

Duyên Anh



MỘT TÙ BINH MỸ Ở VIỆT NAM

Xuân Thu
1990

**một tù binh Mỹ
ở Việt Nam**

duyên anh

một tù binh Mỹ ở Việt Nam

duyên anh

bìa: *NXB Xuân Thu*

trình bày: *Muon Phuong*

nguồn: *Internet*

**một tù binh Mỹ
ở Việt Nam**

DUYÊN ANH

Xuân Thu - 1990

1.

Đã lâu lắm rồi, James Fisher chẳng còn ý thức nổi không gian và thời gian nữa. Chàng sống như một tội đồ thời tiền sử. Hang động giam nhốt chàng là những conex, những cachots. James Fisher chưa biết địa ngục vì chàng chưa chết. Nhưng nếu địa ngục giống hệt sự tưởng tượng của tôn giáo, của tiểu thuyết, của điện ảnh, địa ngục ấy tâm thường, thiếu hẳn niềm hiu quạnh soi mòn tái tê xương thịt và nỗi cô đơn nhỏ giọt lạnh buốt linh hồn. Nơi chốn chàng đang hiện hữu, đang thoi thóp, đang hôn mê không phải địa ngục của Diêm vương, của quỷ sứ phán xét và trừng trị xác chết khi nó làm người gian ác trên trần thế. Mà là cõi âm u bóng

8 | Duyên Anh

tối của những con người say mê thù hận và khai thác tận cùng hình phạt của thù hận để truy nã tư tưởng người khác và đe dọa nó từng phút, từng giây. Nơi chốn đó, thân phận con người không tìm ra định nghĩa và chỉ cần một khoảnh khắc tuyệt vọng, con người sẽ bị hủy diệt nhục nhã.

James Fisher không hiểu tại sao chàng sa xuống cái đầm đời oan nghiệt này. Phi vụ đầu tiên của chàng thảm bại. Pháo đài B52 chưa kịp trải thảm bom tàn phá Hà Nội, đã bị trúng Sam 6. James Fisher, phải nhảy khỏi B52. Khi dù bung ra, mắt chàng hoa lên vì lửa hỏa tiễn phòng không, lửa đạn không chiến đan nhau ngang dọc đầy đặc bầu trời. Trái tim chàng muốn ngưng đập. Chàng tưởng chừng các mạch máu đóng băng. James Fisher nhắm mắt, phó thác số mệnh cho Thượng đế. Chàng quên cả cầu nguyện. Gió đẩy dù của chàng xa dần vùng lửa đạn. James Fisher rơi trên cánh đồng ngoại ô thành phố. Chàng thoát cuộc chết nhanh nhưng khởi sự cuộc sống mòn. Những họng súng vây quanh chàng, nhắm đầu chàng, ngực chàng, bắt chàng đứng dậy. Người ta kéo giật tay chàng về phía sau, trói chặt. James

Fisher bị bịt mắt dẫn đi. Chàng không phải là tù binh chiến tranh. Chàng là kẻ thù của ý thức hệ, cái ý thức hệ mà những kẻ trói tay chàng, bịt mắt chàng chỉ là những công cụ ngu dân, tội nghiệp.

Đến lúc trận không chiến chấm dứt, bầu trời trở lại yên tĩnh, người ta cởi miếng vải đen bịt mắt James Fisher ra. Tay vẫn còn bị trói chặt, người ta triển lãm James Fisher trước đám quân chúng phần nộ đã đứng sẵn hai bên đường. Cô nữ du kích chắc tay súng dí sát lưng James, ra lệnh cho chàng cúi đầu. Chàng đi giữa những tiếng nguyên rủa và lãnh hàng trăm viên đá thù trút vào thân thể chàng. James Fisher biến thành con quái vật độc ác xứng đáng trừng trị. Trò chơi giáo đầu của ý thức hệ đã khiến chàng sợ hãi khôn cùng. James được đưa tới một nhà tù dưới hầm mà người ta bảo là khách sạn Hilton. Chàng ở khách sạn Hilton không lâu. Sau khi kê khai xong lý lịch, James Fisher bị đưa đến một khách sạn khác. Chàng không còn cơ hội gần gũi những tù nhân Mỹ nữa. James ở một mình. Và vì nhất định khước từ ký tên vào bản tự khai đánh máy sẵn yêu cầu ghi âm, chàng lại bị bịt mắt, trói

10 | Duyên Anh

tay chuyển trại. James không thể định hướng nổi nơi giam nhốt chàng. Chàng chỉ biết chàng đã bị liệt lên xe hơi. Và xe chạy khá lâu trên những đoạn đường gập ghềnh. Chàng bị chuyển trại liên miên. Nơi nào chàng tạm trú cũng rất bóng tối và bóng tối. Nằm trong bóng tối. Đứng trong bóng tối. Ngồi trong bóng tối. Ăn trong bóng tối. Uống trong bóng tối. Ngủ trong bóng tối. Tiểu tiện, đại tiện trong bóng tối. Chàng mở mắt như chàng nhắm mắt. Tiếng động chàng nghe rõ nhất là tiếng phi cơ vùn vụt trên bầu trời. Cho đến khi James Fisher chỉ còn nghe tiếng đập của tim chàng, người ta bịt mắt chàng, dắt chàng ra ánh sáng. Người ta lại cởi mắt chàng. Lần này, James Fisher ngã xỉu. Bóng tối đã đẩy dọa chàng và ánh sáng đã chẳng thương xót chàng. James Fisher đành tự nguyện nhắm mắt. Cơ hồ kẻ mù lòa, chàng mơ ước nhìn thấy cuộc đời. Chàng bụm hai bàn tay trước đôi mắt. Chàng hí hí mắt. Ánh sáng lọt qua kẽ hở của những ngón tay. James quen dần ánh sáng. Chàng có thể mở to mắt, buông đôi tay.

Và cuộc đời đó, trong cái quan tài xi măng cốt sắt, trong những quan tài xi măng cốt sắt, cánh cửa thóp với một miếng nhỏ thông hơi. Bất cứ nơi nào James Fisher đến, chàng vẫn là người khách Mỹ sang nhất của những cachots đặc biệt nhất.

James Fisher sinh năm 1946. Chàng là con trai đầu lòng của dân biểu Cộng hòa Allan Fisher, tiểu bang Texas. Tổ tiên James là những người thuộc thế hệ tiên phong chinh phục miền viễn tây Hoa Kỳ. Thời thơ ấu của James trải dài dọc bờ sông Rio Grande. Chàng bị ảnh hưởng của huyền thoại Daniel Boone, Davy Crockett. James yêu cuộc sống thiên nhiên, thích bắn chim rừng, đánh bắt muông thú. Thần tượng niên thiếu của chàng là Tom Sawyer, Huckleberry Finn. James đã thèm những cuộc phiêu lưu trên sông Mississippi như Huck. Chàng say đắm tình bạn rực rỡ của Tom và Huck. Lớn hơn, James thích văn chương, triết học. Chàng hâm mộ những nhân vật thánh thiện trong một đời sống chan chứa tình người của một số nhà văn Hoa Kỳ và Âu Châu. James ghét bạo động và ghê sợ tội ác. Gia

12 | Duyên Anh

đình chàng theo đạo Thiên Chúa. James cũng ham chuộng kỹ thuật và chàng học cơ khí thay vì học luật giống thân phụ. Có lẽ, James không ưa chính trị. Và, có lẽ, định mệnh đã an bài.

Năm 1969, James tốt nghiệp kỹ sư cơ khí hàng không. Năm sau, bị động viên, chàng tình nguyện phục vụ binh chủng không quân và được biệt phái phục vụ trên pháo đài bay B52 căn cứ Utapao bên Thái Lan. Pháo đài bay bị hạ ở phi vụ đầu tiên của chàng. James bị bắt. Người ta không coi chàng như tù binh chiến tranh. Người ta bắt chàng phải nhận tội ác gây chiến tranh. James là người lính. Chàng tham dự chiến tranh. Chàng không bao giờ gây ra chiến tranh cả. Và chàng không ký vào bản tự khai viết sẵn để nhận tội. Chàng vô tội. Hệ lụy bủa kín chàng từ thái độ quyết liệt đó. Chàng chấp nhận hệ lụy. Con người có thể gian dối đủ thứ nhưng không được phép gian dối với chính mình. James bị đẩy dọ. Chàng chỉ hiểu chàng bị đẩy dọ vì khước từ nhận tội ác gây chiến tranh. Những âm mưu nào khác đe dọa hủy diệt chàng, chàng không biết.

James Fisher bị bịt mắt di chuyển nhiều nơi. Lần di chuyển cuối cùng lâu nhất. Chàng chẳng rõ xe ngược phương Bắc hay xe xuôi phương Nam. Đến bữa ăn trên xe, chàng tính đường dài. Bây giờ, James ở đây, trong cái cachot đặc biệt của côi không tường hay côi hoang đường nếu chàng được hưởng phép lạ hồi hương kể chuyện tù đầy. Cachot của chàng rập theo một khuôn mẫu. Như chân lý không thay đổi dù ở Liên Xô hay ở Việt Nam, dù phiên dịch chữ Anh hay chữ Pháp, dù nói tiếng Ba Lan hay tiếng Ethiopie. Hình như, những cachots mà James đã trải dài tháng ngày hiu hắt không phải sáng tạo cho người Mỹ. Chàng kiễng chân, đầu chàng đụng trần. Chàng dang tay, tay chưa soải hết đã đụng tường. Chàng phải nằm co vì nằm thẳng, đầu chàng sẽ sát xô phân tiểu. James không muốn trở đầu ngược ra. Chàng sợ gió lùa qua kẽ chân cửa. Ngày hai bữa, người ta đập cửa lớn và mở miếng cửa nhỏ to-hơn-bìa-cuốn-sách-bỏ-túi có chốt cài bên ngoài, đẩy vào hai ca cơm, một ca thức ăn và một ca nước đun sôi. Những ngày đầu tiên, ở khách sạn Hilton, James được ăn bánh mì, được ăn thịt bò rán,

14 | Duyên Anh

được ăn rau tươi, được uống cà phê, hút thuốc lá. Bị nhốt riêng, James phải ăn cơm như bất cứ tù nhân nào. Khẩu phần của James khá hơn song thiếu chất đạm. James cảm giác mình sa sút thể thảm từ khi uống nước canh rau muống, rau cải xanh, củ cải nấu với tôm khô thay thế súp thịt cà rốt, khoai tây. James cố nhớ cái cảm giác đầu tiên ăn cơm tù Việt Nam. Làm sao chàng nhớ nổi? Cảm giác này gối lên cảm giác kia cơ hồ sóng gối lên sóng chập chùng giữa biển cả.

James được phát bốn chiếc ca nhựa và một cái muống nhựa. Người ta không cho phép tù nhân sử dụng đồ nhôm, đồ inox, đồ sắt vì sợ tù nhân có thể dùng làm phương tiện giết cai ngục, trốn trại, tự tử. Sau mỗi bữa ăn, James để ca một góc cachot và chuyển ra đổi cơm nước bữa ăn mới. Tiêu chuẩn nước uống của chàng không quá nửa lít một ngày, dù mùa đông hay mùa hạ, mùa thu hay mùa xuân. Cái xô nhựa đặt phía trong cùng, James tiểu tiện, đại tiện vào đó. Cuối tuần, khoảng nửa khuya, người ta mở cachot, dẫn độ chàng ra một chỗ đã quây kín bằng cát, chung

quanh hàng chục cai ngục AK lên đạn sẵn sàng bắn. James tắm gội, giặt quần áo, rửa xô phân tiểu. Người ta đưa bộ quần áo mới để chàng thay. Rồi chàng xách xô trở lại cachot hôi hám, tối tăm mà ánh sáng chỉ lọt qua kẽ hở của chân cửa. Ngày tắm gội của James là ngày hạnh phúc của chàng. James được phát xấp giấy-mỏng-đi-cầu và một liều thuốc lá thơm nội hóa. Người ta chờ James hút. Chàng đã kéo những hơi thuốc đầy đà và nuốt hết khói. James mơ hồ nghe bước chân của khói thuốc khiêu vũ trong phổi mình. Chàng thấy khói thuốc ngọt ngào và hương thơm của nó kỳ ảo làm ngất ngây hồn chàng. Những gói thuốc chàng đã đốt ở nước Mỹ chả thấm tháp gì với những liều thuốc ân huệ ở tù ngục. Với so sánh tầm thường đó, James khám phá ra hạnh phúc trong bất hạnh. Chàng để ý và biết rõ, cứ bốn lần tắm, người ta lại cắt tóc chàng trọc lốc. Cái toong đơ đẩy tóc chàng, đẩy luôn râu ria chàng. James khao khát tắm và cắt tóc. Vì chàng được ra ngoài, ngược lên nhìn trời lung linh những vì sao và hít đầy không khí vào buồng phổi. James tận hưởng cái thời gian tuyệt diệu đó. Chàng kéo dài từng

phút, từng giây. Để thu thiên nhiên vào cachot mù mịt một tuần.

Người ta cũng phát cho James một manh chiếu và một cái chăn dày. James được chích đủ các thứ thuốc ngừa bệnh, trừ thuốc ngừa đói khát. Khi chàng đau ốm, bác sĩ chẩn mạch và sờ sóc. James chưa hề đau nặng, chưa hề bị sốt rét. Đó là sự may mắn của chàng. Thoạt đầu, chàng còn đếm ngày qua hai bữa ăn, đếm tuần qua một lần tắm, đếm tháng qua một lần cắt tóc, đếm năm qua một “đại tiệc” có thịt bò, bánh mì, rau tươi, cà phê, thuốc lá. Riết rồi, James tê liệt hy vọng và chẳng còn ý thức nổi không gian và thời gian nữa. Niềm sợ hãi nhất của James là sự im lặng. Trừ những lần bị khai lý lịch, bị thẩm vấn chàng được nói, được nghe tiếng mẹ đẻ của chàng. Còn thì chỉ câm lặng. Cai tù đập cửa. Tiếng nói của con người, tiếng nói Việt Nam, chàng thêm nghe ra riết, người ta cũng buồn xỉn. James đã bất chấp tất cả trong niềm sợ hãi đục đẽo tim gan mình. Chàng hò. Chàng hét. Chàng đọc thơ. Chàng hát quốc ca, tình ca. Chàng réo tên ông bà, cha mẹ, anh em, bạn bè, tình nhân cho đỡ nhớ, đỡ

quên tiếng nói. Chàng gọi nước Mỹ những lời tha thiết, nồng nàn. Chàng gọi từng tiểu bang, từng thành phố, từng sông hồ, từng sa mạc, từng biên giới, từng rừng đồi, từng vĩ nhân. I left my heart in San Francisco. Tiếng chàng chìm vào hư vô. Oh my darling, oh my darling, oh my darling, Clementine! You're lost and gone forever... Như thế, James hoảng hốt hơn.

James chợt hiểu. Sự sợ hãi và sự đói khát làm khiếp nhược con người. Để làm gì? Để James sẽ xin được ký vào bản tự khai nhận tội ác chiến tranh. Ánh lửa nhỏ đã soi sáng lương tri của James Fisher. Chàng vụt thức và thấy cần thiết phải chiến đấu với bản thân mình. Cuộc chiến đấu cam go để tồn tại, để xứng đáng làm người đúng ý muốn của Thượng đế. Con người có thể bị hủy diệt nhưng con người không thể quỳ xuống trước những điều kiện làm ô nhục con người. James đã hiểu cơ sự.

Chỉ cần chàng nhận tội ác, chàng sẽ được đãi ngộ, sẽ được ăn bánh mì bíp tếch, uống cà phê và uống cả rượu nữa. Khi ấy, con người mất vinh dự

làm người. Nó đã mang tội với đồng loại của nó. Nó nhận tội rồi. James Fisher mang huyết thống của những người Mỹ chinh phục miền viễn tây. Tổ tiên chàng đã đau khổ, đã đói khát, đã bị lột da đầu, đã bị căng thây trên mỏm núi, đã chịu đựng nắng sa mạc hoang vu, rét triền non cắt thịt, nhìn nổi chết thấm dần vào xương tủy. Mà vẫn can đảm tiến bước. Mà vẫn tươi máu tiên phong. Chàng không thể phản bội tiền nhân dũng cảm. Chàng cần vượt lên những cám dỗ của vật chất. James ru ngủ thể xác mình. Con người chỉ đáng tôn vinh khi nó chế ngự nổi mọi thèm khát vào lúc nó khốn cùng nhất, yếu đuối nhất. James khích lệ tâm hồn chàng. Tổ tiên chàng đã bị lột da đầu, chàng mới đang bị lột tư tưởng. Với những kẻ giam nhốt chàng, với chủ nghĩa muốn đánh thấp giá trị làm người của chàng, muốn thủ tiêu phẩm cách của chàng, James cần phải vỗ về bao tử, cần phải quên mọi tiện nghi vật chất nước Mỹ. Chàng đã quên vì chàng nhớ cuộc chiến đấu tìm chỗ đứng dưới mặt trời của tổ tiên, chàng nhớ Jesus và cánh cửa hẹp mà Ngài muốn con người mở để tìm nhìn rõ chân trời lý tưởng. James đã trở nên

phi thường. Chàng đã chiến thắng chàng. Chàng đã không để con người chàng bị điều kiện hóa. Chàng đã đứng trên hình phạt của thù hận. James ngạo nghễ hơn lão ngư ông của Hemingway. Bộ xương cá mập chỉ là thành tích của con người chế ngự thiên nhiên. Sự thung dung hiện tại của James Fisher là thành tích của con người chế ngự hình phạt của thù hận, của chủ nghĩa, của ý thức hệ, của con người trong một thời đại lầm than, một thời đại con người đã đi quá xa quê hương tình tự của loài người.

James Fisher, tình cờ, đã ngộ Thích Ca. Thích Ca tình nguyện dẫn thân vào nỗi thống khổ. James Fisher chẳng may lạc vào miền thống khổ. Một kẻ giải thoát cho nhân loại trầm luân. Một kẻ tự giải thoát trầm luân cho chính mình và tự soi sáng mình để chiến đấu mà tồn tại. James không còn quan tâm chuyện nhỏ mọn thường hằng. Chàng ăn uống để tồn tại. Chàng ngủ để mơn trớn nỗi cô đơn. Chàng thức để mơ ước. Vậy đó, James Fisher đã trải qua nhiều cachots. Và, bây giờ, James ở đây, ở một nơi chốn như mọi nơi chốn chàng đã ở. Khác chẳng là bình minh chàng

20 | Duyên Anh

được nghe muôn sắc chim hót ca ngợi ngày và hoàng hôn chàng được nghe vượn hót nhớ con báo hiệu đêm. James phỏng đoán địa chỉ mới của chàng: Rừng già.

Bất ngờ, một hôm, người ta mở cửa cachot, dẫn chàng lên văn phòng của Giám thị giữa ban ngày.

2.

Người con gái ngồi đợi ở bàn giấy. Nàng mặc đồng phục công an. Mái tóc đẹp như mái tóc Pier Angeli. Khuôn mặt trái soan. Mũi dọc dừa. Đôi mắt đen ánh lên những thông minh và tinh nghịch. Nước da trắng phơn phớt hồng. Gò má ửng đỏ tự nhiên. Môi thoa nhẹ làn son. Hàm răng đều đặn tuyệt vời. Nếu nàng mặc Âu phục, nàng sẽ giống tài tử màn ảnh Hồng Kông. Và người ta sẽ bảo nàng là Miêu Khả Tú, Trịnh Phối Phối và Trần Trần cộng lại. James Fisher trở mắt nhìn người con gái Việt Nam. Lần đầu tiên chàng ngắm gái Việt Nam. Nàng không đánh ác tựa cô du kích dẫn giải chàng đi giữa đám đông cuồng nộ.

Nàng mỉm cười:

– Mời anh ngồi xuống, James Fisher!

James Fisher ngạc nhiên:

– Cô nói tiếng Anh?

Nàng đáp:

– Phải. Tôi còn nói cả tiếng Nga, tiếng Đức, tiếng Trung Hoa và đôi chút tiếng Pháp. Đó là điều tôi hơn anh, hơn người Mỹ các anh.

James đã ngồi xuống ghế đối diện nàng.

– Tôi đã nghiên cứu hồ sơ của anh. Lãnh đạo của tôi điều tôi về đây làm việc trực tiếp với anh, không cần qua trung gian thông ngôn.

Nàng mở xác-cột, lôi ra gói Winston, mời James:

– Anh tự do hút. Nhà nước tôi tặng anh đây.

Nàng đưa hộp diêm Thống Nhất cho James:

– Với tôi, mọi sự bắt đầu.

James Fisher bóc gói Winston. Chàng rút một điếu, quẹt diêm mỗi thuốc. James hít một hơi dài, nhả khói. Chàng nhìn khói. Nước Mỹ của chàng hiện ra. Lòng hoài hương đùn cay mắt. James cảm khái:

– Cảm ơn cô.

Nàng lắc đầu rất điệu:

– Không có gì. Tên tôi là Chi Mai, Nguyễn Chi Mai.

James nói:

– Cảm ơn cô Chi Mai.

Nàng nhún vai:

– Anh đọc tên tôi chưa đúng.

James gạt tàn thuốc:

– Tôi sẽ cố đọc đúng.

Chờ James Fisher hút gần hết điếu thuốc, nàng mở bao giấy lòi ra một hộp Coca Cola, ngó James, ranh mãnh:

– Chắc anh thèm cái này?

James gật đầu:

– Vâng.

Chàng tiếp:

– Tôi thèm mùi vị quê hương tôi.

Nàng dục:

– Anh uống đi cho bớt thèm.

James kéo miếng nhôm trên nắp hộp. Tiếng xít nhẹ của sức ép tống ra. Chàng thần nhiên thưởng thức Coca Cola. Thuốc lá Winston, nước ngọt Coca Cola đã rất thường trong cõi đời bình thường. Nhưng ở cõi không tưởng, mỗi hơi khói, mỗi ngụm nước là mỗi cảm xúc dạt dào. Với riêng James Fisher, chàng ngỡ đang hít khói chiều California, đang uống nước sông Potomac.

– Hình như, anh đã xa nhà lâu lắm, phải không, James Fisher?

– Vâng.

– Anh nhớ nhà chứ?

– Rất nhớ.

– Anh có đếm nổi ngày tháng nhớ nhưng?

– Từng phút.

– Tôi hỏi con số ngày tháng cụ thể.

– Tôi đã không thể đếm nên tôi đã không cần nhớ.

– Chưa lâu lắm đâu. Nhưng sẽ lâu vô tận. Lãnh tụ của tôi nằm nhà tù đế quốc hai mươi năm ròng rã. Anh biết họ ví von thế nào không?

– Không, cô ạ!

– Hai mươi năm tù như một giấc ngủ trưa. Chỉ người cộng sản mới khinh thường sự tù đầy.

26 | Duyên Anh

Tử bản các anh sợ tù đầy muốn chết. Một ngày tù coi bằng một nghìn năm. “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại.”

Nàng bỏ rơi chuyện tù, nhìn James Fisher không chớp mắt:

– Tôi có cần xin lỗi anh không?

James Fisher ngơ ngác:

– Xin lỗi gì?

– Về sự người ta đã đối xử với anh khắc nghiệt.

– Người ta...

– ... Những người canh gác anh.

Nàng giải thích ngay:

– Chính sách của Nhà nước tôi, của các Nhà nước cộng sản không tệ hại đâu. Anh biết ở nhà tù Sing Sing của nước Mỹ, tù nhân bị đối xử man

Một tù binh Mỹ ở Việt Nam | 27
rợ vô cùng chứ? À, đó là chính sách riêng của
bọn cai ngục, đầu phải của Nhà nước Hoa Kỳ.

James Fisher ngậy thơ tán đồng:

– Vâng, cô nói đúng.

Nàng chép miệng:

– Cũng vậy, ở nước tôi. Đáng tiếc. Tổng thống
Mỹ không có thì giờ nằm chơi ở Sing Sing một
tuần. Chủ tịch của chúng tôi lo việc nước chẳng
kịp ngủ. Do đó, hiện tượng thường cứ bị xuyên
tạc là bản chất.

Nàng lắc đầu, ái ngại:

– Tôi đến đây, tình trạng cũ chấm dứt. Lát
nữa, anh sẽ tạm ở một căn phòng thoải mái hơn.
Anh sẽ được bồi dưỡng sức khỏe, chờ ngày về
Mỹ.

James Fisher nín thở. Chàng nuốt nước
miếng. Nỗi sung sướng bò ran trong các mạch
máu của chàng. James đưa hai ngón tay cấu thật

28 | Duyên Anh

đau đui chàng xem chàng đang tỉnh hay mê. Khi biết mình đang tỉnh, chàng lại nghi ngờ tai của chàng. James xúc động:

– Xin lỗi cô...

– Anh có lỗi gì đâu?

– Cô làm ơn nhắc lại câu cô vừa nói.

Nàng vuốt tóc, chậm rãi:

– Anh sẽ được bồi dưỡng sức khỏe, chờ ngày về Mỹ.

James cuống quýt:

– Tôi sắp được thả?

Nàng nhấn mạnh:

– Tôi nói anh sẽ được bồi dưỡng sức khỏe, chờ ngày về Mỹ. – Ngày về Mỹ do chính anh chọn lựa.

James Fisher ngậy người ra. Chàng sắp trở về Mỹ. Chàng sắp được kể những chuyện xảy ra ở cõi không tưởng mà cha mẹ chàng, em chàng, bạn bè chàng, tình nhân chàng sẽ bảo là chuyện hoang đường. Mọi người sẽ ngỡ chàng mất trí, chàng điên vì chàng đã trải qua những tháng năm tù đầy đẳng đẳng.

– Anh mệt chưa, James?

– Chưa.

– Chúng ta nói chuyện một lát nhé!

– Vâng.

Nàng khẽ hắt đầu:

– Anh hút thuốc đi.

James Fisher châm điếu thuốc mới.

– Anh biết anh đang ở đâu chưa?

– Chưa.

30 | Duyên Anh

– Chỗ anh đang tạm ở là một trại tập trung những tù nhân chính trị, những tên phản động chống phá cách mạng.

– Tôi...

– Anh khác họ. Anh biệt lập. Anh riêng rẽ. Anh không thể tiếp xúc với họ. Đây là trại Lý Bá Sơ.

James Fisher nào hiểu Lý Bá Sơ là ai, ở đâu. Nàng thừa rõ điều đó.

– Ở đây hay bất cứ ở đâu, không ai được phép xúc phạm thân thể anh. Chế độ chúng tôi tôn trọng con người. Mọi hình thức tra tấn đã không còn tồn tại trong xã hội cộng sản. Anh đồng ý chứ?

James đồng ý. Anh chưa hề bị đánh đập, tra tấn lần nào.

– Các nước tư bản vẫn tiếp tục tra tấn con người. Họ bảo vệ nhân quyền bằng các hình cụ

Một tù binh Mỹ ở Việt Nam | 31
truy nã đầu óc con người. Anh đã đọc Marx, đọc Engels chưa nhỉ?

James đáp:

– Chưa.

Nàng thở dài:

– Đáng tiếc. Về Mỹ, anh nên đọc Marx, Engels, Lénine và Staline...

James lặng thinh. Nàng chuyển đoạn tài tình:

– Người yêu của anh tên Susan gì nhỉ?

– Susan McCareen.

– Gốc Tô Cách Lan.

– Cô giỏi quá.

– Tôi đoán mò.

Nàng lại mở xạc-cột lôi ra một phong bì dây cộm. Nàng rút tấm ảnh, ngắm nghía một lát:

– Cô ấy đẹp ghê!

Và đưa tấm ảnh cho James Fisher:

– Anh có thể cất giữ mà ôm ấp.

James nhìn hình người yêu. Tay anh run rẩy. Nàng theo rồi từng cử động, từng biến chuyển trên khuôn mặt chàng.

– Cám ơn cô.

Nàng nói:

– Cái bóp của anh người ta còn giữ. Tôi sẽ cố gắng lấy trả lại anh tấm ảnh chụp chung gia đình.

– Cám ơn cô.

– Liệu Susan có chờ anh về làm đám cưới không?

– Tôi hy vọng nàng chờ.

– Tôi không.

– Cô biết.

– Tù binh Mỹ về nước, đa số bị vợ bỏ rơi. À, nước Mỹ của anh đã xảy ra vô số chuyện. Tổng thống Richard Nixon của anh đã bị hạ bệ vì gian lận chi đó rất bẩn thỉu. Anh là nạn nhân khốn khổ của Nixon.

– Tôi không nghĩ vậy.

– Tổng thống kế nghiệp Nixon được chỉ định là Gerald Ford.

– Còn gì nữa, thưa cô?

– Anh sẽ về và sẽ biết nhiều.

– Cô biết chút gì về ba tôi?

– Dân biểu Allan Fisher?

– Vâng.

– Ba anh vẫn hoạt động chính trị, vẫn chỉ trích Nhà nước chúng tôi. – Nhưng không bao

34 | Duyên Anh

giờ vì dân biểu Allan Fisher chỉ trích hay ca ngợi Nhà nước chúng tôi mà anh được tha đâu. Tôi nhắc lại: Ngày về Mỹ do chính anh lựa chọn.

Nàng tung đòn cân não mới:

– Ba anh công kích thái độ vô trách nhiệm của Lầu Năm Góc và Nhà Trắng vì cả hai cơ quan đầu não chiến tranh xâm lược này đều công bố anh đã chết, đã mất tích.

James Fisher bàng hoàng. Chàng đập vội điều thuốc.

– Như vậy đó, anh cần về sớm. Để tiếng nói của ba anh đồng dục giữa nghị trường.

James ôm đầu, nhăn nhó. Anh cảm giác đau đớn hơn những hình phạt của thù hận đã giáng xuống thân phận anh tháng năm dằng dặc.

– Người Mỹ đã thua trận ở Việt Nam...

Nàng trầm giọng:

– Nhân dân Mỹ muốn quên nỗi nhục Việt Nam và quên luôn cả những người lính Mỹ còn bị tù đày ở Việt Nam. Người Mỹ đã mất Nicaragua, sắp mất El Salvador. Chính phủ Mỹ không còn nhớ anh nữa, không thèm nhớ anh nữa. Họ đẩy anh đi xa và bỏ rơi anh. James Fisher, nghe tôi đây...

James buông tay, ngược mặt nhìn thẳng Chi Mai. Nàng đứng dậy:

– Hòa bình lâu rồi, anh hiểu chưa?

– James, anh về suy nghĩ.

Chàng chào nàng, theo gã cai ngục trở lại cachot.

3.

Nàng Chi Mai nói đúng. James Fisher được dẫn đến một căn phòng dài chừng bốn thước, rộng chừng ba thước. Tường và trần đúc xi măng cốt sắt dày hơn hai chục phân. Cánh cửa thép nặng bít kín. Một cửa gió rộng cao quá đầu người, chấn song sắt tròn bằng cổ tay. Trong phòng có phuy nước cạnh cầu tiêu, một chiếc giường cá nhân, đầy đủ mùng, mền, chiếu, gối. Cái bàn nhỏ kê giữa phòng với chiếc ghế đẩu. James Fisher lại trở thành người khách quý của trại Lý Bá Sơ. Đêm chàng ngủ có ngọn đèn vàng hiu hắt. Chàng thoát nạn gổ đầu lên tay gân xô phân tiêu. Buổi sáng, người ta cho chàng uống một ly cà phê sữa đặc và một liều thuốc

lá thơm. Đợi chàng hút hết điếu thuốc, dập tắt rụi lửa, người ta mới ra khỏi phòng, khóa chặt cửa. Những bữa cơm của chàng đã có thịt, cá, rau tươi. Sau mỗi bữa, đều có ca nước trà và một điếu thuốc. Người ta canh chừng cả lúc chàng ăn. Người ta sợ lửa. James Fisher nghĩ, muốn vượt ngục, tài ba lỗi lạc như James Bond cũng bó tay. Chung quanh căn phòng của chàng, ngày và đêm, vệ binh tuần tra nghiêm mật. Không một miếng sắt thép, một mảnh thủy tinh. Chưa bao giờ James nghĩ chuyện vượt ngục, bởi vì, chưa bao giờ ai nghĩ pháo đài bay B52 có thể bị hạ ở chiến trường Việt Nam.

James Fisher không được huấn nhục và huấn luyện mưu sinh trong rừng hoang. Chàng đâu phải lính nhà nghề hay lính tình nguyện vào những sứ mạng cảm tử. Tổ quốc gọi, James lên đường làm bốn phần một công dân. James vốn ghét tội ác và sợ tội lỗi. Chàng không thích thống trách tổ quốc và không muốn mang tội trốn tránh trách nhiệm. James Fisher đúng là người Mỹ học tập châm ngôn của John Kennedy: “Đừng hỏi tổ

38 | Duyên Anh

quốc đã làm gì cho anh mà hỏi anh đã làm gì cho tổ quốc.” Chàng yêu tổ quốc, luôn luôn tâm niệm tổ quốc không phản bội mình, chỉ có mình phản bội tổ quốc. James tham dự chiến tranh vì tổ quốc cần chàng. Những mưu đồ gì khác, những tham vọng gì khác, trong chiến tranh, trên chiến tranh, chàng không biết, không cần biết.

Từ hơn một tuần lễ, sau lần gặp Chi Mai, James đâm ra ưu tư về Ngũ Giác Đài và Tòa Bạch Ốc. Dẫu chưa mấy tin Chi Mai, nhưng lòng James đã hoang mang. Hòa bình rồi ư? Mỹ thua trận ở Việt Nam rồi ư? Tại sao chàng còn ở lại Việt Nam chịu tủ nhục? Chính phủ Mỹ tuyên bố chàng đã chết mất xác và bỏ rơi chàng? James Fisher nhức nhối tận thớ thịt. Chàng thao thức mất ngủ. Tâm thần chàng bị dao động mạnh. Chàng nhớ gia đình, nhớ quê hương. Chàng phần uất thua trận. Người Mỹ không biết thua trận. Người Mỹ luôn luôn chiến thắng. James Fisher ứa nước mắt. Chàng khóc. Không, người Mỹ không bao giờ thua trận. Lịch sử tranh đấu của dân tộc chàng chỉ có những trang rực rỡ chiến thắng. Không

thể có thua trận ở Việt Nam, ở một nước kiếm mãi mới ra trên bản đồ thế giới. Nàng Chi Mai đã nói láo. Cộng sản đã nói láo. Chi Mai là cộng sản. Nàng dối gạt chàng. Nàng bắt chàng nao núng. Chiến tranh vẫn đang tiếp diễn. Người Mỹ sẽ thắng, phải thắng. Và chàng sẽ hồi hương vinh quang. Chàng cần vững niềm tin. James thấm khô nước mắt. Chàng thấy cờ Mỹ cắm trên ngọn đồi ở Đồi Mã. Chàng thấy lính Mỹ giải phóng Âu Châu.

James Fisher chạy quanh phòng. Chàng hát bài The longest day, chàng hát quốc ca. James muốn xua đuổi ý nghĩ hắc ám thua trận khỏi đầu óc chàng.

Người ta mở cửa, dẫn chàng lên gặp Chi Mai đúng lúc chàng hào hứng nhất, vẫn cái văn phòng cũ, hôm nay, James Fisher thấy cái magnétoscope đặt trên bàn. Chi Mai không mặc đồng phục công an nữa. Nàng diện chiếc áo sơ mi ngắn tay màu vàng và chiếc quần tây màu đen. Đôi cánh tay nõn nà căng nhựa sống của nàng khiến chàng ngẩn ngơ. Khuôn mặt Chi Mai hiền dịu hơn, đôi

40 | Duyên Anh

mắt nàng say đắm hơn. Nàng không ngồi sau bàn giấy mà kéo ghế ngồi đối diện James Fisher phía trước bàn.

– Anh thấy dễ chịu chứ?

– Cám ơn cô.

Gói thuốc Winston và hộp Coca Cola đã để sẵn trên bàn.

– Anh hút thuốc, uống nước đi.

Chàng thản nhiên rút thuốc và mở hộp nước ngọt.

– Trách nhiệm của tôi là ở đây. Ở đây, anh thoải mái hút thuốc Mỹ, uống nước ngọt Mỹ. Ra khỏi đây, trách nhiệm thuộc người khác, anh hiểu giùm nhé!

– Tôi hiểu. Cám ơn cô.

– Anh vẫn chưa hiểu đâu.

- Tôi hiểu.
- Anh không thành thật.
- Tôi thành thật.

Nàng cười hóm hỉnh:

– Nhìn mắt anh, tôi biết anh không thành thật. Nghĩa là, anh không tin những gì tôi đã nói.

Nàng không cho James Fisher trả lời.

– Người Mỹ thực tế lắm. Đó là tâm tính Mỹ, cũng là dân tộc tính Mỹ. Người Mỹ phải sờ mó thấy sự việc, ngửi được sự việc, nhìn rõ sự việc mới tin. Phải thế không, James?

Chàng gật đầu:

- Phải.
- Anh không tin đã có hòa bình?
- Vâng.

42 | Duyên Anh

– Anh không tin Hiệp định hòa bình ký kết tại Paris giữa Mỹ và Việt Nam?

– Không.

– Anh không tin đã trao đổi tù binh?

– Không.

– Tôi biết. Nước Mỹ của anh có khi nào chịu ký kết hòa bình. Nước Mỹ của anh chỉ bắt người ta ký kết đầu hàng. Lịch sử đã thay đổi và Việt Nam đã dạy nước Mỹ một bài học cay đắng. Anh sẽ nhìn rõ nỗi cay đắng ấy.

James Fisher không hiểu tại sao Chi Mai có thể biết hết ý nghĩ thầm kín của chàng. Chàng không biết chàng ngây thơ và thành thật quá.

– Tôi cho anh xem hai bộ phim đã thu sang video. Hy vọng anh sẽ gặp chỉ huy của anh, chiến hữu của anh.

Nàng lắp cuộn băng video–cassette vào máy. Nàng nhấn nút. Chàng xoay ghế xa một chút để

nhìn thẳng màn ảnh nhỏ. Hàng chữ Điện Biên Phủ trên không là tên cuốn phim quay những trận không chiến trên vùng trời Hà Nội. James Fisher thấy tận mắt các phản lực cơ Fantome, F 115 của không lực Mỹ oanh kích các địa điểm quan trọng của thủ đô Hà Nội. Chàng cũng tận mắt thấy rõ Mig 19, Mig 21 của Việt Cộng nghênh chiến và hỏa tiễn phòng không Sam 3, Sam 6 của Việt Cộng tới tấp phóng lên đan thành những màn lưới lửa nhằng nhịt. James Fisher thấy phản lực cơ Mỹ bị hạ nhiều quá. Người ta không quay Mig bị bắn rụng. Cuốn phim dài hai mươi phút, thuyết minh tiếng Anh. James đau đặng nghe người ta miệt thị quân đội Mỹ là bọn giặc xâm lược và chính phủ Mỹ là đế quốc xâm lược, đầu não của chiến tranh bắn thủ, tội đồ của nhân loại.

Chi Mai tắt máy.

– Anh khó chịu hả? Chiến tranh mà. Nhân dân Mỹ dân chủ và tiến bộ không liên hệ gì tới cuộc chiến tranh bắn thủ ở Việt Nam. Anh có

nghe nhạc của chị Joan Baez, xem phim của chị Jane Fonda không?

Chàng đáp:

– Có.

Nàng nói:

– Joan Baez đã sang Hà Nội hát cho tù binh Mỹ nghe. Jane Fonda đã nằm dưới hầm trú ẩn nghe bom Mỹ trải thảm xuống Hà Nội. Hai chị là bạn của Việt Nam. Hai chị đã chống chiến tranh, chống Mỹ gây chiến tranh, chống tội ác của chiến tranh Mỹ ở Việt Nam. Ngay tại nước Mỹ, hàng triệu người Mỹ dân chủ và tiến bộ chống chiến tranh. Tuổi trẻ Mỹ chống chiến tranh...

Chi Mai ngưng lại. Nàng cầm gói thuốc mời James Fisher. Và tự tay nàng quẹt diêm cho James mỗi thuốc.

– Tôi không muốn làm anh buồn. Tại anh thực tế. Tại anh thích nhìn rõ sự thật. Mà sự thật thì chẳng bao giờ an ủi được anh. Tôi ân hận lắm.

James Fisher nhả khói thuốc, buồn bã:

– Cô không có gì đáng ân hận cả.

Chi Mai mỉm cười hiền dịu:

– Cám ơn anh, James.

– Âu Châu đã chiếu cuốn phim Điện Biên Phủ trên không. Nhiều hệ thống truyền hình Mỹ đã chiếu Điện Biên Phủ trên không. Cả thế giới ủng hộ Việt Nam, ủng hộ cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc của Việt Nam và kết tội đế quốc Mỹ xâm lược. James, anh là lính nghĩa vụ quân sự, anh không là lính chuyên nghiệp, lính đánh mướn. Anh là nạn nhân của một guồng máy chiến tranh độc ác. Anh là công cụ của Nhà Trắng và Lầu Năm Góc. Anh đừng bận tâm những lời bêu nhục quân đội Mỹ. Hãy tưởng tượng anh là người Việt Nam đang sống hòa bình trên quê hương anh, không hề gây chiến với Mỹ! Thế mà Mỹ tận dụng khả năng không lực của mình dội bom, phóng hỏa tiễn xuống những thành phố Việt Nam, sát hại người Việt Nam, khai quật mồ mả tổ tiên

46 | Duyên Anh

người Việt Nam, anh gọi người Mỹ là gì? Bất cứ một chiến tranh nào, lẽ phải luôn luôn ở về phía kẻ yếu, kẻ bảo vệ. James, anh đâu muốn xâm lăng Việt Nam, anh đâu muốn giết người Việt Nam. Anh bị lừa gạt, bị sai khiến bởi Nhà Trắng và Lầu Năm Góc. Cuối cùng, đầu não của chiến tranh bắn thủ bỏ rơi anh. Và anh nằm trong bóng tối mơ mộng vinh quang!

Nàng nói một mạch. Đầu óc James Fisher muốn nứt tung. James không hiểu Chi Mai, không hiểu một tí gì về nàng. Mà nàng, cơ hồ, nàng đã nắm gọn linh hồn James, nàng biết cách dẫn dụ tình cảm của James, biết lúc nào James phần nộ, biết lúc nào James đau đớn, biết lúc nào James nhớ nhung, biết lúc nào James thèm khát, biết lúc nào James hy vọng.

- Anh không tin anh bị bỏ rơi?
- Không.
- Anh vẫn thích nhìn rõ sự thật?

– Phải.

– Dù anh sẽ khóc, sẽ nguyên rủa kẻ bỏ rơi anh?

James Fisher im lặng. Chi Mai rút cuốn băng cũ ra. Nàng lắp cuốn video-cassette thứ hai. Và nhấn nút. Cuốn phim nhan đề Những người khách quý của khách sạn Hilton thuyết minh bằng tiếng Anh. Phim mở ra với những cảnh phi công Mỹ bị du kích Việt Cộng bắt sống giải đi. Cảnh này, James đã thấm thía. Nhưng chàng được nhìn chàng qua hình ảnh chiến hữu của chàng, hai tay đặt lên đầu, cúi lom khom, đau khổ bước. Đằng sau, nữ du kích mặt mày hung dữ, chắc tay súng dẫn độ tù binh về... khách sạn Hilton, ở đây, tù binh Mỹ mặc quần áo tù mầu bordeaux soọc đậm và không in số tù sau lưng. Người ta dàn cảnh quay phim. Tù binh buồn bã đứng hút thuốc, đánh vô-lây, ngồi nói chuyện. Joan Baez xuất hiện. Nàng ca sĩ phản chiến ôm đàn guitare hát một cách bất đắc dĩ. Và tù binh nghe một cách bất đắc dĩ, vỗ tay một cách bất đắc dĩ... James không thấy Hilton, nơi chàng “làm

khách quý.” Kế đó, phim chuyển đoạn sang cuộc họp báo quốc tế. Tù binh Mỹ bị đem ra trình diện. Mỗi chiến hữu của anh phải kê khai tên tuổi, số quân, cấp bậc và phát biểu cảm tưởng... bị cầm tù. James chăm chú nhìn và nghe. Chàng nhìn những khuôn mặt sầu não và nghe những lời uể oải ngậm cay đắng của chiến hữu. Một đoạn James Fisher bất bình nhất là đoạn Đại tá Trưởng phi hành đoàn B52 bắt tay, ca ngợi Phạm Tuân, phi công lái Mig, đã hạ rơi B52 của ông. Ông tưởng B52 của ông trúng Sam 6, ông không ngờ Phạm Tuân hạ ông. Người thuyết minh được dịp vinh tôn Phạm Tuân và phi công Việt Cộng tuyệt luân. Lần đầu tiên trong lịch sử không chiến, không lực Hoa Kỳ thảm bại. Goliath Mỹ đã cúi rạp trước David Việt Nam. Sau hết, người thuyết minh nói về sự sa lầy của Mỹ ở Việt Nam vì cuộc chiến tranh ô nhục dẫn đến cuộc hòa đàm Paris. Để thi hành hòa đàm đã ký kết, Việt Cộng thả tù binh Mỹ. James Fisher thấy cảnh thả tù binh Mỹ xảy ra tại phi trường Gia Lâm. Phái đoàn của Bộ Quốc phòng Mỹ tiếp nhận tù binh, mặt mày hớn hờ. Nhưng tù binh Mỹ ủ ê, bước nhanh, cổ lách mặt phóng viên điện ảnh, truyền hình...

Chi Mai lại tắt máy.

– Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đã quên anh, James ạ!

James Fisher bối rối:

– Có lẽ.

Nàng đụng khế vào đầu dây thần kinh James:

– Chắc chắn đấy. Danh sách trao đổi tù binh không có tên anh.

Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục mở cửa bước vào.

– James, anh về suy nghĩ...

Chàng theo gã cai ngục trở lại phòng giam, quên chào nàng.

4.

James Fisher bị khủng hoảng tinh thần. Chàng không thiết ăn nữa, dù bữa cơm chiều nay có bát súp rau, miếng bíp tếch, khúc bánh mì và hai trái chuối. Chàng tin rồi. Chàng tin đã hết chiến tranh, đã hòa bình, đã trao đổi tù binh. James đã nhận diện một vài chiến hữu trên pháo đài bay của chàng trong cuộc họp báo và trên đường hồi hương. Tất cả tù binh Mỹ đã trở về Mỹ, theo lời người thuyết minh cuốn phim tài liệu. Cuốn phim này đã chiếu khắp thế giới, khắp Hoa Kỳ. Chỉ thiếu James. Tại sao? Chàng hỏi chàng. Chàng hỏi bốn bức tường tù câm nín. Chàng hỏi cửa thép vô tri. Chàng hỏi song sắt bất động. Chàng hỏi sự hiu quạnh lấp trùm.

Chàng hỏi Thượng đế vắng mặt. “Anh vẫn thích nhìn rõ sự thật, dù anh sẽ khóc, sẽ nguyên rửa kẻ bỏ rơi anh.” James đã rõ sự thật. Chàng chưa khóc, chưa nguyên rửa kẻ bỏ rơi chàng. Kẻ bỏ rơi chàng? Nàng Chi Mai quả quyết là bọn đầu não gây chiến tranh, là Tòa Bạch Ốc và Ngũ Giác Đài. Ngũ Giác Đài và Tòa Bạch Ốc không hề gọi chàng lên đường chiến đấu. Chàng không hề biết bọn đầu não gây chiến tranh, âm mưu và tham vọng của chúng. James sinh ra và lớn lên ở nước Mỹ. Nước Mỹ là tổ quốc của chàng. Tổ quốc chàng nuôi dưỡng chàng. Mỗi giọt máu, mỗi thớ thịt, mỗi tế bào trong cơ thể chàng đều đã ướp nồng hương vị Mỹ. Thượng đế tạo ra con người nhưng quê hương của nó, tổ quốc của nó cho nó cuộc sống, cho nó niềm tin, cho nó niềm hy vọng, cho nó tình yêu, cho nó sự kiêu hãnh làm người. Chỉ khi nào con người hết còn là con người nó mới chối bỏ tổ quốc của nó và nguyên rửa tổ quốc của nó. Còn là con người, nó không được cả phép trách móc tổ quốc, đòi hỏi tổ quốc. “Hãy hỏi anh đã làm gì cho tổ quốc.” Tổ quốc gọi, James lên đường. James không thắng trận, James mang tội

với tổ quốc. Tổ quốc chưa trách móc James, sao James dám trách móc tổ quốc?

Không, James Fisher cam đành, ngay cả, tổ quốc của chàng đã bỏ rơi chàng. James vượt ve James, James an ủi James. Và James nghĩ đến Chúa Jesus, đến khung cửa hẹp, đến nỗi đau đóng đinh trên thập tự giá. Nhưng mà, là con người nhỏ bé, yếu đuối như mọi con người tầm thường, tâm hồn James vẫn bất ổn. Cái thung dung của năm tháng cachots quan tài xi măng đã bị nao núng. Có phải James đã mở cửa rộng đi vào sa ngã, hư đốn? James muốn quên hai cuốn phim tệ hại, muốn xóa bỏ những hình ảnh méo mó đã xâm nhập tâm khảm chàng, đã hành hạ niềm tin của chàng. Cuối cùng, James nói với James: Hòa bình chỉ là chấm dứt chiến tranh. Hòa bình không đồng nghĩa với thua trận. James nhớ chuyện những người lính Nhật không biết đã hết chiến tranh, không biết thua trận, vẫn cầm súng chiến đấu trong rừng già Phi Luật Tân, Hạ Uy Di. Có kẻ chết chẳng ai chôn, chết giữa hiu quạnh, mang theo niềm tin sẽ thắng trận, sẽ hồi hương vinh

quang. James sẽ áp ủ niềm tin ấy, sẽ bằng lòng chết trong hiu quạnh, chết không một nắm mồ, chết xứng đáng như một người lính chiến không trách móc ai, không nguyên rủa ai.

Chàng lại ăn ngủ đều đặn. Và khi cần suy nghĩ, chàng nghĩ về nước Mỹ, về tiểu bang Texas, về thời niên thiếu bên dòng sông Rio Grande. Chàng nghĩ về gia đình, về căn nhà êm ấm, về những con người hiền lành trong một đời sống thơ mộng. James vận dụng thứ ánh sáng cực mạnh của hồi tưởng soi sáng lối về quê hương thơ ấu. Ở đó là hoa đồng cỏ nội, là mật ong tuổi đào, là tuổi mơ cổ tích. Ở đó là gió đàn vi vu, là chân chim in vết, là kỷ niệm mọc mầm. Ở đó là Susan McCareen nắm tay James Fisher tung tăng chạy nhảy. Ở đó, cây đời cổ thụ mà tay người quá ngắn, lượng trời vô hạn mà lòng người hữu hạn, mơ ước nghìn năm vẫn ẩm ấp ước mơ. James đã tìm được nơi chốn nương tựa và ẩn nấp những hệ lụy, những mũi tên tẩm thuốc độc rình bắn thẳng vào trái tim đôn hậu của chàng.

Vào lúc James Fisher hết khùng hoảng tinh thần, người ta lại mở cửa phòng dẫn chàng lên gặp Chi Mai. Vẫn cái magnétoscope giữa bàn. Chi Mai mặc áo sơ mi hồng dài tay, quần xanh đậm. Nàng xúc nước hoa thơm dịu. Chi Mai mỉm cười:

- Chào anh, James.
- Chào cô.
- Anh khỏe chứ?
- Cám ơn cô, tôi bình thường.
- Anh có vẻ suy nghĩ.
- Sao cô biết?
- Nhìn mắt anh.
- Cô thích nhìn mắt tôi, cô Chi Mai.

Nàng vỗ tay:

- Hoan hô anh, anh đọc tên tôi đúng rồi đây.

Chàng nói:

- Tôi cần cố gắng thêm để hiểu đúng cô nữa.
- Hãy nhìn thẳng mắt tôi.

Nàng mở to mắt, không chớp. Rồi hỏi:

- Anh thấy gì?

Chàng trả lời:

- Tôi hy vọng cô thành thật.

Nàng nhăn mặt:

– Phải nói tôi thành thật. Anh đã hiểu anh là ai, tôi là ai. Chỉ sợ anh không thành thật, đừng sợ tôi không thành thật. Tôi đã dối anh điều gì chưa?

Chàng đáp:

- Chưa, từ hai tuần nay.
- Mỗi mỗi.

56 | Duyên Anh

– Tôi hy vọng thế.

– Tôi thành thật, anh suy nghĩ, anh buồn. Tôi gian dối, anh lo ngại, anh buồn. Thế nào, anh vẫn thích sự thật chứ?

Nàng xoa tay:

– Xin lỗi anh nhé! Anh hút thuốc và uống nước.

Chàng ngáp ngừng:

– Cám ơn cô.

Chờ James Fisher đốt thuốc và mở hộp nước ngọt xong, nàng nói:

– Tôi vô tình quá. Lát nữa, ở đây về phòng, người ta sẽ cắt tóc, cạo râu cho anh đàn hoàng. Anh sẽ được soi gương ngắm nghía dung nhan anh.

James khẽ gật đầu:

– Cám ơn cô.

Nàng vào thân bài luận với phần nhập đề lung khởi.

– Anh đã tin bộ máy chiến tranh Mỹ bỏ rơi anh chưa?

– Tổ quốc tôi không bỏ rơi tôi.

– Tôi có nói tổ quốc anh bỏ rơi anh đâu! Tổ quốc của tôi, tổ quốc của anh rất thiêng liêng đối với tôi, đối với anh. Ta không nên đề cập chuyện tổ quốc ở đây. Đồng ý, James?

– Đồng ý.

– Nếu anh không thích tin bộ máy chiến tranh Mỹ bỏ rơi anh, chúng ta bỏ rơi luôn vấn đề này.

– Vâng.

– Tôi tôn trọng niềm tin của người khác. James ạ, anh hãy tin những kẻ đã bị cả loài người

tiến bộ kết án và khinh bỉ; những kẻ mà ngay cả tù binh Mỹ, lính Mỹ tham dự chiến tranh bắn thiêu ở Việt Nam cũng kết án và khinh bỉ; ngay cả dư luận nhân dân Mỹ dân chủ, báo chí Mỹ và quốc hội Mỹ cũng kết án và khinh bỉ.

– Tôi không kết án ai, khinh bỉ ai khi tôi chưa biết tội lỗi chính xác của người ta.

– Anh chưa biết bọn đầu não chiến tranh Hoa Kỳ đã làm mất mặt dân tộc Mỹ, đã làm ô uế lịch sử Mỹ, đã làm tê tái tổ quốc của anh à?

– Chưa.

– Anh chưa biết Mỹ đã thua trận ở Đông Dương?

– Người Mỹ không bao giờ thua trận.

– Bởi họ tưởng Việt Nam là bộ lạc Apaches, bộ lạc Cheyennes. Anh muốn nhìn rõ người Mỹ cuốn cờ bỏ chạy không? Cam đoan phim do Mỹ quay và đã chiếu khắp nước Mỹ, khắp thế giới. James thực tế, xem chứ?

James Fisher còn đang lưỡng lự, Chi Mai đã thách thức:

– Anh trót nhìn rõ sự thật hai lần rồi. Đau đớn thêm một chút, có sao?

Chàng ngồi thẳng, đồng dục:

– Tại sao không nhỉ? Sự thật làm ta đau đớn, đồng thời, nó làm ta khôn lớn.

Chi Mai khen ngợi:

– Ý nghĩ tuyệt diệu.

Nàng mở máy. Cuốn phim do hãng truyền hình tư nhân của Mỹ thực hiện, diễn giải bằng tiếng Anh do phái viên Mỹ đọc. Bối cảnh là Nam Vang. Người ta quay sự hỗn loạn của dân chúng Nam Vang chạy trốn Khmer Đỏ. Cảnh chính vẫn là Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Nam Vang. Dân chúng bu quanh Tòa Đại Sứ hy vọng được di tản theo người Mỹ. Đại sứ John Dean ôm lá cờ sao sọc, hốt hơ hốt hải chạy khỏi Tòa Đại sứ leo lên máy bay trực thăng. Đại sứ John Dean là biểu tượng

thê thâm rõ nét nhất của Hoa Kỳ bại trận. James Fisher toát mồ hôi, lạnh thấu xương tủy. Nước Mỹ bách chiến bách thắng của chàng đã thua trận ở Kampuchia. Thần tượng chiến thắng phát xít Đức qua hình ảnh Vic Morrow và Rick Jayson trong Combat đã đổ vỡ, hoàn toàn đổ vỡ. James Fisher cố nén để khỏi bật tiếng khóc trước mặt Chi Mai, trước mặt một người con gái Việt Nam.

– Tôi hy vọng sự hốt hoảng chạy trốn của ngài Đại sứ John Dean sẽ làm anh khôn ra.

Nàng nói và tắt máy:

– May mà ông ta còn kịp cuốn cờ!

Chi Mai thay cuộn video cassette mới. Nàng nhấn nút. Vắn phim do truyền hình Mỹ thực hiện. Bối cảnh là Sài Gòn. Sự hỗn loạn của dân chúng có phần bi đát hơn ở Nam Vang. Máy bay vận tải lên xuống tại phi trường Tân Sơn Nhất. Dân chúng Sài Gòn bị lính Mỹ xô đạp. Ngày 29 tháng 4 năm 1975, ở Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ đại lộ Thống Nhất, dân chúng đánh đai kín mít. Thủy quân

lục chiến Mỹ canh gác cổng, chung quanh tường. Anh hùng khai phóng tự do, dân chủ thẳng tay giáng báng súng xuống thân thể những ai vượt cổng Tòa Đại Sứ. Trục thẳng lên xuống, vùn vù bầu trời Sài Gòn. Suốt đêm 29 tháng 4, người Mỹ lo chạy trốn. Đại Sứ Martin chuẩn ban đêm. Trưa 30 tháng 4, Việt Cộng vào Sài Gòn. Xe tăng Việt Cộng ngạo nghễ chạy trên đại lộ Thống Nhất. Cờ đỏ sao vàng và cờ trên đỏ, dưới xanh giữa sao vàng cắm trên nóc Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn và ở Dinh Độc Lập. Chiều 30 tháng 4, nón sắt, súng M16, quân trang, quân phục made in USA nằm xếp đồng ở các góc phố, vỉa hè. Hôm sau, 1 tháng 5, Sài Gòn rợp bóng cờ đỏ sao vàng và giải phóng quân chiến thắng Mỹ.

James Fisher hoa mắt. Đầu óc anh đảo lộn. Cuốn phim Green berets do John Wayne đóng đã là đồ bỏ. Quả thật, người Mỹ đã thua trận ở Việt Nam. Goliath Mỹ đã bị David Việt Nam bắn viên đá trúng mắt, vỡ óc.

– Anh sẽ khôn ra, James ạ!

Nàng tắt máy.

– Phải, anh sẽ khôn ra. Tôi hy vọng thế. Nhưng người ta phải biết phân biệt nỗi đau đớn thật và nỗi đau đớn giả, nỗi đau đớn tự nhiên và nỗi đau đớn tự tạo, nỗi đau đớn vô tình và nỗi đau đớn cố ý.

Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục mở cửa bước vào.

– James, anh về suy nghĩ.

Chàng chào nàng, mệt mỏi theo gã cai ngục trở lại phòng.

5.

Người ta cắt tóc cho chàng bằng toong đơ và kéo. Người ta chải tóc chàng, tỉa tóc cẩn thận. Râu ria của chàng được bôi xà phòng cạo trước khi cạo nhẵn nhụi. Người ta đưa tấm gương nhỏ. Chàng cầm soi. James Fisher không nhận ra chàng nữa. Chàng đã nằm bẹp ở cachots rỗng rã tám năm. Tám năm cách biệt đời sống. James lùi lại và thế giới bước xa. Người Mỹ đã thua trận. Người Mỹ mất thêm Nicaragua, sắp mất nốt El Salvador. Nước Mỹ bây giờ ra sao nhỉ? Tám năm trong ngục tù cộng sản, bao nhiêu nghìn năm trên đất Hoa Kỳ? James không hiểu lý do nào chàng sống mòn lâu thế! Chàng ngấm nghĩa dung nhan. Chàng sợ hãi. Đôi mắt chàng

trúng sâu, lở đờ. Má chàng hóp xuống. James Fisher nhe răng. Ôi, hàm răng ghê gớm của chàng, đã ngót tám năm ly dị bàn chải và thuốc đánh răng và mới chỉ được tái hôn chừng nửa tháng, từ hôm gặp nàng Chi Mai. James trả tấm gương cho gã cai tù cắt tóc. Chàng về phòng tắm gội, thay quần áo.

Bữa cơm chiều của chàng đầy đủ dinh dưỡng. Những bữa cơm càng ngày càng cải thiện. Chi Mai nói, chàng bồi dưỡng sức khỏe và chờ về Mỹ. Chàng tin thế. Vì Chi Mai không hề hạch hỏi chàng, không bắt chàng ký vào bản tự khai đánh máy sẵn nhận tội ác gây chiến tranh, không ép chàng đọc bản tự khai thu vào cassette. Nàng tỏ ra biết điều và dễ chịu. Những đau đớn dầy vò tâm hồn chàng do chàng gây nên. Chàng muốn nhìn rõ sự thật. Và sự thật nào nề nhất: Nước Mỹ thua trận ở Việt Nam. Sau bữa cơm, James nằm vắt tay lên trán, thở dài. Chàng nhìn ngọn đèn vàng hiu hắt trên trần nhà tù, nước mắt ứa ra.

Người ta mở cửa phòng đem vào một chai whisky nhãn hiệu J & B, một gói Winston và một

hộp diêm. Người ta mở chai rượu thủy tinh, trút sang cái chai plastic. Tất cả đặt trên bàn. Miếng giấy nhỏ được gài dưới đáy chiếc ly nhựa. Người ta trở ra, khóa cửa phòng. James Fisher ngồi dậy, bước tới bàn. Chàng cầm miếng giấy, đọc thầm: “Tôi biết anh đang buồn và muốn quên lãng chuyện buồn. Rượu cần thiết cho anh để quên lãng, dù vi phạm nội quy trại giam. Tôi chịu trách nhiệm. Chúc anh say sưa và ngủ ngon. Chi Mai.” James rót rượu. Chàng uống từng ngụm nhỏ. Chàng hút thuốc. Chàng chẳng còn gì sợ mất mát, chẳng còn gì phải đề phòng. Những ngụm rượu đầu tiên sau tám năm không được uống, dẫu một ngụm bia, đã làm chàng nhả nhó. James ít uống rượu. Chưa bao giờ chàng say rượu. James là mẫu người lý tưởng của xã hội Hoa Kỳ. Thuở còn làm sinh viên, chàng đã chứng tỏ mình là tuổi trẻ gương mẫu. Chàng say mê thể thao. Nơi chốn quyến rũ chàng là sân cỏ, không phải là quán rượu. James chỉ uống khi vui bạn bè. Bây giờ, ở cỏi không tưởng, chàng uống rượu để quên nỗi buồn nước Mỹ thua trận.

James đốt thuốc. Chàng hít những hơi đầy đà và uống rượu đê khói. Chàng muốn rượu và khói trôi xuống dạ dày. Rượu đã bắt môi chàng mềm, lưỡi chàng tê. Chàng cầm cả chai nốc. James đốt thuốc liên tục. Mỗi điếu thuốc một que diêm. Đến khi hết thuốc lá, chàng ngây ngất. James thềm thuốc. Hết rồi. James mở hộp diêm. Hết luôn. Người ta đã tính đủ diêm cho chàng mỗi thuốc. Và, con mắt cai ngục bên ngoài vẫn theo dõi chàng bên trong, ở cái lỗ nào đó của bốn bức tường, chàng không hề biết. James chuẩn choáng. Nỗi buồn đùn lên to lớn hơn cả trước lúc uống rượu. Nỗi buồn dàn trải, dâng cao, ngập lụt căn phòng. James Fisher ôm mặt khóc thảm thiết. Chàng nức nở nghẹn ngào. Ôi, nước Mỹ yêu dấu, nước Mỹ không bao giờ thua trận.

Chàng nốc cạn chai rượu. James đã quên nghe tiếng keng tù. Chàng lão đảo. Chàng đọc thơ. Chàng hát quốc ca. Chàng gọi nước Mỹ yêu dấu. James Fisher hò hét. Chàng đá tung cái ghế. Chàng lật đổ chiếc bàn. Chàng lăn lộn trên sàn nhà tù. Nước Mỹ yêu dấu, nước Mỹ hiểu lòng ta

không? Tổ quốc ơi, tổ quốc nghìn đời bất diệt. Eisenhower, tại sao ngài không tham dự chiến tranh Việt Nam? Tại sao Martin, Dean cuốn cờ chạy? Tại sao ta nằm trong bóng tối? Kẻ nào là tội đồ chiến tranh? James hỏi nhà tù. James hỏi ngọn đèn hiu hắt. Và James khóc. Rồi James ngủ vùi.

Khi James tỉnh giấc, cổ họng chàng khô cháy. Chàng bị búa vây bằng móng vuốt cô đơn. James cố lết dậy kiểm tra nước. Chàng uống một hơi. James nghe rõ nước chảy một dòng thông thả xuống bao tử chàng. Qua miếng cửa gió, James thấy bóng tối âm u bên ngoài. Chàng thêm bóng tối. Chàng thù ghét ngọn đèn vàng hiu hắt. James về giường. Chàng nhắm mắt. Chàng cố hồi tưởng ngày tháng êm đềm cũ sống với cha mẹ. Hồi tưởng bị phản phúc, đứt quãng, chập chờn. Nó chạy lùi lại hiện tại, một hiện tại ảo não, thoi thóp, nham nhở. “Người ta phải biết phân biệt nỗi đau đớn thật và nỗi đau đớn giả, nỗi đau đớn tự nhiên và nỗi đau đớn tự tạo, nỗi đau đớn vô tình và nỗi đau đớn cố ý.” Chi Mai đã nói thế. “James, anh về

suy nghĩ...” Nàng luôn luôn kết luận vậy. Mỗi lần “về suy nghĩ” là mỗi nhức nhối. Nhưng Chi Mai soi sáng những sự thật mà James Fisher mù mờ. Nàng không đẩy dọa chàng. Nàng rất tử tế. Nàng đưa chàng ra khỏi cachot hôi hám. Nàng tạo điều kiện cho chàng thoải mái ăn và ở. Chẳng còn sự thật nào nữa. Hết rồi. Thua trận là hết rồi. Có lẽ, chỉ còn sự thật James mong ước. Là sự thật của ngày về Mỹ.

James Fisher suy nghĩ lung tung. Chàng chớp mắt thiếp đi. Lúc chàng mở mắt, tiếng keng tù tù trại xa vọng lại cùng tiếng chim hót. Người ta mở cửa phòng đem cà phê, thuốc lá vào. James nốc cạn ly cà phê thật nhanh, cổ họng chàng vẫn khô ran, chàng không hút thuốc. Người ta trở ra rồi trở lại với một ca cà phê đen nóng hổi. James sung sướng nhâm nhi. Chàng vừa dứt cà phê, người ta mở cửa dẫn chàng lên gặp Chi Mai.

– Tôi rất ân hận, James.

Chàng sửng sốt:

– Có phải lỗi tại tôi?

Nàng nghiêm mặt:

– Phải. Tôi tưởng giúp anh quên buồn, ai dè anh say sưa đập phá lung tung. Tôi bị khiển trách. Anh say sưa, nói năng bừa bãi.

Chàng cúi đầu:

– Thành thật xin lỗi cô.

Nàng khẽ nhếch mép cười:

– Rượu chưa đủ, phải không, James?

Chàng đáp:

– Rượu đã thừa.

– Chưa đủ để anh quên nỗi buồn.

– Vâng.

– Anh có nhớ lúc anh say anh nói những câu gì không?

– Không.

– Anh khóc như con nít và anh thành thật hơn con nít khi hỏi “Kẻ nào là tội đồ chiến tranh?”

Nàng làm điệu bộ cơ hồ quên một điều gì quan trọng rồi ngó chàng, móc túi lôi ra cái đồ cắt móng tay.

– Anh không nên để móng tay, móng chân dài.

Nàng đưa tận tay cho James:

– Cắt đi, James! Tôi tiếc rằng không thể tặng anh. Nội quy trại nghiêm lắm. Người ta sợ anh sẽ cắt mạch máu tự tử.

James cười:

– Tôi là người Thiên Chúa Giáo. Người Thiên Chúa Giáo không được phép tự tử.

Chàng cắt móng tay, móng chân.

– Người ta cung cấp đầy đủ xà phòng tắm, xà phòng giặt, thuốc đánh răng, quần áo cho anh chứ?

– Cám ơn cô, đầy đủ.

– Anh hiểu là nước tôi còn nghèo. Chúng tôi chịu đựng liên tiếp hai cuộc chiến tranh ròng rã ba mươi năm. Phải kiến thiết khá lâu đây. James ạ, một ngày nuôi anh bằng một tháng nuôi tôi.

Chàng nín lặng.

– Thuốc khai quang của Mỹ hủy diệt hết môi sinh ở miền Nam đất nước tôi. Rừng tàn tạ và núi bạc phơ. Rồi anh về và nếu anh có dịp sang thăm Việt Nam, anh sẽ nhìn rõ dấu vết tội ác chiến tranh còn hằn lên thân thể trẻ em Việt Nam.

Chàng đưa trả nàng cái đồ cắt móng tay.

– Anh tỉnh rượu chưa?

James then thủng:

- Rồi, thưa cô.
- Ta nói chuyện một lát nhé!
- Vâng.
- Anh hút thuốc và uống nước đi!
- Cám ơn cô.

Phần nhập đề của nàng đã xong. Nàng vào thân bài:

– James, đây là chuyện vui, tôi hỏi, anh trả lời. Đừng hiểu tôi thăm vắn anh. Tôi đến để chuẩn bị ngày về Mỹ của anh. Anh có thể từ chối trả lời những câu hỏi nào anh không thích.

Chàng vui vẻ nói:

– Với cô, chắc chắn, tôi không từ chối câu hỏi nào.

Nàng cười thật tươi:

– Cám ơn James. Anh nghĩ gì về tôi?

– Cô rất tốt.

– Tôi chưa làm anh đau đớn chứ?

– Cô giúp đỡ tôi nhiều.

– Nước nhỏ được giúp đỡ nước lớn là điều vinh hạnh. James ạ, chuyện gần gũi, mà anh biết rõ, anh có thấy ông tướng Mỹ nào chết trận ở Việt Nam không?

– Không.

– Tướng ở Lầu Năm Góc?

– Không.

– Có ông tướng Mỹ nào bị bắt làm tù binh không?

– Không.

– Nếu có, họ sẽ về nước ngay. Chỉ có sĩ quan cấp tá, cấp úy là chết trận và bị bắt làm tù binh thôi, phải không?

– Phải.

– Tổng thống Mỹ và các bộ trưởng, nghị sĩ, dân biểu, thống đốc không tham gia trực tiếp chiến tranh?

– Phải.

– Sinh viên, thanh niên bị thi hành nghĩa vụ quân sự, bị đẩy sang địa ngục Việt Nam.

– Chúng tôi đi chiến đấu.

– Nhà Trắng và Lầu Năm Góc quyết định chiến tranh?

– Nếu Quốc hội biểu quyết thuận.

– James Fisher ơi, Đại sứ John Dean đã cuốn cờ bỏ chạy, Đại sứ Martin đã cuốn cờ bỏ chạy. Không hề thấy một nhân viên nào của Tòa Đại sứ chết trận và bị bắt cả. Chỉ có lính Mỹ, những sinh viên vô tội như James, chết trận, mang thương tích, đốt tiêu tuổi trẻ và bị bắt cầm tù khổ sở. Sao bắt công thế, James?

James lúng túng. Chi Mai không bắt chàng trả lời. Nàng thở dài, buồn bã:

– Mọi việc lại tiếp diễn. Trái đất vẫn quay. Bài diếu văn vừa dứt, bài diễn văn khởi sự. Linh mục mới rung chuông cáo phó đã giật chuông báo hôn. Nước Mỹ của James có thêm Tổng thống Jimmy Carter thay thế Gerald Ford, sắp sửa Ronald Reagan thay thế Jimmy Carter. Mà James Fisher vẫn nằm tù. James Fisher vô tội. James Fisher nằm tù trải qua ba đời tổng thống Mỹ. Lâu quá. Người ta mãi bầu cử, tranh cử, quên mất James Fisher. Phố Uôn vẫn sầm uất. Người ta lo thị trường chứng khoán lên xuống, người ta ngại đồng đô la mất giá. Người ta quan tâm vấn đề Trung Đông, số phận Do Thái, bỏ rơi James Fisher tội nghiệp. Ba của James, dân biểu Allan Fisher lại tái đắc cử đây. Tại sao James ở tù lâu vậy?

Nàng gọi tên James chứa chan tình cảm và thương mến. Chàng chớp mắt:

– Người ta bắt tôi nhận tội ác gây chiến tranh, tôi khước từ.

Nàng mím môi, bất bình:

– Nhảm nhí, nhảm nhí. James nhỏ bé quá, James đâu có quyền hành gì mà gây chiến tranh. Tội ác không do James tạo ra. James là nạn nhân của bọn đầu não chiến tranh ở Việt Nam.

Nàng lắc đầu, ái ngại:

– Người ta đã xử ức James, người ta bắt công. Tôi đến đây sửa sai và lo cung cách hồi hương hợp lý cho James.

Chàng cảm động:

– Cám ơn cô.

Nàng nhìn chàng, đôi mắt thiết tha:

– Tôi sẽ kiếm báo Mỹ cho James đọc giết thì giờ.

Nàng hần học:

– Bọn đầu não chiến tranh bắn thủ, bọn tội đồ của nước Mỹ và nhân loại, James cần có thái độ với chúng.

Nàng bấm chuông. Gã cai ngục mở cửa bước vào.

– James, anh về suy nghĩ...

Chàng chào nàng, ừ ê theo gã cai ngục trở lại phòng.

6.

James Fisher thật sự mệt mỏi. Chàng đã gặp Chi Mai bốn lần. Cả bốn lần đều đáng suy nghĩ. Nó khởi sự như một bình minh tuyệt vời rồi buổi trưa gay gắt và giông bão, sấm chớp, mưa gió. Nó cũng khởi sự như một chiều vàng mơn trớn rồi nắng úa thoi thóp và bóng tối hiu quạnh, cô đơn. Chi Mai không cưỡng bức tư tưởng chàng. Nàng dẫn dắt chàng đi trên đường oan của sự thật. Nàng bảo nàng không nói dối, không thích nói dối. Nàng đâu muốn chàng đau đớn, vật vã với đau đớn, quằn quại với đau đớn. Chàng tìm nỗi đau đớn vì chàng ham sự thật. Người Mỹ thực tế. Người Âu Châu thực tế. Nàng hiểu tâm tính người Mỹ. Nàng hiểu tâm tính

James. Chàng đau đớn và chàng không thể oán trách nàng.

Sự thật đã mặc khải James. Nhưng sự thật không phải là phép tích mầu nhiệm của Thiên Chúa giúp chàng giải thoát hay mở cửa biên giới để chàng bước vào hy vọng, tin yêu; đưa tay kéo chàng lên khỏi vực thăm sa ngã, tội lỗi. Mà là một vết thương sưng mủ giữa trái tim chàng. Vết thương mỗi ngày mỗi nhức nhối. Vì nó không vỡ nên nó sẽ chẳng lành. Không bao giờ vết thương lành cả. Nó đã in hằn vào tâm tưởng chàng, in hằn vào lịch sử nước Mỹ. Đó là vết thương truyền kiếp. Muốn quên nó, dân tộc Mỹ cần trông đợi một đại hồng thủy. Kẻ nào gây ra nỗi đau đớn cho cả dân tộc? Kẻ nào là tội đồ của chiến tranh?

Nàng Chi Mai của chàng James Fisher đã quả quyết tội đồ của chiến tranh bản thủ ở Việt Nam là Tòa Bạch Ốc, là Ngũ Giác Đài, là nghị sĩ, dân biểu điều hâu. Tất cả chịu lệnh Wall Street. Bọn đầu não chiến tranh đặt tổng hành dinh ở Wall Street. Nàng khơi dậy tự đáy lòng chàng, tự đáy lòng một người lính, niềm phẫn nộ về sự

bất công giữa thống trị và kẻ bị trị, giữa mệnh lệnh và kẻ thi hành mệnh lệnh, giữa con người và con người. James Fisher nao núng. Nàng lý luận khách quan. «James, anh về suy nghĩ...»

James suy nghĩ.

Chàng lớn lên cùng những hồi trống thúc dục soi sáng chân lý tự do, dân chủ cho những vùng đất triền miên bóng tối nô lệ, ngu dốt, lạc hậu. Chàng say mê lý tưởng tân biên cương của người hùng Kennedy. Thái độ sống ích kỷ, tự phong tỏa mình, ngủ vùi trên vinh quang của mình, phè phỡn trên giàu sang của mình, hưởng riêng ân huệ của Thượng đế ban cho mình cần chấm dứt. Kennedy đã chỉ đạo tuổi trẻ Mỹ. Không còn những thế hệ lạc lõng, thế hệ chán chường sau mỗi chiến tranh. Sự chiến thắng của chiến tranh vô nghĩa. Nó đã không tạo dựng nỗi hạnh phúc vĩnh cửu cho con người trên trái đất. Dân tộc Hoa Kỳ được hưởng ân sủng của Thượng đế thì phải biết làm đúng ý của Thượng đế. Nó phải vác thánh giá mới, chấp nhận mọi cay đắng ngộ nhận, mọi chua chát hệ lụy, dẫn dắt loài người

đứng dậy, khai phóng văn minh cùng khắp trái đất, chia sẻ hạnh phúc cùng khắp trái đất. Để loài người gần gũi, cảm thông và thương yêu lẫn nhau. Không còn nô lệ. Không còn biên giới chủng tộc. Không còn nghèo khổ. Không còn tù đầy, tra tấn, thù hận. Loài người sẽ quên hết những bất tiện nhỏ nhặt. Thế giới sẽ có một kỷ nguyên rực rỡ. Mọi người đều là anh em.

James Fisher yêu lý tưởng đó. Chàng muốn mặt trời chiếu cho loài người. Mặt trời độ lượng với loài người, không ở riêng nước Mỹ, ở riêng bất cứ một nơi nào. Chàng muốn hoa nở trên triền núi, cây kết trái giữa sa mạc. Và chàng rung động hồi trống thúc dục tuổi trẻ Mỹ của Kennedy. Hình ảnh Kennedy chập chờn trước mắt chàng, dấu Kennedy đã chết. Kennedy chết và được phục sinh. Lý tưởng rạng ngời của Kennedy vẫn sống trong tâm hồn những người như James Fisher. Chàng vẫn nghĩ Kennedy là một miếng hồn của tổ quốc Mỹ. Như Washington. Như Lincoln. Như bất cứ những ai đã chết cho nước Mỹ, vì nước Mỹ. Tổ quốc Mỹ của chàng đâu phải chỉ

ở riêng Quốc Hội, Bạch Ốc, Ngũ Giác Đài hay phố Wall. Tổ quốc chàng bàng bạc cùng khắp đất nước Mỹ. Nó ở mỗi đầu lá rừng hoang, mỗi ngọn cỏ công viên, mỗi khe núi, mỗi đầu sông, mỗi mạch suối. Nó ở dưới mồ người chết, trong nhà người sống. Nó ở giọt nước mắt, trên nụ cười. Nó ở nụ hôn đắm đuối, câu nói ân tình. Nó ở tâm hồn người Mỹ. Tổ quốc bảo đi chiến đấu cho tự do, dân chủ của loài người. Tổ quốc gọi James, chàng lên đường. Chàng yêu tổ quốc, chàng phục vụ tổ quốc. James Fisher chỉ biết tổ quốc Mỹ, sống với tổ quốc, chết vì tổ quốc. Chàng không biết gì hơn, không cần biết gì hơn. James Fisher là biểu tượng của một công dân gương mẫu. Chàng không phản kháng tổ quốc, đối lập với tổ quốc. Tổ quốc vĩnh cửu. Tổ quốc không phản bội con dân và con dân không được phép phản bội tổ quốc. James tham dự chiến tranh, gián dị thế đó. Những âm mưu bẩn thỉu, những tham vọng đốn mạt khác, chàng chẳng thèm tìm hiểu. Bởi lẽ, tổ quốc không ứng cử và tranh cử; không viết chủ thuyết và không vẽ chính sách; không tạo luật lệ ràng buộc con người.

James đã suy nghĩ vậy về điều mà Chi Mai muốn chàng bày tỏ thái độ với bọn đầu não chiến tranh. Chàng tham dự chiến tranh không do bọn đầu não chiến tranh xúi dục. Chàng tình nguyện. Chàng làm bốn phận của chàng đối với tổ quốc chàng. Người ta không thể có thái độ với tổ quốc. Dầu chàng đã quần quai thể xác, mòn vẹt tinh thần ròng rã tám năm trong cái cachots cộng sản; dầu nước Mỹ đã thua trận ở Việt Nam; dầu đã có hòa bình; dầu đã xảy ra nhiều đổi thay trên đất Hoa Kỳ và thế giới, chàng vẫn nằm đây là do ý muốn của Thượng đế và tổ quốc của chàng. Không ai bỏ rơi chàng cả, không ai cứu nổi chàng cả, nếu Thượng đế muốn đẩy dọa chàng, muốn thử thách chàng, muốn giao sứ mạng cho chàng cứu rồi một điều gì đó, một người nào đó.

Chàng tìm niềm an ủi vào Thượng đế. Chàng gửi lòng chàng vào Thượng đế. Chàng bay bổng. Chàng lẩn trong Cựu ước và Tân ước. Ý nghĩ được Thượng đế thử thách để giao sứ mạng cứu rồi một điều gì đó, một người nào đó khiến chàng sáng khoái. Tự nhiên, James thấy một vệt sáng

hiện lên trong bóng tối. Chàng giật mình. Chàng đã bỏ cửa hẹp mở cửa rộng. “Cửa rộng và đường lớn dẫn đến sự hư hỏng.” Không, James không hề mở cửa rộng. Chàng bị Chi Mai đưa vào cửa rộng. Ngót tám năm chịu đựng thống khổ, James đâu có mệt mỏi, phờ phạc, suy nghĩ nát óc và buồn bã đến phải khóc. Mới chưa đầy một tháng, được uống Coca Cola, hút Winston, uống rượu, ăn thịt, thưởng thức cà phê, trái cây, James đã hư hỏng. Tâm hồn chàng đã nao núng nhiều phen. Chàng đã có những hạt bụi ngờ vực trong niềm tin. James lại muốn trở lại những cachots khốn nạn mà sự tăm tối của thù hận sẽ là ánh sáng soi lối chàng đi đúng con đường Thượng đế kỳ vọng.

James Fisher cảm giác bình yên. Thượng đế vẫn đoái hoài chàng. Thượng đế không bỏ rơi chàng. Nhằm đúng lúc chàng thơ thối nhất, người ta mở cửa phòng đem vào cho chàng một cái phong bì dán kín. James bóc vội ra. Đó là bức ảnh gia đình chàng. James rưng rưng ngắm bức ảnh kỷ niệm. Tay chàng run rẩy. Bức ảnh chụp thời niên thiếu. Chàng đứng giữa cha mẹ. Cạnh

chàng là hai đứa em gái. James Fisher cười thật hồn nhiên trong ảnh. Bây giờ, nước mắt chàng ứa ra. Chàng đưa tấm ảnh sát môi, hôn cha, hôn mẹ, hôn hai em. Dĩ vãng theo những giọt nước mắt rơi rụng thành những cái bong bóng lung linh mầu sắc. Từng cái bong bóng vỡ, từng thớ tim James nứt rạn. Sự bình yên vừa tìm thấy đã náo động, xôn xao. Chàng bỗng tiếc thương đời và nhớ gia đình ghê gớm. Hình tưởng nỗi mong đợi vô vọng của mẹ, sự héo hắt niềm tin của cha, vẻ ngơ ngác tội nghiệp của hai em, James lẩm bẩm: “Tại sao mình phải nằm đây mãi?” Tuổi trẻ của chàng đã bị hủy diệt trong chiến tranh và tù ngục. James đã mơ ước thật nhiều sau ngày hết hạn quân dịch. Chàng sẽ cưới ngay Susan McCarreen. Chàng muốn có hai đứa con trai thôi. James sẽ kiếm việc làm gần nhà cha mẹ. Vợ chồng chàng sẽ dành dụm tiền bạc để vài năm một lần du lịch Âu Châu. James thêm thăm viếng Paris, Rome, Amsterdam, Londres. Chàng mê Paris nhất.

Chẳng còn chi nữa. Mơ ước của James vỡ tan, biến dạng như những cái bong bóng mơ hồ

theo những giọt nước mắt rơi rụng. Ở đời, ít khi, người ta đạt nổi những mơ ước bình dị. James nhét tấm ảnh vào phong bì, cất dưới gối. Chàng buột miệng hát: *Que sera, sera. Whatever will be, will be. The future's not ours to see. Que sera, sera. What will be, will be...*

James tưởng hát an ủi mình thôi. Chàng không ngờ câu hát đã đưa chàng trở lại sự bình yên tâm tưởng. Không ai nhìn rõ tương lai mình, ngay cả ngoài cuộc đời hứa hẹn tràn trề. Nói chi trong ngục tù tối tăm, vô vọng. Thôi, ngày mai để cho ngày mai lo, Chúa Jesus đã dạy. Con người đã bất lực cả sự chuẩn bị một ngày mai. James hoàn toàn tự tin. Anh lại làm cuộc chiến đấu mới để khỏi bị nao núng, khỏi bị hư hỏng trên con đường rộng.

7.

Sau bữa cơm trưa, người ta đem vào cho James một chồng báo Mỹ cũ. Chàng đã định không thèm đọc, không thèm biết gì bên ngoài cuộc đời nữa. Ngày mai để cho ngày mai lo. Nhưng rồi sự tò mò đã chế ngự sự cương quyết, James lại cầm báo, mở ra đọc. Chàng đọc những bài tranh luận của hai phe chủ chiến và chủ hòa về chiến tranh Việt Nam. Người ta đổ lỗi thua trận cho nhau. Người ta mạt sát nhau không tiếc lời. James tái mặt đọc bài tổng kết chiến phí và lính Mỹ chết, bị thương, mất tích. Danh sách tù binh Mỹ, Việt Nam đã kê khai và đã trao trả đầy đủ. Bây giờ chỉ còn là sự hợp tác Mỹ-Việt tìm kiếm những bộ xương vùi dập đâu đó tại Việt

Nam bị nghi ngờ là lính Mỹ mất tích. James bàng hoàng đọc những bài phỏng vấn lính Mỹ tham dự chiến tranh Việt Nam. Đa số nói mình bị lừa gạt trong cuộc chiến mà họ không được phép chiến thắng. Họ hằn học quần chúng phản chiến Mỹ. Họ nhục nhã thua trận. Nhiều người mất trí. Nhiều người điên khùng. Rất đông người bệnh hoạn, nghiện ngập ma túy. Lính Mỹ hồi hương bị khinh thường. Tù binh Mỹ giải ngũ bị thất nghiệp. Nhiều người bị vợ bỏ. James đau đớn đọc những bài báo ca ngợi Việt Cộng, ca ngợi chiến thắng của Việt Cộng và nhục mạ đồng minh Việt Nam Cộng Hòa. Không một bài báo nào nói về số phận tù binh Mỹ còn bị giam cầm. Lịch sử đã sang trang, Tổng thống Gerald Ford tuyên bố. Người ta không thích lật lại lịch sử, không muốn nhắc nhở đến dấu tích ô nhục thua trận ở Việt Nam nữa. Báo chí Mỹ kết tội chiến tranh bẩn thỉu và nước Mỹ phải gánh hậu quả. Tinh thần dân Mỹ xuống. Ngân sách quốc phòng lên. B1 sẽ thay thế B52. Xác lính Mỹ bắc cầu, trải đường cho tài phiệt Mỹ vào thị trường Trung Quốc!

James Fisher xếp chồng báo ngay ngắn. Chàng thở dài. Rồi không suy nghĩ gì cả. Nếu người ta không nhìn rõ tương lai, người ta cũng không nên quay lại dĩ vãng. Buổi chiều, James gặp Chi Mai. Nàng vẫn niềm nở, vẫn dành cho James những ân huệ cũ.

– Bình yên chứ, James?

– Cám ơn cô, tôi bình yên hơn bao giờ.

– Tôi hy vọng thế.

Cái magnétoscope đã cất đâu. Trên bàn chỉ có chồng hồ sơ, gói Winston, hộp diêm và lon Coca Cola. Nàng ngồi sau bàn giấy. Chàng ngồi trước. Hai người đối diện.

– Anh có hiểu anh là người khách đặc biệt không?

Chàng không trả lời, mà hỏi:

– Cửa cô hay cửa nhà tù?

Nàng đáp:

– Cả hai.

Chàng nói:

– Cửa cô mới đúng.

Nàng giải thích:

– Tôi đề nghị, nhà tù chấp thuận.

Chàng cười:

– Thế thì tôi phải cảm ơn cô và nhà tù.

Nàng hất lộn tóc phủ trước trán:

– Không một tù nhân nào được phép biết chuyện xảy ra bên ngoài. Anh được biết hết. Anh đã thắc mắc tại sao, tự nhiên, anh được đãi ngộ chứ gì? Đừng nên thắc mắc, đừng nên đặt ra những nghi vấn để tự mình làm khổ mình và phụ lòng người khác. Tôi chỉ muốn chứng tỏ tôi thành thật muốn giúp anh về nước Mỹ thật sớm. Tôi nói điều gì, giữ đúng lời mình. Đồng ý chứ,

James?

Chàng gật đầu:

– Đồng ý.

– Anh đã có ảnh gia đình. Xem chưa? Nhớ nhà không?

– Cám ơn cô. Tôi đã ngắm ảnh và nhớ nhà vô cùng.

– Bưu điện Việt Nam đã hợp tác quốc tế với bưu điện Mỹ. Thế giới đã quá nhỏ bé. Chúng ta có thể liên lạc sang Mỹ bằng điện thoại. Tôi muốn anh viết thư về thăm gia đình nhưng lãnh đạo của tôi bảo để tìm phương tiện khác vì bộ máy đầu não chiến tranh đã coi như anh chết mất xác. Phía chúng tôi, một sự sai lầm nặng tính chất hiện tượng đã bắt anh nhận tội ác chiến tranh rồi quên báo cáo anh. Nếu chúng tôi quên anh, còn có lý. Lầu Năm Góc và Bộ Quốc phòng quên anh thì mới vô lý. Dẫu sao, chúng tôi cũng xin lỗi anh về hiện tượng nhầm nhứ của cán bộ mình.

– Tôi tin vào định mệnh.

– Anh đã đọc báo. Mọi việc rõ rệt cả. Tôi không thù dật, không huyển hoặc anh. Người ta cố tình bỏ rơi anh. Và chúng tôi thích thủ tiêu anh lúc nào là thủ tiêu à! Anh đã trở thành một lính Mỹ vô thừa nhận.

Chàng bỗng ớn xương sống. Nàng nhếch mép cười:

– Anh về Mỹ bằng cách nào hợp lý đây? Để người ta không thủ tiêu anh trên máy bay và liệng xác anh xuống biển. Do đó, tôi mới nói ngày về do chính anh chọn lựa.

Chàng trở mắt:

– Tôi lựa chọn?

Nàng nhún vai:

– Không lẽ tôi chọn lựa giùm anh? Chuyện đó ta sẽ bàn sau.

Nàng nhìn thẳng vào đôi mắt chưa hết ngỡ ngác của chàng:

– Người Mỹ đang mặc cả mua xương lính Mỹ với Việt Nam.

Chàng nín thinh:

– Một nghị sĩ bỏ câu nổi tiếng mới đem sang Hà Nội hai chiếc Boeing 707. Một chiếc để lại và một chiếc chở về Mỹ hai bộ xương lính Mỹ với lý lịch, ngày chết, lý do chết và thẻ bài.

Nàng chép miệng:

– Xương lính Mỹ đắt quá. Hai bộ xương một chiếc Boeing.

Nàng ngó chàng, mỉm cười:

– Anh cần sống, không phải vì anh giá trị hơn bộ xương. Mà vì Việt Nam muốn chứng tỏ với thế giới rằng, Việt Nam tôn trọng con người. Nước Mỹ bỏ rơi anh, lãng quên anh, Việt Nam đưa anh trở về đời sống Mỹ. Danh dự của một

dân tộc vô cùng. Thế giới tư bản sẽ căm hòng, sẽ cúi mặt xấu hổ khi miệt thị chúng tôi chà đạp lên nhân quyền.

James Fisher lại mềm nhũn. Chàng bỗng bệnh giữa hai miễn hư hư, thực thực. Nước Mỹ của chàng đã không giáo dục chàng đôi chút kiến thức sơ đẳng về cộng sản. James là người lính Mỹ đúng nghĩa. Người ta không coi chàng như tù binh chiến tranh. Người ta cưỡng ép chàng làm tù nhân chính trị, tù nhân tư tưởng. Có lẽ, nhân dân Mỹ đã ngây thơ, ngớ ngẩn như chàng; báo chí Mỹ cũng ngớ ngẩn, ngây thơ như chàng. Tội nghiệp James Fisher, người lính quên lối chiến trường và lạc vào chính trị, lạc vào thủ đoạn tinh vi nhất của nghệ thuật huyền hoặc tư tưởng, truy nã tâm hồn.

– James!

– Tôi đang nghe cô.

– Anh đã thắc mắc tại sao nhất anh ở cachots tám năm phải không?

– Phải.

– Anh đã phản nản chúng tôi không thi hành Quy chế tù binh quốc tế phải không?

– Phải.

– Anh biết chiến tranh hôm nay là loại chiến tranh gì chưa?

– Chưa.

– Chiến tranh ý thức hệ, chiến tranh giữa hai chủ nghĩa. Các anh gây chiến và không tuyên chiến. Các anh nguyên rủa Nhật Bản oanh kích Trân Châu Cảng hèn nhát vì không tuyên chiến. Các anh cũng thế. Sự phẫn nộ của nhân dân khó lường nổi. Để bảo vệ tính mạng của anh, chúng tôi phải cắt đứt anh.

– Giảm dị thể?

– Giảm dị thể đó. Bây giờ, anh có hai kẻ thù: Nhân dân vô sản vẫn căm thù đế quốc tư bản và bọn đầu não chiến tranh Mỹ chỉ muốn mua

xương, không ham mua người. Anh đã hiểu nhân dân vô sản ném đá đòi giết anh, họ đang sẵn tìm anh. Còn bọn đầu não chiến tranh sợ anh về tố cáo chúng nó bỏ rơi anh. Vì thế phải nhốt anh riêng, nhốt anh bí mật, hiểu chưa, James?

– Tôi cố gắng hiểu.

– Anh chọn lựa ngày về, tôi nhắc lại.

Nàng bấm chuông. Gã cai ngục mở cửa bước vào.

– James, anh về suy nghĩ.

Chàng chào nàng, theo gã cai ngục trở lại phòng. Và chàng bắt đầu thắc mắc nàng là ai, đến đây với mục đích gì?

8.

Ở phi trường về, chưa kịp sắp xếp hành lý, Chi Mai đã phải đến liền Bộ Nội vụ trình diện lãnh đạo của nàng. Lãnh đạo của nàng, viên đại tá tình báo, bạn thân và đồng chí của cha nàng. Ông ta ôm chặt Chi Mai, mừng rỡ:

– Cháu khác hẳn và đẹp quá.

Nàng cầm tay lãnh đạo:

– Bác vẫn khỏe mạnh chứ ạ?

Ông ta dìu Chi Mai vào bàn giấy, bảo nàng ngồi xuống ghế.

– Bác già rồi.

Nàng nói:

– Bác còn quắc thước lắm.

Lãnh đạo mỉm cười đôn hậu:

– Bác phải xin lỗi đã không trả lời những thư riêng của cháu. Đọc báo cáo hàng tháng của cháu là thấy cháu rồi. Thế nào, Paris vui chứ?

Nàng trả lời:

– Thừa bác Paris khó vui hơn Hà Nội.

– Cháu xa Hà Nội gần mười năm rồi đấy nhỉ?

– Vâng ạ!

– Bên đó tình cảm người Pháp đối với Đảng ta nồng nhiệt không?

– Bọn quốc gia tị nạn phá quá. Đảng cộng sản Pháp mất dần phiếu. Nhiều thị trưởng cộng sản đã thất cử. Tên Bác Hồ trên những con phố ở Pháp đã bị xóa bỏ khỏi bản đồ.

– Tại sao?

– Vì lực lượng bọn quốc gia tị nạn mạnh.

– Đám trí thức đầu hàng chúng ta ngồi im à?

– Chúng nó là lũ thời cơ chủ nghĩa, không dám đương đầu. Cháu đang tổ chức lại các hệ thống tình báo văn hóa, chính trị, thương mại, tôn giáo... Theo cháu, mình cần gây khiêu khích giữa các tôn giáo, giữa các hội đoàn, giữa các nhà văn của chúng nó để chúng nó thù hận lẫn nhau. Rồi mình đưa ra một hội đoàn thống nhất.

– Chúng ta còn nhiều thì giờ trả đũa và phá nát chúng nó.

Người cần vụ đã bung khay nước trà vào. Lãnh đạo mời Chi Mai dùng trà. Nàng cầm tách trà:

– Xin phép bác.

Nàng nhấp ngụm trà Thái Nguyên:

– Trà ngon quá, thưa bác.

Lãnh đạo quệt diêm châm thuốc:

– Cháu ạ, sinh hoạt chính trị của sinh viên mình bên các nước anh em Đông Âu lỏng lẻo lắm đấy nhé!

Nàng thưa:

– Có lẽ, tại họ quan hệ bữa bãi.

Lãnh đạo gật đầu:

– Đúng.

Ông ta nhìn nàng dăm dăm:

– Cháu đã đoán được lý do triệu hồi cháu khẩn trương chưa, Chi Mai?

Nguyễn Chi Mai là bí danh của người nữ đảng viên cộng sản có tên thật Phan Thị Thanh. Con gái út của một ủy viên Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chi Mai sinh năm 1950, vào

đúng lúc cuộc kháng chiến chống Pháp của miền Bắc bước sang giai đoạn khốc liệt. Nàng sinh ra trong chiến đấu, lớn lên bằng hào quang Điện Biên Phủ. Thông minh, học giỏi và thuộc giai cấp thống trị, Chi Mai được Đảng nuôi dưỡng đầy đủ để trở thành lãnh tụ tương lai. Nàng hưởng trọn vẹn thời thơ ấu êm đềm ở Hà Nội. Như bất cứ một thiếu niên miền Bắc nào, Chi Mai học tập căm thù đế quốc tư bản Mỹ từ năm mười tuổi. Lòng căm thù sâu sắc thêm khi đế quốc Mỹ oanh tạc Hà Nội và các tỉnh miền Bắc tổ quốc. Cường độ oanh tạc của đế quốc Mỹ tăng cao, nàng phải theo trường sơ tán. Chi Mai gia nhập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, phấn đấu quyết liệt và nhờ Đảng chiếu cố tận tình, nàng trở thành đảng viên Đảng cộng sản. Sau thời gian thử thách, Đảng đưa nàng nắm chức Bí thư chi bộ Phân khoa Khoa học nhân văn của Đại học tổng hợp Hà Nội. Năm 1970, Chi Mai tốt nghiệp đại học.

Nàng rời Hà Nội bom lửa sang Liên Xô học nghệ thuật công an. KGB đã huấn luyện nàng

thêm nghệ thuật tình báo. Chi Mai nói và viết thông thạo Anh văn, Nga văn, Đức văn, Hoa văn. Năm 1974, nàng phục vụ tại Tòa đại sứ Việt Nam dân chủ cộng hòa ở Luân Đôn với chức vụ điểm báo Anh ngữ. Nhiệm vụ chính của nàng là theo dõi mọi liên hệ của viên chức Tòa đại sứ với các giới chức ngoại giao quốc tế. Chi Mai đã nằm ở Tòa đại sứ Việt Nam dân chủ cộng hòa tại nhiều nước Tây Âu, Bắc Âu và Đông Âu. Năm 1979, nàng sang Paris, tạm trú ở địa chỉ 62 phố Boileau, quận 16. Nàng thực hiện vài điệp vụ văn hóa nhằm hạ uy tín các nhà văn hóa quốc gia lưu vong. Nàng sắp xếp lại các tổ chức, cài người vào các hội đoàn chống cộng, tiếp xúc với các lãnh tụ khủng bố. Mọi công tác của Chi Mai chỉ là tập sự, đợi ngày Việt Nam quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ, sẽ qua Mỹ nắm chức vụ trong Đại sứ quán hay Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nàng đang hoạt động ở Paris thì có lệnh tối khẩn triệu hồi.

Chi Mai nhìn lãnh đạo, lễ phép:

– Cháu không đoán nổi.

Lãnh đạo thân mật:

- Đảng cần sự thông minh của cháu.
- Để làm gì, thưa bác?
- Phục vụ Đảng.
- Cháu sẵn sàng.

Lãnh đạo đưa cho Chi Mai một tệp hồ sơ:

- Cháu nghiên cứu thằng này.

Nàng hỏi:

- Gián điệp ạ?

Lãnh đạo đáp:

- Tù binh Mỹ.

Ông ta tiếp nôi:

- Cháu chưa có ý niệm gì về kế hoạch giữ lại tù binh, phải không?

Nàng khoanh tay:

– Vâng ạ!

Bộ chính trị trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khai thác tận tình sự quý trọng tù binh của chính phủ và nhân dân Mỹ. Họ nắm vững tâm lý Hoa Kỳ. Đã thừa kinh nghiệm, họ hiểu, bằng mọi giá, Hoa Kỳ sẽ chuộc cả tù binh sống lẫn tù binh chết. Họ phân loại tù binh, quy định thành phần giai cấp tù binh. Tù binh trẻ và thuộc hạng con giòng cháu giống bị giữ lại, dấu kỹ một nơi. Để mặc cả sau này. Sống có giá, chết cũng có giá. Mỗi bộ xương nửa chiếc Boeing. Đầu tư xác chết là nghề của cộng sản. Cho nên, họ không quan tâm đến sinh mạng tù binh sau khi tuyên bố đã trao trả hết. Họ dành dụm hài cốt và giam nhốt tù binh còn mục đích tạo sự bất ổn chính trị nước Mỹ. Thân nhân tù binh mất tích sẽ chống đối chính phủ. Họ đã thành công. Lâu lâu, họ công bố mới tìm thấy hài cốt, Mỹ vội vã đem tiền chuộc về.

Mỹ đâu biết hài cốt mới tìm thấy là tù binh bị giam nhốt vừa chết rũ vì hết ý chí sống mòn.

– Như vậy đó. Bây giờ, Đảng quan tâm một vài trường hợp.

– Ra sao, thưa bác?

– Trao trả tù binh Mỹ còn sống mà không đòi chuộc tiền. Đảng muốn làm quà cho nhân dân Mỹ. Món quà ngoại giao và tuyên truyền. Chúng ta đang ở năm 1980. Sẽ phải quan hệ ngoại giao với Mỹ. Họ vừa đề nghị chúng ta cùng họ tìm kiếm tù binh mất tích.

– Cháu hiểu rồi.

– Bác dành cho cháu anh chàng James Fisher, con trai dân biểu điều hâu Allan Fisher, tiểu bang Texas.

– Cháu hân hạnh quá.

– Nghệ thuật công an của cháu, kinh nghiệm tập sự của cháu ở Sibérie đã có dịp dùng tới.

– Cám ơn bác.

– Đảng muốn nó lên án bọn đầu não chiến tranh Mỹ. Nó tự khai, ký và đọc cho mình ghi âm. Yêu cầu của Đảng chỉ có thế. Cháu thực hiện nổi chứ?

– Cháu cố gắng.

– Phải hạ quyết tâm.

– Cháu hạ quyết tâm thực hiện.

– Bác biết cháu mới đủ khả năng. Nước Mỹ và thế giới sẽ tin bản tự khai ký tên và giọng đọc của James Fisher. Nó có chối bỏ, vô ích. Cháu toàn quyền. Bác sẽ ký giấy công tác cho cháu và giấy giới thiệu với đồng chí thủ trưởng trại Lý Bá Sơ. Bác nhắc lại, cháu toàn quyền. Quyền của cháu trên thủ trưởng về vụ James Fisher. Cháu nghiên cứu hồ sơ James Fisher rồi vào Thanh Hóa. Bây giờ, trình bày văn tắt cung cách cháu sẽ làm việc với nó.

Chi Mai trình bày phương pháp tẩy não đơn giản mà nàng đã thực hiện ở các trại giam tù nhân chính trị Liên Xô tại Sibérie cho lãnh đạo của nàng nghe. Ông ta rất thích thú.

– Kết quả bao nhiêu phần trăm?

– Một trăm phần trăm, thưa bác.

– Cháu yêu cầu gì trong công tác, bác sẽ thỏa mãn hết.

– Cháu sẽ lập danh sách sau khi nghiên cứu xong hồ sơ.

– Nhất trí.

– Thưa bác, thời gian công tác?

– Kiên trì.

– Vô hạn định?

– Cho đến khi có bản tự khai lên án bọn đầu não chiến tranh Mỹ của James Fisher ký tên và ghi âm. Và...

Lãnh đạo ngừng lại giây lát rồi chậm rãi:

– Cháu lợi dụng cơ hội này để nhớ Việt Nam còn nhiều vấn đề. Như vậy, cháu sẽ không mất phẩm chất cộng sản ở Tây phương.

Nàng cúi đầu, cảm động:

– Cám ơn bác.

Lãnh đạo ra lệnh:

– Cháu nghiên cứu hồ sơ ở đây.

Lãnh đạo nhấn chuông. Cận vệ đẩy cửa vào. Chi Mai theo người cận vệ tới một phòng làm việc dành sẵn cho nàng. Nàng đọc hồ sơ tù binh Mỹ James Fisher. Trước hết, nàng xem bản tự khai của James. Nàng có vẻ không hài lòng với người công an chấp pháp cũ. Anh ta đã để James Fisher viết quá vắn tắt. Có lẽ, nhu cầu của thời gian đó không cần viết dài và viết nhiều lần. Chi Mai rất tự hào tháng ngày tập sự của nàng ở Sibérie. Nàng đã quần thảo tù nhân chính trị Liên Xô, những tên ngoan cường nhất đã phải ngoan ngoãn nhận

tội trong tự khai ký tên và ghi âm. Người Nga lì lợm hơn người Mỹ. Nàng đã đọc vài cuốn hồi ký của tù binh Mỹ ở Việt Nam. Nàng thấy sức chịu đựng đau khổ của lính Mỹ không đáng kể. Họ sung sướng quen và nô lệ tiện nghi vật chất sâu đậm. Chỉ cần thiếu nước tắm, họ đã cho là mình sống dưới địa ngục. James Fisher là tên lính Mỹ công tử đã thăm đôn tù cộng sản Việt Nam. Nàng nghĩ bụng, thằng lính công tử này chắc sẽ dễ cho vào xiếc. Phủ đầu vài ngón thành thật và tình cảm là nó nao núng. Lãnh đạo của nàng đã đánh giá James Fisher quá cao. Một tuần lễ thôi, nàng sẽ hoàn tất công tác. Nàng đọc hồ sơ James Fisher nhiều lần và nàng thuộc lòng lý lịch James Fisher. Chi Mai chuẩn bị tất cả những thứ cần thiết. Mấy hôm sau, nàng vào Thanh Hóa.

Và nàng đã mạn đàm với James Fisher bốn lần. Như con sói cái vờn con cừu non.

9.

James Fisher đã nằm trong kế hoạch bán xác chết của Hà Nội tám năm trước. Chàng trở thành món quà ngoại giao của Hà Nội tặng nhân dân Mỹ tám năm sau. Mà chàng không biết. Làm sao chàng biết những thủ đoạn đê tiện của chính trị? Chi Mai nói, chàng đã tham dự cuộc chiến tranh ý thức hệ, cuộc chiến tranh giữa hai chủ nghĩa. James theo chủ nghĩa nào, chàng chẳng rõ. Là người lính tham dự chiến tranh, ở bất cứ đâu tổ quốc gọi, James đã tự hào mặc quân phục Hoa Kỳ. Chàng là lính, là lính của cuối thế kỷ thứ hai mươi, của kỷ nguyên trái đất nở rộ văn minh và loài người tiến bộ phi thường. Những kẻ xông pha trận mạc, cả hai phe thù nghịch, đều

là lính và đều được đối xử công bình, nhân đạo khi bị bắt làm tù binh. Và khi chấm dứt chiến tranh, thù nghịch hết, tù binh được trao đổi hết, được thả về hết. James nghĩ chiến tranh và người lính đơn giản thế thôi.

Chàng không hiểu, với ý thức hệ, mọi quy ước đảo lộn sang bất quy ước, kể luôn quy ước chiến tranh. Với ý thức hệ, con người hóa ra con ngựa bị bịt mắt chỉ còn nhìn thấy phía trước, bị quất roi đau điếng chỉ còn một nước phóng nhanh. Với ý thức hệ, con người không nhìn rõ con người, không nhận rõ quê hương loài người. Và nó thảo nhiên nhốt con người, nhốt James Fisher, ở những cachots hiện thực nhất, tối tăm nhất tám năm, tám mươi năm, tám trăm năm. Bất cứ nơi nào ý thức hệ thao túng, con người biến thành hình cụ của thù hận để tra tấn con người, để truy nã tư tưởng con người, để lột hết phẩm cách và nhân tính con người.

Móng vuốt của ý thức hệ biến ảo khôn lường. Nó là thù thủy gian ác gấp triệu lần phù thủy trong cổ tích. Mà thời đại chúng ta, công chúa

ngây thơ và xinh đẹp sẽ ngủ ngàn vạn năm, không có bà tiên canh giấc, làm công chúa sống dậy bằng tình yêu. Thời đại của chúng ta, phù thủy toa rập với tiên và công chúa ngây thơ xinh đẹp, biểu tượng của con người công chính, bị bọc vây bởi sương mù thù hận. Tiên và phù thủy thay phiên nhau đóng một vai trò. Ở đâu đó, phù thủy hóa trang tiên, sử dụng ngôn ngữ tiên, thái độ tiên, tấm lòng tiên. Ở đâu đó, tiên hóa trang phù thủy, sử dụng ngôn ngữ phù thủy, thái độ phù thủy, tấm lòng phù thủy. Con người không thể phân biệt phù thủy và tiên. Thiện và Ác hết song hành, Ác và Thiện đồng hành, đồng chiều, đồng tham vọng. Trái đất xoay tít thò lò. Con người chóng mặt, mệt mỏi. Rồi con người cam đành. Thượng đế đã bị xử tử.

Móng vuốt ấy đã mơn man James Fisher. Nó bám chặt vào nỗi tuyệt vọng của James, kéo chàng ra khỏi vũng lầy tăm tối. Nó xoa dịu thể xác chàng. Nó ve vuốt tinh thần chàng. Nó thành thật. Nó soi sáng mọi ngò vực của James bằng sự thật rõ rệt hình ảnh, tiếng nói, chữ viết. Cuối

cùng, nó đe dọa. Lúc ấy James mới thắc mắc Chi Mai là ai, đến đây làm gì. Chàng nằm nhìn ngọn đèn vàng hiu hắt suy nghĩ về thân phận chàng, thân phận một tù binh Mỹ vô thừa nhận, một kẻ bị cuộc đời hắt hủi, khu trừ. “Chúng tôi thích thủ tiêu anh lúc nào là thủ tiêu.” Chi Mai đã hé mở một kẽ hở để chàng nhìn hoàng hôn buồn thảm của chàng. “Ngày về do chính anh chọn lựa.” Tù binh được chọn lựa ngày về? “Anh cần sống, không phải vì anh giá trị hơn bộ xương. Mà vì Việt Nam muốn chứng tỏ với thế giới rằng, Việt Nam tôn trọng con người. Nước Mỹ bỏ rơi anh, lãng quên anh, Việt Nam đưa anh trở về đời sống Mỹ. Danh dự của một dân tộc vô cùng. Thế giới tư bản sẽ căm hòng, sẽ cúi mặt xấu hổ khi miệt thị chúng tôi chà đạp lên nhân quyền.” James Fisher bỗng bẽ mặt. James Fisher hoang mang. Chàng dấy dựa mà chàng không biết mình giống con cá giẫy giụa tội nghiệp trong lưới ý thức hệ.

James không được coi như tù binh chiến tranh nữa. Hơn cả tù nhân chính trị, tù nhân tư tưởng, James Fisher đã bị đánh dấu kẻ thù của ý thức hệ.

James thì chỉ hiểu, mãi mãi hiểu mình là người lính, chẳng may bị bắt làm tù binh, chẳng may bị sa vào vũng đời nhục nhằn vì người ta thiếu văn minh, người ta không tôn trọng quy ước tù binh. Chàng có thể tin tất cả đã bỏ rơi chàng, quên lãng chàng, trừ Thượng đế, Tổ quốc và Gia đình. James đã chế ngự thống khổ, đã chiến thắng sự yếu hèn nhất của bản thân, đã không để bị điều kiện hóa con người, đã ngộ Thích Ca trong những cachots tối mò, hôi hám, cơm nước hẩm hiu. Chàng đã ngạo nghễ vượt lên hình phạt của thù hận của con người. Chàng đã đạt cái thung dung của đạo học Đông phương ngẫu nhiên và huyền bí. Tại sao James Fisher lại quên chiến thắng vội vàng, lại đánh mất cái thung dung hiếm có ấy? Quên chiến thắng, đánh mất thung dung, chàng bỗng nao núng, hoang mang và sợ hãi. Thủ thuật truy nã linh hồn con người của ý thức hệ đã làm cho nó nao núng, hoang mang, sợ hãi. Từ đó, con người sa ngã, hư hỏng, tình nguyện bịt mắt như con ngựa chỉ còn nhìn thấy phía trước mà chạy đúng đường, đúng đích của mã phu. Con người biến thành công cụ hèn hạ của ý thức hệ. Nó bị

tước đoạt hết nhân tính, phẩm cách. Nó bị hủy diệt sứ mạng làm người.

James Fisher sợ hãi. Chàng sợ hư hỏng. Chàng sợ mang trọng tội với Thượng đế, Tổ quốc và Gia đình. Và điều sợ hãi cụ thể là nàng Chi Mai. Chàng nao núng, hoang mang, bồng bênh, hôn mê tự khi gặp nàng. Chi Mai là niềm bất hạnh trong hạnh phúc. Nàng cố tình mở cửa rộng. Chàng vô tình bước vào. “Cửa rộng và đường rộng dẫn đến sự hư hỏng.” James không muốn gặp Chi Mai nữa. Chàng cũng không muốn hưởng những tiện nghi ở trong phòng giam mới này. Tiện nghi vật chất và sự đả ngộ đã khiến chàng u mê. Chàng cần tỉnh táo, cần tiếp tục phấn đấu với bản thân. James Fisher chợt nhớ Bài giảng trên núi ¹ của Chúa Jesus.

Chàng vùng dậy rồi quỳ xuống sàn phòng, chắp hai tay trước ngực, nhìn lên ngọn đèn vàng hiu hắt. Tưởng chừng ngọn đèn là trái núi. Jesus đang ngự trên đó. James Fisher bị quỳ ám ngồi dưới chân núi, lắng nghe:

Phúc cho kẻ chịu bất bớ vì sự công nghĩa, bởi Nước Trời là của kẻ ấy.

Phúc cho kẻ buồn thảm, bởi sẽ được an ủi.

Phúc cho kẻ đói khát về sự công nghĩa, bởi sẽ được no đủ.

Phúc cho kẻ nhu mì, bởi sẽ thừa thọ đất.

Phúc cho các người khi người ta lăng nhục, bắt bớ và vu cho mọi điều ác.

Hãy vui mừng hớn hở, bởi phần thưởng các người trên trời là lớn...

Đôi mắt James Fisher sáng rực. Chàng cảm giác thể xác vững mạnh, tinh thần vững mạnh. Chàng không sợ hãi ai, sợ hãi gì nữa. Chàng chỉ còn sợ hãi sự phán xét của Thượng đế ngày nào đó. “Đừng lo lắng về mạng sống mình, phải ăn gì, uống gì; hoặc về thân thể mình phải mặc gì. Mạng sống há chẳng hơn đồ ăn và thân thể chẳng hơn đồ mặc sao? Đừng lo lắng chi về ngày mai, vì

Một tù binh Mỹ ở Việt Nam | 117
ngày mai sẽ tự lo lắng cho ngày mai. Sự khó khăn
ngày nào đủ cho ngày ấy.»

Tưởng chừng Jesus đã xuống núi. Tưởng chừng
James Fisher đã hết bị quỷ ám.

1 The Sermon on the mount Mathhhew

10.

– Hôm nay, anh phải làm việc, James ạ!

– Làm việc?

– Anh sẽ viết tự khai.

– Tôi đã viết nhiều lần.

– Với tôi, mọi sự bắt đầu.

– Bắt đầu từ đâu?

– Từ năm anh mười tuổi đến khi anh bị bắt. Yêu cầu của tôi có thể. Tôi không bắt anh nhận tội ác gây chiến tranh. Làm sao anh gây nổi chiến tranh? Điều này thiếu lô gích.

– Nhiều người đã bắt tôi nhận tội ấy.

– Anh quên chuyện cũ đi. Sau chiến tranh, tất cả đã thay đổi. Tôi cho kê cái bàn ở góc phòng. Anh ngồi đó viết. Hoàn toàn im lặng. Thiếu ánh sáng thì anh bật đèn. Cần gì thì anh đập cửa. Nước ngọt, thuốc lá, diêm đầy đủ. Tôi giao anh ba chục trang giấy trắng đã đánh số từ 1 đến 30. Anh có quyền gạch xóa nhưng cấm bôi lem để không thể đọc được những câu gạch xóa và cấm xé bỏ bất cứ một tờ giấy nào. Anh hiểu chứ, James?

– Tôi hiểu.

– Người ta đã dặn anh nhiều lần?

– Vâng.

– Lần này vẫn thế. Nó rất lô gích, vì là thủ tục. Định cư ở nước Mỹ cũng phải khai quật dĩ vãng của mình. Anh tái định cư trên đất Mỹ, hiểu chưa?

– Tôi hiểu.

– Tốt. Anh bình tĩnh viết, đừng quên một chi tiết nào. Cứ thông thả viết, thành khẩn viết. Đến giờ cơm, người ta đưa anh về phòng.

Nàng dẫn chàng đến chiếc bàn nhỏ. Và nàng bỏ chàng một mình trong phòng, mở cửa bước ra, không quên khép lại. “Đừng lo lắng về mạng sống mình, phải ăn gì, uống gì.» James Fisher hút hết điếu Winston, uống cạn nửa hộp Coke thì bắt đầu viết tự khai. Sau cái phần Sơ yếu lý lịch nhập đề, chàng tự thắp một ngọn đèn hồi tưởng cực sáng chiếu rọi vào thân phận chàng tự niên thiếu. James bắt đầu nhìn lại những bước chân khờ dại dọc bờ sông Rio Grande. Cảm xúc dào dạt, chàng viết những trang tuyệt đẹp về tuổi ngọc, về những năm xanh, những tháng biếc, những ngày hồng trên quê hương Mỹ, dưới mái nhà êm ấm gia đình. Người cha lương thiện. Người mẹ hiền lành. Hai đứa em ngây thơ, ngoan ngoãn. Cha mẹ chàng không bao giờ cãi nhau, chỉ nói với nhau những lời tình nghĩa, chỉ nói về những người tốt và những câu chuyện đẹp. Vây quanh niên thiếu chàng là cuộc sống thần tiên tỉnh nhỏ.

Ở đây, người ta vào nhà thờ tâm hồn nào thì ra khỏi nhà thờ vẫn tâm hồn ấy. Mọi người chào nhau, thăm hỏi nhau khi gặp nhau ngoài phố. Dòng đời êm ả. Lòng người rộng mở. Lộc trời vô kể. Nếu có thứ chủ nghĩa nào trù lên cuộc sống chỉ là chủ nghĩa thương yêu. Người lớn khuyên trẻ con cố làm việc thiện để khỏi phải xưng tội.

James đã say mê viết những tháng năm đẹp nhất đời người. Chàng quên chàng đang ở tù. Chàng ngỡ chàng là nhà văn, là Mark Twain sáng tác *The adventures of Tom Sawyer*, là Marcel Proust ghi chép *A la recherche du temps perdu*, là Charles Dickens viết *David Copperfields*, là Ernest Hemingway hồi ký tuổi nhỏ. Có lúc, James ngừng lại để nhớ một câu bất hủ của Dostoievski trong *Les frères Karamazov*: Không có gì mãnh liệt, tinh khiết bằng những kỷ niệm ấu thời sống với cha mẹ dưới mái nhà êm ấm. Khi vào đời, nếu ta nhớ hết những kỷ niệm thánh thiện đó, ta sẽ hoàn toàn được cứu rỗi. Nếu ta chỉ nhớ một kỷ niệm thôi, ta cũng sẽ được cứu rỗi. James Fisher đã nhớ hết những kỷ niệm thơ ấu nhờ người ta

bắt chàng thả ngọn đèn hồi tưởng. “Phúc cho kẻ buồn thảm, bởi sẽ được an ủi.” James đã được an ủi. Chàng đã được an ủi ở vũng đời buồn thảm nhất. Dĩ vãng của chàng hiện ra ngát thơm hoa đồng cỏ nội. James nâng trang tự khai, hít hà kỷ niệm.

Chàng châm điều thuốc mới, vừa hút vừa nuốt mật ngọt hoa niên của chàng. Rồi chàng cầm cúi viết. James đi tìm gốc cây cũ, dựa lưng nghe chim hót. Chàng đi kiếm mảnh ngói ném ngang trên mặt hồ. Chàng tung tăng mùa xuân. Chàng chạy nhảy mùa hè. Chàng rảo bước mùa thu. Chàng thơ thẩn mùa đông. Dòng sông kia chàng đã sặc sụa nước bài tập bơi vỡ lòng. Khu rừng nọ chàng đã lạc đường mếu máo. Con chào mào này hót hay vô tả. Chú bướm ấy bay lượn xinh ghê. James tả mùi khói chiều ngây ngất. James tả mầu nắng sớm mơ hồ. Mỗi tình thơ rục rĩ. Đưa em tan trường, ngập ngừng mãi mới nói chia tay. Nằm bên em trên cỏ, then thùng chẳng dám hôn em... James Fisher mê mãi viết. Chàng cảm giác hạnh phúc khi viết kỷ niệm ấu thời. Chàng viết

quên đói. Nhưng người ta cắt ngang nguồn cảm hứng của chàng. Người ta rình đúng lúc.

James về phòng. Chàng đã no nê kỷ niệm. Chàng không thiết ăn, không thiết ngủ trưa. Chàng náo nức viết tiếp. Tuy nhiên, James vẫn phải ăn. Ăn xong, chàng nằm moi móc trí nhớ xem còn quên những kỷ niệm nào. Xế trưa, người ta dẫn chàng lên chỗ làm việc của chàng. Chi Mai ngồi đợi chàng ở bàn giấy của nàng.

– Sáng nay anh viết được bao nhiêu trang, James?

– Cô chưa đọc?

– Tôi sẽ đọc khi anh viết xong.

– Mười trang.

– Khá quá. Đã lâu không cầm bút, anh có bị mỏi tay không?

– Có lẽ hứng thú làm tôi quên mỏi tay.

– Tốt. Anh hứng thú là anh thành khẩn. Chúng tôi xét đoán tư tưởng con người qua hành động. Sự hứng thú của anh là một khởi sự tiến bộ. Anh đừng sợ hết giấy. Tôi sẽ đưa thêm nếu ba mươi trang không đủ cuộc đời anh từ năm anh mười tuổi đến khi anh bị bắt. Chiều nay, trước giờ về phòng, anh xếp gọn những trang tự khai của anh bỏ vào tấm bìa.

– Tôi nhớ.

– Để anh làm việc yên tĩnh. Cần gì, anh cứ đập cửa.

– Vâng.

Nàng ra khỏi phòng. James đốt điếu thuốc, đọc lại những trang viết về tháng năm đẹp nhất một đời người của chàng. James bằng lòng quá. Chàng không ngờ ấu thời của chàng rạng ngời thế. Chàng đã sống trọn vẹn thuở đầu đời tuyệt diệu. James cảm ơn những trang tự khai này. Đó là chiếc vé lên tàu hỏa chạy về quê hương tuổi nhỏ. Chàng chuyển sang sân trường. James viết

lớp học, thầy cô, bạn bè. Chàng còn nhớ hết tên thầy cô. James ghi lên tự khai. Những thằng bạn hiền lành, những thằng bạn nghịch ngợm tiểu học, James tả luôn hình dáng, tính tình. James ca ngợi mùa hè tỉnh nhỏ ở tiểu bang Texas. Chàng nói tới các cuộc chơi, các trò chơi học trò. Kỷ niệm chia phe đánh trận giả, đánh mọi da đỏ, đánh bọn nhóc con Mẽ, James chưa quên. Thời tiểu học của chàng sinh động tại sân trường, sân cỏ và bờ sông Rio Grande. Cảm hứng của đời sống James Fisher bắt nguồn từ dòng Rio Grande như cảm hứng sáng tác của Mark Twain bắt nguồn từ dòng Mississippi như cảm hứng văn chương Hoa Kỳ bắt nguồn từ Tom Sawyer.

James chuyển đoạn sang cô bé má lúm đồng tiền, răng khểnh, nhát hơn thỏ Susan McCareen. Chàng gặp Susan ở đâu, làm quen nàng thế nào, tỏ tình ra sao, James phăng phăng viết. Chàng không ngần ngại phô diễn tình yêu mộng tưởng của chàng. James mô tả lần đầu tiên hôn môi Susan. Và chàng ngây ngất, dùng bút. Chàng phải kéo vài hơi thuốc mới tiếp tục viết chuyện tình

của chàng. Susan con nhà nghèo. Nàng y hệt một nhân vật nữ trong câu chuyện tâm cảm của Katharine Frobes, nhan đề Maman's account bank. Nàng có bà mẹ tuyệt diệu, suốt đời chỉ lo cho chồng con. Không có giai cấp trong tình yêu. Cha mẹ nàng và cha mẹ chàng chấp nhận tình yêu của chàng và nàng. Susan đến nhà James. James đến nhà Susan. Đó là thứ tình yêu hai gia đình thân nhau trong đời sống tỉnh nhỏ êm đềm, đạo đức. James ngợi ca nhan sắc, tính nết của Susan. Chàng mơ ước sẽ cưới nàng khi tốt nghiệp đại học.

Chàng viết sang quãng đời sinh viên tràn đầy nhựa sống. James Fisher ở trong hội tuyển bóng rổ của trường. Chàng là thần tượng của sinh viên và thanh niên tiểu bang. Ít khi James ném bóng ra ngoài lưới. Chàng hồi tưởng những giải bóng rổ vô địch Mỹ Quốc mà chàng đã tham dự và đoạt giải. Thời tiểu học, thời trung học và thời đại học của chàng rục rĩ như dòng sông Rio Grande dưới ánh mặt trời mùa hạ. Cuộc đời cứ thế êm ả trôi, nếu chiến tranh Việt Nam đã chấm

dứt vào năm 1968. Năm 1969, chàng nhập ngũ, chưa kịp cưới Susan. Chàng hẹn sẽ cưới nàng khi giải ngũ. James vừa xuất trận, phi vụ đầu tiên của chàng bị Sam 6 hạ rơi. Từ đó, chàng nằm bẹp ở các cachots của cộng sản Việt Nam. Đến nay đã tám năm!

James chấm dứt chỗ đó. Chàng viết vừa gọn ba mươi trang giấy dòng thưa. Chàng đọc lại, đọc lại. Rồi chàng xếp ngay ngắn bỏ vào tấm bì. James ngồi hút thuốc, uống nước. Chàng không cảm thấy mệt mỏi. Lần đầu tiên, tự ngày bị cầm tù, James viết tự khai thoải mái. Những lần trước, James viết vắn tắt vì người ta ngồi trước mặt chàng, ra lệnh cho chàng và bắt chàng viết theo ý người ta. Bây giờ, khác hẳn. «Tất cả đã thay đổi.» Có thật vậy chăng? «Anh nên quên chuyện cũ đi.» James thầm thì: «Sự khó khăn ngày nào đủ cho ngày ấy.» Anh tin Thượng đế, anh tin Chúa Jesus, chẳng còn chi phải lo lắng.

Chi Mai đã đẩy cửa bước vào.

– Chiều nay anh viết được mấy trang?

Chàng đáp:

– Tôi đã viết xong.

Nàng tròn xoe mắt:

– Anh vượt chỉ tiêu rồi đây, James.

Chàng nói:

– Vì tôi hứng thú.

Nàng cười:

– Tôi sẽ đọc, có thể suốt đêm.

Chàng hỏi:

– Cô đọc suốt đêm?

Nàng gật đầu:

– Cuộc đời của một người đọc suốt đêm là ít.

Tôi hy vọng anh sẽ không phải viết lại.

Nàng ngó chàng dăm dăm:

– Chưa có tù nhân nào viết tự khai một lần cả.

Nàng vuốt tóc mai:

– Anh về phòng nghỉ ngơi. Đêm nay anh sẽ nhức mấy đầu ngón tay đây!

Người ta dẫn chàng về phòng. James tắm gội và ăn cơm chiều. Chàng nằm nhìn ngọn đèn vàng hiu hắt, thả hồn về Nước Trời. «*Phúc cho kẻ chịu bất bố vì sự công nghĩa, bởi Nước Trời là của kẻ ấy.*» Chàng không thêm suy nghĩ về thân phận chàng nữa, Chi Mai nói đúng. Đầu ngón tay cái và ngón tay trỏ của chàng bắt đầu nhức. Đã lâu chàng không viết, lại viết những ba mươi trang, các ngón tay bị đau là chuyện thường. James hoàn toàn bình yên. Đêm tù hoàn toàn bình yên. Ngày tù hoàn toàn bình yên. Đời tù hoàn toàn bình yên. James sung sướng vô cùng vì chàng không cần vận dụng hồi tưởng nữa. Dĩ vãng của chàng đã nhập vào hiện tại của chàng. Bất cứ lúc nào chàng cần dĩ vãng, chàng khẽ gọi. Là nó tới vỗ

130 | Duyên Anh

về chàng, ru chàng ngủ quên hiện tại đòi đoạn.
Chàng không còn lo lắng ngày mai. *What will be,
will be...*

James ngủ ngon, hết giật mình, mê sảng.

11.

- Tôi rất tiếc, James ạ!
- Tôi phải viết lại tự khai?
- Đúng.
- Tôi sẽ viết lại.
- Anh biết điều lắm.
- Tôi viết gì?
- Từ năm anh mười tuổi đến khi anh bị bắt.
- Cô có thể cho tôi mượn lại bản tự khai tôi đã viết?

– Rất tiếc là không.

– Tôi bắt đầu?

– Phải, với ba mươi trang giấy trắng mới đã ghi số.

James Fisher ngồi viết tự khai lần thứ hai. Chàng khởi sự từ những bước chân chim dọc bờ sông Rio Grande, vẫn hứng thú nhưng tốc độ viết của chàng chậm hẳn. Vì những ngón tay cầm bút bị sưng tấy. Cuộc đời chàng từ năm mười tuổi đến khi chàng bị bắt lại bò trên những trang giấy. James viết hai ngày mới xong. Chi Mai không hề phiền trách. Chàng đầy đủ thuốc lá, nước ngọt, cà phê. Chàng một mình một phòng, tự do và yên tĩnh. Nàng đọc bản tự khai thứ hai của chàng, lắc đầu “rất tiếc”. James viết bản tự khai thứ ba. Chàng cố gắng viết kín ba mươi trang giấy. Mấy ngón tay cầm bút của chàng đã bết đau. James không hiểu tại sao Chi Mai chưa hài lòng. Và nàng cũng không nói lý do phải viết lại.

– Tôi rất tiếc, James ạ!

– Cô không đồng ý.

– Phải nói anh không đồng ý với anh.

– Tôi đã viết ba lần.

– Ba lần anh viết khác nhau. Tôi chỉ yêu cầu hai lần giống nhau là đủ. Anh viết ba lần ba cuộc đời của ba con người!

– Cô cho phép tôi đọc cả ba bản để cô so sánh.

– James, anh đã biết điều, nên tiếp tục biết điều. Tù nhân không được quyền yêu sách. Anh được đọc nội quy nhà tù chưa?

– Chưa.

– “Triệt để thi hành mệnh lệnh của cán bộ.” Anh viết lại tự khai.

– Bắt đầu?

– Phải, từ năm anh mười tuổi đến khi anh bị bắt.

James viết tự khai lần thứ tư. James viết tự khai lần thứ năm. Lần thứ sáu. Lần thứ bảy. Lần thứ tám. Lần thứ chín. Lần thứ mười, về cuộc đời chàng từ năm chàng mười tuổi đến khi chàng bị bắt. Đến lần thứ ba mươi, ấu thơ chàng, niên thiếu chàng, thanh xuân chàng, kỷ niệm chàng, tình yêu chàng, mơ ước chàng, hạnh phúc chàng, gia đình chàng, trường lớp chàng, thầy cô chàng, bạn bè chàng, nơi chôn rau cắt rốn chàng, dòng sông chàng, cánh đồng chàng, khu rừng chàng, ngọn núi chàng, sân cỏ chàng ngậm ngùi lếch thếch dặt dứu nhau lê trên những trang tự khai quái đản. Dĩ vãng đi. Dĩ vãng về. Dĩ vãng bò. Dĩ vãng lết. Dĩ vãng nhảy. Dĩ vãng chạy. Dĩ vãng vấp. Dĩ vãng ngã. Dĩ vãng tới. Dĩ vãng lui. Dĩ vãng nằm nghiêng. Dĩ vãng nằm ngửa. Tuổi hồng của James bị bầm dập. Tháng ngày đẹp nhất đời người của James bị đâm chém. James sợ hãi, James kinh hoàng viết về dĩ vãng, về ấu thơ, về gia đình, về trường lớp, về tình yêu. Người lính Mỹ tên là James Fisher, tâm hồn thánh thiện, biểu tượng sáng chói của cái thật, cái tốt, cái đẹp của dân tộc Mỹ, tham dự chiến tranh ở Việt Nam không hề

mang theo ý thức hệ, không hề nhân danh chủ nghĩa tư bản, chỉ đáp theo tiếng gọi của tổ quốc yêu dấu, đang bị quay chóng mặt trong trò chơi của ý thức hệ. Và trò chơi mang tên tự khai, một kiểu tra tấn tinh thần tinh vi nhất, độc ác nhất trong thời đại mà bóng tối đã phủ kín lương tri loài người.

James Fisher bơ phờ, hốc hác. Chúa Jesus không bị viết tự khai như James Fisher nên ngài mới bình thản nói: «Đừng lo lắng chi về ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo lắng cho ngày mai.» James đã thăm dò tự khai. Chàng lo lắng ngày mai vô cùng. Chàng sợ hãi ngày mai. Ngày mai quặn quai hơn hôm nay. Ngày mai, chàng nhìn rõ móng vuốt nó nhọn hoắt cào cấu đầu óc chàng; chàng nhìn rõ rằng nó sắc bén gặm nhấm thân kinh chàng. Trên những trang giấy hãi hùng. Một cây bút, một xấp giấy. Nhỏ bé và êm ái. Thế mà bút và giấy đã khiến chàng bồn loạn, điên khùng. James chỉ muốn chết để khỏi viết tự khai. Bây giờ chàng mới hiểu nhà tù cộng sản và sự khoan hồng, nhân đạo cộng sản. Tám năm chịu đựng

thống khổ dưới hầm đá, trong các cachots, James đã chịu đựng nổi và sẽ chịu đựng hoài cho tới ngày nhận «phần thưởng trên trời.» Nhưng tự khai, chàng không hứa hẹn lần «no đủ sự công nghĩa,» dẫu tự khai cuộc đời chàng từ năm chàng mười tuổi đến khi chàng bị bắt.

Nàng Chi Mai chẳng thêm xúc động. Chàng viết tự khai lần thứ năm mươi thì ba mươi trang giấy thừa quá nhiều. «Tôi rất tiếc, James ạ!» James không thể viết tự khai nữa. Thần kinh của chàng căng thẳng. Chi Mai không tha chàng, không mảy may trặc ắc. Nàng bày thêm chi tiết của trò chơi. James sắp ăn, nàng gọi lên viết tự khai. James đang ngủ, nàng gọi lên viết tự khai. James mệt mỏi, nàng gọi lên viết tự khai. James ốm đau, nàng gọi lên viết tự khai. Rồi James hết thềm ăn, chán ngủ. James gầy gò, xanh xao. Mắt James thâm quầng. Râu ria James tua tủa. James chẳng còn biết chàng đã viết gì. James mất tự chủ. James hôn mê khi viết tự khai. James viết bậy bạ. James viết thư cho cha mẹ. James viết những lời thương nhớ Susan McCareen. James viết lời quốc ca.

James vẽ bản đồ nước Mỹ. James làm thơ. James gọi Thượng đế. James cầu cứu Chúa Jesus. Vào đúng lúc James tê liệt dễ sai khiến nhất, bảo sao làm vậy miễn là đừng bắt viết tự khai cuộc đời mình từ năm mười tuổi đến ngày bị bắt thì Chi Mai gọi chàng lên văn phòng của nàng.

– James, anh viết bao nhiêu lần rồi, nhớ không?

– Bảy mươi.

– Sai.

– Sáu mươi.

– Sai. Cố nhớ đi!

– Tôi không nhớ.

– Một trăm mười hai lần!

Chi Mai nhoẻn miệng cười:

– Chưa phải là kỷ lục tự khai.

James hồi hộp chờ đợi, một câu nói mà chàng sợ hãi nghe. Nàng cố tình nín thinh. Nàng khoái kéo dài sự lo lắng của James Fisher. Con sói cái muốn vờn con cừu non mềm nhũn, ngã quỵ rồi mới rút ruột.

– James!

– Tôi nghe.

– Tôi rất tiếc, James ạ!

James Fisher choáng váng.

– Tôi rất tiếc những lần sau cùng, anh viết lung tung. Anh mệt mỏi, anh đã rệu ròi, hả?

Chàng thành thật:

– Phải, tôi đã rệu ròi.

Nàng phân vân giây lát:

– Anh viết lần chót, một lần thôi.

Chàng hốt hoảng:

– Từ năm mười tuổi đến khi bị bắt.

Nàng lắc đầu:

– Không. Cái ấy kể như xong, trừ phi anh muốn viết nữa. À, anh sẽ chọn lựa hoặc viết cái mới hoặc tiếp tục cái cũ.

Chàng rướn người:

– Tôi viết cái mới.

Nàng chống tay lên cằm:

– Cái mới thật ngắn. Vài câu thôi. Anh đã rã rượi, để tôi đọc, anh viết cho nhanh.

Chàng hỏi:

– Ra sao?

Nàng đáp:

– Nó là cái mẫu mà những tù binh Mỹ khác đã khai trước ngày hồi hương.

Nàng giả vờ gõ ngón tay vào trán:

– Cửa trung tá phi công Kirk Powell. Ông ta viết, các tù binh viết theo ký tên rồi đọc vào máy ghi âm. Anh sẽ viết cái đó, sẽ ký tên, sẽ đọc vào máy ghi âm và sẽ về Mỹ. Như vậy: Bản tự khai. Tôi là James Fisher, số quân..., cấp bậc trung sĩ, chức vụ kỹ sư chuyên viên cơ khí, đoàn viên phi hành đoàn B52, bị bắt làm tù binh ngày tháng năm 1972 tại Việt Nam. Tôi cực lực lên án bọn đầu não chiến tranh Nhà Trắng và Lầu Năm Góc đã gây chiến tranh bẩn thỉu ở Việt Nam. Tôi đã khước từ hồi hương, tình nguyện ở lại giúp nhân dân Việt Nam anh hùng xây dựng lại đất nước của Hồ Chí Minh. Và hôm nay tôi trở về Mỹ. Ký tên: James Fisher.

James Fisher chợt hiểu. Con rắn ngồi trước mặt chàng. Nó xui chàng ăn trái táo tội lỗi. Một luồng điện huyền diệu nào đó vừa xẹt ngang đầu óc chàng, giúp chàng tỉnh táo, sáng suốt và khiến chàng hết mệt mỏi, rã rượi.

Chi Mai hất hàm:

– Dễ hả, James?

James đứng dậy, đứng thẳng:

– Cô Chi Mai, tôi rất tiếc.

Nàng sáng giọng:

– Anh không viết?

Chàng vẫn đứng thẳng, ngẩng mặt:

– Tôi rất tiếc.

Nàng gật gù:

– Không sao. Anh sẽ lại viết tự khai cuộc đời anh từ năm anh mười tuổi đến khi anh bị bắt.

Chàng nghiêng mình:

– Rất vinh dự.

Nàng mím môi:

– Và những hệ lụy chập chùng.

James Fisher về phòng. Chàng tự trách chàng đã không suy nghĩ về trò chơi tự khai. Nếu chàng suy nghĩ, chàng đã có một kết luận về trò chơi man rợ đó. Nó muốn chàng sa đọa tinh thần, rã rượi thể xác để làm gì? Bây giờ chàng vỡ lẽ. Nó bắt chàng chống đối tổ quốc chàng. Nó đã bắt chàng chống đối chính chàng. Nó bảo chàng nhận tội ác gây chiến tranh. Nó bắt lực. Nó thua cuộc. Nó trả thù chàng, đẩy đọa chàng. Chàng phải phấn đấu để tồn tại. Nó vẫn bám sát chàng. Nó lại bắt chàng chống đối tổ quốc chàng. Lần này tinh vi hơn, đạo diễn kỹ lưỡng hơn, thâm độc hơn. Nó làm lung lay niềm tin của chàng. Nó làm rạn vỡ đức tin của chàng. Thượng đế đã cứu rồi chàng. Thượng đế đang có mặt ở đây, rất gần gũi chàng. James tiếp tục phấn đấu để xứng ý Thượng đế. Nước Mỹ đã thua trận nhưng lính Mỹ không bao giờ thua trận. James Fisher không thua trận. Người lính James Fisher sẽ chiến thắng, phải chiến thắng.

Chàng được thử thách ngay. Chi Mai gọi chàng lên viết tự khai suốt ngày không cho ăn.

Chi Mai gọi chàng lên viết tự khai suốt đêm không cho ngủ. Chàng bình thần viết, nhẩn nha viết, hứng thú viết thời thơ ấu của chàng. James biết chắc chắn Thượng đế hiện diện quanh chàng. Thượng đế nâng chàng lên cao. Thượng đế ngự ở ý chí phấn đấu của chàng, ở danh dự và lòng tự hào của chàng. Chi Mai trông chờ phút giây James rã rượi, gục xuống, van lạy nàng viết theo lời nàng đọc. Nàng đã thất vọng. James Fisher không phải là công tử Mỹ. Chàng là người lính, là con người được tôi luyện trong thống khổ, nhục nhằn. Chàng đã trở thành thanh thép nguội. Nàng khó lòng cho vào xiếc. Sự thành thật của James Fisher, tâm hồn thánh thiện của James Fisher đã vượt qua trò chơi của ý thức hệ. «Phúc cho kẻ nhu mì, bởi sẽ thừa thọ đất.»

Quần thảo James liên tiếp ngày đêm tự khai hai tuần vô hiệu quả. Chi Mai ngừng cuộc chơi. Nàng chưa tuyệt vọng. Còn những hệ lụy chập chùng, nàng đã dọa James Fisher.

12.

– Ngày mai, cho thằng giặc Mỹ vào conex, không chặn chiếu. Bắt nó lột áo ra.

Tên giám thị trại Lý Bá Sơ ghi chép chỉ thị của Chi Mai. Hẳn nhiên, nàng là đối tượng lãnh đạo trung ương tương lai. Giám thị chỉ là tên cai ngục mà thành tích ba mươi năm coi tù mới leo lên chức thủ trưởng nhà lao. Giám thị hết sức cung kính nàng. Giấy giới thiệu mà viên đại tá tình báo thuộc Bộ nội vụ viết đã đủ để giám thị khiếp sợ nàng. Huống chi nàng được toàn quyền xử lý James Fisher ở giấy công tác. Chi Mai ở một phòng riêng dành cho lãnh đạo trung ương. Nàng hưởng tiêu chuẩn ăn uống cấp ủy viên Trung ương Đảng.

– Cho nó ăn uống quy chế kỷ luật.

Nàng bẻ bảo tay:

– Không có xô phân tiểu trong conex.

Nàng đập mạnh tay xuống mặt bàn:

– Vài khúc củi lớn đốt gần conex ban ngày. Chập tối, dập tắt ngay. Tưới nhiều nước vào cho hết hơi nóng. Tưới lên cả conex. Thế đã, giai đoạn một.

Giám thị ra khỏi phòng. Chi Mai chống tay lên cằm nghĩ ngợi. Khuôn mặt nàng cau có. Nàng mất cái dáng dấp hôm đầu tiên gặp James Fisher. Người nữ đảng viên cộng sản mang máu cộng sản từ trong bụng mẹ cũng mất luôn cái vẻ kiêu diễm đầy nữ tính khi nàng xuất hiện trong các Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Âu Châu. Người cộng sản thích nghi với hoàn cảnh xã hội rất dễ. Chi Mai có thể đến bất cứ đâu, sống bất cứ phương tiện nào nếu Đảng muốn. Nàng đang sống những ngày tuyệt vời ở Paris thì Đảng

gọi về. Chi Mai tưởng nàng sẽ có cơ hội dạo chơi thủ đô Hà Nội, thăm bạn bè cũ sau mười năm xa cách. Nàng không ngờ Đảng giao phó nhiệm vụ tẩy não một tên tù binh Mỹ đã bị giam nhốt tám năm giữa rừng già Thanh Hóa. Đảng đánh giá nàng rất cao, biết nàng đủ khả năng hoàn thành công tác này và bắt nàng hạ quyết tâm. Nghiên cứu hồ sơ James Fisher, nàng thấy James Fisher chỉ là tên tù binh Mỹ tâm thường. James không phải tình báo quân đội. Một kỹ sư cơ khí bị giữ lại, dấu kín chỉ vì James là con trai dân biểu Alan Fisher, một dân biểu cộng hòa điều hâu đầy uy tín và quyền thế. Chi Mai vội vã liệt James Fisher vào loại công tử Mỹ dễ cho vào xiềng. Nàng vốn khinh thường thanh niên Mỹ, kể cả bọn sinh viên phản chiến. Chi Mai đã từng giật giây sinh viên phản chiến Âu Châu. Nàng thấy bọn này dễ kích động. Chúng chẳng hiểu chiến tranh là gì, Việt Nam ở đâu. Nhưng cứ thỏa mãn tự ái của chúng là chúng chống đế quốc Mỹ xâm lược ngay, chúng làm dáng nhân đạo, a dua và mù quáng. Cần chi chuyện đó, miễn có lợi cho Đảng của nàng. Thanh niên Mỹ nông cạn, kiến thức chính

trị mù mờ, quen sống ích kỷ. Phản chiến là dịp phô diễn sự liên đới quốc tế của chúng.

Nàng đã nhầm khi đụng độ James Fisher. Hình như thủ đoạn, dù tinh quái cách mấy, vẫn bị vô hiệu hóa đối với những con người thành thật đến khù khờ. James Fisher là loại người đó. Hơn cả loại người đó, chàng được hấp thụ nền giáo dục gia đình tốt đẹp, nền giáo dục mà Dostoievski cho rằng, nền tảng của nó là những kỷ niệm thánh thiện thời thơ ấu sống dưới mái nhà êm ấm với cha mẹ, nền giáo dục gia đình đích thực Mỹ và một đức tin. Hai thứ đó trang bị cho James Fisher vào đời. Vậy thì James Fisher là người có giáo dục, có đức tin, thành thật đến khù khờ. Nàng đã tỏ ra thành thật với những sự thật làm đau đớn chàng. Chàng đau đớn thành thật. Chàng nói nỗi đau đớn làm con người khôn lớn. Nàng dẫn dụ chàng: Nỗi đau đớn làm chàng khôn ra. Chàng đã khôn lớn bằng những trò chơi khôn lớn của nàng. Và chàng đã khôn ra. Chàng biết đứng thẳng, ngẩng mặt: «Tôi rất tiếc.» Chàng rất tiếc không thể chống đối tổ quốc chàng. Vì chàng thành thật, mãi mãi chung thủy

với lòng thành thật. Chẳng có bọn đầu não chiến tranh nào xúi dục chàng tham dự chiến tranh cả. Chàng là công dân Mỹ như bất cứ công dân một nước văn minh, dân chủ nào, chàng yêu tổ quốc và có bốn phận đối với tổ quốc. Bốn phận của thanh niên Mỹ là đến tuổi trưởng thành thì phải thi hành nghĩa vụ quân sự. James Fisher đi quân dịch, làm nghĩa vụ đối với tổ quốc, chiến đấu vì tổ quốc. James vẫn tin sự thật như thế. Chàng thành thật bày tỏ thái độ thành thật của mình. Chàng không muốn gian dối với chính mình. Do đó, chàng đã phải chịu đựng nhiều oan khiên. Dẫu phải chịu đựng thêm, chàng cũng chấp nhận. Chi Mai xảo quyết đã không làm lay động con người chân thật James Fisher.

Tự ái của nàng nổi lên, nàng sẽ đánh nát sự ngoan cố thành thật của James. Người cộng sản luôn luôn tự hào sự kiên trì của họ là lửa đốt cháy thép, là nước xoáy mòn đá. Nàng đã hạ quyết tâm với Đảng hoàn thành công tác. Nàng sẽ hoàn thành. Dân tộc nàng đã chiến thắng giặc Mỹ, nàng không thể thua một tên tù binh Mỹ.

Chi Mai bước ra khỏi phòng. Nàng đến chỗ nhốt James Fisher ngày mai. Cái conex đã sẵn sàng. Nàng mở cửa. Bên trong sắt hoen rỉ. Mùi hôi hám khó tả của tôn rỉ và phân tiểu lâu ngày làm Chi Mai buồn nôn. Conex biệt lập hẳn với các tù nhân chính trị khác. Không một tù nhân nào có thể biết trại Lý Bá Sơ giam nhốt một tù binh Mỹ đặc biệt.

Chi Mai dạo quanh trại. Gió chiều khiến nàng dễ chịu. Nàng trở lại văn phòng. Lãnh đạo của nàng cho nàng thời gian vô hạn định. Chi Mai không thích kiên trì với James Fisher nữa. Nàng cần phải bỏ khu rừng già này càng sớm càng tốt. Nàng sẽ về Hà Nội rồi sang Âu Châu. Tự nhiên, Chi Mai nhớ lại mối tình đầu của nàng ở Moscou, mối tình thơ mộng đã tan vỡ đau đớn. Một thoáng buồn len lỏi vào tâm tư nàng. Chi Mai vội vàng xua đuổi ngay. Nàng không muốn nhớ, không dám nhớ nữa. Nàng sợ hãi điều gì đó, chẳng bao giờ nói được.

Chi Mai nhấn chuông. Gã cai ngục đẩy cửa vào.

150 | Duyên Anh

– Tôi muốn thẳng giấc Mỹ vào conex ngay bây giờ.

Gã cai ngục đứng nghiêm:

– Tuân lệnh đồng chí.

13.

James Fisher nằm trong conex như con đẽ nằm trong hộp diêm. Conex, Container exchange, cái thùng uốn bằng tôn vuông vắn mỗi bề hai mét, người Mỹ dùng để chứa hàng hóa, chiến cụ, chuyển xuống tàu chở sang Việt Nam. Sau khi rút khỏi Việt Nam, người Mỹ vất lại nhiều thứ. Vài thứ đáng kể là còng, khóa, dùi cui và conex. Cái conex nhất James Fisher được mang từ Đà Nẵng ra, bảy tám năm rồi. Sản phẩm của đế quốc Mỹ bị cộng sản chế biến, thêm thắt. Như chủ nghĩa này lấy cảm hứng của chủ nghĩa nọ. Người ta sáng tạo thứ cửa mới cho cái hộp nhất người. Cửa luôn luôn hé mở vừa đủ thò cánh tay ra. Sợi giây xích lưng lơ giữa kẽ hở đeo ổ khóa

nhân hiệu USA. Tù nhân hít thở qua cái khe gió bunn xinn đó. James vô conex buổi tối hôm qua.

Người ta chỉ cho chàng mặc một chiếc quần. James đã trải qua một đêm hệ lụy của những hệ lụy chập chùng. Chàng phải đứng dí mũi sát khe gió để tránh mùi phân tiểu lưu cữu, mùi tôn rỉ sét. Địa ngục, chắc chắn, thiếu mùi vị này. Nó làm cay mắt, nghẹt thở. Nó khiến hôn mê như bị xông mê hồn hương. Nhưng không thể đứng mãi gần khe gió. Bởi vì, càng về khuya, mỗi ngọn gió lửa vô cơ hồ mỗi mũi kiếm đâm buốt cơ thể chàng. Lùi vào và tránh kiếm gió, James bị ngửi thứ mùi không tìm thấy ở bất cứ một cachot, một hầm đá nào trong ngục tù nhân loại kể từ thuở loài người biết xây dựng ngục tù để giam nhốt lẫn nhau.

Chàng không thể ngồi, không thể nằm trên tôn lạnh rỉ sét và phân tiểu khô quánh đã như lớp xi măng mỏng trắng sàn phòng. James đứng. Chàng cảm giác đầu chàng sẽ rụng nóc conex nếu chàng kiễng chân. James đưa hai tay úp ngực bảo vệ phổi. Lạnh quá, chàng chạy tại chỗ. Rồi

chàng phóng những trái dấm mạnh vào không khí y hệt võ sĩ hồng mao tập luyện. Sương rừng xuống nhiều, tụ đầy trên mái conex và chảy quanh conex. Cái thùng nhốt người biến thành cái tủ lạnh. James nhắm mắt, nghiêng rặng chịu đựng cực hình, cực hình mà nàng Chi Mai bảo là hệ lụy. Chàng đứng co ro, chàng chạy suốt đêm. Đến khi nghe tiếng keng tù, tiếng chim hót ca ngợi bình minh, James thầm nghĩ: «Sự khó khăn đêm qua đã đủ cho đêm qua.» Chàng chờ đợi sự khó khăn của hôm nay.

James bớt lạnh dần. Mặt trời lên cao chùng nào, chàng ấm áp chùng ấy. Gần trưa, sương khô hắt trên nóc conex. Nắng nhiệt đới bắt đầu khiêu vũ hoan lạc. Conex hấp hơi. Người ta đốt củi cách hộp nhốt chàng nửa thước. Quá trưa, conex là cái lò bánh mì và James Fisher, một con người như mọi con người, hóa ra chiếc bánh bởi những con người mục rã trái tim và đã ghép tim mới bằng ý thức hệ. James lại nhảy chơi chơi. Chàng giống con vịt sống bị ném vào chảo khô rang bỏng. Con vịt khó lòng bay. Nó co cẳng nhanh buông cẳng

vội y hết điệu vũ liên hoan báo cáo tội ác. Mắt nó cầu van chóng chết. Máu dồn hết xuống chân nó. Nó chết. Và con người cắt chân con vịt nấu nướng món ăn ngon thưởng thức. James cũng giống con cá vừa vớt dưới hồ lên bị liệng vô chảo mỡ sôi. Con cá giãy đành đạch rồi duỗi dài thân cá, vàng chín thơm lừng. James thì chỉ toát mồ hôi. Mồ hôi xối xả tuôn ra không ngừng. James đã được tắm hơi cộng sản.

Chàng khát nước khô cổ. Chàng thèm nước. Nước trong cơ thể chàng sắp khô cạn. Máu trong cơ thể chàng sắp khô cạn. Có một đại hạn ghê gớm nứt nẻ thịt James Fisher. Chàng úp mặt vào khe gió. Lưỡi chàng thè ra, động đậy như lưỡi con chó khát nước. Người ta đợi đúng lúc đó, hắt từng ca nước trúng mặt chàng. James nuốt những giọt nước. Chàng uốn lưỡi lên môi nhấp nhấp nước. Rồi chàng há hốc miệng chờ người ta hắt nước để có một ngụm đầy. Người ta không muốn James chết khát, chỉ muốn James khát và thèm nước. Chàng căng mắt nhìn xô nước bên ngoài conex. Chàng ao ước được bùng cả xô,

vực mặt xuống mà uống. Không, nổi ước ao của James mãi mãi là ước ao, ở cái conex ghê rợn này. Chàng chỉ có thể liếm từng giọt nước, không thể uống từng ngụm nước. Chàng vẫn há hốc miệng đợi một ngụm nước tạt trúng miệng. Chàng sẽ nuốt vội vàng cái ngụm hạnh phúc đó.

Sự chờ đợi của James chẳng bao giờ xảy đến. Khi chàng há miệng lớn, người ta hắt nước xuống ngực chàng, xuống bụng chàng, xuống chân chàng. Như thế, nổi ước ao nuốt một ngụm nước của chàng tăng trưởng. Sự khát hải hùng hơn sự đói. Khát là động, đói là tĩnh. Con người dễ dàng bộc lộ sự yếu hèn, sự dè tiện khi bị khát khô đến lóng xương ống tủy. Người ta nhìn James. Chàng đứng sát cửa conex, mũi, miệng và hai nửa con mắt dính chặt vào khe gió. Lưỡi chàng vẫn thè ra, động đập. Miệng chàng vẫn há hốc. Người ta cười, đổ xô nước tưới đất và bỏ đi. James tuyệt vọng. Chàng ngỡ chàng sẽ chết khát, sắp chết khát. Conex hấp hơi. Năng tụ trên nóc xoáy sức nóng phũ phàng xuống James. Lửa đốt gần đó đồng lõa với nắng phì vào James. Những giọt

nước bám vô thân thể chàng đã là nước nóng. Mồ hôi tuôn ra nóng theo luôn.

Bổng cửa conex mở rộng. Chi Mai xuất hiện cùng hai gã cai ngục súng đã lên đạn nhắm chàng chĩa họng. Chi Mai xách xô nước lã đặt ngay cửa conex.

– James, anh uống đi, muốn uống bao nhiêu, tùy ý.

Chàng không nói cảm ơn trước khi múc ca nước uống ừng ực. James vừa uống vừa thở rống. Chàng uống một mạch năm ca nước thì thở rốc, mệt phờ.

– Uống nữa đi, James!

Chàng uống thêm ca nữa, ca nữa...

– Nước tuyệt diệu hả, James?

Chàng gật đầu:

– Người Mỹ các anh kiểu cách và vệ sinh một cách đáng lợm giọng. Các anh đã không thèm uống nước của chúng tôi. Các anh đem nước lã từ Mỹ sang, rồi từ Phi Luật Tân sang mà uống mà tắm mà rửa tay. Người Mỹ cần đau khổ để biết nỗi đau khổ của nhân loại, cần xuống địa ngục để hiểu sự mơ ước lên thiên đàng của nhân loại, cần bất hạnh để đừng phá hoại hạnh phúc của nhân loại, cần khát nước như anh để không chê nước của thế giới chậm tiến mất vệ sinh. Người Mỹ cần học tập chúng tôi, cần học tập người Việt Nam, cần học tập thua trận ở Việt Nam để xứng đáng làm người.

James Fisher lặng thinh. Nàng giục:

– Anh uống nữa đi, uống nữa đi, James! Nước lã Việt Nam đã là hạnh phúc của anh rồi đó. Ít nhất, anh đã uống một cách say sưa, uống không cần hỏi nước lã của chúng tôi nhập cảng từ Mỹ, từ Phi Luật Tân hay chỉ là nước ao tù hôi hám. Tất cả người Mỹ sẽ uống nước như anh vừa uống khi họ sắp chết khát và họ sẽ đều công nhận hạnh phúc của họ, hạnh phúc đích thực. Hạnh phúc ấy

không bao giờ tìm thấy ở những phi vụ dội bom tàn sát nhân loại.

Nàng xách xô nước ra. Cửa conex đóng lại. James Fisher đã hết khát. Chàng đứng buồn bã giữa conex. Những ca nước lã quả đã là hạnh phúc của chàng, thú hạnh phúc ngọt ngào, mát rượi chưa bao giờ chàng được hưởng. Chàng chỉ mới hiểu giá trị tuyệt vời của nước lã ở cái conex, cái lò nướng người này. Chi Mai nói đúng, hạnh phúc có từ bất hạnh. Chàng đã trả giá quá đắt để biết hạnh phúc ở những ca nước lã. Người Mỹ chưa biết đau khổ, nổi đau khổ xoáy mòn tâm tưởng như James Fisher đã đau khổ, đang đau khổ. Người Mỹ sợ hãi đau khổ và người Mỹ không dám biết đau khổ. Con người sinh ra để hưởng hạnh phúc, không phải để đau khổ. Nhưng mà trái đất lại không hẳn chỉ toàn những con người thừa mứa hạnh phúc. Tham vọng hạnh phúc ích kỷ của người này tạo ra đau khổ cho người khác. Và loài người đau khổ nhiều, hạnh phúc ít. Biết đau khổ để cảm thông nỗi đau khổ là điều không tưởng. Song chia sẻ hạnh phúc của mình cho

người đói khát hạnh phúc thì có thể thực hiện được. Có lẽ, người Mỹ chưa làm nổi sứ mạng đó. James Fisher hy vọng, nếu chàng sống sót, về nước Mỹ, chàng sẽ lo mưu cầu hạnh phúc cho người bất hạnh. Vì chàng đã kinh qua đau khổ, đã thèm khát những thứ đơn giản, tầm thường trong lúc cần thiết nhất, khốn cùng nhất. Chàng đã thèm một ngụm nước lã, đã há hốc miệng chờ đợi ngụm nước lã hạnh phúc. James Fisher là người Mỹ duy nhất được mặc khải bằng thống khổ. “Phúc cho kẻ đói khát về sự công nghĩa, bởi sẽ được no đủ.”

Chàng không xấu hổ, không nhục nhã chấp nhận cái cung cách người cộng sản đối xử với chàng. Con người sẽ trả lời Thượng đế về tội ác nó đã gây ra cho đồng loại của nó, vào ngày phán xét. Không ai có thể hơn James trong trò chơi của ý thức hệ, trong hình phạt của thù hận của chủ nghĩa. James là con người bình thường. Chàng không phải là bậc thánh tuấn tiết cho thứ đạo gì. Trên tất cả, chàng là con người chân thành, là con người lương thiện với chính bản thân mình.

Thế giới sẽ được làm lại tốt đẹp bởi những tâm hồn James Fisher.

Người ta đem cho chàng một ca cơm và một ca nước, không thức ăn và không cả muỗng nhựa. James.

Cần Sống, cần đi đến cuối đường hẹp, đi đến đích của sự sống. Chàng thảo nhiên bốc cơm ăn. James giống hệt con khỉ dữ nhất ở chuồng kín. Thượng đế tạo ra con người. Chủ nghĩa và ý thức hệ giáo dục con người độc ác. Nhưng rồi con người nhu mì và con người độc ác đều sẽ có phần thưởng ở Nước Trời như người công chính và kẻ giả hình vậy. James ăn cơm lạt một cách ngon lành. Chàng nhai thông thả, nuốt từ từ. «Đừng lo lắng về mạng sống mình phải ăn gì, uống gì.» Tưởng chừng Thượng đế ở chung conex với mình, đang bốc cơm nhai như mình. James cảm giác miếng cơm trên đường hẹp ngọt lị, ngon gấp mấy lần bánh mì và thịt mà James đã ăn tuần trước, ngon gấp ngàn lần bánh mì và thịt mà James đã ăn ở nước Mỹ, ở cuộc đời.

Chàng nhấm nháp chút nước. James cần dành dụm nước chịu đựng ngày mai.

Bóng tối đã bao phủ khu rừng. Conex lại sắp biến thành tủ lạnh. James ngồi co ro giữa conex. Chàng vòng tay ôm hư vô. Vòng tay no đầy. Chàng tưởng đã ôm Thượng đế. James thấy ấm áp. Chàng ước mơ. Chàng thả mơ ước qua khe cửa gió, bay lên trời, vượt rừng, vượt sông, vượt núi, vượt biển về nước Mỹ. Mơ ước giúp chàng quên nghiệt ngã hiện tại. Chàng gặp cha mẹ, các em, bạn bè, người yêu. James Fisher nhắm mắt. Chàng ngủ ngời mà chàng không hay. Mơ ước đã ru chàng ngủ, đã dựa lưng chàng. James quên mình là miếng thịt, là cục đá trong tủ lạnh. Chàng trải qua đêm thứ hai. Sang ngày thứ hai, James đã có bóng mát của ước mơ và ca nước dành giùm. Chàng chỉ cần nhấp cho bớt khô cổ họng. James không bị cơn khát dày vò nữa. Điều này khiến Chi Mai khó chịu.

Một tuần hệ lụy conex đã đủ, không nên kéo dài vì tù nhân có thể chết, người ta dẫn James về phòng cũ. Chàng tắm gội, thay quần áo và ngủ

một giấc thân tiên. Bữa ăn chiều của chàng đầy đủ thịt, rau tươi, trái cây. James lại thản nhiên ăn như đã thản nhiên nhai cơm lạt ở conex. Chàng đã vượt lên vật chất. Ăn để tồn tại. Sau bữa cơm, Chi Mai gọi chàng lên gặp nàng.

– Anh nghĩ gì về conex, James?

– Kinh khủng.

– Của Mỹ chế tạo đây.

– Chúng tôi dùng chứa hàng hóa vận chuyển.

– Người Mỹ chuyển đạn dược bằng conex sang Việt Nam tàn sát người Việt Nam.

– Và cô dùng làm lò bánh và tủ lạnh nhốt người?

– Nhốt Mỹ!

Nàng nhìn chàng, mắt long thù hận:

– Mỹ nhốt chúng tôi còn man rợ gấp triệu

lần chúng tôi nhốt anh. Dấu tích ô nhục ấy còn nguyên ở Sài Gòn, ở chuồng cọp Côn Sơn.

Chàng điềm nhiên:

– Tôi không biết. Tôi chưa hề biết Sài Gòn.

Nàng hỏi:

– Anh đã sẵn sàng cộng tác với tôi chưa?

Chẳng đợi chàng trả lời, nàng tiếp:

– Anh viết những lời tôi đọc nhé?

Chàng đứng dậy, đứng thẳng, ngẩng mặt:

– Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!

Nàng lạnh lùng:

– Tùy ý anh thôi...

14.

Cachot xây bằng đá tảng. Trần để bê tông. Sàn đan dọc ngang những thanh sắt tròn, lớn hàn xì dính chặt vào nhau thành những hình vuông nhỏ, người không thể chui lọt. Dưới sàn là cái hầm nước có lối thông ra ngoài. Chuột bỏ, cóc rắn, ếch nhái sinh sống ở đó. Mùa mưa, nước sắp sủi mặt sàn. Mùa nắng, nước rút, hầm nước biến thành vũng nước tù hôi hám đầy muỗi. Cánh cửa thép vừa một người lách vô. Tù nhân nằm ngủ trên lưới sắt gập ghềnh, tiểu tiện và đại tiện xuống hầm nước. Giấy vệ sinh không được cấp phát ở cachot này. Và, ở cachot này, sự tắm gội tùy hứng cai ngục và tùy mức độ kỷ luật của tù nhân.

James Fisher đến cachot này vì thiếu thiện chí cải tạo tư tưởng. Người ta cưỡng bức chàng viết những lời mà chàng cho rằng không đúng sự thật. Người ta nuông chiều chàng rồi người ta trừng phạt chỉ với mục đích bắt chàng chống đối tổ quốc chàng.

James Fisher không dám chống đối tổ quốc. Chống đối tổ quốc là chống đối tổ tiên, cha mẹ, anh em, họ hàng, bằng hữu, là tự ý khu trừ khỏi đời sống nước Mỹ và cư ngụ bất cứ nơi nào trên trái đất cũng bị khinh bỉ. James Fisher cố gắng làm người chân thật, suốt đời chân thật. «Các người nên nói: Có, có; không, không. Quá lời ấy, đều do kẻ ác mà ra.» Chàng đã có nói có, không nói không. James chẳng thể yea những gì lương tri chàng nay. Và chàng đã tình nguyện vác thánh giá cho sự đói khát công chính.

Cachot tối mò không có cửa gió. Chàng đón nhận dưỡng khí từ cái hang hốc nào đó dưới hầm. Nghe chừng thán khí ngập cachot. James được mặc bộ quần tù, tay không bị còng, chân không bị xích. Người ta cố tình quên cấp chăn

chiếu. James sẽ nằm ngủ trên lưới sắt gấp ghềnh hệ lụy. Ngày hai bữa, người ta mở cửa đẩy vô một ca cơm lạt và một ca nước. Nếu trại tù Lý Bá Sơ là địa ngục, James đã bước xuống tầng thứ ba. Tầng thứ ba thoải mái hơn tầng thứ hai. Bởi chỉ có lạnh mà thiếu nóng hừng hực. Cái lạnh của hầm đá cũng thua cái lạnh của conex ban đêm. Mùi vị của cachot đá tẻ hại gấp bội mùi vị conex, nhưng chàng đã quen. Giả dụ lần đầu tiên vào tù cộng sản, người ta nhốt chàng chỗ này, chàng đã cay mắt, ngộp thở mà chết.

Người lính chân thật James Fisher vẫn chưa tìm thấy niềm bí ẩn trong trò chơi ý thức hệ. Trò chơi quái đản này không bắt con người chết đói, chết khát mà chỉ muốn con người đói, khát; không bắt con người chết mà chỉ muốn con người sợ chết; không bắt con người ngã gục mà chỉ muốn con người rã rượi. Nó cũng không bao giờ dồn con người cùng đường để con người phản tỉnh bằng phần nộ. Nó biết lúc nào nhấn nước sặc sụa và lúc nào kéo lên. Nó biết hé những tia hy vọng trong tuyệt vọng của con người. Cái bí quyết của

trò chơi ý thức hệ là làm cho con người thèm sống, thèm ăn, thèm uống và khiếp nhược. Từ đó, con người ngơ ngẩn trong hôn mê và thực hiện những gì kẻ điều khiển trò chơi muốn. James Fisher giả dụ là James Fisher khờ khạo. Người ta đang mong đợi chàng kết tội bọn đầu não chiến tranh Nhà Trắng, Ngũ Giác Đài, không khi nào người ta để James Fisher chết, dẫu chàng khoái chết. Nàng Chi Mai đã nghiên cứu con người James. Nàng thừa hiểu tín đồ Thiên Chúa giáo không tự tử. James đã nói điều này thừa thãi.

Với cachot, quan tài đá, James mất ngủ vì muỗi tấn công chàng tới tấp. Bọn chuột đói không tha chàng. Chúng gặm ngón chân, ngón tay chàng khiến chàng la hoảng. James không dám nằm, không dám ngồi. Chàng phải đứng, xoa tay đuổi muỗi, dậm chân đuổi chuột. Chàng hết sợ người và hình phạt của người thì lại sợ muỗi, sợ chuột. Mà cachot này, ngày như đêm. James Fisher đã rờ rẫm ca nước uống. Nước trôi một vật gì nham nháp cổ họng chàng. Khi chàng đập mạnh một sinh vật trên mu bàn tay và đưa tay lên

ngủ, chàng mới biết nó là dán. James đã nuốt dán sống. Chàng phát ớn. Chàng buồn nôn. Chàng khắc hoài, khắc hoài. Con dán không phọt ra mà trôi xuống dạ dày chàng. James kinh hoàng. Chàng đợi phản ứng ghê gớm làm co quắp thể xác chàng rồi chàng nhắm mắt lìa đời. Những phút giây chờ đợi đã khiến thần kinh của James căng thẳng. Chàng hét lớn. Nhưng cơn khủng hoảng đã qua. Chẳng có phản ứng gì. James vẫn sống. Chàng đã nuốt con dán. Người Mỹ đã nuốt con dán, vẫn sống! Bản năng sinh tồn của con người là phép tích nhiệm mầu của Thượng đế. James vừa khám phá ra. Chàng lại không sợ muỗi và chuột nữa.

James buồn ngủ nhú mắt, chàng lăn kên trên lưới sắt gập ghềnh. Và chàng ngủ ngon lành, ngủ say sưa, mặc kệ muỗi đốt, chuột bò lên thân thể và gặm nhấm ngón chân chàng. James bất chấp chuột đánh nhau chí chóe dưới hầm, ễnh ương, nhái ếch kêu loạn và muỗi bay vo ve. ở đây, hình như gần khu giam nhốt tù chính trị Việt Nam, James nghe rõ tiếng keng tù. Chàng biết

thời gian qua những hồi kẻo. Khi cóc nhái, ễnh ương ngưng kêu, kẻo báo thức: Buổi sáng. Hồi kẻo thứ hai: Buổi trưa. Hồi kẻo thứ ba: Buổi chiều. Sau hồi kẻo thứ ba, chuột bọ hoành hành. Tiếng kẻo tù, James có cảm tưởng như âm điệu của thù hận. Nó nhắc nhở tù nhân hình phạt mà tù nhân đang chịu đựng. Nó gợi tưởng chết chóc, thê lương. Tiếng kẻo tù James đã nghe ở Việt Nam, gợi tưởng muôn vàn đắng cay và cô đơn trong nhớ nhung, gợi tưởng mòn vẹt thể xác, tê cứng tâm hồn. Nó buồn thảm làm sao, tiếng kẻo tù Việt Nam, buồn da diết hơn những hồi chuông báo chết bất đắc kỳ tử. James bằng lòng nghe ễnh ương kêu. Chàng muốn ễnh ương kêu tối ngày, kêu át tiếng kẻo tù.

Chàng lại bị gọi ra gặp Chi Mai. Lần này chàng chui hang ra ban đêm. Chi Mai không chiêu đãi chàng thuốc Winston và Coca Cola nữa. Tháng trăng mật đã tàn.

– Thế nào, James?

– Thế nào là thế nào, cô Chi Mai?

– Anh ngủ được chứ?

– Tôi ngủ ngon.

– Anh nói thật, hả?

– Luôn luôn tôi chân thật.

– Tôi không tin rằng chuột, dán, muỗi, cóc nhái... cho anh ngủ ngon.

– Hôm đầu, muỗi đốt tôi, chuột gặm ngón chân tôi, cóc nhái ồn ào. Rồi muỗi thương tôi tha đốt tôi, chuột thương tôi tha gặm ngón chân tôi. Cóc nhái ru tôi ngủ.

– James, anh kể chuyện cổ tích à?

– Chuyện Việt Nam, chuyện ở cachot đá Việt Nam. Tôi đã nuốt dán. Mới đầu tôi sợ hãi, tưởng sẽ chết đau đớn. Nhưng chẳng sao cả. Tôi đã nuốt dán, vẫn sống. Cô cho phép tôi phát biểu một cảm tưởng, được không?

– Nói đi!

– Côn trùng ở Việt Nam nhiều lòng trắc ẩn, cô ạ!

Chi Mai tái mặt:

– Anh ám chỉ gì?

James nói:

– Tôi phát biểu cảm tưởng chân thành. Cũng như, tôi chân thành đồng ý với cô khi cô phê bình người Mỹ vệ sinh quá lố và không biết đau khổ. Khi người Mỹ biết đau khổ như tôi, họ sẽ hết sợ hãi đau khổ. Có nhiều điều người Mỹ cần học tập.

Nàng bấu môi:

– Anh cần học tập trước, học tập sự biết điều.

James nhìn nàng:

– Lúc nào tôi chả biết điều.

Nàng cười nhạt:

– Hôm nay anh tỏ thiện chí viết những lời tôi đọc chứ?

Chàng đứng dậy, đứng thẳng, ngẩng mặt:

– Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!

Người ta dẫn chàng trở lại cachot đá. Chàng nằm chưa yên thì người ta đến mở cửa. Một gã cai ngục rọi đèn bấm, một gã mở khóa cái nắp nhỏ ở lưới sàn, nâng lên. Người ta bảo chàng bước gần chỗ cái nắp và đẩy chàng xuống hầm. Người ta rọi đèn xem chàng ngoi lên chưa. Khi biết chàng đã ngoi lên, người ta sập nắp, khóa chặt rồi rời cachot. James Fisher ở dưới hầm nước. Nước sắp sủi bụng chàng. Nước thối tha tanh tưởi. Nước của bùn lưu cữu, của phân tiểu tù nhân, của cả phân tiểu của chàng. Nước ướt sũng đầu tóc James. Chàng phải đưa tay vuốt tóc và nhắm chặt mắt vuốt mặt. James đã xuống tầng thứ tư của địa ngục. Chàng đang ngoi ngóp dưới đó. Chân chàng lún bùn. Chàng chôn chân một chỗ, đưa tay quờ nước để chuột bọt, ếch nhái, rắn nước khỏi bu quanh, bám lấy chàng.

James bỗng bệnh trong bóng tối, thứ bóng tối thiếu định nghĩa thông thường, thứ bóng tối phải định nghĩa bằng thù hận. Một nửa thân thể chàng chìm ngấm, một nửa thân thể chàng lênh đênh. Bây giờ, James mới hiểu James, hiểu thân phận làm người.

Chàng thôi vùng vẫy đôi tay. Hầm nước thình không. Bóng tối hư vô. Chuột bỏ chui vào hang ổ.Ếch nhái im lặng. Giun dế nín câm. Côn trùng không hẳn chỉ có lòng trắc ẩn, mà còn biết cảm thông với con người. Côn trùng xúc động nỗi thống khổ của con người. Nhưng con người không xúc động nỗi thống khổ của con người. Con người luôn luôn bày đặt những trò chơi hành hạ con người điêu đứng, khốn đốn. Chủ nghĩa, ý thức hệ, chiến tranh, thù hận, ngục tù, hình phạt... Đó là những trò chơi của con người. Những trò chơi này đã làm hư hỏng con người, đã dẫn dắt con người phiêu lưu quá xa khỏi quê hương đích thực của nó. Rốt cuộc, con người tự hủy diệt tâm hồn con người. Vì nó khước từ niềm cung kính đối với Thượng đế. Con người

càng tiến vượt mức văn minh kỹ thuật bao nhiêu, càng mất mát vội đạo nghĩa bấy nhiêu. Con người chế máy móc điều khiển con người. Riết rồi, con người quên gốc gác người, con người đồng hóa cùng máy móc. Và sự độc ác nảy sinh, mọc rễ ở tim óc con người. Con người hết là cây sậy của Pascal. Nó đã là công cụ của ý thức hệ mù lòa, của kỹ thuật cầm điếc.

James vẫn là con người nguyên vẹn của Thượng đế, con người chân thật trong hạnh phúc và trong bất hạnh, trong sung sướng và trong đau khổ, trên thiên đường cuộc sống và dưới địa ngục tù đầy. Chàng đang chôn chân lún chìm đời hiu quạnh. James Fisher dang rộng đôi cánh tay ngang vai. Bóng tối mịt mù chẳng ai nhận diện chàng, trừ Thượng đế nằm úp mặt trên lưới sắt gập ghềnh hệ lụy ngó xuống. Chàng như thể Jesus Christ. Nếu nước Mỹ đã gây ra những lỗi lầm, những tội ác, James Fisher chịu cực hình cho nước Mỹ như Jesus Christ đã chịu cực hình cho nhân loại. Chắc chắn, người Mỹ sẽ phải truy nã bản thân mình. James nhắm mắt. Chàng ngủ

đứng dưới hầm ngục đá. Xác chàng định cư ở cõi thế hẹp hòi, nhỏ bé nhưng hồn chàng phiêu du lên ngọn đỉnh đời mới lạ, ở đó, loài người đã quên hết mọi chuyện bản tiện và đã thương yêu nhau thấm thiết.

Chàng mở mắt khi nghe hồi keng báo ngày. James vẫn đứng, vẫn dang hai tay. Chàng ngạc nhiên biết mình còn sống. James thấy một luồng ánh sáng ủa vào hầm nước đen thui. Cơ hồ một dòng sông êm đềm giữa biển cuồn cuộn. Cơ hồ một lối bình yên giữa khu rừng bốc cháy. Ánh sáng từ cửa hầm, chỗ dẫn nước ra vào mùa mưa, nơi dưỡng khí cho tù nhân chút hy vọng mong manh. Chàng lại nghe tiếng chân bước mạnh trên lưới sắt. Đèn bấm rơi xuống hầm nước. Nấp lưới kéo cao. Người ta thả cái thang dây. James bám lấy, leo lên, leo lên... Chàng vất vả leo lên từng bậc, từng bậc. Nghĩa đời ở những bậc thang dây đó.

Người ta dẫn James trở lại phòng cũ. Như lần từ conex về, chàng được tắm gội, đánh răng, thay quần áo mới. James Fisher chẳng còn băn khoăn,

lo lắng gì về những hệ lụy chập chùng mà nàng Chi Mai đã răn đe chàng, đã bắt chàng ngụp lặn. Phải chăng, khi con người quá đau khổ, nó mất hết cảm giác đau khổ; khi con người quá sợ hãi, nó mất hết cảm giác sợ hãi. Và khi đó, tất cả mọi trò chơi của ý thức hệ đều vô nghĩa.

15.

– James, anh muốn trở thành Jesus của bọn Nhà Trắng và Lầu Năm Góc, hả?

– Cô so sánh quá đáng.

– Rõ ràng, anh chịu tội cho bọn đầu não chiến tranh.

– Tôi chịu tội cho tôi.

– Anh đâu có tội.

– Có, thưa cô.

– Tội gây chiến tranh?

– Không.

– Thế tội gì?

– Tội làm người. Hơn cả tội làm người, tôi mang tội làm người Mỹ.

– Anh bắn loạn rồi đây.

– Tôi vẫn tỉnh táo. Để tôi nói cô nghe: Người Thiên Chúa giáo chúng tôi, vừa sinh ra là đã có tội. Do đó, chúng tôi phải rửa tội từ lúc lọt lòng mẹ. Lớn khôn, chúng tôi tiếp tục xưng tội. Luôn luôn, chúng tôi bị ám ảnh mình có tội với Thượng đế, với đồng loại, với cỏ cây, muông thú và với chính mình. Đó là tội làm người. Nhờ bị ám ảnh bởi tội lỗi nên chúng tôi tránh được tội lỗi. Hôm nay, tôi hiểu thêm, ngoài tội làm người, tôi còn tội làm người Mỹ, ở đây, đối với cô.

– Vậy anh muốn trở thành Jesus của người Mỹ à?

– Tôi không xứng đáng vinh dự ấy.

– Đã lâu anh không được xưng tội?

– Vâng.

– Thế thì anh chứa chất nhiều tội lắm nhỉ?

– Tôi không xưng tội với Cha sở nhưng tôi đã xưng tội với nỗi đau khổ, với những hình phạt của cô. Tôi hy vọng tội của tôi vơi đi. Con người có tội với Thượng đế thôi. Bây giờ, tôi hiểu thêm, con người còn có tội với cả con người. Nhưng chịu tội cách nào, tôi nghĩ, con người sẽ được cứu rỗi nếu nó chân thật. Bất cứ ai chân thật đều xứng đáng làm người. Và tội nó gây ra hay tội người khác chụp lên đầu nó, Thượng đế sẽ phán xét.

– Anh thích Thượng đế của anh phán xét ra sao?

– Một người chân thật.

– Anh đã chân thật, chân thật ngu xuẩn. Anh chẳng tội tình gì, vác vai gánh tội cho kẻ ác. Anh

muốn phần thưởng gì trên nước Thiên đường của anh?

– Phần thưởng của người đói khát công nghĩa.

– Công nghĩa cho kẻ ác?

– Cho cả kẻ ác lẫn người nhu mì, cô Chi Mai ạ!

Nàng nhìn thẳng mắt chàng cố tìm trong đôi mắt chàng chút gì đại khờ, ngớ ngẩn vì quá sợ hãi những hình phạt đầy dọa thể xác chàng. Chi Mai chỉ thấy mắt chàng ánh lên những tia đại khờ của sự chân thật. Chàng rất bình thản, không hề tỏ thái độ thù ghét nàng. Chi Mai khó chịu lắm. Nàng đã chưa truy nã nổi tâm hồn đích thực của James Fisher. Nghệ thuật công an của nàng, của Đại học công an Moscou huấn luyện nàng, đã gặp một thử thách đáng kể.

– James!

Chàng ngẩng mặt:

– Tôi nghe cô.

Nàng mỉm cười thân mật:

– Anh cần hút thuốc cho tỉnh táo không?

Chàng đáp:

– Tôi vẫn tỉnh táo, không cần hút thuốc. Nhưng nếu cô mời, tôi từ chối là tôi thiếu chân thật.

Nàng khoan khoái:

– Anh thèm?

Chàng tủm tỉm:

– Vâng.

Chi Mai đưa gói Winston cho James Fisher và hộp diêm. Chàng hút thuốc một cách sảng khoái.

– Thuốc lá Mỹ hút ở đây mới tuyệt diệu. Về Mỹ hút sẽ chán lắm, sẽ đắng ngắt. Chàng nói.

– Tại sao? Nàng hỏi.

– Vì thiếu mùi thơm của đau khổ.

– Anh tiến bộ rồi đấy. James, anh hiểu lý do nào nước Mỹ thua trận ở Việt Nam không?

– Không.

– Lính Mỹ xuất trận như công tử bột. Để cả chục người phục vụ một lính tư bản lâm trận. Các anh chỉ nghĩ đến tiện nghi vật chất. Giá đem theo tủ lạnh, máy lạnh vào chiến trường, các anh cũng mang luôn. Ham ăn thì sợ chết. Lính Mỹ công kênh quá, chúng tôi khinh thường.

– Còn lính cộng sản?

– Lính cộng sản đội nón cối, đi giép râu, dắt hai bên bụng hai củ sắn. Một củ ăn, một củ cắm xuống đất.

– Một củ cắm xuống đất?

– Phải, tiếp liệu giản dị mà. Ba tháng sau, củ
cắm xuống đất thành nhiều củ khác cho những
người khác ăn mà xông pha chiến trường.

James Fisher phì cười.

– Anh không tin? Nàng hỏi.

Chàng lắc đầu. Nàng nói:

– Nước chúng tôi nghèo đủ thứ nhưng giàu
đau khổ.

– Và thù hận?

– Đúng. Bằng hai thứ đó, lính Việt Nam chiến
đấu và chiến thắng. Anh sẽ không tin thương
binh của chúng tôi bị cửa chân, cửa tay giữa
chiến trường, không thuốc mê, không thuốc tê,
và cửa với cái cửa cửa gỗ. Lính của chúng tôi xa
nhà mười năm không đòi về phép, nhịn đói mà
tiêu diệt kẻ thù. Riêng những điều đó, các anh đủ
thua trận rồi. Chúng tôi nghèo, dân tộc tôi ng-
hèo, đất nước tôi chịu đựng nô lệ và chiến tranh
triển miên. Có nhiều người, đến nay, vẫn chưa

biết mùi vị sữa bò ra sao, Coca Cola thế nào. Vậy mà tư bản Mỹ còn cay nát quê hương tôi.

James Fisher mỉm lòng.

– Anh ghét tội ác, tôi hiểu. Đừng nhân danh tổ quốc, dân tộc mà phải nhân danh con người, James ạ!

Chàng gật đầu:

– Cô nói đúng.

Nàng bắn mũi tên mới:

– Chiến tranh là chiến tranh với những quy luật tàn bạo của nó. Nước Mỹ đánh nước Nhật là lô gích, vì Nhật gây hấn ở Trân Châu Cảng trước. Nước Mỹ đánh phát xít Đức là lô gích, vì phát xít Đức xâm lăng Âu Châu, tàn bạo, thủ tiêu con người, diệt chủng. Nhưng nước Mỹ đã gây hấn với Việt Nam thì hoàn toàn thiếu lô gích. Một đại cường quốc như Mỹ, đem cả B52 lên trời, hạm đội 7 dưới biển, xe tăng, thiết giáp, vũ khí tối tân, quân binh hùng hậu, tuyển thêm bọn Úc Đại Lợi,

Tân Tây Lan, Đại Hàn, Thái Lan, Phi Luật Tân đánh nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu, rõ rệt là giàu ăn hiếp nghèo, lớn bắt nạt nhỏ. Điều này bỏ đi, quên đi, vì Mỹ đã thua trận nhục nhã. Lính Mỹ công tử bắn chết lính Việt Nam bắn hàn và ngược lại, là quy luật của chiến tranh, cũng quên đi, bỏ đi. Phi cơ Mỹ thả bom lửa xuống làng mạc Việt Nam, tàn sát nhân dân vô tội và còn ghi lại dấu vết tội ác trên thân thể hàng vạn trẻ thơ Việt Nam, James biết không?

Chàng chớp mắt:

– Tôi không biết, tôi ở căn cứ Utapao, không biết gì xảy ra ở Sài Gòn hay ở Hà Nội cả.

– Nếu anh biết?

– Nhân danh con người, tôi chống đối.

– Lính Mỹ hành quân ở miền Trung, tàn sát hết dân làng, buộc xác người vào xe tăng kéo lê, anh biết không?

– Không.

– Nếu anh biết?

– Nhân danh con người, tôi chống đối.

– Lính Mỹ cán xe chết dân Việt Nam giữa đường phố Sài Gòn rồi phóng xe bỏ chạy. Anh nghĩ gì?

– Phi nhân.

– Nếu anh biết thuốc khai quang của Mỹ hủy diệt hết môi sinh của muông thú, chim cá, anh nói sao?

– Tôi phản đối.

– James ạ, nửa triệu lính Mỹ phải mất trăm năm mới lấp hết hố bom của Mỹ cày xới quê hương tôi. Thành phố, tỉnh lỵ của chúng tôi tan nát vì bom Mỹ. Mồ mả tổ tiên của chúng tôi bị khai quật bởi bom Mỹ. Nhân dân tôi bị tàn phế do bom Mỹ, đủ thứ bom Mỹ. James, chúng tôi có ném một trái lựu đạn nào trên đất Mỹ đâu? Nhân dân Mỹ không nỡ đánh chúng tôi, tổ quốc Mỹ

của James không xúi dục đánh chúng tôi. James biết lính Mỹ chết thảm ở Việt Nam cho ai chưa? James đã đọc báo Mỹ rồi mà?

– Phải.

– Lính Mỹ chết cho tham vọng bắn thủ của bọn đầu não chiến tranh và lũ Việt gian ở Sài Gòn.

Nàng ngưng lại. Đôi mắt nàng tràn ngập uẩn. Giọng nàng sưng ứôt tình cảm, ngó James:

– Anh đã tiêm thuốc phòng tétanos nhưng cũng cần uống trụ sinh, sợ những vết chuột gặm, lại nhúng bùn nhơ, sẽ làm độc.

Chàng nhả khói thuốc:

– Cám ơn cô.

Nàng trở về chuyện dang dở:

– Lính Mỹ chân thật và đáng thương. Họ bị lừa gạt. James đã có một kết luận chính xác về

những kẻ gây tội ác chiến tranh và chính sách vô nhân đạo của chúng.

Chàng nói:

– Tôi nghe cô trình bày. Cô hiểu giùm, tôi tôn trọng sự thật. Người Mỹ có thói quen mà cô ghét lắm. Là tinh thần thực tế. Họ chỉ tin những gì chính mắt họ nhìn thấy, chính tai họ nghe thấy, chính tay họ sờ mó thấy.

Nàng nhăn mặt:

– Người Mỹ chính thống ấy đã biến dạng. Bây giờ, họ là đám nô lệ của dư luận. Mà dư luận là báo chí, truyền thanh, truyền hình. Và báo chí, truyền thanh, truyền hình là công cụ của tư bản, của kẻ mạnh, của quyền lợi...

Chàng chậm điều thuốc mới:

– Đất nước nào cũng có hạng công dân ghê và thú dư luận ghê. Nếu cô nghĩ người Mỹ chính thống đã biến dạng, ít nhất, còn tôi.

Nàng cau có:

– Và anh cứ khước từ yêu cầu của tôi?

Chàng đứng dậy, đứng thẳng, ngẩng mặt:

– Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!

Nàng tức giận, đập bàn:

– Anh sẽ hối hận.

Chàng nghiêng mình:

– Tôi không hy vọng thế.

16.

Chẳng hiểu vô tình hay cố ý, lối xuống hầm giam có năm bậc. James Fisher đã mò đến tầng thứ năm của địa ngục Lý Bá Sơ. Hầm giam sâu một thước sáu, dài một thước rưỡi, rộng năm mươi phân. Nắp hầm đập mái tôn kê trên những viên gạch đủ dưỡng khí cho tù nhân. Lối xuống thoai thoải. Đây là kiểu cachot nghĩa địa. Chàng không thể nằm thẳng cẳng, vì hầm ngắn. Chàng không thể đứng, vì hầm thấp. Chàng không thể ngồi, vì bùn sền sệt. Chàng khó xoay sở, vì hầm hẹp.

Không có gì dưới hầm cả. Người ta đẩy chàng tới đây lúc nhá nhem tối. Bây giờ hoàn toàn tối. Và James đang đứng ở tầng thứ năm của âm ty.

Chàng đã thử ngẩng đầu mấy lần. Đầu chàng đụng mái tôn. Ở mái tôn có những tảng đá đè nặng. James đành khom lưng. Chàng vươn mạnh cho hai khủy tay dính chặt vào mép hầm. Vô ích. James khom lưng chịu đựng hình phạt. Về khuya, sương lộp bộp rơi xuống mái tôn từ những đầu lá cây to gần hầm. James không thấy lạnh. Những giọt sương, lúc đầu, chỉ làm James vui. Chàng thêm tiếng động. Lâu dần, mỗi giọt sương rơi là mỗi nhát búa bổ vang động mái tôn, nhức nhối đầu óc James. Chàng bị sương tra tấn. Sương đóng đinh trên đầu chàng. Mũi đinh xuyên tận óc. Chàng cúi thấp hơn, cố tránh tầm ảnh hưởng của trọng lượng sương rơi. Cuối cùng, James phải quỳ trên lớp bùn sền sệt mà chàng biết là tổng hợp của đất, của nước, của phân tiểu, của xác chết côn trùng, của lá mục...

James Fisher quỳ suốt đêm. Chàng không suy nghĩ gì cả. James chỉ né tránh những gì làm thể xác chàng đau đớn hơn. Chàng lại thả mơ ước bay lên. Rồi chàng chấp tay trước ngực, lâm râm Bài giảng trên núi từ đầu chí cuối. Chàng thấy bình

yên vô cùng. Một đêm âm ty qua, James được dịp đo lường sức chịu đựng của chàng. James cần trải qua ban ngày. Ánh sáng lùa vào các kẽ hở nắp hầm. Trời hừng nắng, ở đây, James không nghe rõ tiếng keng tù. Nắng đã nhảy múa trên mái tôn. Chàng chỉ việc cởi áo trùm lên đầu và quỳ. Conex tệ hại hơn nhiều. James dựa đầu vô một bên mép hầm. Chàng ngủ quỳ, giấc ngủ kỳ ảo của người Mỹ chân thật James Fisher. Người ta quên bữa ăn của chàng. James không đói, không khát mà chỉ thèm ngủ.

Và chàng đã ngủ quỳ dưới âm ty. Sang ngày thứ hai, người ta mở nắp tôn ròng côm nước xuống hầm. James bốc ăn. Tay chàng đánh bùn đất dơ bẩn. James thản nhiên nhai và nuốt. Chàng muốn chứng tỏ người Mỹ cũng biết đau khổ và vượt lên mọi đau khổ. James chờ tối, chờ sáng. Tinh thần chàng đã được võ trang vững mạnh. Chàng không nao núng sự sống và sự chết nữa. Đêm thứ hai, sương rơi, rơi tới tấp và mạnh hơn. Hình như người ta gõ nhịp trên mái tôn. Phải rồi, người ta gõ nhịp theo từng giọt sương rơi.

Rồi người ta gõ loạn. James bịt chặt tai mà vẫn bị nghe tiếng động điên sáng. Người ta làm náo động tâm thần chàng. James nhắm cả mắt, ngậm miệng. Tiếng động chui qua lỗ mũi chàng. Chàng hắt xì hơi.

Người ta gõ loạn một chập rồi im lặng. James mở mắt, mở tai. Tiếng động lại nổi dậy. Và im lặng. Và James không đoán nổi lúc nào tiếng động ngừng, lúc nào tiếng động vang. Chàng cứ bịt tai, nhắm mắt, ngậm miệng hoài. James mất luôn những giấc ngủ quỳ. Sang ngày thứ ba, ngoài ca cơm nhạt và ca nước, người ta ròng xuống hầm thêm một ca sữa bột lạnh. James uống cạn ca sữa bột pha nước lã và đường vàng một lúc sau thì đau bụng. Chàng dùng tay khoét cái lỗ sâu dưới lớp bùn sệt và đại tiện xuống đó. Rồi lấp bùn kín. Không có giấy vệ sinh cho James Fisher. Chàng kéo quần lên. James đã liên tiếp đại tiện mấy lần. Sữa bột cũng là một hình phạt, một trò chơi của ý thức hệ.

James Fisher đợi đêm. Đêm thứ ba chàng không nghe tiếng sương rơi, tiếng gõ loạn trên mái

tôn nữa. Nhưng chàng đã đứng tim vì những con rắn bò quanh chàng. Chàng tóm được một con, bóp chặt. Những con khác lên vai chàng, quấn cổ chàng. James bất động. Chàng chờ rắn cắn, chích nọc độc vào cổ chàng. Nọc độc sẽ thấm nhanh vô máu, ngấm tận tim chàng. James sẽ chết quỳ, đầu gục xuống, mặt úp lên bùn nhơ. Thượng đế hỡi, nếu ngài muốn con phải chết nhục nhã dưới hầm này, con xin cúi đầu đón nhận cái chết. James lẩm bẩm cầu nguyện. Chàng đã buông con rắn tự lúc nào.

James ngạc nhiên. Những con rắn không cắn chàng. Thượng đế đã cứu chàng, đã phả lòng trắc ẩn vào lưỡi rắn. Chúng nó biến đâu, chàng không rõ vì bóng tối đen dày. Vào đúng lúc hoan hỉ của James, người ta mở nắp hầm, rọi đèn bấm, soi lỗi cho chàng bước lên. Người ta dẫn James trở lại phòng cũ của chàng. James tắm gội, thay quần áo và ngủ. Chàng chẳng hiểu chàng ngủ bao lâu. Một ngày. Hai ngày. Khi chàng tỉnh giấc, người ta dắt chàng lên gặp Chi Mai.

– Anh hối hận chưa, James?

– Tôi không có gì để hối hận cả.

Chi Mai đưa cho chàng cái gương:

– Anh soi gương đi, sẽ thấy anh hối hận.

James cầm gương soi. Anh giật mình. Ba ngày dưới hầm đã khiến tóc anh dựng đứng, râu ria anh đâm thẳng, mắt anh lồi ra. James cố dấu sự xúc động, anh trả Chi Mai cái gương.

– Thế nào?

James cười:

– Cô có thể cho tôi điếu thuốc lá không?

Chi Mai đẩy gói thuốc sát tay James:

– Tôi quên. Mời anh hút.

James rút điếu Winston, quẹt diêm, môi thuốc. Chàng hít đầy hơi rồi nhả một vòng khói tròn thật đẹp. Chi Mai nhìn vòng khói thuốc bay, lan tỏa.

– Tôi không nhận ra sự hồi hận mà khám phá một điều. Tôi muốn nói với cô điều đó nếu cô không tức giận.

– Nói đi!

– Tôi gặp thêm những con rắn độc có lòng trắc ẩn.

– Thật ư?

– Vâng.

– Anh cho là phép tích của Thượng đế của anh?

– Vâng.

– Anh tin tưởng rằng Thượng đế của anh đã cứu anh?

– Vâng.

Chi Mai bấm chuông. Gã cai ngục đẩy cửa bước vào. Nàng nói tiếng Việt với gã cai ngục:

«Đồng chí đem cho tôi nguyên giỏ rằn đã thả xuống hầm nhốt tên giặc Mỹ này.» Gã cai ngục tuân lệnh. Nàng tiếp tục cuộc đàm thoại với James.

– Đức tin của anh có bao giờ cần xét lại không?

– Không bao giờ.

– Thí dụ anh tin Thượng đế của anh, một điều chi đó, được chứng minh rằng điều đó sai, anh phán xét gì Thượng đế của anh?

– Chẳng ai dám phán xét Thượng đế, trừ cô.

– Dĩ nhiên, tôi là người cộng sản.

– Người cộng sản tin gì?

– Đảng và lãnh tụ.

– Thí dụ cô tin Đảng và lãnh tụ của cô một điều chi đó, được chứng minh rằng điều đó sai, cô phán xét gì Đảng và lãnh tụ của cô?

- Đàng và lãnh tụ tuyệt đối sáng suốt.
- Thượng đế của tôi cũng vậy.

Gã cai ngục đã mang giỏ rần vào. Gã mở nắp giỏ. Những con rần đã được huấn luyện bò ra lồm cồm.

– James, nhìn kỹ, có một con bị anh bóp còn bị thương đây. Thượng đế của anh chẳng có phép tích gì cả, chẳng cứu nổi anh đâu. Chúng tôi đã bẻ hết răng rần, lấy hết nọc độc.

James nói:

– Sự cô bẻ răng rần, lấy hết nọc độc là ý của Thượng đế.

Gã cai ngục bắt hết rần bỏ vô giỏ mang ra theo lệnh của Chi Mai.

– Anh khước từ yêu cầu của tôi là ý Thượng đế của anh?

Chàng đồng dục trả lời:

– Sự sống, sự chết, niềm sung sướng, nỗi đau khổ của tôi đều do ý Thượng đế cả.

Nàng rít qua kẽ răng:

– Tôi sẽ tẩy não cả Thượng đế của anh.

Chàng đứng dậy:

– Tùy cô.

17.

James Fisher được dẫn ngay đến một cachot mới. Không giống những quan tài xi măng khác, cachot này cao ráo, trần đầy móc sắc và sàn phun xi măng trộn cát, sành, thủy tinh tua tủa như bàn chông ngắc. Người ta còng tay James Fisher phía trước cổ tình để chàng đọc rõ hàng chữ made in USA. Sau bữa cơm, người ta đổi thế còng. Hai tay chàng đưa về phía sau. James ngồi trên bàn chông. James nằm trên bàn chông. Chàng đã tới tầng thứ sáu của địa ngục. Nếu kẻ căn phòng người ta ưu đãi chàng, cho chàng nằm giường, cho chàng ăn uống no đủ cũng là một tầng địa ngục và các cachots chàng đã ở ròng rã tám năm trước khi bị chuyển về đây là một tầng

địa ngục nữa thì James Fisher đã có mặt ở tầng địa ngục thứ tám. Nhà Phật dạy rằng địa ngục cả thấy chín tầng thâm u. James Fisher đã mò mẫm đến tầng thứ tám.

Chàng ngồi phệt, mảnh sành, mảnh thủy tinh nhỏ đâm lên mông chàng. Chàng ngồi xồm, mảnh thủy tinh, mảnh sành nhỏ đâm lên chân chàng. Tay bị còng phía sau, James khó khăn ngả mình xuống sàn chông. Mà đã ngả mình, lúc trở mình, xoay mình, ngồi dậy, đứng lên đều gian nan, đau đớn. Vậy thì James ngồi phệt, dựa vai vào tường. Chàng cảm giác mông chàng rướm máu. Mỗi bữa ăn, người ta tháo còng cho chàng. Đợi chàng ăn uống xong, đại tiện, tiểu tiện xong, người ta còng lại. Cachot có cái thùng đựng đạn đại liên đặt trong góc thay thế cái xô. Gần đó, một mớ giẻ rách dùng làm giấy vệ sinh. Ngày thứ hai, James bị còng thêm chân. Ngày thứ ba, người ta còng hai tay chàng chung với hai chân chàng. Ngày thứ tư, James bị còng tay phải chéo sau lưng với cổ chân trái. Ngày thứ năm, đổi chân, đổi tay. Ngày thứ sáu, James phải nằm sấp trên

sàn chông, co chân lên để người ta còng hai tay chéo phía sau với hai chân. Ngày thứ bảy, James nằm ngửa, chân và tay còng chung.

James Fisher đã nằm trên bàn chông ở tầng thứ tám của địa ngục vì sự chân thật của con người. Lưng chàng, ngực chàng, mông chàng, bàn chân chàng, bàn tay chàng rướm máu hết. Nhưng James vẫn ngủ. Nhờ vượt lên đau đớn thể xác, chàng ngủ được. Và nhờ ngủ được, chàng tỉnh táo. Ngày thứ tám, Chi Mai cho dắt chàng ra gặp nàng.

– James, anh chân thật lắm, có điều anh hơi ngu.

– Những người chân thật đều bị hiểu lầm là ngu.

– Anh chống tội ác mà anh húng tội cho kẻ ác.

– Cô nói kẻ ác nào?

– Bọn Nhà Trắng và Lầu Năm Góc.

– Tôi chưa thấy rõ tội ác của họ.

– Trung tá Kirk Powell đã thấy rõ, hàng nghìn tù binh Mỹ đã thấy rõ, hàng triệu lính Mỹ đã thấy rõ, thế giới đã thấy rõ.

– Vậy thêm tôi là thừa.

– Thêm anh để anh về Mỹ. Tôi đã nói ngày về do anh, do chính anh chọn lựa. Anh nhất định khước từ yêu cầu của tôi.

– Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!

– Anh thương gia đình anh à?

– Tôi thương nhiều.

– Anh tình nguyện chết ư?

– Không. Nhưng nếu tôi chết ở đây là do ý Thượng đế. Tôi đã sống chân thật và sẽ chết chân thật, suốt đời làm người chân thật.

Người ta dẫn James Fisher trở lại tầng thứ

tám của địa ngục có bàn chông và các kiểu còng chân tay. Bây giờ, cái còng số 8 made in USA, một bên máng vào cườm tay bên phải chàng chéo ngang lưng, một bên đeo lên cái móc gắn ở trần cachot. James Fisher bị treo thê thảm. Một cánh tay chéo sau lưng đỡ cả thể xác chàng. Không, một cái cườm tay thôi. Chàng đu đưa theo hệ lụy. Có phải dân tộc Mỹ hạnh phúc quá đã trở nên ích kỷ và James Fisher phải chịu thống khổ để hứng hết lỗi lầm cho dân tộc? Có phải James Fisher, người lính Mỹ chân thật chịu thông khổ để làm sáng danh nước Mỹ? Chắc chắn, dân tộc Mỹ không thể tìm nổi một biểu tượng anh hùng nào ở cuộc chiến tranh Việt Nam, ngoài James Fisher. Có hàng vạn thứ anh hùng ngoài trận mạc, nhưng chỉ có một thứ anh hùng trong tù ngục cô đơn. James Fisher là thứ anh hùng đó. Chàng không phản nộ. Chàng không chống đối. Chàng bình thản chịu đựng nỗi khổ một cách dũng cảm và cao thượng. James Fisher không trách móc cả những kẻ đẩy dọ chàng nhục nhã, ê chề. Nước Mỹ chỉ cần một James Fisher thôi, đã đáng tự hào.

James bị treo cả đêm. Chàng không rên la. Đã có một lần ở conex khát nước quá, chàng mất tự chủ, suýt nữa sa ngã, hư hỏng. Chàng vẫn còn xấu hổ chuyện đó. Hình như càng thống khổ, con người càng được soi sáng. James thêm sống, James tiếc đời lắm. Hơn cả bao giờ, lúc này chàng cần sống sót. Nhưng nếu phải chết, chàng nghĩ, là do ý của Thượng đế. Vì Thượng đế không muốn cho chàng đi đến tận cùng đường hẹp để bắt gặp niềm bí ẩn của sự sống.

Ban ngày, người ta đổi thế treo. Một bên cườm tay trái của James máng vào còng chéo ngang lưng, một bên đeo lên móc. Chàng nhìn cườm tay phải, sước da, trầy máu, tím bầm. Cứ thế, ngày và đêm người ta đổi thế treo. James chỉ được ăn uống một lần khi đổi thế treo. Chàng tiểu tiện sũng quần trên còng đeo lắc lư cuộc đời lắm than. James bị treo một tuần lễ. Người ta đưa chàng về phòng cũ, cho chàng tắm gội, ăn ngủ một ngày. Hai cổ tay chàng sưng tấy tột nghiệp. Chưa hết đau đớn, người ta dẫn chàng lên gặp Chi Mai.

- Người Mỹ chân thật, anh cảm giác thế nào?
- Tôi suy nghĩ.
- À, anh đã suy nghĩ.
- Phải.
- Nói về điều suy nghĩ của anh đi!
- Con người khi bị chịu đựng đau đớn, nó đã chịu đựng một cách phi thường. Tôi phục tôi, phục công tử Mỹ.
- Chỉ có vậy?
- Vâng.
- Anh sắp hết phục anh.
- Tôi không tin thế.
- Tôi tin.
- Tùy cô.

- Anh nhất định ngoan cố?
- Tôi rất tiếc, cô Chi Mai ạ!
- Tôi cũng rất tiếc.

Người ta lại dẫn James Fisher về tầng thứ tám của địa ngục bàn chông. Người ta buộc chặt giây điện nhỏ vào giữa hai ngón tay cái của James Fisher, đẩy chàng úp sát mặt vào tường. Người ta bắt chàng kiễng mười đầu ngón chân lên. Và người ta cột hai sợi dây điện buộc chặt giữa hai ngón tay của chàng lên hai cái móc trên trần. James Fisher đứng kiễng chân, hai tay giơ cao. Người ta tính toán chu đáo. Nếu chàng để gót chân chạm đất cho đỡ nhức nhối mười đầu ngón chân thì hai ngón tay cái của chàng đau buốt. James không thể kéo cả thể xác chàng lên bằng hai ngón tay cái cho những ngón chân chàng đỡ nhức. Máu đã dồn xuống mười đầu ngón chân chàng. James lo sợ không đủ sức chịu đựng trò chơi mới lạ này. Úp mặt vào tường, chàng lâm râm cầu nguyện và đẩy ước mơ ra ngoài cachot

cho nó bay cao, bay xa về nước Mỹ và đậu bên bờ sông Rio Grande.

James bị buộc ngón tay cái liên tục. Người ta không cởi ra, ngày cũng như đêm, dù chỉ một phút. Người ta bón cơm cho James, để sát ca nước vô miệng James. James biến thành đứa bé và cai ngục là vú em. Chàng được ăn uống một ngày hai lần. James tiểu tiện tại chỗ. Chàng đã ăn, đã uống, đã tiêu hóa thực phẩm và nước trong tư thế treo người rất xứng đáng, vinh danh cho chủ nghĩa, cho ý thức hệ. Sự tiểu tiện và đại tiện ra quần của James Fisher sẽ không được ghi vào thành tích báo cáo trước một đại hội nào đó. Nhưng, chắc chắn, nó sẽ được lên bảng danh dự của Thống Khổ để vinh tôn con người chịu đựng thống khổ một cách nhẫn nại, cao quý và vượt lên nó một cách dũng cảm.

Trong buổi bồi chỉ dẫn cách chơi của ý thức hệ, trò chơi buộc hai ngón tay treo người vừa tầm mười đầu ngón chân kiễng chỉ có thể kéo dài đến ngày thứ bảy. Kẻ nhập cuộc chơi khó lòng kiên nhẫn thêm. Nó sẽ hét lớn, xin được làm bất

cứ việc gì người ta cưỡng bức nó. Nó sẽ ngoan ngoãn chống lại tất cả những gì nó đã khước từ chông đối. Nó mất nhân tính, mất lý trí. Nó không còn là con người nữa. Óc nó đã bị gột rửa sạch sẽ chất người. Và đó là tẩy não. Người ta bắt nó viết. Người ta bắt nó ký tên. Người ta bắt nó đọc vào máy ghi âm. Nó hân hoan viết, hân hoan ký, hân hoan đọc. Nó khiếp sợ nổi nhức nhối râm ran khắp cơ thể, nổi nhức nhối bắt nguồn từ đầu mười sợi giây thần kinh mọng máu ở mười đầu ngón chân. Các tế bào trong cơ thể nó thúc dục nó đầu hàng. Nó trở thành đồ bỏ sau khi viết, ký tên và ghi âm. Nhân loại khí phách ngoài nhà tù sẽ phán xét nó, sẽ khinh bỉ nó. Giữa nó và cuộc đời sẽ có một phân cách thăm thẳm. Cuộc đời ly dị nó. Cuộc đời đoạn tuyệt nó. Nó cô đơn. Bởi vì, cửa hẹp nó mở, đường hẹp nó đi tìm sự sống đã có những trò chơi đốn mạt của ý thức hệ mà những kẻ đi đường rộng cho là chuyện hoang đường. Những kẻ đó chưa bị nhốt ở conex, cachot đá, hầm nước, hầm giam, cachot bàn chông; chưa bị khát rã họng, lạnh thấu xương; chưa bị tóc mọc dựng đứng, mắt lồi ra; chưa bị còng các kiểu,

treo các lối; chưa hiểu giá trị của ngục nước
lã, miếng cơm bốc bằng tay dính bùn bắn thủ;
chưa nuốt con dán sống; chưa ngủ đứng, ngủ
quỳ, ngủ ngồi... Những kẻ đó sẵn sàng kết tội bất
cứ ai không chịu đựng nổi thống khổ ngục tù và
sẵn sàng hoan hô bất cứ ai chết, dẫu chết hèn hạ,
trong ngục tù, trong nhục nhằn thống khổ. Tuy
nhiên, những kẻ đó lại bủn xỉn một bông hồng
ném xuống năm mô tưởng tượng của bất cứ ai
được họ vinh tôn cái chết anh hùng!

Kẻ bị tẩy não đã được cuộc đời đối xử tàn bạo
hơn cả thời gian nó chống cự tẩy não. Ý thức hệ
nắm vững điều này. Nó không cần thủ tiêu những
kẻ đã thỏa mãn yêu cầu của nó. Nó đã giết kẻ bị
tẩy não, dù kẻ tẩy não vẫn sống, và sống ở bất cứ
nơi nào ngoài vòng kiểm tỏa của nó. Nhưng nó đã
buồn bã với anh chàng lính Mỹ chân thật James
Fisher. Quá bảy ngày rồi, người ta chờ đợi tiếng
kêu đầu hàng của James một cách hồi hộp. Tầng
thứ tám của địa ngục im lặng. James Fisher úp
sát mặt vào tường, mười đầu ngón chân cứ kiễng
trên bàn chông. Chàng vẫn rướn, vẫn rướn lên.

James đã hết cảm giác nhức nhối. Quần chàng sưng phồng tiểu. Nhiều lúc chàng tỉnh táo, nhiều lúc chàng hôn mê. Những lúc hôn mê, James nhẹ bẫng. Có lẽ, không phải chàng hôn mê. James đã phiêu lãng đó đây. Chàng du lịch địa ngục. James thấy còn một tầng nữa, một tầng cuối cùng. Phải chăng đó là cuối đường hẹp, là sự sống tìm thấy trong nỗi chết? Chàng ao ước xuống tầng thứ chín. Và thể xác chàng nhẹ bẫng, hai ngón tay cái và mười đầu ngón chân chàng bình thường.

Ngày thứ mười hai, người ta gỡ chàng xuống, diu chàng về phòng cũ. James đã bắt ý thức hệ sửa đổi cách chơi của trò chơi chàng đã tham dự. Chàng lại tắm gội, thay quần áo và ngủ. James chờ xuống tầng địa ngục thứ chín.

18.

Chi Mai bức bối vô cùng. Nghệ thuật công an của nàng, nàng đã thực tập ở các nhà tù Sibérie với các tù nhân chính trị và tư tưởng và đều thành công. Riêng trường hợp James Fisher, nàng gặp khó khăn. Chủ nghĩa của nàng cũng như nhà tù, phương pháp cải tạo tư tưởng, hình cụ truy nã tâm hồn con người và cung cách khai thác sự thật và tẩy não sự thật rập một khuôn, ở Liên Xô hay ở Tiệp Khắc, ở Trung Quốc hay ở Việt Nam hoàn toàn giống nhau. Nếu cần sáng tạo thêm, sự sáng tạo không hề làm giảm giá trị của kiểu mẫu chân lý. Nó chỉ nặng tính cách thích hợp hoàn cảnh. Người ta không sử dụng hệ thống Pavlov tại Việt Nam. Chỉ ở Liên Xô và cho những tay tình báo chiến lược Mỹ hay những

nhân vật chính trị bề thế mà tiếng nói khi trở về nước Mỹ của họ tác hại đến chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ.

James Fisher không phải là gián điệp. Dưới mắt và trong ý nghĩ Chi Mai, chàng chỉ là một tù binh hạng bét. Nhưng gã lính Mỹ hạng bét này đã chứng tỏ mình ngoan cường hơn cả những tên cực kỳ phản động Liên Xô, những tên dám ăn thua đủ với Điện Kremlin. Nghệ thuật công an và nghệ thuật tình báo của chủ nghĩa của nàng dạy nàng kinh nghiệm nằm lòng: Khi bị kẻ thù bắt, đừng để nó tra tấn, đầy đọa, cứ khai hết sự thật. Cơ sở đã thay đổi hết, kế hoạch đã hủy bỏ từ phút giây mình nằm trong tay kẻ thù. Nếu có ai vì mình mà sa lưới, bọn đó đáng hy sinh. Các lãnh tụ đã khai hết đồng chí của mình. Để sống và để trở thành lãnh tụ. Đồng chí của lãnh tụ không xứng đáng để lãnh tụ chịu đựng đau khổ tra tấn. Chi Mai thấy đúng. Điển hình cụ thể nhất là lãnh tụ vĩ đại nhất của nàng, chủ tịch Hồ Chí Minh. Vị lãnh tụ họ Hồ không dấu diếm sự thật. Ông đã ghi trong Ngục trung nhật ký:

Ở đời trăm sự đều cay đắng

Cay đắng không bằng mất tự do

Mỗi lời mỗi việc không tự chủ

Để chúng dắt đi tựa trâu bò.

Lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh, kẻ làm rung rinh nước Mỹ và thế giới, đã ngoan ngoãn như «trâu bò,» khai hết những gì cai ngục muốn khai, ký hết những gì cai ngục muốn ký, miễn rằng thoát cực hình tra tấn. Anh chàng James Fisher thì khác hẳn. Sự viết tự khai và ký tên theo ý muốn của Chi Mai chẳng làm hại người Mỹ nào, chỉ làm lợi chàng ta thôi, mà James nhất định khước từ, tình nguyện chịu đau khổ. Nàng không hiểu nổi gã lính Mỹ muốn suốt đời làm người chân thật này. Nàng mệt mỏi với James rồi. Ban ngày, nàng nghĩ đến James. Ban đêm, lúc tỉnh giấc, nàng nghĩ đến James. Nàng bị James ám ảnh, bị ám ảnh cả những câu nói khiến nàng nổi giận. «Nếu tôi chết ở đây là do ý Thượng đế. Tôi đã sống chân thật và sẽ chết chân thật, suốt đời làm người

chân thật. Con người khi bị chịu đựng đau đớn, nó đã chịu đựng một cách phi thường.»

Chi Mai mỉm cười, lẩm bẩm: «Với trò chơi này, con người sẽ không chịu đựng nổi một cách phi thường nữa. Nó cũng chẳng được chết theo ý muốn của Thượng đế của nó.» Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục đẩy cửa bước vào.

– Tên giặc Mỹ ra sao?

Gã cai ngục lễ phép:

– Báo cáo đồng chí, nó ăn ngon ngủ kỹ.

Chi Mai hỏi tiếp:

– Đã để giấy bút lên bàn của nó chưa.

Gã cai ngục đứng nghiêm:

– Báo cáo đồng chí, tôi đã thi hành mệnh lệnh.

Nàng hất tay. Gã cai ngục rời văn phòng. Chi Mai đứng dậy. Nàng đi đi, lại lại rồi nàng mở cửa ra ngoài. Chi Mai thả dài theo lối nhỏ vào khu rừng trước trại. Nàng ngồi dưới gốc cây, dựa lưng, duỗi chân thoải mái. Tự nhiên, Chi Mai nhớ Paris vô cùng. Và nhớ Paris, nàng lại nhớ một kỷ niệm mà cả triệu lần muốn quên nàng vẫn không quên nổi.

Đó là mùa hè tuyệt diệu ở Moscou, trong một quán cà phê vắng, Chi Mai đã quen Boris Ilitch Kanazev. Chàng là kiến trúc sư không có đảng tịch. Boris lớn hơn Chi Mai mười tuổi. Boris đã tỏ ra bình thường hồi còn là đoàn viên Đoàn thanh niên Konsomol. Chàng lười biếng phấn đấu. Chẳng bao giờ chàng được coi như đối tượng kết nạp vào Đảng cộng sản cả. Hơn một kiến trúc sư, Boris Kanazev là nghệ sĩ. Quan niệm của chàng phóng khoáng. Boris không thích tâm hồn mình bị ràng buộc hay bị điều kiện hóa. Chàng chơi lục huyền cầm và hát rất truyền cảm. Chi Mai đã ngây ngất nghe Kanazev hát ca khúc Chiều Moscou của Chostakovitch. Chàng bị phê bình là kẻ

hâm mộ chủ nghĩa cá nhân và thích xét lại tất cả. Boris Kanazev thuộc nhiều thơ của Pasternak. Chàng khâm phục thái độ của Pasternak và kính mến tài năng văn chương của văn hào này. Boris đã tâm sự với Chi Mai rằng, nghệ sĩ không cần Đảng. Bởi vậy, dẫu tài giỏi, Boris không được Đảng chiếu cố. Và chàng rưng rưng. Chàng sống đơn giản.

Chi Mai gặp Kanazev khi nàng mới sang du học Liên Xô. Nàng khôn lớn ở Hà Nội, thuộc giai cấp mà những người bạn trai cùng lớp không dám tỏ tình.

Nàng đỏ từ sơ sinh, huyết thống cộng sản tinh khiết. Chi Mai cũng nhìn những người thanh niên bằng tuổi nàng với cặp mắt khinh thường. Họ nghèo khổ, khúm núm và cam đành một cách tội nghiệp. Họ thiếu ước mơ ngoài mơ ước no ấm. Vào tuổi mộng mơ, nàng đã băng khuâng thềm có tình nhân. Nhưng nàng cô đơn trong hàng kẽm gai giai cấp thống trị mới của nàng. Rồi nàng qua Liên Xô du học. Chi Mai đã thấy Boris Kanazev đứng cơn thềm khát yêu

đương. Nàng cảm tình ngay với anh chàng Nga lừng khừng và yêu chàng say đắm. Tình yêu của nàng nở rộ mùa hè. Boris đã ngạc nhiên biết Chi Mai học nghệ thuật công an. Chàng khuyên nàng đổi ngành. Nàng bảo Đảng của nàng đã chọn lựa.

Boris Kanazev và Chi Mai trải qua những tháng ngày ái ân nồng nàn. Họ đã làm tình với nhau và mỗi lần làm tình, Boris đều ghi lại tâm tưởng Chi Mai những phút mê mên tột ngọn đỉnh trời. Hai người tính chuyện vợ chồng. Họ đã đụng vào ý thức hệ và thành kiến xã hội. Hai Đảng và hai Nhà nước quyết liệt chống đối. Đảng viên chỉ kết duyên với đảng viên. Boris không phải là đảng viên. Chàng được khuyến cáo chấm dứt liên hệ tình cảm với nàng. Nàng bị cha nghiêm trách và bị Đảng bắt viết tự kiểm. Chi Mai đã khóc nhiều đêm. Nàng không được phép nói, cười với Boris nếu gặp nhau ngoài phố. Cuối cùng, Boris bị thuyền chuyển về Kiev và Chi Mai bị Tòa đại sứ và Đại học quản lý tình cảm. Chi Mai phải cam kết không quan hệ tình cảm với bất cứ thanh niên ngoại quốc nào. Đảng của nàng sẽ chọn lựa chồng

cho nàng. Đảng cường bức nàng đoạn tuyệt tình yêu với Boris Kanazev, nàng đau đớn âm thầm, không dám thở than, không dám chống đối.

Tốt nghiệp Đại học công an và sau khóa huấn luyện của KGB, trái tim nàng vẫn dành chỗ đồn trú cho Boris Kanazev. Yêu Boris, nàng sợ hãi không dám đi tìm chàng. Và Boris cũng cúi mặt cam đành. Từ đó, Chi Mai chưa yêu người thứ hai. Nàng đã dâng hiến tình đầu tuyệt vời cho Boris. Những người đồng hương độc thân của nàng trong các Tòa đại sứ nàng phục vụ, không đáng để nàng lưu ý. Nàng vừa quen một thanh niên Pháp mang vóc dáng Boris Kanazev, anh ta tỏ tình, nàng lặng thinh, không chối từ, chẳng chấp nhận. Đảng của nàng đã quản lý cả linh hồn nàng...

Chi Mai thở dài. Nghe tiếng ve kêu, nàng nhớ mùa hè Moscou, nhớ Boris, nhớ những cuộc mây mưa rung động tận đáy hồn. Nàng ngồi đây, ngồi giữa sự hiu quạnh, làm công việc Đảng ra lệnh, công việc mà Kanazev đã muốn nàng vất liệng. Đảng của nàng là lương tri của nàng, là trí

tuệ của nàng, là ước mơ của nàng, là hạnh phúc của nàng, là tình yêu của nàng. Người đảng viên cộng sản không được yêu ai, ngoài Đảng. Chi Mai chưa bao giờ dám tự hỏi tại sao thế. Tại sao con người cộng sản không được phép yêu con người không cộng sản và không thuộc giống nòi mình?

Nàng uể oải đứng dậy. Một chút buồn thảm phảng phất trên khuôn mặt nàng...

19.

Nàng nhìn qua khung cửa sổ, đăm chiêu... Lúc ấy, người ta đã chuẩn bị xong trò chơi mới ở khu rừng kín đáo. James Fisher thân nhiên vô cuộc. Người ta ra lệnh cho chàng chui vào cái thùng phuy. Tay bị còng chéo, James Fisher ngồi trước miệng phuy. Chàng cúi thấp, khom lưng rúc vô. Người ta dựng đứng cái phuy lên. Đầu chàng cắm dưới đáy mà chân chàng không thể duỗi thẳng. Người ta đẩy nắp phuy sát khít. James co quắp trong phuy với nhiều lỗ hỏ như con lươn dài cuộn trong cái ống ngắn đậm chúc đầu. Y hệt một cây cong bị cưỡng bức trồng, đầu chàng là cái gốc mà tóc chàng là rễ tua tủa, James đau thốn đỉnh thóp. Mảnh xương sọ đã chịu đựng

sức nặng của cả thân xác chàng. James cảm giác máu đã dồn hết xuống óc. Óc bị ngập lụt máu, bị nhuộm đỏ. Cơ chùng tất cả cơ quan trong cơ thể chàng đều bị lật ngược.

James vừa mới viếng thăm tầng thứ tám địa ngục. Mười hai ngày rong ruổi đoạn trường, hai ngón tay cái còn tê nhức, mười đầu ngón chân còn sưng mọng, chàng chưa kịp rũ bụi phong trần thì lại được mời du lịch tầng thứ chín. Tầng thứ chín của địa ngục, những lúc hôn mê ở tầng thứ tám, chàng đã hình dung nó như chặng chót của thống khổ, như cây số cuối cùng của đường hẹp, như sự sống tìm thấy trong nỗi chết. Và chàng ao ước được đặt chân lên mặt nó, được ngồi lên mặt nó. James Fisher đã từng hãnh diện về thành tích chế ngự hình phạt của thù hận của chủ nghĩa, của ý thức hệ, của con người ở tầng địa ngục thứ nhất. Chàng ngỡ mình đã ngạo nghễ hơn lão ngư phủ của Hemingway. Và chàng ngỡ, địa ngục chỉ có một tầng duy nhất. «Người Mỹ cần đau khổ để biết nỗi đau khổ của nhân loại, cần xuống địa ngục để hiểu sự mơ ước lên thiên đàng của nhân

loại, cần bất hạnh để đừng phá hoại hạnh phúc của nhân loại.» Nàng Chi Mai dạy chàng thêm những bài học đau khổ. James Fisher vỡ lẽ, địa ngục có nhiều tầng. Như thế, người Mỹ chân thật James Fisher càng ngạo nghễ hơn. Bởi vì, chàng là người Mỹ, là con người được Thượng đế ban riêng ân sủng uống cạn mật đắng của Diêm vương.

James Fisher vội tưởng mình đã ngộ Thích Ca. Bây giờ mới đích thực ngộ Thích Ca. Chàng đang ở tầng địa ngục thứ chín. Người Mỹ tư bản, người Mỹ hùng mạnh, người Mỹ bá chủ hoàn cầu, người Mỹ thừa mứa hạnh phúc, người Mỹ nghe nhân loại kể khổ thì nhăn mặt chế nhạo, nhìn nhân loại khóc thì ôm bụng cười thích thú, người Mỹ coi chuyện đói khát là chuyện hoang đường, người Mỹ ấy đang trồng dâu dưới đáy thùng phuy, co quắp như con lươn, nhân danh cả dân tộc Mỹ và chịu đựng bất hạnh, mà học tập đau khổ để cứu rỗi nước Mỹ bằng cảm thông nỗi đau khổ của loài người mà san sẻ hạnh phúc cho loài người.

Cái phuy sắt đã lộn lại. Miệng phuy ở dưới, đáy phuy ở trên. James Fisher tụt nhanh. Mông chàng chạm sát nắp phuy. Đầu gối và hai tay cùng chéo dính chặt vòng phuy. James ngồi khó khăn. Chàng giống miếng nhôm lớn và dài bị bẻ cong nhét cổ vào cái hộp ngắn và hẹp. Máu trên đầu chàng lại ồ ạt đổ xuống muốn lôi theo cả óc. Tim phổi, ruột gan chàng lật nhanh xuôi chiều. James nghe rõ tiếng lật. Như thể phổi kéo cuống họng dài ra. Ngồi kiểu ngồi địa ngục tầng thứ chín chưa hết choáng váng, người ta đã lộn phuy lại. Đầu James đụng đáy phuy đau điếng. Chàng không còn cách nào đỡ đầu vì tay chàng đã bị còng. Phuy lộn, các cơ quan trong cơ thể chàng lộn theo. Nó lộn thông thả. Rồi nó tăng tốc độ. Dĩ vãng, hiện tại lộn từng phèo. Thoạt đầu, James còn trả lời mình những câu hỏi ngắn ta là ai, đang ở đâu, làm gì đúng thứ tự. Dần dần, sự trả lời bị đảo lộn và, sau cùng, không thể trả lời nổi.

Lúc đó, người ta đập cái phuy nằm ngang. Người ta lăn cái phuy. Người ta lăn chậm, James chỉ bị trườn nửa vòng. Hai bàn tay bị còng chéo

của chàng nâng lưng chàng lên. James xòe mười đầu ngón tay chống đỡ vất vả. Người ta lăn nhanh, James xoay tròn cả vòng. Như con heo ở lò quay. Như hạt cà phê ở lò rang. Như bánh xe quay tít. James chóng mặt. Dĩ vãng, hiện tại của chàng quay tít thò lò. James buồn ói. Chàng ngậm miệng. Không nổi. Dạ dày chàng đã phóng đồ tồn trữ lên cổ chàng. James nôn mửa. Chàng ói mật xanh, mật vàng. James nhắm mắt. Cái phuy lăn xuôi. Cái phuy lăn ngược. Nó ngừng lại. Nó bắt đầu chàng cảm xuống. Nó bắt đầu chàng dựng lên. Nó lật úp, lật ngửa. Liên tục. James mất thể chủ động. Trí óc chàng đảo lộn. Trí nhớ chàng mơ hồ. Hiện tại, dĩ vãng, không gian, thời gian nhấp nhô, gối lên nhau. James đã bị phân tán tư tưởng.

Người ta mở nắp phuy lôi chàng ra. Gã cai ngục đưa sát cái micro vào miệng chàng. Máy cassette đã nhấn nút. Băng đã chạy. Nhưng mắt James hoa rồi, chàng không nhìn thấy gì cả. James lão đảo. James ngã quỵ. Người ta xối nước xuống mặt chàng, xuống toàn thân chàng. Người

ta dựng chàng ngồi dậy, cho chàng uống cốc nước đường. James tỉnh dần. Và sau một ly trà nóng thật đặc, James hoàn toàn tỉnh. Người ta cho chàng ăn thêm hai trái chuối và hút một điếu thuốc thơm. James đã nhìn rõ cái máy cassette. Tự nhiên, tư tưởng bị phân tán của chàng lại trở về tập trung đông đủ, vững vàng.

Gã cai ngục đem cái máy cassette tới gần James. Gã mỉm cười để micro kề miệng James. Chàng lắc đầu. Chàng lắc đầu hoài và nhìn gã cai ngục không một chút oán thù. James Fisher chưa bao giờ nghĩ tới chủ nghĩa và ý thức hệ, những thứ phù phiếm, vô tích sự của đời sống. Từ hôm nghe nàng Chi Mai miệt thị chủ nghĩa tư bản và quy nó là kẻ thù của chủ nghĩa vô sản, James mới hiểu mình cũng là kẻ thù của chủ nghĩa vô sản! Và hình phạt thù hận trút lên đầu chàng là hình phạt của chủ nghĩa, không phải là hình phạt của con người đích thực. Sự bất hạnh của James Fisher và của tất cả người Mỹ có tâm hồn như chàng là đã sinh ra ở một đất nước giàu mạnh lãnh đạo chủ nghĩa tư bản bởi một nhóm thiểu số. Dân

tộc Hoa Kỳ lập quốc trước khi chủ nghĩa tư bản thành hình. Dân tộc Hoa Kỳ đâu phải chủ nghĩa tư bản. Như dân tộc Nga, dân tộc Việt Nam đâu phải chủ nghĩa vô sản. Con người ở thời đại hôm nay còn bất hạnh vì nơi chốn sinh ra nó. James đã có lý do để không thù hận con người. Và chàng mỉm cười thân hữu với gã cai ngục. Lắc đầu.

Gã hạm hực bảo James chui vào thùng phuy. James Fisher chui vào như đã chui vào. Cửa địa ngục tầng thứ chín là cái hang. Diêm vương ngự ở đây. Muốn gặp mặt lão, James phải chui qua hang. Cái phuy lại lật úp, lật ngửa. Cái phuy lại lăn xuôi, lăn ngược. Tất cả lại đảo lộn, trừ trí óc. Tư tưởng James đồn trú ở đó, cố thủ. Người ta ngưng trò chơi giấy lát. Rồi người ta đổi trò chơi. James vẫn nằm nghiêng trong phuy. Người ta dùng thanh sắt gõ từng hồi như người ta gõ keng tù. Người ta gõ nắp phuy, chân chàng cục cựa. Người ta gõ đáy phuy, đầu chàng nhúc nhích. Người ta gõ thành phuy, thân hình chàng động đậy. Nếu James có thể bịt tai? Tay chàng bị còng. Cái nết của chàng đã chi phối tư tưởng chàng.

Không có trò chơi nào dễ tiện hơn trò chơi của ý thức hệ. Nó làm con người mất trí nhớ để mất phẩm cách làm người. Thế nhưng có những con người lại vui thích trò chơi này.

Chi Mai đó, nàng đã rút thêm một trang tự khai báo loạn khác của James. Và nàng chú ý những giòng James viết cho Susan. « *Em yêu dấu, mật ngọt của hồn anh, hơi thở của cuộc sống anh, ước mơ của đời anh! Tại sao con người không được gần gũi và thương yêu nhau? Tại sao anh không được gần em và yêu em? Có những hệ lụy chưa xót, những giáo điều oan nghiệt ngăn cản sự gần gũi của con người, nghiêm cấm sự thương yêu nhau của con người mà con người bất lực, không thể vượt qua hệ lụy, không dám chống lại giáo điều. Để tự do gần gũi, tự do yêu nhau, tự do sống như con người chân thật. Người ta vừa mới nói với anh về chủ nghĩa, về ý thức hệ. Những thứ này không có trái tim, không có lòng trắc ẩn, không biết xúc động, không biết yêu. Chúng sẽ cấm đoán con người yêu nhau và con người cúi mặt cam đành. Anh sẽ chẳng bao giờ cúi mặt cam đành. Chẳng*

giáo điều nào, hình phạt nào cấm nổi anh yêu em. Anh yêu em cả những lúc anh rã rượi nhất, nhục nhằn nhất, Susan yêu dấu...»

James Fisher đã viết về tiếng động thiếu lòng trắc ẩn. Bây giờ chàng nhắm chặt mắt. Tiếng động đã vướng mắt chàng như cát bụi vướng mắt. Bất chợt, thanh sắt gõ loạn cái phuy. Tiếng động chát chúa ghê rợn. James không thể bịt tai. Chàng tưởng sắp vỡ màng nhĩ. Máu mũi James trào ra. James đã thực sự đứng trước cung vàng điện ngọc của Diêm vương.

Nàng đọc lại, một lần nữa, những dòng chữ viết trong cơn bấn loạn của James Fisher: «Tại sao con người không được gần gũi và thương yêu nhau? Tại sao anh không được gần em và yêu em? Người ta vừa mới nói với anh về chủ nghĩa, về ý thức hệ. Những thứ này không có trái tim, không có lòng trắc ẩn, không biết xúc động, không biết yêu. Chúng sẽ cấm đoán con người yêu nhau và con người cúi mặt cam đành. « Chi Mai tưởng như Boris Kanazev đang nói ở đâu, đang nói với nàng. Nàng để nguyên hồ sơ James Fisher trên

bàn, vùng chạy ra chỗ James Fisher chịu hình phạt.

Chi Mai hất tay:

– Đủ rồi.

Nàng hỏi gã cai ngục:

– Máy lần?

Gã cai ngục sung sướng đáp:

– Thừa đồng chí chưa đây hai lần ạ!

Nàng ra lệnh:

– Lôi nó ra!

James Fisher được kéo ra khỏi tầng địa ngục thứ chín. Người ta dựng chàng dậy. Máu mũi, máu tai James Fisher vẫn còn ứa ra. Tóc chàng bơ phờ. Mắt chàng khờ dại. Chi Mai bước gần chàng. Nàng dang lấy xâu chìa khóa từ tay gã cai ngục mở còng cho chàng.

– James, tôi rất ân hận.

Sợ chàng nghe chưa rõ, nàng nhắc lại, lớn hơn:

– James, tôi rất ân hận.

Chàng ngoẹo cổ. Nhưng trên môi chàng nở nụ cười.

20.

Nửa tháng sau, James Fisher hoàn hồn. Chàng được bác sĩ nhà tù săn sóc sức khỏe, tiêm thuốc bổ và uống thuốc kháng sinh. Tiêu chuẩn cơm nước của chàng phong phú. James đã nghe rõ tiếng chim hót. Chàng hít thở bình thường. Cườm tay chàng, ngón tay chàng, ngón chân chàng đã hết đau. Những vết sần, thủy tinh đâm vào ngực chàng, bụng chàng, lưng chàng, mông chàng đã lành lặn. James có thể nhớ lại diễn biến ở tầng địa ngục thứ chín. Và chàng rụng rời. Chỉ cần một lần nữa thôi, hoặc James sẽ chết làm một người suốt đời chân thật, hoặc James sẽ sống làm một người phản phúc chính mình. Chàng không hiểu tại sao trò chơi xảy ra

có một lần. Chàng cũng không hiểu địa ngục còn thêm tầng nào.

Ròng rã hai tuần, Chi Mai chẳng thêm gọi chàng làm việc. James biết nàng muốn tự ý chàng viết những lời nàng yêu cầu ngay tại phòng giam. Nàng đã cho để sẵn giấy bút trên bàn. Rảnh rang quá, James Fisher bỗng tương tư trò chơi của ý thức hệ. Chàng đã hiểu thân phận chàng rồi. James không hy vọng về Mỹ được. Người ta sẽ bán bộ xương của chàng thôi. Tự nhiên, James mong ngày ấy. Để gia đình chàng biết đích xác chàng đã chết. Để Susan McCareen đi lấy chồng, nếu nàng còn đợi chờ chàng. James Fisher ước ao người ta thủ tiêu chàng sớm. Chàng đã chán ngán mọi trò chơi của ý thức hệ rồi. James đang suy nghĩ về cách thức người ta sẽ giết chàng thì cai ngục mở cửa phòng dẫn chàng lên gặp Chi Mai.

– Khá rồi chứ, James?

– Cám ơn cô.

Nàng chỉ hộp Coca Cola và gói Winston:

– Hai thứ đều là cuối cùng. Tiêu chuẩn nước ngọt và thuốc lá phục vụ anh đã hết.

Chàng cười:

– Tôi thấy không cần thiết Coca Cola và Winston.

Nàng cười theo:

– Vì anh ngoan cố mà chúng tôi còn nghèo, chưa đủ tư cách chiêu đãi người khách Mỹ đặc biệt.

Chàng nói:

– Cô đã dạy tôi bài học hạnh phúc trong ca nước lã.

Nàng xua tay:

– Quên chuyện ấy đi.

Nàng ngó James Fisher, mắt ánh lên những

tia tình cảm. Những tia mắt, lần đầu tiên James đón nhận và James thấy yên lòng để khỏi phải nói «Tôi rất ân hận, cô Chi Mai ạ.»

– Cứ nói thật, James, anh có thù ghét tôi không?

Chàng nhìn nàng, xao xuyến khôn tả. Như thể chàng đã ấp ủ câu trả lời từ lâu, nay mới có dịp trút ra.

– Không, thành thật tôi chưa hề có ý nghĩ thù ghét cô. Tôi là người Thiên Chúa giáo thuộc Thánh kinh và cố gắng làm sáng nghĩa Thánh kinh. Thánh kinh dạy: «Các người hãy yêu kẻ thù nghịch của các người và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người.»

– Anh nói thì tôi tin. Nhưng tại sao lại phải yêu kẻ thù nghịch?

– Vì yêu kẻ thù mình không có phần thưởng gì cả.

– Vẫn Thánh kinh, hả?

– Phải.

– Tôi lấy làm lạ tại sao anh không tỏ thái độ chống cự tôi. Tại sao?

– Cô đừng giận nhé?

– Anh cứ nói thật.

– Thánh kinh dạy: Đừng chống cự kẻ ác.

Nàng cười thích thú:

– Giá anh đi tu, anh sẽ trở thành linh mục tốt đấy. Thiện và Ác, Công chính và Giả hình, ở thời đại này không còn nằm trong Thánh kinh nữa. Nó nằm ở quyền lực của kẻ nào khỏe nhất. Tại sao anh đăng linh?

Chàng hỏi:

– Ở Việt Nam, thanh niên có thi hành nghĩa vụ quân sự không, cô Chi Mai?

Nàng đáp:

– Có.

– Ở nước Mỹ cũng vậy. Tôi thi hành nghĩa vụ quân sự, tôi làm bốn phận của công dân Mỹ đối với tổ quốc Mỹ của tôi.

– Rất nhiều sinh viên Mỹ phản chiến đốt thẻ quân dịch, tại sao anh không làm thế?

– Vì tôi là công dân lương thiện.

– Những người tiến bộ đốt thẻ quân dịch không lương thiện à?

– Đó là bọn phản quốc, hèn nhát và a dua. Nước Mỹ chúng tôi dân chủ nhất thế giới. Có chiến trường chết vinh cho những công dân lương thiện làm bốn phận với tổ quốc và có nhà tù sống nhục nhã cho bọn phản quốc, hèn nhát.

– Anh mâu thuẫn với Thánh kinh của anh đây, James ạ!

Nàng quệt diêm cho chàng mỗi điều thuốc mới:

– Những hệ lụy chập chùng của anh đã chấm dứt.

Chàng nhả khói:

– Cám ơn cô.

– Đáng lẽ nó chấm dứt ở lần thứ hai hoặc thứ ba trong thùng phuy. Nhưng vì anh muốn suốt đời làm người chân thật, tôi chiều ý anh.

– Cám ơn cô. Tôi đã hiểu.

– Anh nên hiểu thêm: Ngay ở Sibérie, không tù nhân ngoan cường nào chịu nổi quá ba lần.

Nàng thở dài:

– Bây giờ đến hệ lụy chập chùng của tôi.

Chàng ngơ ngác:

– Tại sao?

Nàng buồn bã:

– Vì người cộng sản không có lòng trắc ẩn. Lương tri tôi vẫn chút lòng trắc ẩn, tôi đã mất phẩm chất cộng sản và thế là sẽ hệ lụy chập chùng.

James Fisher vội vàng thủ thế. Chàng ngồi im hút thuốc, không hỏi gì cả. Chàng lo ngại cái bấy tình cảm của Chi Mai. James cần xét lại lòng tử tế của nàng, lòng trắc ẩn của nàng.

– Tôi không bắt anh thỏa mãn yêu cầu của tôi nữa. Giấy bút trong phòng anh, anh muốn viết gì tùy ý, không muốn viết thì thôi. Tôi muốn giúp anh, muốn anh về Mỹ sớm, song tôi nhỏ bé, không quyết định nổi. Tôi rất tiếc, James ạ!

James Fisher bỗng ớn xương sống. Nàng nhăn chuông. Gã cai ngục bước vào.

– Anh về phòng nghỉ ngơi.

Chàng chào nàng, theo gã cai ngục về phòng. James không nằm. Chàng chờ đợi một trò chơi mới của nàng. « Tôi rất tiếc, James ạ! » Năm chữ ghép thành một câu, một câu rất lịch sự, âu yếm

ngoài cuộc đời. Với James Fisher, ở đây, từ hôm nghe Chi Mai nói, nó là một mệnh lệnh dù chàng vào những cực hình nghiệt ngã. «Tôi rất tiếc, James ạ!» James đã ngao du sáu tầng địa ngục lần lượt vì câu này. Chi Mai lại “Tôi rất tiếc, James ạ!” Và chàng lại hình tưởng những hệ lụy dưới tầng địa ngục thứ mười. Chàng rất muốn tin người nhưng chàng không dám tin Chi Mai. Nàng còn thay đổi “không khí.” Thay vì “James, anh về suy nghĩ,” nàng “Anh về phòng nghỉ ngơi.” James chờ đợi mãi tới sau bữa ăn chiều. Chàng chưa yên tâm. Dầu sao, James cũng phải ngủ. Chàng vừa đặt lưng thì Chi Mai gọi lên văn phòng của nàng.

- Lúc này tôi quên một điều hết sức tâm cảm.
- Thừa cô, tôi muốn nghe điều ấy.
- Cám ơn anh đã không thù ghét tôi.
- Tôi đã chân thật.
- Tôi hiểu.

Nàng trầm giọng:

– Tôi hy vọng, từ nay anh yên thân.

Chàng nói:

– Cho đến ngày thành xương khô?

– Tôi không rõ. James, anh bắt đầu đề phòng tôi phải không?

– Vâng.

– Ít ai chân thật như anh. Đáng lẽ chối phắt đi chứ? Anh đã không tin tôi, đáng tiếc. Tùy anh thôi.

Nàng đưa cho chàng gói Winston hút dở và hộp diêm:

– Anh đem về phòng hút dè xén.

Giọng nàng xa vắng:

– Chưa biết hôm nào tôi sẽ về Hà Nội. Nhưng còn ở đây, tôi sẽ mời anh lên nói chuyện chơi. James, giữ gìn sức khỏe. Anh sẽ may mắn...

Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục bước vào.
Chàng theo gã về phòng. James nằm suy nghĩ.
Tất cả suy nghĩ của chàng xoáy vô Chi Mai.

21.

Khi cái còng siết chặt tay anh phải hiểu sự thật đã chảy máu phải hiểu tự do hằn lên những vết cào cấu và thi ca lún ngập lưỡi dao. Lúc ấy anh bắt đầu viết thông điệp mới cho sự tra tấn cho nhà lao cho cai tù.

Hãy tội nghiệp sự tra tấn vì nó không có trái tim không có hơi thở không có nước mắt không có đờn đau.

Hãy thương xót nhà lao vì nó không có tình ái nó không hiểu nó ngu hay nó dại nó ngàn năm bóng tối mịt mù.

Hãy tha thứ cai tù vì nó trơ trơ thân máy nó ngang qua nó trở lại nó vô tri như ngục đá đêm già.

Gửi tặng sự tra tấn một bông hoa để nó biết da thịt dù tan nát nhưng con người vẫn đứng trên hình phạt vẫn đứng hoài và tồn tại vô cùng. Gửi tặng nhà lao một miếng nhớ nhung để nó tương tư cuộc đời bao la rộng mở cuộc đời chẳng hề khóa chặt cửa giam nhốt ai ca hát giữa đường.

Gửi tặng cai tù chút xíu tâm hồn để nó thêm thương rung động nó sẽ buồn và nó khóc nó sẽ vui và nó cười nó sẽ khao khát làm người.

Và đó là thông điệp mới của thi sĩ viết từ oan khiên vời vợi gửi đi khắp ngục tù thế giới gửi xuống huyết sâu và gửi cả lên trời

– Anh làm thơ à?

– Không, tôi chép theo trí nhớ.

– Của ai.

– Một thi sĩ Liên Xô tôi quên tên. Ông ta đã chết ở Goulag, bài thơ gửi lên sang Tây phương.

– Anh muốn tôi phát biểu cảm tưởng không?

– Tùy cô.

– Bài thơ hay lắm. Tôi rất xúc động nhưng anh phải xé vụn, kéo phiến cho anh.

Nàng nhấn mạnh:

– Và cho tôi.

Chàng xé vụn trang giấy.

– James, anh mượn thơ thiên hạ nói lên tâm sự anh, hả?

Chàng không chối cãi:

– Vâng.

– Anh không thù hận dân tộc Việt Nam chứ?

– Khi chiến tranh chấm dứt, thù hận chấm dứt luôn. Thù hận, tôi rất ghét hai tiếng này.

– Anh không thù hận chủ nghĩa của tôi?

– Cô ưa nói về chủ nghĩa, về ý thức hệ quá. Tôi ngưỡng mộ tất cả các chủ nghĩa tạo dựng hạnh phúc cho loài người, làm cho con người gần gũi con người, cảm thông nhau và yêu thương nhau. Đồng thời, nếu phải thù hận, tôi thù hận tất cả các chủ nghĩa phá hủy hạnh phúc của loài người, tiêu diệt sự cảm thông của con người, ngăn cấm tình yêu giữa con người với con người và xúi dục con người thù hận nhau, chém giết nhau, đẩy dọ nhau.

– Anh theo chủ nghĩa tư bản?

– Tôi theo Thượng đế.

– Anh là tư bản Mỹ.

– Tôi là người Mỹ. Nước Mỹ có chủ nghĩa tư bản nhưng không phải dân tộc Mỹ là tư bản tài phiệt Mỹ. Nước Mỹ cũng vô số người nghèo, có

cả người theo chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa vô chủ nghĩa. Cô biết nước Mỹ có Đảng cộng sản chứ? Riêng tôi, tôi là người Mỹ theo chủ nghĩa chân thật.

– Chủ nghĩa tư bản thù hận chủ nghĩa cộng sản.

– Đó là chủ nghĩa chúng nó thù hận nhau. Dân tộc Mỹ không thù hận dân tộc nào.

– Anh đã phục vụ tư bản Mỹ.

– Tôi phục vụ tổ quốc tôi.

– Anh tham dự chiến tranh vì tư bản Mỹ.

– Cô cứ khơi chuyện ấy làm gì nhỉ? Tôi đã thành thật nói với cô nhiều lần rằng tôi làm bốn phần công dân đôi với tổ quốc tôi.

– Nhưng anh muốn thắng trận?

– Vâng.

– Vậy là anh gây đau khổ cho dân tộc thua trận.

– Cô Chi Mai ạ, cô chưa hiểu tinh thần hiếu thắng của dân tộc tôi. Đó là danh dự Hoa Kỳ. Danh dự ấy bắt nguồn từ thể thao. Không một dân tộc nào trên thế giới ham chuộng thể thao hơn dân tộc Mỹ. Chúng tôi nhập cuộc chơi hay ủng hộ hội nhà đều ham thắng đối thủ. Chúng tôi cố gắng thắng và tận tình tranh đua. Sau trận đấu, chúng tôi ôm nhau cả thua lẫn thắng dù trong cuộc đấu chúng tôi có xô xát nhau, cãi cọ nhau. Với chiến tranh, chúng tôi đem tinh thần thể thao vào.

– Nhưng thiếu thượng võ. Các anh tàn sát cả phụ nữ, nhi đồng.

– Cô đã nói về hiện tượng và bản chất. Dân tộc nào chả có một số người làm bậy. Tưởng cô không nên đem bọn vô nhân đạo, bọn Mafia mà bảo đó là biểu tượng dân tộc Hoa Kỳ. Tôi không bao giờ coi đám cai ngục là dân tộc Việt Nam.

– Anh là luật sư của nước Mỹ hay lương tâm của dân tộc Hoa Kỳ?

– Một người Mỹ chân thật. Còn cô?

– Một người Việt Nam anh hùng.

– Cô là đảng viên cộng sản?

– Dĩ nhiên.

– Con người làm ra chủ nghĩa và con người đau đớn vì những giáo điều của chủ nghĩa. Tôi chưa đọc Marx, Engels nhưng tôi nghĩ hai ông này không đặt ra những giáo điều trói buộc tâm hồn đích thực của con người. Chúa Jesus không đặt ra giáo hội mà chỉ rao giảng Tin Lành. Chúa Jesus không cấm người da trắng lấy người da đen, người da vàng lấy người da đỏ, người Thiên Chúa giáo lấy người Phật giáo... Tôi hỏi một điều, cô đừng giận nhé?

– Anh cứ hỏi.

– Cô là con người hay chủ nghĩa cộng sản?

Chi Mai lặng thinh giây lát rồi, thay vì trả lời James Fisher, nàng hỏi:

– Jesus là con người hay Thiên Chúa giáo?

Chàng say sưa đáp:

– Jesus là con người. Jesus là con người đích thực, là con nhà nghèo lớn lên trong thù hận, chém giết của loài người. Jesus đau khổ và Jesus kêu gọi loài người hãy yêu thương nhau, đừng làm cho nhau đau khổ. Jesus kêu gọi xóa bỏ giai cấp, “tất cả đều là anh em.” Jesus khuyên người ác hướng thiện. Mọi thứ huyền thoại phủ lên Jesus đều sai lầm. Jesus cũng chết như con người. Jesus phục sinh bằng tư tưởng bác ái cao cả, bằng những lời rao giảng để lại cho đời sống, không phải bằng phép tích huyền bí. Sự phục sinh của Jesus là Thiên Chúa giáo, là Tin Lành giáo vân vân...

Nàng cười:

– Tôi nghe vị linh mục siêu cấp tiến giảng đạo.

Chàng sáng khoái:

– Cho tôi hỏi cô một câu nữa nhé?

Nàng hồn nhiên:

– Xin mời, linh mục James Fisher.

Chàng hỏi:

– Cô cảm giác thế nào khi một con người hành hạ một con người?

Chi Mai chớp mắt lia lịa. James Fisher nói:

– Tôi biết cô xúc động. Cô là con người, không phải là chủ nghĩa. Như tôi là con người, không phải là chủ nghĩa. Như loài người đều là con người, không phải là chủ nghĩa. Tư bản hay cộng sản, đồ bỏ, bỏ hết! Con người không cần nó, vẫn cứ yêu nhau. Cô đâu nữ hành hạ tôi, chủ nghĩa của cô hành hạ tôi. Cô là bản chất. Chủ nghĩa là hiện tượng. Con người vĩnh cửu, vô hạn. Chủ nghĩa giai đoạn, hữu hạn.

Chi Mai xao xuyến. Bóng tối đã lay động mạnh ở lương tri con người nàng. Chi Mai nhỏ nhẹ:

– Cám ơn James, ngày mai ta nói tiếp.

Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục đẩy cửa bước vào.

– Anh về ngủ ngon, James.

Chàng đứng dậy, hơi nghiêng đầu:

– Thành thật cám ơn cô.

Và theo gã cai ngục về phòng.

22.

James Fisher bắt đầu thú vị những cuộc mạn đàm với Chi Mai. Cứ được nói, được nghe tiếng mẹ đẻ là sung sướng rồi. James vốn ghét tranh luận. Chàng sợ hãi tranh luận dẫn đến cãi cọ. Người ta còn có thể thù hận nhau vì sự bất đồng quan điểm. Chàng thèm đọc, thèm nghe. Để suy tư. James xa lánh mọi ồn ào về tư tưởng. Chàng nghĩ đơn giản: Tư tưởng không lên tiếng. Sự tranh luận ồn ào không làm nên tư tưởng. Tư tưởng phóng ra từ nỗi cô đơn, tư tưởng kinh qua từ nỗi thống khổ. Thế nhưng James Fisher đã tranh luận với Chi Mai về chủ nghĩa, về ý thức hệ, về con người. Chàng đã xuống tận tầng thứ chín của địa ngục. Và chàng bỗng yêu con người

vô cùng. Ở địa ngục, nói về con người là không tưởng. Có lý tưởng nào không khởi sự từ không tưởng. Rồi mọi chân lý cũng bắt đầu bằng cái đã bị coi là không tưởng. Jesus đã không tưởng khi Jesus rao bài giảng bất hủ trên núi. Jesus đã thành chân lý.

Chàng thấy chẳng cần ngờ vực và đề phòng Chi Mai. Người ta sẽ khổ sở lắm, nếu người ta bị sống ngờ vực nhau và đề phòng lẫn nhau. James cũng sẽ bắt lực đối phó với Chi Mai, với những trò chơi, những hình phạt của nàng. Vậy thì ngờ vực và đề phòng vô ích. Chàng không chống đối kẻ ác để được tiếng anh hùng ngu xuẩn. James muốn chết đẹp để bởi chủ nghĩa của cai ngục, không chết đại đột bởi cai ngục. Jesus đã không chống đối kẻ đóng đinh mình lên thập tự giá, ngài chỉ rao giảng Phúc Âm. Thái độ chấp nhận đau khổ của chàng đã đánh thức lương tri làm người của Chi Mai. Nàng đã ngưng hình phạt cuối cùng. Nàng ngưng ở đó. Nàng ngưng đúng lúc. Nàng không nhẫn tâm hủy diệt một con người, không nỡ tước lột hết chất người của nó trước giây phút

bắt nó chết hay để nó sống phi nhân, phi cầm, phi thú. Nàng đã biết yêu mến con người. Nàng là con người. Nàng không phải là chủ nghĩa. Con người làm ra chủ nghĩa. Chủ nghĩa không làm ra con người. Tại sao chủ nghĩa không yêu con người mà con người móc trái tim liệng đi, cúi mặt yêu thương chủ nghĩa? Chủ nghĩa không biết đau đớn mà biết đẩy dọa con người trăm nghìn cách đau đớn, biết giết con người muôn vạn lối chết thảm thê. James Fisher đã rao giảng tình người dưới tầng thứ chín của địa ngục.

Chàng thoải mái sau cuộc ruỗi rong trên con đường hẹp. Bí ẩn của sự sống, James chưa thấy, vì chàng vẫn tin rằng chàng chưa đi tới đích của thống khổ. Nhưng James đã thấy đôi mắt chứa chan tình cảm của Chi Mai, nụ cười đôn hậu của nàng, những cuộc mạn đàm cởi mở. James Fisher đã thấy Chi Mai là một đàn bà đầy đủ nữ tính như Susan McCareen. Nàng đối xử với chàng bằng trọn vẹn cái « nhỏ bé » của nàng. James được ăn uống đầy đủ. Người ta cho chàng cắt móng tay, móng chân đều đặn. Chàng được

cắt tóc gọn gàng, được cạo râu ria mỗi tuần. Thay vì hút Winston, chàng hút thuốc đen Tam Đảo. «Chúng tôi còn nghèo, chưa đủ tư cách chiêu đãi người khách Mỹ đặc biệt.» James không đòi hỏi. Nước Mỹ giàu mạnh của chàng đã viện trợ khắp thế giới đói khổ, với những toan tính, âm mưu gì, chàng không biết, dân tộc chàng không biết. Song, James Fisher, người Mỹ chân thật, đã nhận viện trợ của Chi Mai, của cô gái Việt Nam, của người Việt Nam nghèo yếu triển miên bất hạnh, những hạnh phúc đơn giản nhất trong lúc khốn cùng nhất của chàng với một tình người rục rở nhất.

James bỗng nhớ một bài thơ khác của thi sĩ Liên Xô sáng tác trong Goulag ở Sibérie. Chàng ghi vội trên giấy, bất chấp « phiền phức cho anh và cho cả tôi »

Tôi đã trải qua hai ngàn một trăm chín mươi đêm thao thức trong tù ngục đã sống trên vai và đã chết ngang lưng đã mòn teo thể xác giữa rừng đã mệt phờ tâm hồn trong nhà đá Anh sẽ có định nghĩa tình từ tàn tạ khi anh

thành tù nhân mang án phạt tập trung

*Ngày về gặp vợ con trông đợi mịt mù ngày về
thấy tự do đón chờ hồng thủy Nỗi thống khổ với tôi
chẳng có gì đáng kể*

Nó cũng đơn sơ như hạnh phúc bình thường

Có một điều tôi sợ hãi vô cùng

là bỗng hôm nào tôi phải thù hận

kẻ bắt tôi và kẻ đọa đầy tôi

Ôi dẫu sao tôi vẫn thấy họ rất người

vẫn thấy họ níu tay đời tha thiết

Một nỗi gì xa xôi cách biệt

có phải tại con người hay tại chủ nghĩa phi nhân

Con người sinh ra đã muôn thuở cô đơn

nhưng khao khát gần nhau

và thềm gần nhau thêm nữa

Ở chín tầng oan khiên nhục nhã

bổng tự nhiên tôi yêu quý con người

thiếu con người sẽ thiếu hẳn đất trời

Tôi sống với ai

thơ tôi còn chi để viết

Thi sĩ ngợi ca tình yêu

không ngợi ca tàn sát

Giết tôi đi tôi chẳng nói hận thù

James Fisher đã chép xong bài thơ Điều Sợ Hãi nhất. Chàng đọc lại. Và James cảm phục tư tưởng nhân bản của thi sĩ đau khổ này vô cùng. Địa ngục oan khiên đã soi sáng trí nhớ cho James. Mỗi bây giờ chàng mới moi tâm khảm ra những tư tưởng lạ lùng của những người đã chịu đựng nghịch cảnh như chàng. Chi Mai lại gọi chàng

lên văn phòng của nàng. James nhét túi bài thơ. Nàng mời chàng uống trà và hút thuốc Tam Đảo.

– Tôi chép thêm bài thơ nữa.

Chàng đưa bài thơ cho nàng.

– Anh không nên viết lung tung.

Chàng nói:

– Cô bảo muốn viết gì thì viết.

Nàng đọc thơ. Nàng chớp mắt. Nàng thở dài. Nàng xé vụn bài thơ. Nàng nhìn James. Giọng nàng mềm ướ:

– James, tôi cũng thấy anh rất người.

Chàng bồi hồi. Trái tim chàng nháy múa trong lồng ngực. Giọng chàng chìm vào mơ ước:

– Chi Mai, cảm ơn cô. Tôi đã được an ủi. Mặt trời chiếu cho cô và tôi. Mưa rơi xuống cô và tôi.

– Anh đã chịu tận cùng đau khổ, buồn thảm.

– Và tôi đã được an ủi.

– Anh là người Mỹ buồn thảm nhất, đau khổ nhất nước Mỹ. Con người phải trả giá sự chân thật quá đắt, James nhỉ?

– Vâng.

– Nó cũng phải trả giá thật đắt cho sự gian dối.

– Vâng.

– Từ nay trở đi, anh đừng chép thơ, đừng nhắc nhở chi đến chủ nghĩa, ý thức hệ nữa. Tôi thích đọc những trang anh viết về thời thơ ấu của anh. Sông Rio Grande quyến rũ lắm. Tôi là con gái nên không có kỷ niệm bơi lội ở sông Hồng của tôi.

Nàng rót trà cho James:

– Nói về nước Mỹ của anh đi.

Chàng cầm tách trà, nhấp một ngụm rồi chậm rãi:

– Mỗi dân tộc đều có một linh hồn. Linh hồn đích thực rạng rỡ và nhân ái của dân tộc Mỹ không phải ở Tòa Bạch Ốc, ở Ngũ Giác Đài, ở phố Wall, ở Nữu ước, ở Hoa Thịnh Đốn hay ở cái mà cô và tôi đều ghét là chủ nghĩa tư bản. Mà ở bàng bạc cùng khắp. Trên mỗi dòng sông. Trong mỗi cánh rừng. Dưới mô thể hệ tiên phong đau khổ, nhọc nhằn. Dưới mô thể hệ nội chiến làm sáng danh cuộc giải phóng nô lệ, làm tự hào quyền sống con người. Nó ở tuyên ngôn độc lập của Washington. Nó ở thái độ tuyệt vời của Lincoln. Nó ở tinh thần dân chủ tuyệt đối của nước Mỹ. Tôi không thể nói hết về nước Mỹ. Vậy tóm tắt như vậy: Dân tộc Mỹ là những kỷ niệm đẹp nhất của mỗi người Mỹ sống trên nước Mỹ. Dân tộc ấy yêu điều thiện, ghét điều ác; yêu sự thật, ghét giả dối; yêu cái đẹp, ghét cái xấu. Dân tộc ấy có nhiều người tốt và ít người xấu. Muốn hiểu rõ nước Mỹ để không còn thành kiến với dân tộc Mỹ, cô nên thăm viếng nước Mỹ.

Nàng nâng tách trà, thổi nhẹ cho bớt nóng:

– Tôi hy vọng sẽ sang thăm quê hương anh.

Nàng chiêu hớp nước:

– James!

Chàng ngậy người:

– Tôi nghe cô.

Nàng đặt tách nước xuống bàn:

– Tôi đã ở Âu Châu ngót mười năm. Tôi du học tại Liên Xô, thực tập nghề nghiệp tại Sibérie. Tôi đã làm việc với nhiều tù nhân chính trị Xô viết. Tất cả đều nhìn tôi bằng những đôi mắt long thù hận. Tất cả đều bày tỏ thái độ chống đối tôi, dẫu tay họ đã bị còng, chân họ đã bị xích. Anh thì không, James ạ! Tôi đã thử nghiệm anh, đã không còng, không xích anh khi anh và tôi ở phòng này. Anh rất lịch sự, cả khi chịu đựng hình phạt cay đắng. Luôn luôn, anh nhìn tôi với cặp mắt hình như ái ngại giùm tôi và muốn nói tha thứ tôi. Có lần anh bồn loạn, anh viết những lời phục sinh tình người. Tôi động lòng trắc ẩn. Hôm nay, tôi nhìn anh như nhìn một con người,

không nhìn anh là lính Mỹ, là tư bản Mỹ kẻ thù của loài người tiến bộ, của chủ nghĩa cộng sản nữa. Anh tin tôi chứ?

Chàng gật đầu thật con nít:

– Tôi tin.

Nàng tiếp:

– Tôi đã ở Prague, Varsovie, Berlin–Est, Moscou, Londres, Paris. Tôi sẽ sang Mỹ.

Chàng nói:

– Tôi đã may mắn gặp cô.

Nàng nhìn lên trần phòng:

– Phải, anh đã may mắn gặp tôi.

Rồi nhìn chàng:

– Anh có nghĩ ngày nào đó thăm quê hương tôi không?

Chàng đáp:

– Không.

Nàng tròn xoe mắt:

– Tại sao?

Chàng nhả một vòng khói thuốc tròn thật đẹp:

– Tôi vừa thấy nước Việt Nam ở cô, nước Việt Nam tuyệt diệu.

Nàng xúc động. Giọng nàng run rẩy:

– Cám ơn James.

Im lặng tuyệt đối. Chàng có thể nghe tiếng giấy ván thuốc cháy. Nàng có thể nghe hơi khói trà bốc lên. Bất ngờ, hai người nhìn nhau. Bốn con mắt ngập ngừng, sáng rực. Chàng nhận ra, ở đôi mắt nàng, Susan McCareen kiều diễm, đôn hậu đang tay ôm chặt lấy chàng hôn môi say đắm. Nàng nhận ra, ở đôi mắt chàng, Boris Ilitch

Kanazev nghệ sĩ, chân thành ghì siết nàng tỏ tình những chiều ngây ngất.

– James!

– Cô nói đi.

– Anh có đọc Rudyard Kipling không?

– Có.

– Anh nghĩ gì về câu “Đông là Đông, Tây là Tây. Đông Tây không bao giờ gặp nhau?”

– Kipling chưa sang Việt Nam, chưa nằm tù, chưa nếm cực hình của ý thức hệ mới, chưa gặp cô nên ông ta đã phát biểu sai. Giữa câu nói ấy và hôm nay đã có gần một thế kỷ xa cách. Câu ấy lạc hậu rồi.

– Theo anh?

– Đông và Tây dễ dàng gặp nhau bằng tình người.

– Anh sẽ viết một định nghĩa mới?

– Không, tôi rao giảng một lời.

– Ra sao?

– Bằng tình người, không còn thù hận, chiến tranh, ngục tù và hình phạt nữa.

– Chưa đủ đâu.

– Cô muốn bổ túc?

– Phải. Bằng tình người, con người dám phá tung những gì ngăn cản đưa nó đến với con người. Vì là người, con người không cúi mặt cam đành.

James Fisher bất động. Nỗi hân hoan trong tim chàng căng thẳng. Chàng mơ hồ nghe lời gió lượn qua tai: *“Phúc cho kẻ hay thương xót vì sẽ được xót thương.”* James đã thấy một đốm lửa trong niềm bí ẩn của đời sống.

– James, anh sẽ trở về ngày tháng cũ. Đừng nghi ngờ, thắc mắc gì cả.

Chàng dập tàn thuốc. Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục đẩy cửa bước vào.

– Anh về nghỉ ngơi và tìm một định nghĩa tuyệt diệu về tình người.

Chàng mỉm cười chào nàng, theo gã cai ngục về phòng.

23.

James Fisher bị chuyển sang một cachot mới. Cachot này dài hai thước rưỡi, rộng một thước, có cầu tiêu và lu nước nhỏ phía trong cùng. James được nằm trên cái bục xi măng cao hơn sàn phòng bốn mươi phân. Cái bục đủ trải chiếc chiếu sáu chục xăng ti mét. James duỗi chân thoải mái. Người ta cấp cho chàng chiếc mền dày. James chỉ thiếu gối và mùng. Cửa gió luôn luôn mở, James không sợ ngột thở. Ban ngày chàng đi đứng, nằm ngồi thoải mái. Ban đêm, người ta còng tay chàng chéo say lưng. James đã ngủ ng- hiêng và ngủ sấp. Chàng chẳng cần ngờ vực, thắc mắc chi cả. Chi Mai đã dặn thế. Nếu James nhớ nàng đã thở dài: “Bây giờ là hệ lụy chập chùng

của tôi,” chàng sẽ hiểu tại sao chàng bị chuyển cachot, bị còng đẽm. Tiêu chuẩn thịt cá, rau tươi của chàng giảm xuống. James không có trái cây tráng miệng, không có cà phê thuốc lá sau bữa ăn. Và không có cả đường cục trắng Trung Quốc hay Cuba nữa. Chính Chi Mai đã chỉ thị cai ngục và đã nhắc khéo chàng “James, anh sẽ trở về ngày tháng cũ”. Nàng bắt đầu đề phòng bọn cai ngục. Và cách đề phòng hay nhất là chứng minh lòng thù hận giặc Mỹ. Nàng đẩy dọa James Fisher. Chi Mai đã gian dối với nàng. Nàng bỗng thương xót người lính Mỹ James Fisher suốt đời chân thật vô cùng.

Với James, chàng bất cần tiện nghi nhà tù. James chỉ cần, mỗi ngày, được mạn đàm với Chi Mai, được nghe Chi Mai nói, được nhìn Chi Mai cười, được chiêm ngưỡng dung nhan Chi Mai. Hình ảnh Susan McCareen đã không còn rõ rệt trong nỗi nhớ nhung của James Fisher. Susan đã chấp chờn rồi hiển hiện Chi Mai. Và rồi còn một Chi Mai. Susan xa tấp nghìn trùng. Chi Mai gần gũi gang tấc. James khao khát gặp Chi Mai.

Đã mấy ngày liền, James mong đợi người ta mở cửa cachot, dẫn chàng lên văn phòng của nàng. Đau khổ, James im lặng chịu đựng. Hạnh phúc, James nôn nóng tìm kiếm. Chàng ngỡ nàng đã bỏ rơi chàng để về Hà Nội. James buồn bã. Chàng không thiết ăn, không thiết ngủ. Gã tù nhân nằm tương tư cai ngục. Có phải đó là “phần thưởng” của “kẻ yêu kẻ thù nghịch.”

Nhưng cửa cachot đã mở. Gã cai ngục dẫn chàng lên gặp Chi Mai. James bồi hồi hơn cả những lần gặp Susan ngày xưa. Chi Mai mặc chiếc pull trắng và quần jean xanh. Nàng mang giày thể thao Adidas. Đôi má phơn phớt chút phấn hồng và đôi môi thoa nhẹ làn son, trông Chi Mai thật mát mắt. Ngực nàng căng phồng sinh khí, quyến rũ tột độ. Mùi nước hoa thơm dịu. James Fisher rạo rức khôn tả.

– Thế nào, James?

Chàng phát biểu ngay:

– Cô... cô... có vẻ ... Âu châu quá!

Nàng tủm tỉm cười:

– Anh biết nịnh đầm đây. Tôi hỏi thăm sức khỏe của anh, không yêu cầu anh phát biểu cảm tưởng về tôi.

James đỏ bừng tai:

– Xin lỗi cô. Tôi bình thường.

Nàng nhìn chàng đàm dăm:

– Anh đẹp trai lắm, James ạ!

Chàng nóng ran mặt.

– Anh hao hao George Hamilton. Tôi thích mẫu đàn ông khỏe và có cá tính. Anh là mẫu đàn ông ấy.

Chàng cảm giác yếu xìu trước nàng. Và chàng bối rối:

– Cám ơn cô.

– Anh đã thấy gái Việt Nam đây về Việt Nam chưa?

– Chưa.

– Anh thấy bao nhiêu cô gái Việt Nam rồi?

– Hai.

– Ở đâu?

– Một cô cầm súng giải tôi đi sau khi dù tôi chạm đất. Và cô, cô Chi Mai.

– Hôm nào tôi sẽ mặc áo dài và anh sẽ hết bảo tôi có vẻ Âu Châu.

– Tôi đợi.

– James.

– Tôi nghe.

– Anh hút thuốc, uống trà đi. Chén trà thân hữu.

James hút thuốc, quẹt diêm, châm thuốc. Chàng kéo một hơi, ngậm khói, chiêu ngụm trà.

– Tea and sympathy, anh coi phim này rồi chứ?

Chàng khẽ lắc đầu:

– Chưa.

– Uống quá. Anh cũng chưa đọc truyện?

– Chưa.

– Đáng tiếc.

– Vâng, đáng tiếc.

Nàng nhìn khói thuốc bay:

– James ạ!

Chàng cuống quýt:

– Cô nói đi, cô Chi Mai.

– Về Mỹ anh làm gì?

– Tôi viết tiểu thuyết. Cô lạ không?

– Lạ gì?

– Kỹ sư cơ khí bỏ máy móc đi viết văn.

– Ở nước tôi, nông dân làm thơ, thợ thuyền viết văn là thường. Anh định viết về cái gì?

– Về tình người dưới chín tầng địa ngục.

– Tại sao anh đổi nghề?

– Vì, ở nước Mỹ dân chủ của tôi, mặt đời ví như mặt nước. Con cá nào nhảy vọt lên, con cá ấy thành công vĩ đại. Cô đã thấy danh ca Nat King Cole da đen, đang từ anh hát ở nhà thờ vô danh tiểu tốt, nhảy vọt lên thành Nat King Cole, cả nước Mỹ hãnh diện, cả thế giới ngưỡng mộ. Trong mọi lãnh vực, bất kể đen, đỏ hay trắng, giàu hay nghèo, ít học hay nhiều học, hễ có tài năng là tha hồ nhảy vọt khỏi mặt đời để làm thần tượng. Tôi không mấy hy vọng nhảy vọt, tôi viết văn để đánh thức dân tộc tôi nhìn rõ nỗi đau khổ và...

– Gì?

- Để cảm ơn cô. Tôi sẽ để tặng cô trên sách.
- Tôi hân hạnh thế ư?
- Cô xứng đáng.

Nàng dấu diếm cảm xúc của mình, chuyển mục:

- Thế giới càng ngày càng nhỏ bé, James nhỉ?

Chàng đáp:

- Vâng.
- Anh sẽ về Mỹ, tôi sẽ sang Âu Châu hoặc sang Mỹ. Chúng ta sẽ gặp lại nhau, rồi ra sao?
- Chúng ta sẽ nói những chuyện đẹp, những con người đẹp.
- Và chuyện ở đây?
- Cổ tích, cô Chi Mai ạ! Chuyện ở đây, với tôi, sẽ được kể như truyện của Andersen, của Perrault, của Grimm...

– James!

– Tôi vẫn nghe.

– Anh còn muốn lên đây mạn đàm nữa không?

Chàng khựng giây lát. Và cái khoảnh khắc bối rối đó, chàng bỗng quên chàng là tù binh khốn nạn ngồi trước mặt nữ cai tù quyền uy. James nói:

– Tôi đã nhớ cô.

Nàng bối rối hơn chàng:

– Anh nhớ tôi?

– Từng phút, ở cachot.

Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục mở cửa bước vào.

– James, anh về nghỉ ngơi.

Chàng ngơ ngác nhìn nàng. Rồi theo gã cai ngục trở lại cachot. Khi cánh cửa thép khép kín

và khi tiếng tách của ổ khóa phát ra, James ngồi trên bục xi măng, chống hai khuỷu tay lên đùi, hai bàn tay chàng áp hai bên thái dương. Chàng thật sự hoang mang. James không hiểu chàng có làm Chi Mai giận dữ. Nàng đã nhấn chuông cắt đứt cảm hứng của chàng. James bực với James. Tại sao chàng vội vã nói nhớ nàng? James không có quyền đó. Đáng lẽ, chàng phải nói khéo léo hơn. Người Mỹ chân thật James Fisher chân thật quá. Chàng không rành tâm lý phụ nữ Việt Nam chẳng? James trách móc James. Chàng bồn thần. Bữa cơm chiều chàng ăn rất nhanh, đợi người ta còng chéo tay sau lưng. Thời gian, bỗng dưng, đi thật chậm. Chàng đợi mãi, đợi mãi. Đến lúc bóng tối trùm kín bên ngoài và bóng tối đen đặc bên trong, người ta mới chịu còng chàng.

James nằm nghiêng trên bục xi măng, thao thức không sao nhắm mắt nổi. Chàng nghe giun dế đùn lên những tiếng buồn ảo não. James biết sợ hãi. Chàng sợ hãi không bao giờ gặp lại Chi Mai nữa. Người lính Mỹ anh hùng đã mềm nhũn vì tình yêu. Chàng đã vượt qua mọi đau khổ. Chàng

không thể vượt qua tình yêu. James thú nhận với James: Chàng đã yêu Chi Mai. Chàng thật sự yêu Chi Mai. James sẽ nổi điên, sẽ phá phách, sẽ tạo đủ cách để người ta bắn chết chàng hoặc người ta đẩy dọa chàng đến chết, nếu chàng không còn gặp Chi Mai, nếu nàng bỏ chàng hiu quạnh để trở về Hà Nội quên lãng chàng. Bây giờ, James sẽ xuống tầng địa ngục thứ hai mươi.

Chàng ngủ biến lúc nào chẳng rõ. Mùi thơm quen thuộc đánh thức chàng dậy. James hít hà. Chàng tưởng chiêm bao. Một bàn tay đặt nhẹ lên miệng chàng ngấm bảo chàng im lặng. James không chiêm bao. Nàng đã thoát y nằm cạnh chàng. Nàng cũng nằm nghiêng. Hai khuôn mặt sát khít nhau. Nàng hôn môi James. Chàng ngây ngất. Các thớ thịt chàng căng thẳng. Nàng luôn tay dưới áo chàng, mơn man da thịt chàng. James rạo rực. Hai cặp môi xoắn chặt. Tay chàng bị còng chéo sau lưng, chàng thúc thủ. Chàng muôn ôm ghì nàng, siết nát xương nàng.

James trườn xuống úp mặt vào ngực Chi Mai. Chàng nhay từng cái núm của hai trái đào tiên.

Chàng nuốt ừng ực cơ hồ con nít đói bú sữa mẹ. Nàng đê mê. Chi Mai co chân, dùng ngón kẹp lấy cặp quần giây thun của chàng đẩy dần xuống. Cho đến lúc quần tù của chàng tung ra. Nàng kéo James nằm trên bụng nàng. Chi Mai vòng một tay giữa hai cánh tay khóa chéo lưng James. Nàng ôm chàng, quần miết chàng như con trăn quấn con mối. Chàng kỳ mã bị trói tay đành buông lỏng giây cương để mặc vó ngựa soải dậm dài, dậm dài... Nhưng vó ngựa lún đất mềm, lún sâu, sâu thêm nữa. Vó ngựa cựa quậy. Vó ngựa nhấp nhô. Nàng trói vòng tay ngang lưng chàng. Bóng tối mù mịt ở cachot, ở một góc miền Đông vườn Địa Ngục. Eve thở rốc. Ngực nàng phập phồng đẩy ngực Adam theo nhịp thở hạnh phúc của nàng. Eve rên rĩ. Tiếng buồn của giun dế bên ngoài đã câm nín. Mạch máu Eve cuốn réo. Những sợi lông chân của Adam dựng đứng. Sấm chớp nổ tung. Cây lá ngả nghiêng. Adam uống mật ngọt trên môi Eve. Chỉ tiếc Adam bị còng tay. Nếu không, đôi bàn tay của Adam sẽ bóp nát đào tiên, sẽ khiến Eva lang lang trong vùng đời hoan lạc. Trận mưa đại hạn của Adam đã tưới

xuống cánh đồng nứt nẻ của Eve. Trận mưa khao khát, trận mưa hạnh ngộ của tình người. Nước đã dâng mênh mông, lai láng.

Sẽ phải có một huyền thoại về khu vườn phía Đông miền Địa Ngục như huyền thoại về khu vườn phía Đông miền Địa Đàng. Con rắn xúi dại Adam và Eve hái trái cấm. Thượng đế bức tức đuổi hai người xuống cõi thế với những lời nguyên muôn thủa oan khiên. Từ đó loài người chém giết nhau, đẩy dọa nhau. Sứ mạng làm lại thế giới của ông Noé đã thất bại. Adam và Eve bị ném xuống địa ngục. Và tình yêu đưa họ về thế gian. Tình yêu tự nguyện, tình yêu dâng hiến chẳng hề bị con rắn dụ dỗ hay bị Thượng đế cưỡng bức. Tình yêu dưới địa ngục của Eve Chi Mai và Adam James Fisher đã vượt lên chủ nghĩa, ý thức hệ, hình phạt thù hận và giáo điều ngăn cản tình người của nó. Huyền thoại này tuyệt diệu vô cùng. Nó bác bỏ những đôn đau tưởng tượng về địa ngục. Ở bất cứ nơi nào, tình yêu cũng nảy nở khi con người gần gũi và cảm thông nhau.

Adam lại trườn xuống, úp mặt vào ngực Eve. Chàng cắn đào tiên, nuốt đê mê. Chàng hút nước ngọt của hai trái đào mọng chín căng sinh tố. Adam nồng nàn. Eve nồng nàn. Chàng trườn thấp thêm một chút. Adam hôn bụng Eve bóng nhẫy, phẳng phiu. Chàng hồi tưởng những giọt nước đọng trên ria chàng hôm conex hải hùng. Adam liếm bụng Eve, liếm những giọt nước của một đời đau khổ. Eve muốn hét lên vì sung sướng. Nàng cố nín. Và nàng thở dồn dập những nhịp điệu đê mê. Adam trườn thấp chút nữa. Eve xoay mình. Adam rút khỏi bọc. Chàng quỳ trên sàn cachot. Adam gắp đoá hoa cấm, đoá hoa làm đàn ông điêu đứng, làm đàn ông quên hết mọi thần tượng và quên luôn cả Thượng đế, làm đàn ông tình nguyện chịu mọi cực hình để được ngắt hái, nâng niu. Adam hôn đoá hoa cấm, đoá hoa duy nhất của khu vườn phía Đông miền Địa Đàng và phía Đông miền Địa Ngục. Chàng hút tinh hoa, chàng nuốt nhụy hoa. Adam lượn những đường bay sắc cạnh của hội họa thăm thăm tìm hoa. Eve kẹp muốn vỡ đầu Adam. Nàng tê tái. Nàng rên rỉ. Và nàng rú lên cơ hồ bị trúng lén một mũi dao.

Bây giờ, Adam trườn lên, trườn lên. Vòng tay của Eve đã bung ra từ lúc nào. Chàng kỳ mã bị trói tay vẫn buông lỏng giây cương để mặc vó ngựa soái dậm dài, dậm dài... Adam lại nằm trên bụng Eve. Nàng lại luồn tay giữa hai cánh tay khóa chéo lưng chàng. Nàng ôm chàng, quấn siết chàng. Sấm chớp nổ tung. Gió bão cuốn xoáy. Và mưa hạnh phúc ngập lụt một góc khu vườn phía Đông miền Địa Ngục.

Cho tới ba giờ sáng...

24.

James Fisher bị còng tay chéo sau lưng dẫn lên gặp Chi Mai. Nàng cầm điều thuốc lá vào môi chàng, quẹt diêm cho chàng đốt thuốc. Chi Mai nhìn James say đắm:

– Anh hiểu tại sao tôi còng anh?

Chàng không thể trả lời vì chàng đang ngậm điều thuốc. James khẽ lắc đầu. Đôi mắt anh long lanh niềm biết ơn.

– Anh hút hết thuốc, chúng ta sẽ nói chuyện.

Nàng đứng sát ghế chàng, gạt tàn thuốc cho chàng. James ngây ngất khi nàng đặt tay lên vai

chàng. Lần đầu tiên trong đời, từ ngày quen khói thuốc lá, James được thưởng thức những hơi thuốc kỳ ảo. Tưởng chừng James đốt da thịt Chi Mai mà nuốt khói. Susan McCareen chưa hề tặng James những phút giây thần thoại này, dẫu ở thiên đường Mỹ Quốc. Susan không tha thiết bằng Chi Mai.

James đã đốt xong điều thuốc. Chàng muốn đốt thêm, đốt mãi. Để được gần gũi Chi Mai hít hà mùi thơm của da thịt nàng quện chung mùi khói thuốc. Để được Chi Mai chiều chuộng, Chi Mai cấy vào tim chàng những cảm giác mơn man. Nàng rót trà, cầm cho chàng uống.

– James, anh trả lời tôi được rồi đấy.

Chàng chờ dẫn rất Mẻo si tình:

– Cô nhắc lại giùm.

– Tại sao tôi còn anh?

– Tôi không hiểu.

– Người Mỹ thực tế và giỏi kỹ thuật, giỏi kinh doanh lắm nhưng có nhiều điều thuộc về tâm cảm thì dân đen, ngu si.

– Có lẽ đúng.

– Vì anh thích kể chuyện cổ tích, chuyện thần tiên nên tôi còng anh, tạo thêm những tình tiết cho cổ tích của anh nên thơ và hoang đường.

James sung sướng lịm người.

– Có hoang đường không, James?

Chàng đáp:

– Nên thơ và không hoang đường.

Nàng cười:

– Tôi sẽ còng cả chân anh nữa.

Chàng nói:

– Cô có thể bỏ tôi vào thùng phuy xoay tít.

– Để anh chết?

– Vâng.

– Anh không thích về Mỹ nữa.

– Không.

– Tại sao?

– Nước Mỹ thiếu cô và thế giới chỉ có một cô.

– Anh nịnh tôi?

– Chân thật, suốt đời chân thật.

Nàng cho chàng uống nước.

– James, anh hút thuốc nhé?

Chàng đã muốn hút thuốc mãi mãi. Bây giờ chàng thèm nghe nàng nói và thèm nói với nàng hơn được gần sát nàng.

– Thôi, Chi Mai ạ!

– Anh đã thấy nước Mỹ của anh nghèo chưa?

– Vâng, nước Mỹ đã nghèo. Rốt cuộc, nước Việt Nam đã viện trợ nước Mỹ, cô đã viện trợ tôi, đã khai phóng tự do, dân chủ cho tôi, ở một nơi, không ai dám nghĩ chuyện đó. Hơn cả tự do, dân chủ, cô viện trợ tình người cho tôi.

– James!

– Tôi nghe.

– Đừng nói quá chứ! Và đừng dùng hai chữ viện trợ. Anh đã từng yêu cầu tôi nhân danh con người mà phán xét này nọ. Tôi nhân danh con người, nhân danh tôi mà dâng hiến cái gì của tôi, của tôi đích thực, cho con người, cho anh. Nói viện trợ, anh phụ con người, phụ tôi đây.

– Xin lỗi cô.

– Anh cần sống để về Mỹ.

– Tôi không thiết nghĩ chuyện đó nữa.

– Phải nghĩ. Vì anh sẽ gặp lại tôi ở nước Mỹ hay ở Paris, Rome, Londres, Madrid... Ở đây, dù tôi muốn, tôi vẫn phải đi và anh nằm cachot mòn mỏi.

– Như thế tôi sẽ...

– Anh không bị tôi cưỡng bức anh thỏa mãn yêu cầu của tôi bằng hình phạt hay bằng tình cảm. Tôi cũng không muốn anh vì tôi mà bị người khác cưỡng bức mình làm những điều ô danh con người. Lãnh đạo của tôi sẽ tìm giải pháp khác. Có điều tôi hơi thắc mắc...

– Cô cứ nói.

– Ở nước Mỹ người ta có cấm con người yêu kẻ thù của nước Mỹ không?

– Không. Nước Mỹ tự do, dân chủ. Người Mỹ đã lấy người Nhật, người Đức... Ở nước Mỹ, con người tự do thực hiện ý muốn của mình, kể cả chống đối chính phủ. Nhưng cấm bạo động. Bạo động tạo ra hình phạt. Hình phạt đẻ ra thù hận.

– Tôi biết.

– Vậy cô thắc mắc chi?

– Anh sẽ cố gắng hiểu.

Nàng cảm điều thuốc giữa môi chàng, quẹt diêm cho chàng mỗi thuốc.

– Anh về nghỉ nhé?

Chàng nằn nì:

– Cô cho tôi hút hết điều thuốc.

Nàng nhún vai:

– Không được. Tối nay, người ta sẽ xích chân anh, đổi kiểu còng tay anh.

Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục đẩy cửa vào. Chàng ngậm điều thuốc, theo gã cai ngục về phòng.

Sau bữa cơm chiều, người ta còng tay chàng phía trước và xích chân chàng. James lết bước dễ

dàng vì xích không khít hai chân. Còng và xích đã trở thành những tình tiết hoang đường của cổ tích mai này của James, chàng hân hoan tiếp nhận. Chi Mai thông minh và lãng mạn vô cùng. Nàng đùa bốn chàng theo ý nàng. Nàng không thi hành mệnh lệnh của chủ nghĩa trừng phạt chàng. Chi Mai đã trở về con người nguyên thủy của Thượng đế. “Anh sẽ cố gắng hiểu.” James sẽ còn lâu mới hiểu nổi cách tỏ tình thâm kín của người Việt Nam. Chàng chưa đọc *Thé et sympathie*. Chi Mai lạnh lùng. Chi Mai nồng nhiệt. Và Chi Mai yêu thích tình cảm nhẹ nhàng, tha thiết, man mác, băng khuâng. James Fisher chờ đợi nàng đến góc vườn phía Đông miền Địa Ngục.

Nàng đã đến vào nửa đêm. Eve dán keo môi nàng lên môi Adam. Chàng nằm trên bụng nàng, vòng tay lọt giữa đầu. Nàng kéo áo Adam sát cổ chàng. Eve không thể đập tung quần của Adam. Nàng mơn man những ngón nõn nà trên lưng chàng ấm áp. Rồi những ngón ngà mềm mượt biến thành những móng vuốt dính sâu xuống da chàng hằn lên dấu vết tình yêu cổ tích. Vó ngựa đã

lún sâu cát lầy. Lún sâu, lún sâu, lún sâu... Adam trườn lùi. Chàng cắn những miếng đào thơm ở ngọn đỉnh tình ái. Chàng trườn lùi thêm. Bướm Adam vờn hoa Eve. Ong hút nhụy hoa. Bão tố bùng dậy với tiếng rên rỉ đã đời của gió, của mưa. Bên ngoài là chủ nghĩa mù, là ý thức hệ điếc, là lãnh tụ câm, là thù hận điên rồ, là ngục tù mất trí, là tham vọng hư ảo...

James Fisher và Chi Mai đã viết tiểu thuyết tình yêu dưới địa ngục như thế. Chàng và nàng đã hưởng những đêm ngà ngọc của đời sống nhiệm mầu. Không hẳn chỉ có làm tình. Những cuộc mạn đàm còn khiến James ngây ngất hơn. Và những đêm khuya, qua khung cửa gió, nàng thấy vào hoặc một cái đùi gà luộc, hoặc một miếng sườn nướng, hoặc vài trái chuối, hoặc những tán đường mía. Việt Nam đã viện trợ nhân đạo cho Mỹ Quốc, đã viện trợ những thứ cần thiết vào lúc cần thiết cho con người. Đó là tín hiệu thương yêu rục rĩ nhất của thời đại chúng ta. Nó đã âm thầm xảy ra ở Địa Ngục. Nó cho mà không đòi hỏi. Nó tự nguyện dâng hiến. Nó không cưỡng

bức những điều kiện nhận viện trợ. Nó không cho tay phải của nó biết tay trái trao tặng phẩm. Nó không tranh luận om sòm ở Quốc Hội trước khi biểu quyết viện trợ bom đạn, thuốc khai quang và phó mát hu, sữa bột hết chất béo. Nó không «thối kèn trước mặt mình lúc bố thí như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường phố để được vinh hiển nơi người ta.» Nó không in hai bàn tay và trưng quốc hiệu khoe khoang.

Nó bình thường. Nó tầm thường. Nó đã làm xúc động tận đáy lòng người Mỹ tên là James Fisher. Chàng tận hưởng những món quà viện trợ gửi vào cachot, gửi xuống địa ngục. James đã không được ăn thịt gà, sườn nướng, chuối, đường ngon nhất trần gian, trước đây. Và sẽ không được ăn nữa, sau này, nếu chàng trở về Mỹ, chàng lên đời. Quả thật, James chẳng còn hy vọng gì về Mỹ nữa. Chàng sẽ hóa xương khô trao đổi, mua bán. James bất cần. Miễn là ngày nào còn ở đây, Chi Mai tiếp tục dâng hiến chàng niềm bí ẩn của đời sống. James đã toại nguyện.

Cho đến một hôm, người ta mở còng, tháo

xích dẫn chàng lên gặp Chi Mai. Chàng ngạc nhiên thấy nàng mặc áo dài. Chiếc áo dài màu vàng chanh, dưới thân áo trước thêu hoa narcisse vàng đậm và lá xanh; trên ngực lác đác vài bông nhỏ màu trắng. Trong chiếc áo dài, Chi Mai nhỏ bé, thân hình mềm mại, uyển chuyển. Nàng hiền dịu và Việt Nam vô cùng.

– Anh nhìn gì mà muốn nổ tung con người vậy?

– Cô tuyệt diệu.

– Đó, gái Việt Nam thuần túy.

– Tôi ngưỡng mộ áo dài Việt Nam.

– Kiểu áo cuối cùng của Sài Gòn, tay raglan. Sau 1975, người ta cũng hủy diệt nhiều cái tuyệt diệu của Sài Gòn.

Nàng mời chàng uống trà, hút thuốc.

– Tôi giữ đúng lời hứa với anh.

Chàng khẽ cúi đầu:

– Cám ơn cô.

Nàng nâng tách trà, nhấp một ngụm:

– Anh phải thấy thiếu nữ Việt Nam mang hài, đội nón bài thơ, mặc áo dài đi bên bờ hồ, trên hè phố mùa thu, anh mới hiểu triết lý áo dài.

Chàng nói:

– Tôi thấy cô, thừa rồi.

Nàng nhìn chàng, buồn bã:

– Chiều nay tôi về Hà Nội.

James rụng rời. Tay chàng run làm tách nước nghiêng trào ướt quần chàng.

– Lãnh đạo của tôi đánh điện vào bắt tôi về ngay. Tôi rất tiếc, James.

Chàng hoa mắt. Giọng chàng lạc đi:

– Rồi cô có trở lại nữa không?

Nàng chớp mắt:

– Tôi hy vọng trở lại.

Bước gần James, nàng đặt tay lên vai chàng:

– Trong thời gian chờ đợi tôi trở lại, anh phải biết điều như anh đã biết điều ngót tám năm. Anh đừng quên Thánh kinh của anh: «Không chống cự kẻ ác».

Nàng quay về sau bàn giấy, ngồi xuống ghế:

– Nếu tôi không trở lại nữa, anh cũng đừng quên Thánh kinh.

James ghen ngào:

– Tôi nghe lời cô dặn.

Nước mắt nàng ứa ra:

– Tôi muốn anh về Mỹ...

Nàng vội thấm khô nước mắt, nhấn chuông.
Chàng theo gã cai ngục về cachot. Khi cánh cửa
khép lại, nàng gục mặt xuống bàn, khóc nức nở...

25.

Chi Mai báo cáo mọi diễn biến về cuộc tẩy nã James Fisher cho lãnh đạo nghe. Viên đại tá chỉ thị nàng viết báo cáo. Chi Mai phải làm việc liên tiếp bốn ngày mới xong bản báo cáo đầy đủ chi tiết. Viên đại tá nghiên cứu báo cáo hai ngày. Nàng có dịp thăm phố phường thủ đô Hà Nội. Nàng thấy Hà Nội tràn ngập hàng hóa Sài Gòn và các sản phẩm ngoại quốc đem từ Sài Gòn ra và do các thủy thủ ghé các hải cảng Nhật Bản, Hồng Kông, Tân Gia Ba đem lên về. Người ta bán cả ba lô, bi đông, quần phục, quần trang Mỹ trên vỉa hè Hà Nội. Chi Mai thương nhớ James Fisher. Hà Nội chẳng còn gì hấp dẫn cả. Không hẳn cái vẻ nghèo nàn cố hữu của nó và sự

tiêu điều sau chiến tranh chưa tái thiết nổi phần nhỏ. Mà chính vì lòng nàng trống rỗng. Nàng nhìn thanh niên Hà Nội một cách dửng dưng. Dửng dưng luôn những chuyên viên Liên Xô trẻ trung nhớn nhor trên đường phố. Sau Boris Ilitch Kanazev là James Fisher tuyệt diệu. Nàng đã yêu một kẻ bị chủ nghĩa của nàng khu trừ và một kẻ bị chủ nghĩa của nàng thù ghét. Cái luyện ái quan kỳ cục của chủ nghĩa của nàng đã bắt nàng đoạn tuyệt với Boris Liên Xô để phiêu lưu tình cảm với James Hoa Kỳ. Cuộc phiêu lưu thứ nhất, nàng cúi đầu xuống. Cuộc phiêu lưu thứ hai, nàng ngẩng đầu lên. Nhưng chưa dám nhìn thẳng chủ nghĩa. Nàng mới chỉ dám dẫm nát giáo điều trong bóng tối.

Chi Mai về nằm ở nhà, gửi hồn mình vào cachot giữa rừng già Thanh Hóa. Nàng nhớ James Fisher. Nàng muốn trở lại cái trại Lý Bá Sơ khốn nạn. Chỗ đó, nàng đã tìm ra hạnh phúc đích thực cho nàng. Chi Mai nôn nóng chờ đợi quyết định của lãnh đạo. Nàng nhỏ bé quá. Chi Mai đã tâm sự với James vậy. Nàng còn đang lo sẽ phải gỡ

dần từng mắt lưới hệ lụy chập chùng. Nàng bắn khoản không biết lãnh đạo còn tin cần nàng tiếp tục cho nàng tẩy não James Fisher. Nếu James vào tay một công an khác, chàng sẽ chết thảm hoặc sẽ sống như người vô tri giác, lệch thếch về Mỹ. Chi Mai hiểu rõ nghệ thuật công an. Nàng không nỡ xuống tay với James. Và thế, nàng đã mất phẩm chất cộng sản.

Ngày thứ tám, tính từ hôm Chi Mai nộp bản báo cáo, lãnh đạo cho gọi nàng. Chi Mai hồi hộp khôn tả. Nàng ngồi chờ cánh cửa văn phòng của lãnh đạo mở. Chưa bao giờ Chi Mai sợ hãi lãnh đạo như bây giờ. Nàng cảm giác lãnh đạo của nàng đã nhìn rõ những sợi trắc ẩn rung rinh trong đáy tim nàng. Người cộng sản không có lòng trắc ẩn. Người công an cộng sản càng không có lòng trắc ẩn. Người cộng sản phải tình nguyện hủy diệt tính người, tình người để chỉ còn tính Đảng, tình Đảng. Nàng đã không hủy diệt nổi tính người, tình người. Chỉ cần một ánh chớp nhiệm màu soi sáng đúng cơn xao xuyến, tất cả giây điều kiện trời chật con người sẽ đứt tung.

Bấy giờ, con người lấy lại quyền uy của nó. Nó quyết định thân phận nó. Nó đứng trên mọi chủ nghĩa và đập đổ mọi chủ nghĩa không làm nó mỉm cười. Ở trong nó, tuyệt tích giáo điều, ý thức hệ. Mà chỉ còn những rung động của tình yêu. Khi con người tự giải phóng nó, nó sẽ chôn vùi sự bất tiện của những chủ nghĩa bất tiện. Lúc ấy, con người ngạo nghễ dưới ánh mặt trời. Nó nhận thức nó tạo ra chủ nghĩa và nó thừa thãi khả năng đẩy chủ nghĩa vào bóng tối mịt mù. Không còn gì mĩa mai và chua xót bằng hoạt cảnh phù thủy tạo âm binh và bị âm binh phong tỏa, sai khiến. Con người của thời đại hôm nay chính là phù thủy. Và chủ nghĩa, và ý thức hệ, và giáo điều là lũ âm binh phản phúc.

Ánh chớp nhiệm mầu của tình yêu đã soi sáng Chi Mai đúng cơn xao xuyến. Bóng tối phủ kín lương tri nàng lay động và mờ nhạt, biến hút. Nàng vừa được thiên khải. Nhưng một người lâu ngày bị nhốt trong bóng tối, thường chói mắt khi ra ngoài ánh sáng. Nó vẫn sợ hãi và không dám mở mắt đương đầu với ánh sáng tức thì. Chi Mai

mang tâm sự đó. Hơn cả tâm sự riêng, nàng lo ngại số phận James Fisher. Người ta sẽ muốn tìm một giải thích hợp lý cho chuyện tình Chi Mai, James Fisher. Người ta đã có một giải thích hợp lý cho chuyện tình Chi Mai, Boris Ilitch Kanazev. Có hàng ngàn giải thích về thương yêu và thù hận. Rốt cuộc, loài người vẫn còn giải thích vì loài người vẫn thấy vô lý trong những giải thích. Cái vô lý của thù hận đã hủy diệt hy vọng và hạnh phúc của con người. Nó bị cấm hợp lý, bởi thù hận không bao giờ là chân lý. Cái vô lý của thương yêu đã làm thăng hoa con người, làm rực rỡ trái đất, làm nên thơ cảnh vật. Chẳng cần thiết một giải thích hợp lý cho tình yêu. Nó cứ vô lý, bởi nó vô cùng, vô hạn. Có một thời chiến tranh và một thời hòa bình. Có một thời thù hận và một thời thương yêu. Có một thời để yêu và một thời để chết.

Cánh cửa văn phòng lãnh đạo đã mở. Chi Mai bước vào. Viên đại tá già bảo nàng ngồi xuống ghế đối diện ông ta. Khuôn mặt vị lãnh đạo trực tiếp của nàng nghiêm túc, không niềm

nở như hôm tiếp nàng vừa ở Paris về nhận công tác mới, khiến nàng càng sợ hãi. Ông ta đập điều thuốc lá, sửa lại gọng kính, nhìn thẳng mặt Chi Mai:

– Cháu có điều gì bối rối, phải không?

Nàng chối:

– Thưa bác, không ạ!

Lãnh đạo cười:

– Bối rối thì giải quyết. Cá nhân không giải quyết nổi thì tập thể giải quyết giùm. Tập thể thiếu khả năng thì Đảng giải quyết.

Ông ta hất đầu:

– Hình như cháu đã không bị kiểm điểm sau vụ liên hệ tình cảm với anh chàng vô trật tự Boris Kanazev?

Nàng chột dạ. Đã học nghệ thuật công an và được KGB huấn luyện thời gian ngắn, nàng cần

vận dụng sự thông minh để qua mặt vị lãnh đạo già của nàng. Chi Mai cười rất tươi:

– Bác nhắc, cháu mới nhớ cái khuyết điểm nặng nề đó. Vâng, thưa bác, ngót mười năm nay cháu không bị kiểm điểm.

Lãnh đạo hỏi:

– Cháu quên thật à?

Nàng đáp, giọng chan chứa cảm xúc:

– Thưa bác, khi được Đảng cứu và tha thứ, ngoài Đảng cháu không còn thiết yêu ai, nhớ ai.

Lãnh đạo gật gù:

– Bác vừa lấy tình bác cháu vừa lấy tình đồng chí nói chuyện tâm cảm với cháu. Bác cháu mình thoải mái nhé!

Nàng khoanh tay:

– Cám ơn bác.

Lãnh đạo đốt điều thuốc mới. Ông ta nhả khói, thở dài:

– Bọn trẻ sang Đông Âu và Liên Xô du học đã hư hỏng gần hết. Đa số bị đòi truy tư tưởng lại toàn là con cháu ủy viên Trung ương Đảng. Chúng nó quan hệ tình cảm bừa bãi, nhiều đứa yêu thương cả lũ phản động Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi. Con mắt bé nhỏ, trái tim mù lòa, chúng nó bị huyền hoặc bởi các cuộc nổi dậy phiêu lưu của bọn xét lại, bọn phản động được Tây Phương hà hơi tiếp sức. Thêm vào nữa, chúng nó nhìn sự trẻ trung của cách mạng các nước anh em; sự ổn định kinh tế, xã hội; sự tiến bộ khoa học, kỹ thuật và phong tục, tập quán Âu Châu, bèn chê bai lãnh tụ Đảng ta già nua, Đảng ta lạc hậu. Chúng hít hơi xét lại, đòi xét lại toàn bộ, đòi mở bung cửa, đòi tự do luyến ái và phủ nhận luyến ái quan mác xít. Chúng nó ăn mặc lơ lửng, đầu tóc rậm bù, ham chuộng nhạc kích động. Tệ hại hơn, chúng nó đòi Đảng giao quyền lãnh đạo cho tuổi trẻ. Một số đứa đã trốn qua Tây Âu, chối bỏ Đảng, con gái lấy Pháp, con trai lấy Đức... Cháu đã nắm vững vấn đề, phải không?

Nàng nhỏ nhẹ:

– Vâng ạ!

Lãnh đạo gỡ kính, nhìn nàng:

– Cháu xứng đáng công lao nuôi dưỡng của Đảng. Người cộng sản có thể lầm lẫn nhưng không thể hư hỏng, mất phẩm chất, quên gốc gác giai cấp, quên đối tượng thù hận. Người cộng sản chỉ biết chủ nghĩa cộng sản, chỉ yêu chủ nghĩa cộng sản và yêu nhất Đảng của mình. Đảng cộng sản Việt Nam nuôi dưỡng cháu, cho cháu cơ hội lãnh đạo Đảng và nhân dân ngày mai. Cháu sẽ thay thế cha cháu, chú cháu nắm quyền vô sản chuyên chính. Bác vẫn đọc những báo cáo về cháu.

Lãnh đạo đeo kính lại:

– Cháu về viết tự kiểm, mai mang đưa cho bác nghiên cứu.

Nàng hỏi:

– Thưa bác, từ đoạn nào ạ?

Lãnh đạo đáp:

– Từ cháu sang Liên Xô đến hôm nay.

Lãnh đạo đứng dậy:

– Bác đưa cháu ra cửa.

Chi Mai rời văn phòng vị lãnh đạo, lòng hoang mang vô tả. Lãnh đạo của nàng đã không thềm đề cập tới bản báo cáo vụ tẩy não tù binh James Fisher. Có vẻ như ông ta nghi ngờ nàng. Ông ta bắt nàng viết tự kiểm. «Từ cháu sang Liên Xô đến hôm nay.» Nàng sẽ tự kiểm cả những ngày ở trại Lý Bá Sơ. Chi Mai không sợ cho bản thân nàng mà sợ cho James Fisher. Nếu lãnh đạo của nàng thay thế người khác tẩy não James Fisher, chàng sẽ chết thảm hay chàng sẽ sống nhục. Điều này Chi Mai biết rõ. Không một ai được chết như một con người hay được sống sót như một con người, với phương pháp tẩy não thông thường của cộng sản. Chi Mai sắp viết tự kiểm. Tự kiểm và tự khai là anh em ruột thịt. Nàng về nhà, không thiết ăn uống. Nàng bản thân cả tiếng đồng hồ rồi mới lại bản viết tự kiểm.

Cầm bút và nhìn xấp giấy, Chi Mai thương James Fisher vô cùng. Nàng đã bắt chàng viết tự khai. Nàng đã tra tấn chàng bằng đòn tự khai. James Fisher đã bắn loạn tinh thần, đã viết lảm nhảm. Nàng có đọc tự khai của James đâu. Chàng chẳng có tội gì cả. Tù binh chiến tranh vô tội. James không chống đối không trốn trại, chàng càng vô tội. Người ta cưỡng bức tội nhân viết tự khai, viết đi viết lại, viết ngày viết đêm chỉ nhằm mục đích tội nhân không còn nhớ, không còn tin những gì mình viết. Cuối cùng, không còn dám dấu những gì mình muốn dấu. Tội nhân đã đầu hàng vào lúc thần kinh căng thẳng, đầu óc sắp nổ tung, thể xác rã rượi. Với James Fisher, tự khai âm mưu dẫn dắt chàng vào sự hủy diệt sự chân thật của chàng để làm rạn vỡ chính nghĩa cộng sản. James Fisher đã thoát. Không phải ai cũng thoát như James Fisher. Hầu như, tất cả đều mắc lưới.

Chi Mai vì bức James Fisher mà đọc những trang tự khai thời thơ ấu của chàng. Nàng đã đọc hồ sơ chàng, đã đọc James khai văn tắt thuở nhỏ.

Nàng bắt James viết lại tự khai, viết hoài để đầy đọa chàng, để dẫn chàng vào tròng. Thế thôi. Chi Mai chẳng thèm đọc, nếu nàng đã đạt mục đích. Nhưng Chi Mai đã thất bại đòn tinh thần, thất bại luôn đòn thể xác áp dụng cho James Fisher. Nàng định tìm một điểm tình cảm yếu đuối nào đó của James nên nàng rút những trang tự khai lần thứ nhất James viết tại văn phòng của nàng ra xem. Nghệ thuật công an dạy nàng rằng, bản tự khai thứ nhất của tội nhân vô tội thường đúng nhất. Muốn tội nhân vô tội trở thành tội nhân tình nguyện nhận tội, phải cưỡng bức nó viết nhiều lần. Định mệnh nào đã đưa Chi Mai gặp gỡ James Fisher? Định mệnh nào đã khiến James Fisher viết những giòng tự khai tha thiết trong cơn bán loạn? Định mệnh nào đã bắt Chi Mai nhớ tới Boris Kanazev đúng cơn thù hận James Fisher nhất của nàng? Và định mệnh nào dẫn James Fisher vào giữa trái tim nàng?

Chi Mai bắt đầu viết. Nàng viết thành thật. Nhưng nàng đã đau đớn kể lại chuyện tình dang dở của Boris Kanazev và nàng. Đau đớn hơn, một

lần nữa, Chi Mai gian dối khai nàg không còn nhớ Boris nữa và coi sự yêu đương lầm lẫn của mình như dấu tích ô nhục của sự nghiệp cộng sản của nàg. Chi Mai đã thấm vôi nước mắt. Từ đoạn nàg nhìn James Fisher chảy máu mũi, máu tai chui ra khỏi thùng phuy, Chi Mai hoàn toàn gian dối. Nàg muốn chân thật, chủ nghĩa của nàg không chấp nhận sự chân thật. Vậy Chi Mai phải gian dối. Gian dối với chủ nghĩa và chân thật với riêng mình. Rõ rệt, phù thủy đã sợ âm binh, con người tạo ra chủ nghĩa và con người khuất phục chủ nghĩa một cách hèn mọn.

Hôm sau, Chi Mai nộp bản tự kiểm cho lãnh đạo. Nàg lại trở về hồi hộp chờ đợi lãnh đạo gọi. Nàg trải qua những giây phút nôn nóng. Tưởng chừng Đảng đã biết nàg gian dối. Tưởng chừng Đảng sắp khu trừ nàg. Chi Mai bỗng sợ hãi báo cáo của tên giám thị trại Lý Bá Sơ. «Bác vẫn đọc những báo cáo về cháu.» Không biết tên giám thị báo cáo những gì? Đời sống của người cộng sản thường xuyên bị phong tỏa bởi màn lưới ngờ vực. Giáo điều của chủ nghĩa chỉ dạy con người

rình mò con người. Chi Mai phải uống thuốc an thần. Nàng thèm ngủ để lãng quên những hệ lụy chập chùng mà nàng đã đoán sẽ xảy đến với nàng.

Lãnh đạo gọi nàng vào ngày cuối tuần. Hôm nay ông ta bớt vẻ nghiêm túc.

– Bác đã đọc tự kiểm của cháu.

– Cám ơn bác.

– Tự kiểm khác tự khai. Hồi còn sống, mỗi ngày Bác Hồ viết tự kiểm một lần. Bác dạy rằng phê bình và tự phê bình sẽ làm ta tiến bộ.

– Vâng.

– Thực sự, cháu không có khuyết điểm nào ngoài vụ Boris Kanazev.

– Cám ơn bác.

– Cháu đã khắc phục hoàn cảnh khó khăn ở trại Lý Bá Sơ một cách phi thường.

– Cám ơn bác.

Lãnh đạo vào vấn đề nàng mong đợi:

– Báo cáo vụ James Fisher của cháu chi tiết lắm. Bác biểu dương cháu đã ngừng lại đúng lúc.

Lãnh đạo nhìn nàng:

– Một ca đặc biệt hả, Chi Mai?

Nàng đáp:

– Dạ.

– Bọn Kitô giáo rất khó tẩy não. Ốc chúng nó chứa đầy lời huyền hoặc của Jesus. Chúng nó nằm tù mơ ước phép lạ của Thượng đế chúng nó, của Chúa chúng nó.

– Thưa bác, thằng giặc James Fisher hay nói Thánh kinh.

– Nó còn tưởng Chúa của nó cùng chung với nó là đảng khác. Nhưng chả lẽ chúng ta thua nó?

– Xin bác chỉ thị.

Lãnh đạo cau mặt:

– Đưa nó ra ngoài ánh sáng, bắt nó lao động chân tay, lao động nặng. Cho nó ăn thật ít, nó sẽ không đầu hàng đâu, dạ dày của nó đầu hàng, tế bào của nó đầu hàng. Nó sẽ đầu hàng nhục nhã, đầu hàng vì miếng ăn.

Chi Mai hỏi:

– Thưa bác, nếu nó vẫn ngoan cố.

Lãnh đạo mỉm cười:

– Không còn giải pháp nào khác.

Ông ta cắn chặt môi, rồi nói:

– Ta sẽ khó giải thích với dư luận quốc tế về sự giam nhốt tù binh sau chiến tranh. Cháu sẽ trở lại, quyết liệt hơn.

Chi Mai phải dấu diếm nỗi vui mừng. Nàng bình thản:

– Cháu trở lại hả, bác?

Lãnh đạo gật đầu:

– Ngoài cháu còn ai? Trong vòng nửa tháng, nó vẫn ngoan cố, thủ tiêu nó. Phải dàn cảnh như nó bị trúng đạn, chiến hữu của nó chôn nó vội vàng. Bắn vỡ sọ nó rồi vùi xác giữa rừng. Rất có thể, rồi cháu sẽ hướng dẫn bọn Mỹ đào xác nó. Chúng ta bán xương vậy.

Ông ta lại nhìn thẳng vào mặt Chi Mai:

– Cháu sẽ mang nó đi thủ tiêu và vùi xác nó. Đảng muốn thế, để tin tưởng cháu hơn.

Chi Mai lạnh người. Lãnh đạo tiếp:

– Sau vụ này, cháu vào Sài Gòn chơi rồi sang Paris nhận nhiệm vụ mới. Chiều nay cháu nhận giấy công tác. Sáng mai lên đường.

Ra khỏi phòng lãnh đạo, Chi Mai thở phào. Người ta chưa kịp soi kính hiển vi của chủ nghĩa vào tim nàng. Chi Mai được trở lại với James Fi-

sher. Nàng đến ngay hè phố mua thuốc lá Winston, vài chai Whisky, ít hộp Coca Cola, kẹo bánh, giò chả và các thứ lặt vặt. Chi Mai xốn xang niềm vui con nít. Nàng vừa được sống lại với niềm vui thuần khiết này, niềm vui không cần học tập, không cần nghiên cứu chủ nghĩa. Nàng về chuẩn bị hành lý. Buổi chiều, nàng đến Bộ nhận giấy công tác mới. Chi Mai vẫn chưa hết lo lắng. Nàng sợ lãnh đạo quyết định thay đổi công tác và người công tác vào phút chót.

Nàng nằm chờ sáng. Đêm bỗng dài vô tận. Thời gian rét run. Chi Mai không sao chớp mắt nổi. Nàng sẽ thủ tiêu James Fisher, sẽ tặng chàng cái chết êm ái nhất. Nàng đã dồn hết tiền vào ba lô. Không có trục trặc nào xảy ra. Năm giờ sáng hôm sau, Chi Mai lên đường.

26.

James Fisher đếm từng hồi keng tù. Chàng thao thức trong chờ đợi. James đã không thềm biết thời gian từ tám năm nay. Bây giờ, chàng đếm từng bữa cơm để biết từng ngày, từng đêm thoi thóp. Ban ngày, chàng dán mắt vào cửa gió nhìn ra cái hiu quạnh bữa vây kín trái đất. Ban đêm, chàng nhìn bóng tối mông lung khôn cùng. Nỗi cô đơn của chàng dàn trải cùng khắp, thấm qua nền xi măng xuống lòng đất. Chi Mai đã làm xáo trộn cuộc đời tù đầy của chàng. Nàng đến như con sói cái. Nàng đi như con nai tơ. Nàng vất lại thương nhớ. Và James Fisher gặm nhấm từng giây, từng phút.

Đã hơn hai tuần trôi qua, James Fisher sống tẻ nhạt, vô vị. Chàng không hy vọng Chi Mai trở lại. Tại sao nàng phải trở lại? Nàng đến như mây. Nàng đi như gió. Như tình yêu, đến và đi không ai biết, không hứa hẹn với ai. Nàng đến, James không biết. Nàng đi, James biết. Nàng không đoan chắc mà chỉ «hy vọng trở lại». Hy vọng mong manh. Chàng bỗng lo lắng «những hệ lụy chập chùng» nàng gánh chịu sau khi dậy lòng trắc ẩn tha hành hạ chàng. «Những hệ lụy chập chùng của anh đã chấm dứt. Bây giờ đến những hệ lụy chập chùng của tôi.» Nàng về Hà Nội để đu đưa trên những hệ lụy của người cộng sản mất phẩm chất, người cộng sản yêu thương một tên giặc Mỹ? James tự hỏi và James không dám trả lời. « Nếu tôi không trở lại nữa, anh cũng đừng quên Thánh kinh. » Với tình yêu, con người được phép quên hết.

James sắp rồ dại. Chàng sẽ tình nguyện quỳ trên bùn nhơ dưới hầm sâu, ngày này, sang ngày khác, đêm nọ qua đêm kia để xin mỗi tuần một lần mạn đàm với nàng. Mạn đàm thôi. James mê mết giọng nói của nàng. Chàng khao khát nhìn mắt nàng để tưởng tượng dòng sông Rio Grande

chàng bơi lội thời thơ ấu. James thích khởi sự cuộc đời chàng từ lúc chàng chui lên hỏi tầng địa ngục thứ chín, máu mũi, máu tai chàng ứa ra, tóc chàng bơ phờ, mắt chàng khờ dại, chàng ngoẹo cổ, trên môi nở nụ cười khi nàng đến gần chàng nói lớn “James, tôi rất ân hận.” Cuộc đời cần bắt đầu từ giây phút đó. Bởi vì đó mới là giây phút tuyệt diệu lên đời để yêu thương. Nếu tuổi trẻ Mỹ, tuổi trẻ Âu Châu lên đời theo cung cách James đã lên đời, thế giới sẽ thay đổi. Nỗi thống khổ, tiếc rằng, không đủ sức quyến rũ bằng niềm hoan lạc. Cho nên, kẻ hữu phúc gặp gỡ nó thì hiếm hoi mà kẻ vô phúc gặp gỡ nó thì nhan nhản trên trái đất.

Chàng là kẻ hữu phúc tham lam. James đã được an ủi trong buồn thảm, chàng muốn ôm ghì sự an ủi, muốn hôn chảy máu môi nó, muốn làm tình với nó, muốn nó ở cạnh chàng cho tới khi chàng hóa thành xương khô. « Tôi muốn anh về Mỹ. » Chi Mai đã ứa nước mắt nói với chàng. Những giọt nước mắt của nàng đã mặc khải một tình yêu cao quý. James đã không hận thù nàng, nếu chàng đã hận thù nàng, những giọt nước mắt

ấy đã ngậm bí tích nhỏ xuống làm tan thù hận. James không thù hận ai, ngoài các thứ chủ nghĩa, ý thức hệ, pháp lý tôn giáo, thành kiến xã hội làm con người xa lạ con người. Nhiều tín đồ không thể đến gần Chúa Jesus và đành giã biệt Ngài, chỉ vì những thứ pháp lý bịa đặt của người đời sau ngu xuẩn. Nhiều dân tộc không thể bắt tay nhau, chào hỏi nhau, chỉ vì những thứ chính sách hẹp hòi của đám lãnh tụ ích kỷ. James suy nghĩ lung tung. Để bớt ray rứt trong cơn nhớ nhung Chi Mai.

Người Mỹ chân thật này đã chứng tỏ mình là thép nguội đối với những hệ lụy của thù hận nhưng cũng biểu lộ mình là tơ trời đối với hệ lụy tình yêu. James Fisher hết thực tế. James Fisher mơ mộng, lãng mạn, không tưởng. Chàng tương tự Chi Mai trong cachot. Chàng ao ước được treo hai ngón tay cái bằng dây điện siết chặt, mười ngón chân chàng rướn lên, úp mặt vào mặt nàng, hôn nàng mê man...

27.

Giam thị trại và mấy gã cai ngục đặc trách quản chế tên giặc lái Mỹ đã hiện diện ở văn phòng theo lời yêu cầu của Chi Mai. Nàng mở chai Johnnie Walker, tự tay rót mời từng người. Nàng đem giò chả chiêu đãi các chuyên viên nhà tù. Chi Mai tặng mỗi tên một gói Winston. Tất cả « hồ hởi phấn khởi ». Khói thuốc lá thơm lừng. Mùi rượu Tô Cách Lan ngào ngạt. Người ta nói nói, cười cười, ăn uống và hút.

– Tình trạng thằng giặc Mỹ ra sao? Nàng hỏi.

– Báo cáo đồng chí, nó bình thường. Một gã cai ngục đáp.

– Nó có phá phách?

– Thừa đồng chí nó hay hát về khuya. Nó hát rất hay và buồn thảm vô cùng. Chỉ tiếc chúng tôi không hiểu nổi lời ca của nó.

– Lãnh đạo chỉ thị đưa nó vào lao động. Công tử Mỹ cuốc đất sẽ thấm đòn cải tạo. Các đồng chí chọn cho tôi một khu vắng vẻ để tôi làm việc với nó ban ngày.

Giám thị nói:

– Đã sẵn sàng.

Nàng nói:

– Tôi cần một khẩu súng ngắn, một dao găm.

Giám thị nói:

– Đã sẵn sàng.

Khi chai rượu cạn, buổi liên hoan chấm dứt. Nàng yêu cầu giám thị ở lại hộp riêng. Cửa phòng

khép chặt, khóa kỹ. Chi Mai tặng giám thị chiếc đồng hồ Liên Xô. Nàng vào chuyện:

– Cám ơn đồng chí đã tạo cơ hội thuận tiện cho tôi thời gian tôi công tác tại đây. Tặng vật của tôi biểu lộ tình đồng chí và lòng biết ơn.

Giám thị cầm chiếc đồng hồ, ngắm nghía sung sướng.

– Tôi đã biểu dương đồng chí hết lời với lãnh đạo. Đồng chí sắp được Đảng cho đi tham quan Liên Xô.

Giám thị cảm động ra mặt.

– Về tên giặc Mỹ, Trung ương Đảng ta quyết định phải quyết liệt với nó bằng lao động cải tạo. Sau quyết liệt, nó vẫn ngoan cố, Đảng ta sẽ bán xương nó cho đế quốc Mỹ. Điều này tối mật. Đồng chí và tôi sẽ chọn cho nó một năm mồi.

– Tôi sẵn sàng phục vụ và tuân lệnh.

– Phải chuẩn bị chu đáo và dàn cảnh cái chết của nó. Bởi vì, có khả năng báo chí quốc tế chứng kiến sự quật mồ tên giặc. Đồng chí sẽ là người phát hiện xác lính Mỹ mất tích. Lãnh đạo chỉ tin tưởng đồng chí.

– Đồng chí cần gì, xin chỉ thị.

– Một bộ quần phục Mỹ, một đôi giày, một khẩu Colt...

– Phải ra thị xã mới có quần áo, giày vớ, dây lưng của lính Mỹ. Súng Colt, chúng tôi sẵn mấy khẩu đầy đủ đạn.

– Chắc chắn ngoài thị xã bán?

– Vâng. Ở Sài Gòn đem ra. Dân chợ đen bày bán công khai.

– Chúng ta sẽ đi mua.

– Ngay bây giờ?

– Ngày mai. Bây giờ, tôi và đồng chí đi chọn cho nó một nắm mồ.

Giám thị và Chi Mai rời văn phòng. Gã chở Chi Mai vào rừng sâu bằng con đường mòn mà tù nhân cải tạo lao động đã phạt rừng, đốn cây mở lối. Chiếc jeep của Mỹ chạy từ từ. Để phô trương chiến thắng đế quốc Mỹ, các nhà tù đều được cấp phát một số chiến lợi phẩm như súng đạn, xe jeep, còng, khóa made in USA.

– Cứ thẳng lối này, nếu phát quang, chúng ta có thể đến biên giới nước Lào anh em. Giám thị nói.

– Còn lối nào khác? Chi Mai hỏi.

– Tù nhân trốn trại dùng lối này.

– Có trốn trại?

– Vâng.

– Thoát?

– Đa số bị bắt lại nếu bị phát hiện sớm.

– Sớm là bao lâu?

– Vài tiếng đồng hồ. Nhiều đứa bỏ xác gần biên giới vì đói lạnh, sốt rét.

– Bao lâu cho một thằng tù qua biên giới?

– Bình thường là mười ngày.

Xe đã ngừng lại vì cuối đường mòn. Hai người ngồi trên xe. Nàng quan sát khu rừng trước mặt.

– Rẽ tay phải, đi khoảng hai cây số rồi rẽ trái cũng qua biên giới, nhưng sẽ gặp rừng mây. Bọn tù thường lạc lối và chết ở đây. Chúng thiếu dao phạt mây mở lối, loay hoay tìm đường rồi hoặc chết đói hoặc bị bắt. Có đứa viết tự kiểm, khai rằng, nó đi tiêu một chỗ, hai ngày sau lại trở lại chỗ đi tiêu, bãi phân còn nguyên!

– Rẽ trái thì sao?

– Rẽ trái, đi sâu xuống khoảng vài cây số rồi rẽ phải cũng qua biên giới.

– Sẽ gặp rừng tre hay rừng nứa?

– Rừng quế.

– Tù nhân hay sử dụng lối này?

– Hiểm họa. Trốn lối này dễ bị bắt.

– Tại sao tù nhân Việt Nam không xuôi thẳng xuống miền Nam mà lại qua biên giới Lào?

– Xuôi phía Nam hiểm trở. Qua Lào, chúng hy vọng bọn ngụy Lào giúp đỡ phương tiện đưa chúng về Sài Gòn. Nhân dân Lào hiền lành, không chịu bắt giữ giao cho Pathet. Đó là chuyện trước chiến tranh.

– Sau chiến tranh?

– Không còn trốn trại nữa. Đứa nào âm mưu trốn, nó phải nghĩ vượt thêm một biên giới.

– Sang Thái Lan?

– Vâng.

– Bọn ngu xuẩn.

Nàng buông lời nhiếc mắng vu vơ. Chi Mai bước xuống xe, thả bộ sâu vào rừng. Giám thị đi theo bảo vệ nàng.

– Ở Liên Xô, không hề có tù nhân trốn trại. Nàng nói.

Dừng lại, nàng trở gót:

– Do đó, tôi thiếu kinh nghiệm tù nhân trốn trại.

Giám thị hí hửng:

– Với bọn trốn trại, nước mắt quý hơn rượu. Chúng tích trữ nước mắt để trốn trại. Chúng nói, nước mắt làm ấm áp và no nê.

Nàng cười:

– Riêng tôi, sau mười năm xuất ngoại, tôi thèm nước mắt Nghệ An.

Bỗng nàng hỏi:

– Về kinh nghiệm bắt tù nhân trốn trại thế nào?

Giám thị đáp:

– Chúng tôi có chó săn, có địa bàn, có bản đồ hành quân của tỉnh này... Nếu đồng chí cần nghiên cứu, xin cứ lục trong ngăn kéo bàn giấy của tôi.

Nàng tán tụng giám thị:

– Đồng chí mà trình bày kinh nghiệm tù nhân trốn trại, các đồng chí Liên Xô quản lý các nhà tù ở Sibérie sẽ hoan hô nhiệt liệt.

Hai người vẫn đạp cỏ, rẽ lá, bước sâu vào rừng. Nàng nhìn đồng hồ, tính đường đi bằng thời gian. Bốn mươi phút đã khá xa cuối đường mòn, nàng dừng lại:

– Tôi muốn cái huyết đào ở chỗ này. Đừng sâu quá, đừng nông quá.

Giám thị bút một cành cây:

– Thừa đồng chí bao giờ?

Nàng buông gọn:

– Khẩn trương.

Nàng nhìn thẳng mặt giám thị:

– Tôi làm việc ở đây mỗi ngày. Đồng chí bảo mật cao độ. Bất cứ một vệ binh nào lai vãng quanh chỗ làm việc của tôi đều bị coi như vi phạm mệnh lệnh của Đảng.

Giám thị đứng nghiêm:

– Rõ.

Nàng tiếp:

– Tôi sử dụng chiếc jeep hai tuần.

Giám thị cung kính:

– Tuân lệnh đồng chí.

Hai người trở ra, lên xe. Nàng yêu cầu được

lái xe. Chi Mai nổ máy, lùi xe. Nàng quay đầu xe về hướng trại, phóng nhanh. Dừng trước cửa văn phòng, tắt máy, nàng hỏi:

– Trại có mấy con chó săn tù trốn trại?

Giám thị trả lời:

– Thừa đồng chí hai con.

– Tôi muốn làm quen với chúng và sẽ dùng chúng như hai bảo vệ viên thời gian tôi làm việc với tên giặc Mỹ trong rừng.

– Tuân lệnh đồng chí.

– Tôi nhắc lại: Bảo mật cao độ.

– Rõ.

Nàng bắt tay tạm biệt giám thị, về phòng riêng của mình. Chi Mai tắm gội, thay quần áo. Rồi nàng dùng cơm chiều. Sau đó, Chi Mai nằm chờ đêm tối. Nàng nhớ James Fisher. Chi Mai đã yêu tù binh James Fisher rồi. Nàng sẽ không thể

mở cửa cachot vào làm tình với chàng đêm nay. Nàng biết chàng đã héo hắt chờ đợi nàng. «Nó hay hát về khuya. Nó hát rất hay và buồn thảm vô cùng.» Chi Mai muốn gọi chàng lên văn phòng ngay lúc nàng vừa trở lại. Nàng cũng nôn nóng gặp chàng. Nhưng nàng phải để phòng màn lưới ngờ vực bủa quanh nàng. Chủ nghĩa của nàng, Đảng của nàng có tham vọng quản lý con người nàng, quản lý tâm hồn nàng. Khi con người bị quản lý, từ cách xử dụng ngôn ngữ quái đản đó, con người đã hết là con người. Nàng đã bị quản lý. Nàng đang bị quản lý nghiêm khắc. Lãnh đạo của nàng đã hé mở khe cửa đủ để nàng nhìn rõ thân phận của nàng. Hạnh phúc cho Chi Mai là nàng còn được trở lại để tặng James Fisher cái chết êm ái.

James Fisher sắp chết. Chàng không thể trở về Mỹ. Chủ nghĩa cộng sản sẽ bán xương khô của James Fisher cho chủ nghĩa tư bản. Và chủ nghĩa tư bản sẽ mua xương khô của James Fisher. Hai chủ nghĩa đều lạnh lùng và tàn nhẫn như bọn lái

buôn trâu bò. Bộ xương của James Fisher, của gã lính Mỹ yêu nước, của một con người chân thật sẽ bị mặc cả, thêm bớt, chê bai, hạ giá. Có lẽ, linh hồn James Fisher rồi sẽ phải nhân danh những linh hồn vất vưởng của những con người đã chết ở Việt Nam, ở Cambodge, ở A Phú Hãn, ở Ba Lan, ở Tiệp Khắc, ở Hung Gia Lợi, ở Nicaragua, ở El Salvador, ở châu Phi, ở cả Liên Xô và Hoa Kỳ mà chất vấn những nụ hôn hữu nghị của lãnh tụ vĩ đại của hai chủ nghĩa. Con người cứ vì chủ nghĩa thù hận nhau, tàn sát nhau. Con người cứ vì chủ nghĩa chết oan tức tử. Và, ở bất cứ nơi nào, kể cả trên nghĩa địa tập thể, lãnh tụ vĩ đại của hai chủ nghĩa vẫn có thể cụng ly champagne, ôm nhau hôn thắm thiết và đọc diễn văn hứa hẹn tạo dựng hạnh phúc cho loài người.

James Fisher rất xứng đáng đấu tranh cho người chết ở thời đại hôm nay. Vì chàng là người Mỹ, người Mỹ được ân sủng phiêu lưu xuống tận tầng thứ chín của địa ngục ý thức hệ. Cuộc đấu tranh của James Fisher, may ra, sẽ lay động nổi

cái bóng tối phủ kín lương tri nhân loại. Tại sao chỉ thấy con người chết cho chủ nghĩa mà không thấy chủ nghĩa chết cho con người? Tại sao chủ nghĩa thù hận nhau cưỡng bức con người vào cuộc thù hận triển miên để hủy diệt con người mà vẫn tro trên bắt tay thỏa hiệp? Người chết sẽ thức tỉnh người sống. Và khi người sống thật sự thức tỉnh, thật sự giải phóng mình thoát sự quản lý của chủ nghĩa, con người sẽ lấy lại giá trị làm người, sẽ giành lại quyền bá chủ muôn loài. Khi ấy, các thú chủ nghĩa đốn mạt sẽ bị vùi sâu dưới lòng đất.

Nhưng con người chưa thức tỉnh toàn diện để tự giải phóng mình toàn diện. Và Chi Mai nhỏ bé quá, cô đơn quá. Nàng phải bắn chết James Fisher. Chủ nghĩa của nàng ra lệnh cho nàng bắn vỡ sọ chàng. Chi Mai cộng sản bắn chết James Fisher tư bản. Nàng yêu chàng. Chàng yêu nàng. Con người yêu con người. Chủ nghĩa khích động con người giết con người. Con người bất lực trong nghĩa vụ cứu con người, bất lực luôn cả tự

cứu chính nó. Chi Mai muốn tặng James Fisher một cái chết không đau đớn, không trải qua sự «quyết liệt» của cực hình. Nàng ao ước trở lại gặp chàng để kết thúc cuộc đời chàng. Chi Mai đã thỏa mãn ước ao. Nàng cần đóng kịch, gian ác như nữ cai ngục thì chàng mới chết ngon lành. Tên giám thị trại đã là tai mắt của chủ nghĩa của nàng. Gã sẵn sàng báo cáo với lãnh đạo của nàng. Chi Mai chấp nhận mọi hệ lụy xảy đến với nàng. James Fisher thì đã quá thừa, chàng không nên đau đớn thêm.

Nửa khuya, Chi Mai ngang qua cachot nhốt James Fisher. Nàng đã ngắt sẵn một bông hoa râm bụt và rưới nước hoa nàng quen xúc đầm các cánh hoa. Nàng mang bông hoa theo. Chi Mai đứng xa nghe James Fisher hát. “Nó hát rất hay và buồn thảm vô cùng.” Giọng chàng sưng ướm oan khổ. Nàng lặng người. Cô đơn dằng dặc, dằng dặc ngập lụt tâm hồn nàng, ngập lụt trái đất. Nàng thấy nàng đang đứng ở cuối lối đời. Nghĩa địa. Nhà thờ. Chuông cáo phó. Xe tang. Nàng len

lén bước nhẹ đến cachot, ném vào bông hoa qua ô cửa gió. Và nàng về chỗ cũ. James Fisher chuyển sang tình khúc. *When the stars start to shine. Just remember darling. Remember you're mine...* Rồi chàng ngưng hát. Im lặng. Nàng nghe rõ những giọt nước mắt của mình rơi rụng.

28.

Sau những ngày đêm thoát cảnh còng tay, xích chân, người ta lại xích chân, còng tay chàng và đưa chàng ra khỏi cachot. James Fisher mừng lắm. Chàng biết chàng sắp gặp lại Chi Mai. Không quên nhét bông râm bụt ướp nước hoa vào túi áo tù trước khi bị còng tay chéo sau lưng, chàng theo gã cai ngục lên văn phòng quen thuộc, một nơi chốn hò hẹn tình ái biểu tượng nhất của loài người. James Fisher lặng người nhìn Chi Mai. Chàng lết chân thật nhanh. Nàng vẫn ngồi sau bàn giấy ngắm chàng, đôi mắt rưng rưng.

– Ngồi đi, James!

Chàng ngồi xuống ghế.

– Tôi mang quà cho anh.

James thấy thuốc Winston và Coca Cola trên bàn. Chàng nói:

– Cô là tặng phẩm kỳ diệu nhất, là an ủi nằm trong Thánh kinh. Tôi không dám nghĩ cô sẽ trở lại nhưng tôi đã cầu nguyện cô trở lại. Thánh kinh dạy: “Hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, ai gõ thì được mở.”

Nàng cười âu yếm:

– Cả ba điều anh đều không xin, không tìm, không gõ.

Nàng hỏi:

– Anh có gõ cửa cachot không, James?

Chàng nóng bừng đôi tai:

– Không.

– Cửa vẫn mở, James nhỉ?

– Vâng.

– Anh hút thuốc, uống nước nhé?

– Tôi muốn nói chuyện hơn. Tôi muốn nói cho vui nổi nhớ.

Nàng chống tay lên cằm:

– Tôi biết anh nhớ tôi. Đêm qua tôi nghe anh hát. Tại sao đang hát anh ngừng lại?

Chàng sung sướng đáp:

– Vì tôi ngửi được hương vị của cô. Tôi tưởng cửa sẽ được mở. Tại sao cửa đã không mở?

– Bởi anh không gõ và im lặng.

– Phúc âm của cô, tôi bỏ túi áo. Cô rõ chứ?

– Rõ.

– Phúc âm của cô không cần nghe mà chỉ nghĩ. Cô báo tin mừng thơ mộng quá.

– Dân tộc tôi thơ mộng thế đó. Nếu anh không bị tù đầy, nghĩ phúc âm tôi là anh phóng ra chỗ hẹn hò ngay.

– Vâng.

– Nhưng anh nhớ tôi vào những đêm trời có sao thì ít quá. Người Việt Nam nhớ nhung không thể đếm và nhớ cả những đêm sao không mọc. Một nhà văn nước tôi viết: “Em hãy đếm trên trời xem có bao nhiêu vì sao thì anh còn yêu em hơn thế nữa.” Một thi sĩ nước tôi viết: “Trời còn có bữa sao quên mọc, Anh chẳng đêm nào quên nhớ em.” Tôi đã nhớ anh như thế.

– Người Việt Nam lãng mạn nhất thế giới.

– Lãng mạn và thơ mộng.

Nàng bóc gói Winston, rút một điếu, đứng lên và bước cạnh chàng. Nàng đặt cái đầu lọc giữa

đôi môi chàng, quẹt diêm cho chàng đốt thuốc. Nàng bóp nhẹ vai chàng:

– Người Mỹ đã thua trận ở Việt Nam, riêng anh, anh đã thắng trận, phải không James?

Nàng rút điều thuốc ra cho chàng nhả khói và trả lời nàng.

– Tôi đã thắng trận?

– Phải.

– Tôi nghĩ cô và tôi đã thắng trận.

Nàng đứng sát chàng phục vụ chàng hút thuốc. Rồi nàng mở hộp Coke phục vụ chàng uống. Sau đó, nàng trở về sau bàn giấy. Nàng nhấn chuông. Gã cai ngục đẩy cửa bước vào. Nàng ra lệnh cho gã đi mời giám thị.

– Người ta báo cáo với tôi rằng đêm nào anh cũng hát những bài buồn thảm. James, tại sao buồn thảm?

– Tôi nhớ cô.

– Anh chỉ còn nhớ tôi?

– Vâng.

– Anh đã quên nước Mỹ của anh?

– Tôi không hy vọng trở về nữa. Cô đã hiểu, tôi hết đường về rồi. Tôi chỉ còn cô để nhớ.

Gã giám thị đã vào. Nàng bảo James chào gã và đứng dậy cho gã làm việc. James ngạc nhiên thấy giám thị đo từ bụng xuống mắt cá chân chàng, đo vai chàng, đo bụng chàng, đo tay chàng... Gã bắt chàng đứng lên miếng giấy để gã khoanh hình bàn chân chàng. Nàng hỏi chàng cao bao nhiêu, mang giấy số mấy và phiên dịch sang tiếng Việt Nam. Giám thị ngồi lại uống cạn hộp Coca Cola thì rời khỏi phòng.

– Chuyện gì thế, cô Chi Mai?

Nàng thở dài:

– Người ta không tìm ra giải pháp nào cho anh cả, James ạ!

Chàng hỏi:

– Người ta đóng quan tài cho tôi?

Nàng gật đầu:

– Anh sẽ được chết như một người Mỹ suốt đời chân thật, một người Mỹ đích thực. Và người ta sẽ bán xương anh.

– Cô trở lại chứng kiến tôi chết?

– Phải, chứng kiến anh chết êm ái. Tôi không muốn anh bị sống nhục hay chết đau đớn. Tôi đã hồi hộp khi chờ lệnh được vào gặp lại anh.

– Cám ơn Chi Mai. Cô cho tôi nói một lời ngắn nhé?

– Anh nói đi!

Chàng nhìn nàng, đôi mắt rực sáng, giọng thiết tha:

– Tôi yêu cô.

Nàng ứa nước mắt:

– James, tôi yêu anh.

Nước mắt chàng cũng ứa ra:

– Cô cho tôi một ân huệ.

Nàng rút khăn thấm mắt:

– Nói đi, James!

Chàng ngập ngừng giây lát, nói nhỏ:

– Tôi xin chết chậm vài ngày.

Nàng ngẩng đầu lên:

– Anh sẽ có hai tuần chờ chết.

Nàng nhấn chuông.

– James, tôi nhỏ bé, tôi rất ân hận.

Gã cai ngục đã đẩy cửa vào. Chàng theo gã về cachot. Nàng ngồi lại, thần thờ hàng chục phút. Rồi nàng bước khỏi phòng, lái xe chở gã giám thị ra thị xã Thanh Hóa. Nàng mua đủ thứ cần thiết đã ghi sẵn vào miếng giấy. Ở đây cũng có những hè phố bán “tàn dư Mỹ Ngụy” giá đắt. Chi Mai mua tặng gã giám thị một thứ túi đựng nước của lính Mỹ. Nàng mua cho nàng hai cái, định bụng sẽ có dịp qua Liên Xô tặng bạn. Nàng mua cả con dao găm made in USA. Thấy lương khô của Trung Quốc rẻ rề, nàng mua một thùng lớn và gói đường thẻ Quảng Ngãi. Chi Mai không quên mấy chai nước mắm Nghệ An. Nàng trở về trại thì trời đã tối. Tắm gội, ăn cơm xong, nàng ngồi nhớ James Fisher và truy nã thân phận nàng. Có lần, nàng nói với James: «Bằng tình người, con người dám phá tung những gì ngăn cản đưa nó đến với con người. Vì là người, con người không cúi mặt cam đành.» Nàng bị cuốn xoáy vào tình người, vào sự không cúi mặt cam đành của nó. James Fisher đã cố gắng sống như một

con người. Chàng không muốn sống gian dối với chính mình. Nàng đã cố gắng để sống như một con người. Nàng đã dẫm nát giáo điều của chủ nghĩa trong bóng tối. Và nàng phập phồng lo sợ. Có lẽ, Chi Mai phải bước thêm một bước phiêu lưu nữa.

Chi Mai đã chỉ thị cai ngục không còng tay, xích chân James Fisher đêm cũng như ngày nữa. Nửa đêm, nàng mở cửa cachot vào làm tình với chàng. James được thoải mái. Chàng tung hoành, chàng thao túng. James định nghĩa những đêm đời đời yêu trên bụng Chi Mai. Chàng ôm quấn nàng. Chàng vuốt ve nàng. Chàng mơn trớn nàng. Chàng hôn hít khắp thân thể nàng. Như hai con bạch tuộc, chàng và nàng dính chặt nhau, lẫn lộn trên cái bục xi măng của cachot tù ngục. Chàng rên rỉ. Nàng rên rỉ. Chàng và nàng bay bổng lên ngọn đỉnh trời hoan lạc. James không sợ chết. James không nghĩ đến nước Mỹ nữa. Chàng đã biết sống ở đây. Chàng đã biết yêu ở đây. Chàng đã đau khổ ở đây. Chàng đã hạnh phúc ở đây. Và chàng bằng lòng chết ở đây. Chi Mai cũng không

thèm nghĩ đến chủ nghĩa nữa. Nàng đã biết sống ở đây. Nàng đã biết yêu ở đây. Nàng muốn viết một định nghĩa bất hủ về tình yêu.

– Em.

– Anh.

– Anh không cần đếm ngày anh sắp chết.

– Đừng nói gì cả.

Chàng bóp đào thơm. Chàng nhay đào thơm. Chàng nuốt đào thơm. Và con ong lại phóng đường bay vào tim hoa. Nàng rú lên. Lịm đời.

29.

Chi Mai mặc quân phục. Nàng đội nón cối, đi giày đen. Một bên lưng đeo khẩu K54, một bên dắt con dao găm, trông nàng rất hiên ngang. Chiếc jeep kéo sập mui, kính hạ xuống, phía sau chứa cuốc, xẻng, dao quắm. James Fisher bị xích chân, còng tay chéo dẫn ra. Gã cai ngục đỡ chàng lên ghế trước. Gã còng thêm tay chàng, chân chàng vào thanh sắt tròn của ghế xe. Chi Mai mở công tắc, rồ máy và lái xe vô rừng. Nàng chạy trên con đường mòn mà giám thị đã hướng dẫn. Đến cuối đường, nàng ngừng lại, tắt máy.

Nàng mở còng máng James với chiếc xe, mở luôn còng tay cho James. Chàng đeo xích chân,

khó khăn bước xuống xe. Nàng cầm con dao quắm, đi trước. Chàng theo sau. Nàng đã nhận ra cái huyết mới đào. Nàng và James đứng trên miệng huyết.

– James, người ta sẽ chôn anh ở đây.

Chàng ngó đáy huyết:

– Hôm nay?

Nàng cười:

– Chưa hết hai tuần mà. Anh sẽ cầm dao, đứng chặt cây.

– Để làm gì?

– Để tay anh chai, lúc chết sẽ êm ái. Nào, hút một điếu thuốc trước khi lao động.

Nàng đưa thuốc cho chàng hút.

– Anh không hiểu nổi em.

– Rồi anh sẽ hiểu. Một điều anh cần nhớ: Chúng ta bắt đầu phải đề phòng mọi người. Anh đừng hỏi han, cứ làm những gì em bắt anh làm. Như thế, anh mới kéo dài sự sống thêm hai tuần. Okay, James?

– Okay.

Hút xong liều thuốc, James chặt cây. Chi Mai ngồi dựa lưng vào một gốc cây cách xa James mười thước. Nàng canh James lao động y hệt một nữ cai tù cộng sản.

– Chặt thật nhanh và thật mạnh.

Nàng ra lệnh. Chàng vung dao. Nửa tiếng đồng hồ đầu, những đường dao của James ngoạn mục lắm. Dần dần nó rời rạc. Mồ hôi James tuôn ra. James thở rốc. Chi Mai cười khúc khích.

– Không được ngừng. Anh lười biếng quen rồi, công tử Mỹ.

James thấy con dao mỗi lúc một nặng. Hai

bàn tay chàng đã tê buốt. James xin nghỉ vài phút. Chi Mai từ chối.

– Hoặc anh chết đau khổ, hoặc anh chết sung sướng. Nghỉ hay tiếp tục?

James không dám nghỉ. Chàng chém thân cây cổ thụ. Lưỡi dao muốn dội lại vì chàng đuối sức. Mỗi lần lưỡi dao dội lại là mỗi lần cổ tay chàng đau thốn. Chi Mai canh thời gian. Đứng một tiếng, nàng cho phép chàng nghỉ. James được uống nước. Nàng quăng cái túi nước tới chỗ James. Chàng nốc nước ừng ực. Chàng ngó lòng bàn tay mình đã sưng mọng.

– James, đừng khều nước ở những chỗ xưng. Rồi nó sẽ chai lại. Và anh sẽ chết ngon.

Nàng thấy gói thuốc và hộp diêm sang chỗ chàng ngồi. James hút thuốc chẳng còn thú vị. Chàng mệt mỏi hơn cả làm tình. Nhưng James vẫn bị chặt cây tiếp. Lòng bàn tay chàng muốn toét ra. Sang giờ thứ hai, Chi Mai cho chàng nghỉ. James nằm lăn trên lớp lá mục.

– James, đêm nay anh sẽ ê ẩm mình mẩy. Ba ngày sau thì hết và anh sẽ khoái lao động. Bây giờ, kể chuyện nước Mỹ của anh đi.

– Nước Mỹ, anh không về nữa.

– Nhưng em sẽ đến.

– Em sẽ đến và em sẽ nhìn rõ trái tim nước Mỹ. Quê hương Mỹ của anh bao la, một đời người đi cũng chưa hết. Người Mỹ thường đọc sách để hiểu rõ quê hương mình. Mỗi nhà văn mô tả một vùng quê hương, một cảnh đời quê hương. Em sẽ thương người Mỹ, nếu em đọc Chùm nho phần nộ của John Steinbeck, sẽ yêu người Mỹ, nếu em đọc Kịch đòi của William Sorayan. Nước Mỹ, em hãy hiểu, là anh. Em sẽ gặp những người như anh, ở những tỉnh nhỏ, ở những miền nghèo nàn. Em sẽ buồn lắm, nếu em gặp những người ở phố Wall. Trái tim nước Mỹ không ở chỗ đó.

– James, em không cần biết nước Mỹ nữa. Anh nói đúng, anh là nước Mỹ.

– Và nước Việt Nam là em.

Nàng giục chàng:

– Chặt cây đi, công tử Mỹ.

Chàng nằn nì:

– Cho anh nói tiếp chuyện này đã.

Chàng xoay người, ngẩng đầu lên:

– Em đã đọc Cửa chuột và người chưa?

Nàng duỗi thẳng chân:

– Steinbeck?

– Dĩ nhiên.

– Em đã đọc ở Londres.

– Anh sẽ kể ước mơ của anh. Đến tốt đỉnh mơ ước, em bắn anh nhé. Anh thêm cái chết của Lennie. Em sẽ là George, sẽ ban cho anh nỗi chết tuyệt vời ấy.

– Anh tham lam quá đây, James ạ!

– Có gì mà tham lam? Con người đã sống trong đau khổ thì nó cũng nên được chết trong ước mơ.

– Ân huệ chót à?

– Phải.

– Vậy thì làm việc đi.

James muốn nhào tới ôm hôn Chi Mai. Nàng đã đứng dậy bước xa thêm khỏi chỗ chàng. James lại vung dao chặt cây. Tay chàng đã mỏi nhừ, tê nhức, nàng không ở gần chàng, chàng càng tê nhức, mỏi nhừ. James chặt cây cho đến khi chiều xuống thì Chi Mai bảo chàng lên xe, còng tay chàng lại, máng cả chân lẫn tay chàng vào ghế xe, chở chàng về trại.

– Anh chỉ lao động nửa ngày. Mai chúng ta về muộn hơn. Anh đừng nằm ngủ ươn xác. Buổi sáng tập chạy tại chỗ trong phòng. Đó là mệnh lệnh, James ạ!

Nàng dẫn dò chàng trước cửa phòng đắt giá nhất của khách sạn Hilton. James được về cachot cũ, rộng rãi, đủ... tiện nghi tù. James tắm gội, thay quần áo, ăn cơm. Chàng mệt phờ nằm lăn ra ngủ. Nàng đã không mở cửa vào làm tình với chàng nửa khuya. Chàng ngủ mê mệt, không thao thức chờ đợi. Gần sáng, chàng tỉnh giấc cùng tiếng chim rừng. Thân xác chàng nặng chịch. Cánh tay nhức, cổ tay buốt, bàn tay sưng mọng khó nắm chặt. James gắng gượng ngồi dậy. Chàng hút thuốc đầu ngày rồi mới tập chạy, tuân lệnh của nàng. Sau đó, chàng tắm gội, đánh răng.

James không mong sáng lại, đêm về nữa. Chàng mong trưa tới. Để gần gũi nàng, dù nàng cưỡng bức chàng lao động. James sắp chết. Một ngày đã qua. Hai ngày đã qua... James dập tắt thuốc. Chàng không muốn suy nghĩ. Chàng đứng lên, chạy tại chỗ. James nghe tiếng chân mình bình bịch trên sàn tù, nghe hơi thở của mình mà quên tiếng hồn mình bâng khuâng nổi chết. Chạy mỏi chân, James tắm rồi ngủ tiếp. Chàng thức, ăn cơm trưa xong là mang xích, đeo còng, lên xe jeep vào rừng.

Hôm nay, Chi Mai bắt chàng cuốc đất. James cầm cán cuốc bằng hai bàn tay sừng mọng.

– Anh phải san phẳng cái gò mồi kia.

– Để làm gì?

– Được chết trong ước mơ.

– Tay anh đau lắm,

– Công tử Mỹ, thứ lao động của anh là lao động trình diễn. Đúng nghĩa lao cải, anh sẽ gục liền. Anh sẽ đói lả mà vẫn lao động. Anh sẽ thèm ăn, sẽ xin ăn, sẽ cúi đầu làm mọi việc để no bụng. Đói khổ và sợ hãi giết chết phẩm cách của anh.

James lặng thinh cuốc gò mồi. Đất gò mồi rắn chắc như xi măng trộn cát. Chàng bỏ những nhát cuốc thật mạnh mà lưỡi cuốc vẫn chỉ lún một phần ba. Thỉnh thoảng, những nhát cuốc dội lại khiến nách James buốt khôn tả. Chi Mai ngó đồng hồ, bắt chàng cuốc liên tục. James đeo xích chân, mặc quần tù, cởi trần đứng trên gò

mối. Chàng giống tên nô lệ thời trung cổ. Nàng ngồi xa, cách chàng ba mươi thước, đứng sách vở cai tù canh tù nhân lao động. Chi Mai đã cười một mình ngắm James Fisher cuốc gò mối.

– James, giải lao mười phút.

Chàng buông cuốc, nhảy xuống, vớ túi nước uống say sưa. Chàng uống bao nhiêu nước, bấy nhiêu mồ hôi tuôn ra. James hút thuốc. Chàng ngó lòng bàn tay. Những chỗ mọng nước đã vỡ, xẹp lép, bấy nhầy.

– Gò mối dạy anh một bài học đây.

– Anh hết muốn khôn lớn.

– Anh phải khôn lớn để chết trong ước mơ.

– Vậy bài học thế nào?

– Chẳng có gì vĩnh cửu cả. Gò mối là một vương quốc vĩ đại của dân tộc mối bé nhỏ. Nó đã được kiến tạo cả trăm năm hay nghìn năm. Không bao giờ nó nghĩ có gã lính Mỹ tên là James

Fisher san bằng nó. Nhưng nó sẽ bị san bằng, mỗi chúa sẽ bị tiêu diệt.

– Bài học hay lắm.

– Tất cả những thứ vĩ đại, vĩnh cửu đã bị tiêu diệt, sẽ bị tiêu diệt, sắp bị tiêu diệt. Cái duy nhất còn lại là con người. Okay, James?

– Okay.

– Cuộc đất đi để còn lại.

James Fisher leo lên gò mỗi cuốc đất. Chàng cuốc, chàng nghỉ. Chiều tối, Chi Mai chở chàng về, muộn hơn hôm qua. Và, lại như hôm qua, James ngủ ngon lành, thức dậy thể dục chạy trong phòng và ngủ chờ buổi trưa. Ngày thứ ba, Chi Mai bắt James phạt bụi. Ngày thứ tư, James hết mệt mỏi, đau nhức. Ngày thứ năm, lòng bàn tay James chai lại. Ngày thứ sáu, James lao động tận tình. Chàng ăn được nhiều và ngủ một mạch yên giấc. Thịt chàng bớt bủng. Da chàng bớt xanh xao. Tiêu chuẩn thịt cá, rau tươi, trái cây

của James tăng lên. James biết nỗi chết gần kề. Chàng đã mơ hồ nghe hồi chuông báo tử. Ai chả có lần chết. Nhưng không phải ai cũng được chết trong hạnh phúc và ước mơ. Chàng chẳng cần phàn nàn, than trách. James đã được toại nguyện chết như một người suốt đời chân thật.

Đêm thứ sáu, Chi Mai mở cửa phòng vào. Nàng hiến dâng chàng lần cuối. James nghĩ thế. Nàng muốn ban một ân sủng thiêng liêng cho gã tử tù James Fisher. Và chàng tận hưởng ân sủng đó.

– Em yêu dấu...

Nàng bịt miệng chàng lại.

– Anh ao ước em kề súng vào trán anh, bắn anh một phát đúng lúc anh rên rỉ lạc thú. Bắn anh nhé, Chi Mai?

Nàng nín thinh. Và nàng ghì chặt chàng, rướn lên. Chàng mê mẩn, chàng rên rỉ:

– Cho anh chết đi, em yêu dấu...

Nàng vẫn lặng thinh. James nằn nỉ chết.
Giọng chàng nhỏ dần, nhỏ dần rồi chìm trong
giông bão hoan lạc.

30.

James Fisher đếm từng ngày sống. Ý thức không gian và thời gian lại bùng dậy mãnh liệt trong chàng. James bằng lòng chết vì chàng sẽ được chết êm ái, chết trong hoan lạc của ước mơ. James Fisher yêu Chi Mai, chàng nhìn Chi Mai như một con người và yêu nàng như một con người yêu con người. Chi Mai yêu James Fisher, chắc chắn, cũng bằng cung cách ấy. James nghĩ thế. Chàng không cần hiểu thêm, từ giây phút nào, từ giây phút huyền bí nào, con người đã cảm thông con người ở nghịch cảnh ê chề của thời đại cực kỳ chua xót. Nhân loại sẽ có một định nghĩa nào về chuyện tình của chàng và nàng? Thế giới sẽ hỏi tại sao chúa ngục cộng

sản yêu tù binh tư bản. Hoặc nước dập tắt lửa, hoặc lửa hút khô ráo nước. Nước và lửa như mặt trăng, mặt trời cách trở, như tư bản và cộng sản, không bao giờ gặp gỡ, giao hòa. Nhưng cái gì đã làm nên cổ tích? Thiếu sự hoang đường còn là cổ tích không? Chẳng ai bắt bẻ sự hoang đường của cổ tích. Người ta cứ đọc và cứ say mê... Ngày xưa có... Il était une fois... Once upon a time... Es war einmal... Cái gì làm cho công chúa ngủ nghìn năm trong rừng sống dậy? Tình yêu của hoàng tử. Cái gì làm cho công chúa chết? Lời nguyền của phù thủy. Công chúa và hoàng tử đều là con người cả mà thôi. Con người đã làm con người phục sinh bằng tình yêu của chính con người. Những bà tiên, Thượng đế của cổ tích, đã bất lực.

Một giải thích tuyệt vời cho cổ tích James Fisher mai này: Ở kỷ nguyên của chàng, phù thủy là chủ nghĩa, là ý thức hệ. Giáo điều của chúng là những lời nguyền. Con người đã chết vì phù thủy. Con người phục sinh vì tình yêu đích thực của con người. Rốt cuộc, cái còn lại vẫn là con người và cái vĩnh cửu vẫn là tình yêu. Trái đất đã được

tạo dựng bằng rất những vô lý. Mọi sự hữu lý, tranh luận nghìn năm, lại hóa thành vô lý. Chính những vô lý mới thơ mộng, mới làm thăng hoa đời sống. Cái người ta tưởng hợp lý nhất thì chỉ đem tới những hệ lụy cho con người. Chẳng hạn sự hợp lý của chủ nghĩa, của chủ thuyết. Khi hai chủ nghĩa cãi nhau giành quyền hợp lý, nhân loại điêu đứng. Và khi sự hợp lý được chứng minh, nhà tù, trại tập trung, thù hận, hình phạt, thống khổ mọc lên như nấm sau chết chóc, đổ vỡ của chiến tranh. Nhưng sự vô lý của tình yêu thì chỉ dẹt nên thần thoại, huyền thoại, cổ tích. Người ta mãi mãi khờ dại đòi hỏi sự hợp lý của những rung động tâm linh.

– James.

– Hả?

– Anh đang nghĩ gì thế?

– Về em, về anh.

– Về em thì sao?

– Em cộng sản.

– Về anh thì sao?

– Anh tư bản.

– James, anh sắp chết rồi nên anh nghĩ sáng. Anh đã nói con người đẻ ra chủ nghĩa, chủ nghĩa không đẻ ra con người. Chủ nghĩa không yêu nhau, không thích gặp gỡ nhau. Chẳng có ông linh mục nào rao giảng lời răn của Thích Ca, của Mohamed trong nhà thờ Thiên Chúa giáo cả. Cũng vậy, chẳng có ông đại đức, ông thầy tế nào rao giảng lời răn của Jesus trong chùa, trong đền của Phật giáo, Hồi giáo. Cộng sản thù hận tư bản. Tư bản thù hận cộng sản. Nhưng con người gặp gỡ con người và thương yêu nhau, bất kể con người nào, mầu da nào, sắc tộc nào. Yêu là không cần phải giải thích. Khi yêu, con người quên hết mọi thứ bủa vây nó, đe dọa nó mà chỉ còn biết nó và người nó yêu. Em không nghĩ cộng sản là gang thép, anh đừng tưởng tư bản không là thép gang. Anh sắp chết, suy nghĩ lắm lắm rồi, James ơi! Em là Chi Mai, anh là James Fisher. Bây giờ cuộc đất,

nếu anh muốn chết với ước mơ của anh. Thú thật đi, anh sợ chết hả?

– Không, anh không sợ chết.

– Vậy sắp chết đừng thèm suy nghĩ. Em đã hứa sẽ dìu anh vào nỗi chết tuyệt diệu mà.

– Tại sao em tình nguyện giết anh?

– Lắm lắm nữa, James! Anh thèm chết đẹp theo ý của Thượng đế anh và theo cả ý anh. Em chiều anh.

James Fisher vung tay cuốc. Chàng đã cuốc đất thật giỏi, cuốc đất không biết mệt mỏi. James đã san bằng một gò mồi. Chi Mai vẫn xích chân chàng, vẫn ngồi cách xa chàng ba mươi thước. James thèm nói chuyện với Chi Mai bởi chàng biết chàng sắp chết. James ngưng cuốc.

– Chi Mai.

– Há?

– Sắp chết đừng thềm cuốc đất luôn.

– Thì sẽ chết đau đớn.

– Cũng được.

– Kể cả chết làm người đánh mất sự chân thật?

James nín thinh. Chi Mai mỉm cười tinh quái.

– James, cho anh giải lao tại chỗ.

Chàng hút thuốc, ngồi dựa vào gốc cây.

– Chắc chắn, anh không sợ chết chứ?

– Chắc chắn.

– Nếu anh sống sót về Mỹ, anh có cảm ơn cộng sản đã bắt anh không?

– Cảm ơn chứ.

– Nhân danh cái gì anh cảm ơn?

– Một người Mỹ xa lạ với nỗi khổ của nhân loại.

– Kể những điều anh sẽ cảm ơn cộng sản cho em nghe.

– Nhờ cộng sản anh biết cô đơn, biết thống khổ, biết hình phạt, biết đói, biết khát, biết ăn dấm, biết giá trị của nước lã, biết sức chịu đựng của con người, biết anh, biết loài người, biết yêu cả cái tầm thường lẫn cái phi thường, biết mơ ước điều ước mơ của người khác... Và, điều đáng nói nhất, biết em.

– Biết em thế nào?

– Dẫn anh đến sự sống. Em là niềm an ủi của Thượng đế ban cho anh trong buồn thảm, tuyệt vọng. Loài người có một mình anh được hái đóa hoa quý nở trên đá dưới địa ngục.

– James, đáng tiếc là anh sẽ không bao giờ viết tiểu thuyết tặng em, không bao giờ kể cổ tích địa ngục, không bao giờ nói những điều cảm ơn

– Anh biết.

– Nhưng anh nói với em, đủ rồi. Anh xứng đáng là người Mỹ chân thật, James ạ!

– Cám ơn em.

– Người Mỹ chân thật vẫn sợ chết chứ.

– Không, anh không sợ chết.

– Chân thật?

– Hoàn toàn chân thật, tuyệt đối chân thật.

Chi Mai đưa tay che miệng dấu nụ cười hóm hỉnh. Nàng đứng dậy, bảo James:

– Anh bước ra đứng trên miệng huyết.

James Fisher ngơ ngác. Chàng làm theo lệnh của Chi Mai.

– Nhìn dưới đáy huyết, James!

Chàng nhìn dưới đáy huyết, nơi ngời ngời vĩnh viễn của chàng.

– Anh sẽ được tháo xích chân, quỳ trên miệng huyết. Thay vì xưng tội với linh mục của anh, anh sẽ nhắm mắt ước mơ. Lúc anh lịm người sung sướng, em sẽ kê súng vào ót anh. Em sẽ bắn một phát thôi. Anh chết ngay. Em đập anh xuống huyết, lấp đất kín. Chẳng có ai liệng hoa cả. Người ta sẽ đổ chất nước hóa học cho thịt anh chóng rã. Rồi người ta đào mộ, lôi xương anh lên rao bán. Có thể bộ xương anh giá trị hơn những bộ xương lính Mỹ khác. Sợ chết không, James?

Chàng lắc đầu:

– Không.

– Em nghi ngờ lòng chân thật của anh đấy.

– Rồi em sẽ hết nghi ngờ.

– Nếu người ta không cho anh chết trong ước mơ, anh sợ chết không?

– Không.

– Anh nên... tập chết một lần nhé?

– Tập chết!

– Ủ. Chết quen sẽ hết sợ chết.

– Ý kiến hay.

Nàng đem còng khóa tay chàng lại. Nàng bắt chàng quỳ xuống, lấy khăn bịt chặt mắt chàng. Chi Mai xô James Fisher thật mạnh. Chàng rơi xuống đáy huyết. Nàng cười khoái chí:

– Đau không, James?

– Đau.

– Khi chết thật, anh hết cảm giác đau đớn. Nằm yên nhé, em sẽ lấp đất!

– Đừng, đừng, Chi Mai...

– Anh sợ chết rồi à?

– Không.

Chi Mai nhặt những cục đất xếp đồng. Nàng nhắm chân James mà liệng. Bị trúng đất cục, chàng la bai bai:

– Đủ rồi, đủ rồi, em...

Nàng nói:

– Ước mơ đi, James! Không ai vừa hết vừa mơ cả.

Nàng tiếp tục liệng đất và chàng tiếp tục la lối. Rồi nàng nhảy xuống huyết. James vẫn bị bịt mắt. Nàng ra lệnh:

– Nằm ngửa, đưa tay phía trên.

James Fisher không bị còng tay chéo sau lưng, chàng có thể đưa cao trên đầu.

– Nào, khởi sự ước mơ, ông Mỹ!

James Fisher cầu nhàu:

– Anh không hiểu nổi em.

Chi Mai đá nhẹ đùi chàng:

– Người hơn hai trăm năm hiểu sao nổi người hơn bốn nghìn năm, James! Với dân tộc em, nước Mỹ còn con nít.

Nàng nằm trên bụng chàng. Nàng hôn chàng. Nàng luồn tay dưới áo chàng, mơn man da chàng và bóp muốn nát xương thịt chàng. James Fisher bắt đầu mơ ước. Không có Eve và Adam dưới huyết mộ. Chỉ có hai dã nhân biết e thẹn. Nàng kéo thấp miếng lá che phần dưới thân thể chàng. Và nàng, nàng cũng kéo thấp miếng lá che phần dưới thân thể nàng. Chàng ụp vội tay xuống lưng nàng. Dã nhân nam không thể ôm dã nhân nữ. Mười đầu ngón tay của chàng bầu chặt tưởng xuyên qua áo rướm máu lưng nàng. Nàng vụt ngồi dậy. Khi mặt trời nuốt mặt trăng, người ta gọi là nhật thực. Khi mặt trăng nuốt mặt trời, người ta gọi là nguyệt thực. Ít ai bảo đó là cuộc làm tình tuyệt diệu của hai biểu tượng đối nghịch. Càng không thấy ai giàu tưởng tượng nghĩ rằng

đó là những cơn giao hoan ngây ngất của hai chủ nghĩa thù hận ở trên trời. Nhưng, dưới đáy huyết mộ, mặt trăng nuốt mặt trời, người ta sẽ khó tìm chữ nghĩa phô diễn. Rốt cuộc, người ta sẽ lại cho là chuyện hoang đường.

Mặt trăng nàng đã nuốt gọn mặt trời chàng. Nàng chống tay lên ngực chàng. Nàng muốn mặt trời vào sâu nữa, sâu nữa, sâu tới cái thăm thẳm tột cùng của mặt trăng. Mặt trời bị bịt mắt. Mặt trời mù. Mặt trời bất động. Trái tim của mặt trời rung động và mặt trời vẫn nhìn rõ nỗi hân hoan của mặt trăng. Gió thổi nhẹ. Lá xào xạc. Con chim lạc loài nào đó véo von hót trên ngọn cây chiều. Chàng rên rỉ. Nàng rên rỉ. Mặt trăng lặn. Mặt trời lặn theo.

– Chi Mai.

– James.

– Tai sao bịt mắt anh?

– Vì khi ước mơ, người ta thường nhắm mắt.

– Tại sao còng tay anh?

– Vì không ai ước mơ bằng tay cả.

Nàng mở còng tay chàng, tháo khăn bịt mắt chàng. Nàng leo lên trước và giúp chàng leo lên sau.

– James, anh muốn chết như thế chứ?

Chàng cười:

– Anh muốn chết như thế vài lần.

Nàng nói:

– Rất tiếc, anh chỉ được chết một lần thôi.

Chàng nhìn nàng say đắm:

– Một lần chết thật và vài lần chết giả, em nhé?

Nàng không trả lời.

31.

Chi Mai đã không thi hành chỉ thị của lãnh đạo. Nàng không nỡ cưỡng bức James Fisher lao động nặng và cho chàng ăn ít để chàng đói, chàng mất phẩm cách làm người. Chẳng ai đoán nổi ý nghĩ của nàng, ngoài nàng. Người cộng sản nào cũng có một nhận xét thông thường: “Tư tưởng thể hiện qua hành động.” Nàng cần thiết có những hành động cụ thể để giám thị báo cáo nàng với lãnh đạo. Tất cả vì James Fisher. Chi Mai nhấn chuông sai gã cai ngục gọi giám thị lên gặp nàng.

Nàng tặng giám thị chai whisky và nói:

– Hôm nay tôi mới có cơ hội thuận tiện cảm ơn đồng chí.

Giám thị cầm chai rượu ngoại quốc, ngỡ ngác:

– Đồng chí cảm ơn điều gì, tôi không hiểu?

Nàng cười thân mật:

– Những báo cáo tốt của đồng chí về tôi gửi về lãnh đạo.

Chặn đầu giám thị, nàng tiếp:

– Tôi đã đọc những báo cáo ấy.

Giám thị xun xoe:

– Đồng chí làm tốt, tôi báo cáo tốt.

Nàng hỏi:

– Nếu tôi làm xấu?

Giám thị đáp:

– Đồng chí chưa hề làm xấu.

Mời giám thị hút thuốc Winston, nàng thăm dò:

– Từ hôm tôi trở lại, đồng chí gửi báo cáo nào chưa?

Giám thị lắc đầu:

– Chưa.

Nàng hất tay:

– Vậy mai một báo cáo nhé!

Nàng quẹt diêm cho giám thị đốt thuốc.

– Về tên giặc Mỹ – nàng nói – lãnh đạo chỉ thị cho nó ăn đói, bắt nó lao động nặng, tôi chưa thi hành. Theo phương pháp của tôi, cho nó ăn ngon, ăn no để nó làm quen lao động. Rồi bắt nó lao động nặng, cho ăn ít, nó sẽ đói, sẽ quỳ lạy xin ăn. Lúc ấy, ta bảo nó làm gì nó cũng làm. Đồng chí có thắc mắc phương pháp của tôi không?

Giám thị nhả khói:

– Thừa không.

Nàng ra lệnh:

– Ngay lập tức, đổi nó sang cachot nhỏ, còng cả chân lẫn tay ban đêm, tiêu chuẩn cơm kỷ luật với muối. Tôi muốn kết thúc sớm vì xem chừng khó cải tạo tư tưởng nó.

Giám thị đứng nghiêm:

– Rõ.

Giám thị rời văn phòng. Nàng xoa tay mỉm cười. Người ta chuyển James Fisher tới cachot hẹp mà chàng đã từng ở, sau bữa cơm tối. James không thắc mắc. Với James, từ nay đến hôm Chi Mai bắn vỡ sọ chàng, đẩy chàng xuống huyết, lấp kín đất, chàng được tập chết thêm vài lần là mãn nguyện rồi. James lại nằm nghiêng, chân xích, tay còng chéo, đầu sát xô phân tiểu mà ngủ. Chàng ngủ ngon lành. Chàng ngủ không thao thức. Khi tiếng keng báo sáng đỏ, người ta mở cửa cachot

tháo xích chân, còng tay ra. Chàng dí sát mũi vào cửa gió hít thở. Rồi chàng tập chạy. James chạy tại chỗ vì Chi Mai muốn thế, vì chàng yêu nàng. Buổi trưa, James đói nhàu. Chàng chờ bữa cơm như những bữa cơm từ hôm Chi Mai trở lại, nhưng bữa cơm trưa nay đã trở lại cái thường lệ khắc nghiệt của tháng ngày qua. Người ta phát cho James một ca cơm lưng với dùm muối rắc lên và một ca nước. James ngốn rất lẹ, chàng thèm ngốn thêm. Lao động khiến chàng thèm ăn nhiều. Chi Mai đã bảo chàng: “Công tử Mỹ, thứ lao động của anh là lao động trình diễn. Đứng nghĩa lao cải, anh sẽ gục liền. Anh sẽ đói lả mà vẫn lao động. Anh sẽ thèm ăn, sẽ xin ăn, sẽ cúi đầu làm mọi việc để no bụng. Đói khổ và sợ hãi giết chết phẩm cách của anh.”

James Fisher uống cạn ca nước cho căng dạ dày. Chàng chột hiếu chàng tồn tại đến hôm nay là nhờ chàng nằm yên trong bóng tối. Nếu người ta đẩy chàng ra ánh sáng, cưỡng bức chàng lao động nặng nề và cho chàng ăn ít, James đã chết từ lâu. Chàng nằm đợi nàng dẫn chàng đi lao động,

vẫn vậy thôi, James bị xích chân, còng tay leo lên xe jeep Mỹ. Chi Mai lái chàng vào rừng. Nàng mở còng cho chàng, vất con dao và cái cuốc xuống gốc cây lớn, chỉ chàng:

– James tù binh, anh sẽ hạ gục cây đó.

Chàng tròn xoe mắt:

– Hạ cây này bằng dao và cuốc?

Nàng thản nhiên:

– Nước em thiếu cửa máy và nhiên liệu.

– Hạ chiều nay?

– Chiều nay, chiều mai, chiều mốt... Cho đến khi cây đổ rạp.

Nàng chỉ dẫn James cách hạ cây:

– Cây này, ít nhất, chín tầng rế. Trước hết, anh phải lấy cuốc cuốc sơ sơ cái vòng tròn bán kính khá lớn quanh gốc cây. Rồi anh cuốc đất

móc lên để lộ tầng rễ thứ nhất. Anh chặt đứt rễ chìa ngoài rồi mới chặt đứt rễ sát gốc. Rồi anh móc đất lên để lộ tầng rễ thứ hai... Rồi anh...

Nàng phá ra cười. James ngơ ngẩn.

– Đến tầng thứ chín, anh đã đào xong cái hố nhỏ ngập đầu anh. Anh khom lưng chặt nốt cái rễ mọc thẳng cắm chúi xuống đất sâu, thế là cây đổ rầm.

Nàng cầm hòn đất chọi chàng:

– Anh không có vinh quang nhìn cây đổ đâu. Vì anh chết ở tầng rễ thứ ba. Nào, lao động!

James Fisher đẩy cỏ thành cái vòng tròn lớn chung quanh gốc cây. Chàng lui hui cuốc đất, moi rễ. Tầng rễ thứ nhất lòi ra, cái nào cái ấy to tướng. Mới cuốc chưa đầy một tiếng, mắt James đã hoa. Chàng lả vì đói. Chi Mai tinh quái giục chàng chặt rễ. James vung dao. Chừng con dao tự động rơi xuống rễ, Chi Mai mới cho chàng nghỉ.

– James.

– Hả?

– Anh đói lắm chưa?

– Đói lắm.

– Em nghĩ anh chưa đói lắm đâu, James ạ! Khi nào người ta hết cảm giác đói, đó mới là lúc thực sự đói.

Nàng đem lại cho James một gói cơm lớn với cái đùi gà rán. Chàng ăn ngấu nghiến. James cạp đùi gà sung sướng. Nàng thấy thêm hộp Coca Cola. Chàng mở nắp, uống một mạch.

– No chứ, James?

– No.

– Ngon chứ, James?

– Ngon.

– James ơi, anh có thể tưởng tượng, trong ba tháng, ngót hai triệu người chết đói không?

– Không. Ở đâu, Chi Mai?

– Ở nước em, năm 1945!

Chi Mai kể James nghe vụ chết đói năm 1945 ở miền Bắc nước Việt Nam. Nàng ra đời năm năm, sau vụ chết đói mà lịch sử quen gọi là vụ chết đói Tháng Ba Ất Dậu. Nhật Bản chiếm Việt Nam, tước đoạt quyền cai trị của Pháp. Họ bắt nông dân miền Bắc nhổ lúa trồng đay. Gạo không đủ ăn đợi mùa lúa mới. Dân miền Bắc bắt đầu chết đói từ tháng giêng. Đến tháng ba thì chết khủng khiếp, chết không kịp chôn. Có làng chết hết sau khi đã ăn hết chuột bỏ, củ chuối. Người ta chết bờ, chết bụi, chết đầu đường, xó chợ. Mẹ chết đói, con nhay vú mẹ một lát rồi chết theo. Người ta đợi người khác chết, xẻo thịt nướng ăn cho đỡ đói rồi cũng chết. Khi ấy, Nhật Bản cấm dân miền Nam chở lúa gạo ra cứu đói miền Bắc. Họ dùng thóc lúa đốt thay than.

– James, anh phải hiểu tại sao dân tộc em triển miên oan khổ.

– Anh hiểu.

– Vì anh đã đói?

– Đúng thế.

– Nhân loại vốn thiếu lòng trắc ẩn và bất công. Ở Hiroshima và Nagasaki, người Nhật Bản chết vì bom nguyên tử ít hơn ở Việt Nam người Việt Nam chết đói vì sự tàn ác của Nhật Bản. Người Mỹ, hàng năm, đều cho máy bay rắc hoa lên hai thành phố Hiroshima và Nagasaki đúng ngày họ đã bỏ bom nguyên tử. Người Nhật đã không rắc hoa lên những năm mồ chết đói tập thể mà họ là thủ phạm. Thế giới nguyên rủa Mỹ bỏ bom nguyên tử sát hại Nhật mà không nguyên rủa Nhật cưỡng bức hai triệu người Việt Nam chết đói. Người Nhật gây chiến với người Mỹ, người Nhật chết là lô gích. Nước em có gây chiến với Nhật đâu, tại sao người Nhật bắt người Việt Nam chết đói? Em chưa được đọc cuốn sách nào thế giới viết về tội ác ghê tởm của Nhật Bản đối với dân tộc em. James ạ, em không nói đến thù hận nữa. Nhưng anh cần hiểu, phải hiểu, mọi

bất hạnh của dân tộc em đều bị nhập cảng. Và mọi chiến đấu đều đã có xuất xứ rõ rệt.

James Fisher ứa nước mắt. Bỗng nhiên, chàng yêu dân tộc Việt Nam vô cùng. Giọng sùng ứot tình cảm, James nói:

– Anh sẽ đóng góp phần nhỏ mọn đền bù dân tộc em.

Nàng lắc đầu:

– Không cần, James. Dân tộc em không cần ai đền bù cả. Dân tộc em biết ngồi trong cô đơn nuốt thống khổ và can đảm chiến đấu, ngạo nghễ dưới ánh mặt trời. Dân tộc em oan khiên nhưng không thù hận. Nói cho cùng, chẳng ai đền bù nổi những bất hạnh mà người ta đã gây ra cho dân tộc em. James, nhớ điều này: Dân tộc em cho mà không đòi, mất mà không tìm.

James chớp mắt:

– Cám ơn em, cám ơn dân tộc Việt Nam.

James Fisher yêu nước Việt Nam, yêu dân tộc Việt Nam đến nỗi chàng quên chàng sắp chết, chàng đòi “đóng góp phần nhỏ mọn đền bù dân tộc” Việt Nam. Chi Mai không ra lệnh, tự ý James cầm dao chặt rễ cây. Bây giờ, chàng chém những nhát thích đáng. James thấy mắt mình sáng ra và cơ thể chàng mạnh mẽ. Chàng lại mơ ước tập chết dưới huyết sâu. James ngược nhìn Chi Mai. Nàng đang cúi mặt buồn bã. Nắng chiều đã thoi thóp trên những lùm cây.

– James.

– Hà?

– Chúng ta về sớm hôm nay.

Nàng còng tay James dắt chàng lên xe và lái về trại. Người ta tống chàng vào cachot, không cho chàng tắm gội. Bữa cơm tối của chàng vẫn chỉ lưng ca rắc muối với một ca nước lã. Chi Mai đã chỉ thị miễn còng tay James. Cai ngục xích chân chàng lại, không cần đợi chàng dùng xong bữa. James ngứa ngáy khó chịu. Mồ hôi nhớp nháp

da chàng. Chàng đặt lưng xuống bụi xi măng, không tài nào nhắm mắt nổi, dù chàng thấm mệt lao động. James Fisher suy nghĩ về Chi Mai và dân tộc cao quý của nàng. Quả thật, James không hiểu nổi Chi Mai. “Người hơn hai trăm năm hiểu sao nổi người hơn bốn nghìn năm.” Nàng đã nói thế. Và mĩa mai thêm: “Với dân tộc em, nước Mỹ còn con nít.” James tiếc rằng chàng không sống lâu để tìm hiểu Chi Mai và dân tộc Việt Nam. Chàng sắp chết. Cái chết của chàng đã gần kề. Nước Mỹ của chàng đã xa lơ xa lắc.

James cảm xúc cất tiếng hát. Giọng chàng sầu đau, u ẩn. Bài ca diễn tả những giòng sông, hoàng hôn, bóng tối và nước mắt. Rồi chàng thiếp đi một giấc ngắn. Khi James vụt tỉnh, chàng đói nẫu người. Dạ dày chàng cơ hồ như có móng vuốt cào cào. Người Mỹ đã biết khát và người Mỹ lại biết đói. Nhân loại biết đói và biết khát từ lâu. James nhớ gói cơm, cái đùi gà buổi trưa trong rừng. Chàng mơ mộng cái đùi gà, gói cơm và hộp Coca Cola. Nhân loại khốn cùng đang mơ mộng đơn giản thế, đang mơ mộng ngoài

đời chứ không phải mơ mộng tròn tù ngục. James xoay thế nằm. Chàng ép bụng xuống bụng xi măng chống đói. Hai triệu dân Việt Nam đã chết đói. Hình như nước Mỹ chưa hề biết chuyện này. Nhưng cô gái Việt Nam Chi Mai biết rõ cậu trai Hoa Kỳ James Fisher đói. Nàng đã nhin phần ăn của nàng tối nay. Chi Mai gói hai miếng sườn heo nướng chung với cơm thấy vào cachot qua ô cửa gió.

James Fisher nghe một tiếng bộp. Chàng vùng dậy lần mò. Và chàng hưởng bữa tiệc nửa đêm tuyệt diệu. Thừa thãi khôn ngoan tù đầy, James gói xương heo vào bọc giấy, luồn tay qua ô cửa gió, liệng mạnh ra xa. Chàng tưởng đã đầy đủ và sẽ ngon giấc đến sáng. Lại thêm tiếng bộp thứ hai. Nàng tặng chàng vài trái chuối và hộp Coca Cola. James Fisher y hệt nhân vật bất hạnh của cổ tích được bà tiên thương xót. Nước Mỹ đã chỉ viện trợ máy bay, xe tăng, đại bác, súng đạn, bom mìn và thuốc khai quang cho Việt Nam. Nước Mỹ không ngờ, có ngày, Việt Nam nghèo khổ viện trợ cơm nước cho người Mỹ.

James Fisher cảm động muốn khóc. Chàng khóc. Chàng không nằm nữa. Chàng ngồi ở góc cachot, ở một góc địa ngục. Chàng gục đầu trên đầu gối. Như thể chàng cầu nguyện. Như thể chàng sám hối. Như thể chàng ước mơ. Như thể chàng chờ đợi một nỗi niềm. James khẽ nói:

– Cám ơn em, cám ơn dân tộc em.

32.

Những dụng cụ lao động được phủ lên bằng chiếc chiếu. Hai con chó săn tù của trại đã ngồi trên ghế sau và cột dây kỹ lưỡng. Nàng mang đôi giày bố đi rừng, mặc quân phục, đeo khẩu K54 và dao găm. Giày lưng của nàng kín đạn. Khuôn mặt nàng sắt máu vô cùng. Gã cai ngục dẫn James Fisher ra xe. Người ta bảo chàng mặc quần áo của lính tàu bay Mỹ, đi giày bố sản xuất tại Mỹ. James dắt khẩu súng Colt nạp nguyên gắp đạn. Chàng linh cảm cái chết. James thần nhiên. Chân chàng bị xích. Tay chàng bị còng chéo sau lưng. Chàng khó khăn leo lên ghế trước. Người ta máng thêm hai cái còng chân và tay chàng vào khung sắt của ghế.

Chi Mai dẫn dò gã giám thị:

– Có thể tôi sẽ về muộn. Có thể tôi sẽ về với
thằng giặc Mỹ nếu nó hết ngoan cố.

Nàng mở công tắc, rô máy và lái vào rừng. James Fisher bắt đầu sợ hãi. Chàng hết thần nhiên. Tim chàng đập mạnh. Mồ hôi chàng toát ra. Chàng quay nhìn nàng lạnh lùng cầm tay lái. Nàng không hé môi. Chàng không dám hé môi. James Fisher đang ngồi cạnh tử thần. Tử thần đến trước hạn định. Tử thần cho chàng hai tuần lễ chờ chết. Tử thần nuốt lời hứa. James phân vân rồi James hoang mang. «Anh đừng hỏi han, cứ làm những gì em bắt anh làm. Như thế, anh mới kéo dài sự sống thêm hai tuần.» Em khó hiểu quá. Chàng đã trách móc nàng và nàng nói “Rồi anh sẽ hiểu.” James không thể hiểu điều chàng sẽ hiểu. Chàng không còn thời gian. Chàng đang hiểu chàng sắp chết. Và giây phút sắp chết, con người bỗng khao khát sống, dẫu sống đau khổ, ê chề; con người bỗng tiếc cuộc đời và sợ chết, dẫu chết êm ái trong hạnh phúc, trong ước mơ. Anh chàng khờ khạo Lennie không biết mình sắp chết

nên anh ta đã đẩy ước mơ lên tận đỉnh ngọn trời rồi anh lãnh viên đạn thần tiên giữa ót đúng lúc anh bay bổng theo ước mơ.

Chàng biết chàng sắp chết, chàng khó lòng đẩy ước mơ trong sợ hãi.

Chiếc jeep đã dừng lại. Nàng vẫn lạnh lùng tựa thần chết, mở còng cho chàng bước khỏi xe, tước khẩu Colt, bảo chàng đi vào chỗ lao động và đứng chờ nàng ở miệng huyết. Nàng lật cái chiếu lên, lôi ba lô đeo lên lưng. Chi Mai không quên hai túi nước. Nàng máng hai túi nước hai vai. Nàng cởi giày buộc chó. Một tay xách cái ba lô thứ hai, một tay dắt chó, nàng bước sau cách James khá xa. Một lúc lâu, James đã lết sát miệng huyết. Nàng cột chó vào hai thân cây nhỏ, gỡ ba lô và túi nước vất xuống cỏ. James không hề nhìn lại.

– Anh quỳ xuống, James Fisher!

Chàng ngoan ngoãn quỳ. Nàng mở còng tay chéo sau lưng chàng.

– Anh có thể chấp tay cầu nguyện Thượng đế của anh.

Nàng đứng sau chàng. James không dám quay lại. Anh không dám nhận diện tử thần. Anh cũng không dám hình tưởng Chi Mai trên khuôn mặt tử thần. James muốn giữ nguyên mùi vị da thịt của nàng trong cachot. Chàng không muốn ngửi mùi vị của thần chết.

– Chi Mai!

Chàng gọi nàng, gọi người yêu dấu đã đến với chàng những đêm cachot ái ân tuyệt diệu.

– Anh cầu nguyện đi và cấm không được ngoái cổ lại.

– Anh không cầu nguyện.

– Tại sao?

– Vì chẳng còn gì để cầu nguyện.

– Anh hết tin Thượng đế.

– Vắn tin.

– Thượng đế của anh không cho anh sự sống nữa.

– Thượng đế đã cho.

– Chỉ một lần.

– Một lần là đủ rồi.

– Anh đừng gian dối lòng anh.

– Thượng đế đã cho anh sống đau khổ và chết hạnh phúc.

– Trong ước mơ.

– Trong ước mơ.

– Vậy anh ước mơ là vừa.

– Chi Mai!

– Gì?

– Tại sao cái chết của anh trịnh trọng thế?

– Để dễ bán xương. Người ta giữ thẻ bài của anh. Inox trên đời hay dưới huyết mộ vẫn không rỉ.

Nàng lên đạn khẩu Colt. Chàng ớn mình. Xương sống chàng cơ hồ vụn gãy.

– Em nhìn đồng hồ, đúng mười phút em bắn vỡ sọ anh.

Nàng bước gần chàng, kê họng súng sát ót chàng. James Fisher rụng rời.

– Em không cho anh chết thật như lần tập chết?

– Không.

– Tại sao?

– Vì nó mất hết tính chất hoang đường. Người Mỹ thực tế mà, James.

James Fisher nhìn xuống đáy huyết. Hôm qua chàng đã nằm dưới đó. Hôm qua chàng đã tập chết. Và chàng muốn tập chết vài lần trước khi chết thật như chết giả. Chàng sẽ rên rĩ trong hoan lạc và nàng sẽ bắn vỡ óc chàng giữa cơn hoan lạc, trước hạn định chết. Và đó mới là chết trong ước mơ. Đáy huyết chàng sắp bị đẩy xuống, vùi đất kín mít, có hàng tỉ con ròi bò vào mũi chàng, vào tai chàng, vào mắt chàng. James lợm giọng. Chàng buồn ói.

– James, ở đời, ít khi người ta đạt nổi mơ ước, phải không?

– Phải.

– Ngoài ước mơ chết thật như chết giả, anh không còn ước mơ nào khác à?

– Ước mơ trước khi chết?

– Chứ sao!

– Hết, thực sự hết.

– Người Mỹ nghèo ước mơ quá. Anh đang chỉ còn ước mơ làm tình với em dưới đáy huyết lần chót rồi chết, đúng không?

– Đúng.

– Anh không dám ước mơ về Mỹ viết tiểu thuyết và kể cổ tích địa ngục?

– Làm sao mơ ước chuyện đó?

– Vậy thì James, anh không xứng đáng chết êm ái. Em sẽ dùng cuộc bổ vỡ đầu anh. Anh sẽ đẩy dụa, sẽ rên la hàng chục phút rồi mới chết.

– Em tàn bạo vậy ư?

– Phải.

– Em quên rằng em đã hứa với anh?

– Quên rồi, James.

James Fisher hoàn toàn tuyệt vọng. Chàng đợi nổi chết nghiệt ngã. Hình tưởng lưỡi cuộc bổ xuống đầu mình, chàng xón tiểu ra quần.

– Người Mỹ chân thật, anh sợ chết, hả?

James gật đầu lia lịa:

– Phải, anh sợ chết, anh sợ chết.

– Thượng đế của anh không cứu nổi anh?

– Phải.

– Nếu người nào cứu nổi anh, người ấy có hơn Thượng đế không?

James quíu lưởi, đáp bừa:

– Hơn.

Nàng cười ranh mãnh mà James không thấy.

– Bây giờ anh mới chân thật, James ạ!

Nàng tiếp:

– Thượng đế của anh dạy, người chân thật có phần thưởng sau khi chết, hả?

- Phải.
- Em cho anh phần thưởng trước khi chết.
- Cuộc bỏ võ sọ, dây dụa, đau đớn?...
- Súng bắn nát óc.
- Anh không muốn nghe gì thêm.
- Vậy ước mơ.

James Fisher nằn nì:

– Em bắn anh lẹ đi! Bắn anh đi! Anh van em, bắn anh đi!

Chi Mai thản nhiên:

- Cần kéo dài nỗi sợ chết của anh, James ạ!
- Ích chi?
- Để anh hết tin Thượng đế mà tin con người, chỉ tin con người.

James nhắm mắt. Chàng không muốn nhìn xuống đáy huyết nữa. Chàng cũng không muốn nghe Chi Mai nói nữa.

– James.

– Anh tỉnh khẩu ư?

– Em sẽ chôn sống anh nhé?

– Em để đầu anh nhô lên, cắt tai anh, cắt mũi anh, chọc mắt anh...

James Fisher hoảng hốt:

– Đừng đừng, bắn anh vỡ sọ, em yêu dấu!

– À, anh sợ chết lắm, anh đã trả lời.

– Bắn anh vỡ sọ, bắn anh ngay đi, Chi Mai!

– Đó là phần thưởng trước khi chết?

– Phải.

– Của em hay của Thượng đế?

– Của em.

Nàng lúi lại chỗ để ba lô và túi nước. James không hiểu chuyện gì sắp xảy ra. Chi Mai đeo ba lô và máng túi nước. Nàng xách cái ba lô thứ hai và túi nước thứ hai đến miệng huyết. James đã nhắm chặt mắt. Nước tiểu xón ướt sưng đũng quần chàng. Chi Mai bảo James dang thẳng tay ra. Nàng đeo ba lô và máng túi nước giùm chàng. James đã lạc hồn. Chàng để mặc nàng muốn làm gì thì làm. Đầu gối chàng lún sâu ở miệng huyết. Nàng mở khóa xích chân chàng.

– James, lúc sắp chết, anh quên tình yêu à?

– Anh vẫn nhớ.

– Thật không?

– Thật.

– Anh không cầu nguyện tình yêu. Cầu nguyện đi, tình yêu sẽ cho anh sự sống khác với sự sống của Thượng đế.

James Fisher quay phắt lại. Nụ cười của Chi Mai khiến hồn chàng trở về. James đứng lên. Chàng ôm chặt Chi Mai, hôn nàng.

– Cám ơn em.

Nàng cầm tay chàng:

– Em đưa anh về Mỹ.

James nhắm mắt một lát. Cảm xúc cuộn cuộn trong tâm hồn chàng. Cảm xúc dào dạt trong trái tim chàng. James buột miệng:

– Anh đã hiểu.

James Fisher đã hiểu Chi Mai bắt chàng chặt cây, cuốc đất, tập chạy để chàng lấy lại sức khỏe mà trốn trại.

– Chi Mai!

– Em nghe.

– Tại sao chưa hết hai tuần?

– Vì mình không biết nổi ngày mai. Sợ rằng ngày mai sẽ muộn nên mình cần vội vã. Sợ rằng ngày mai biến đổi nên mình cần hối hả. Thế đó...

Chàng theo nàng tới chỗ để dụng cụ lao động. Nàng đưa chàng khẩu Colt, bảo chàng lượm dao quắm.

– Anh sẽ mở lối trốn mà không bị súng tay.

James sung sướng. Chàng vừa thoát chết. Chàng sắp thấy nước Mỹ.

– James!

– Gì em?

– Anh thủ tiêu hai con chó săn tù giùm em.

James Fisher dùng dao chém vỡ đầu hai con chó. Chàng và nàng theo lối mòn đi sâu vào rừng. Chi Mai làm cuộc phiêu lưu mới. Nàng thực sự dấn nát giáo điều của chủ nghĩa ngoài ánh sáng.

Nàng vất lại đằng sau tất cả. Khu rừng còn trống, hai người bước thật nhanh. Nàng rất vững tâm vì nàng đã nghiên cứu bản đồ vùng này. Nàng đem theo tấm bản đồ của gã giám thị với địa bàn và ống nhòm. Hai chiếc ba lô đầy đủ lương khô, bật lửa, thuốc lá, rượu, đường, nước mắm, đèn bấm, vớng ni lông và các thứ thuốc cảm sốt lặt vặt... Chàng và nàng cầm cúi đi, kẻ trước người sau, không dám dừng bước. Phải tối mịt, muốn phát hiện, giám thị mới phát hiện nổi. Thì chàng và nàng đã biệt tích.

– James, anh không mỏi chân chú?

– Không.

– Vậy đi nhanh hơn.

Khi bóng tối phủ kín khu rừng, Chi Mai rọi đèn bấm nhận đường từng đoạn ngắn. Mỗi đoạn một lần rọi đèn, tiết kiệm pin. Chàng bám sát nàng. Họ lợi dụng cơ hội, bước miết. Giám

thị sẽ không tin nàng chọn lối này. Gã sẽ tưởng nàng vào rừng mây hay rừng quế. James cảm thấy mình khỏe khoắn lạ thường. Chàng không đói, không khát. Chàng đã có Chi Mai, chàng sắp có nước Mỹ. Quả thật, James đã đi gần tới đích đường hẹp. Chi Mai là sự sống của chàng. Chi Mai dẫn chàng đến sự sống mầu nhiệm.

Chi Mai coi đồng hồ. Nàng không thể tính được những cây số rừng mà chỉ tính giờ đi rừng. Như James, nàng cảm giác phấn khởi trong chạy trốn. Có cái gì thôi thúc chân nàng.

- James.
- Chi Mai.
- Anh muốn nghỉ chưa?
- Đi hết đêm nay.

Hai người tiếp tục đạp lên lá mục mà đi. Rừng vắng lặng. Không một dấu hiệu nào chứng tỏ hai

người tình bị săn đuổi. Họ cần tới khu rừng rậm rạp hơn, để ẩn nấp khi bị phát hiện. Trời mù mịt. Thiếu những vì sao lung linh xuyên qua những miếng rừng trống. Chi Mai bằng lòng thế. Nàng sợ ánh sáng ban đêm tiết lộ bóng dáng của chàng và nàng. Quá nửa đêm, họ dừng chân nửa tiếng. Rồi lại đi...

33.

Khi nghe tiếng gà rừng eo óc gáy, hai người rẽ tay phải. Nàng nhìn đồng hồ. Đi chừng mười lăm phút, họ rẽ trái và tìm chỗ nghỉ ngơi. Ba lô được gỡ khỏi vai để dưới gốc cây làm gối gối đầu.

– James, mỗi người thay phiên nhau ngủ hai tiếng. Anh ngủ trước nhé?

– Em ngủ trước.

– Vậy anh canh giấc ngủ cho em.

– Okay.

– Anh đói không?

– Không.

– Đói thì lấy lương khô em để trong ba lô của anh mà ăn. Lạnh thì nhấm nháp chút rượu. Cấm hút thuốc. Cấm bắn ấu.

Nàng nằm nghiêng, má úp xuống ba lô, ngủ ngon lành. James dựa lưng vào thân cây, duỗi chân thoải mái. Chàng nghe chim rừng véo von hót. James đã thực sự về đời, cuộc đời bao la, bát ngát. Chàng vươn rộng tay, muốn ôm ghì thiên nhiên giải bày tâm sự. James không thể tưởng tượng có hôm nay, chàng ngồi giữa rừng canh giấc ngủ cho người yêu và tìm về quê hương. Dòng sông Rio Grande lại hiện ra với thời thơ ấu rục rờ của chàng. James sắp hạnh ngộ trần gian sau cuộc phiêu lưu oan khổ dưới lòng địa ngục. Cổ tích nước Mỹ chẳng có chuyện nào giống chuyện của chàng, cổ tích thế giới cũng vậy. James Fisher là cổ tích. Nếu nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại thì giữa chàng và nhân loại đã ngót ta triệu năm xa cách. James Fisher giang hồ lâu quá. Chàng rất tự hào hái một bông hoa nở

trên đá địa ngục tảng cối thế. Chàng muốn trưng bày đóa hoa này ở bảo tàng viện của loài người.

James say sưa uống từng âm điệu của rừng già. Chàng không đói, không khát, không lạnh. James ngắm Chi Mai, đóa hoa nở trên đá địa ngục của chàng. Em sẽ thấy nước Mỹ của anh, sẽ thương nước Mỹ của anh, sẽ yêu nước Mỹ của anh, em yêu dấu. Tiếng động trước mặt khiến James giật mình. Chàng ngó chú thỏ rừng đập trên lá khô. Chú thỏ ngơ ngác nhìn chàng. Chú không chạy, không dám bước thêm. James chợt nhớ trò chơi Daniel Boone, Davy Crockett của chàng ở rừng quê nhà, thuở nhỏ. James thích bắt thỏ. Chàng đưa tay vẫy vẫy. Chú thỏ nhát cong đuôi biến mất. James nghe tiếng lạo xạo. Chàng thấy cuộc hành quân của hàng tỉ con mối to bằng đầu ngón tay út, những đôi càng gớm ghiếc tiêu diệt lá khô. Nắng đã lọt qua những miếng trời chiếu xuống. Thời gian đi nhanh.

Chàng để Chi Mai ngủ thêm, không đánh thức nàng dậy. Chừng mầu lá rừng thay đổi, nắng

đã lên cao, James mới xích gần nàng, cúi hôn tóc nàng. Chi Mai thức giấc. Nàng dụi mắt, ngồi dậy:

– Đến phiên anh ngủ.

Chàng nói:

– Em ngủ giùm anh rồi.

Nàng hốt hãi:

– Vậy mình đi thôi.

James đề nghị ăn chút gì lót dạ. Nàng lục ba lô phát cho chàng một thanh lương khô Trung quốc. Đôi tình nhân ăn uống xong là đeo ba lô lên vai nhắm phía trước mà đi. Rừng trùng điệp án ngữ tầm nhìn. Chi Mai bắt đầu mỏi chân, không bước nhanh nổi. Hai người đã lẩn vào rừng rậm. Và James đã phải đi trước phạt bụi khai quang.

– Anh còn sợ chết không?

– Có em, anh không sợ chết nữa.

– Tốc độ của mình sẽ chậm đây, anh ạ!

– Ba năm sau về tới Mỹ vẫn sớm.

– Anh đừng dùng hết sức nhé!

– Em yên tâm. Anh không sợ chết nhưng anh thèm sống.

Nhờ con dao quắm và hy vọng hừng hực của James, những đám bụi gai đã được khai quang dễ dàng. Xế trưa, họ dừng chân. Chàng và nàng nằm sát bên nhau nhìn trời xuyên qua kẽ hở của cây lá.

– Anh có thể hút thuốc.

James móc gói Tam Đảo.

– Thuốc đen à?

– Đi trốn không nên hút thuốc thơm. Hương vị thuốc lá thơm sẽ quyến rũ bọn truy nã mình.

James bật lửa châm thuốc. Chi Mai cầm điều thuốc cho James hít từng hơi.

Nàng gác chân lên đùi chàng.

– Em linh cảm mình sẽ bình yên.

– Bình yên chứ.

– Chiến tranh đã chấm dứt, mình không sợ gặp du kích bất ngờ. Lào và Việt Nam đã ký một hiệp ước giao thông, thương mại. Người Việt sang Lào không cần thông hành. Chúng ta hy vọng sẽ thoát lưới công an biên phòng. James ạ, trái đất bé nhỏ rồi, qua sông Mekong là đã thấy nước Mỹ. Nhưng còn tùy thuộc vào sự may mắn. Anh nên cầu nguyện Thượng đế.

– Em đã là Thượng đế.

– James, em thực lòng mà.

– Thì anh sẽ cầu nguyện.

– Cầu nguyện từng ngày.

– Anh đau khổ nhiều, chả lẽ thiếu may mắn hồi hương?

Chi Mai dập mẩu thuốc. Nàng trườn mình, nằm trên James, hôn môi chàng. James ôm khít Chi Mai. Nụ hôn dài đam mê, nụ hôn tận cổ tích.

– Chi Mai.

– James.

– Từ giây phút này em đã là vợ anh là bà James Fisher, là Chi Mai Fisher.

– Còn?

– Chẳng còn gì cả. Anh đã xa nước Mỹ ngót ba triệu năm.

James lại ghì nàng, uống hương tình trên đôi môi mọng chín của nàng. Họ ngồi dậy. Chi Mai lôi tấm bản đồ ra, chỉ dẫn James. Nàng ấn đầu ngón tay xuống một điểm:

– Sẽ đến dòng suối này.

Nàng máng cái ống nhòm qua đầu chàng và xem địa bàn. Kim chỉ hướng Tây. Họ đã đi đúng lối. Gấp bản đồ bỏ vào ba lô cùng địa bàn, hai người đeo ba lô và lên đường. Gặp bụi cần khai quang, James phạt thật lẹ. Chàng như đứa con nít theo mẹ, làm theo lời mẹ. James lớn lên, nước Mỹ đã bước dài vào kỷ nguyên mà thiên nhiên đã bị khoa học kỹ thuật xóa bỏ mọi huyền bí. Người ta không sợ rừng, sợ núi, sợ sa mạc nữa. Kỷ niệm hải hùng chỉ còn tìm thấy ở phim ảnh. Người da đỏ cũng đã lái xe jeep, xe Honda xuyên rừng. Trực thăng bay lượn trên sa mạc hoang vu. Những chiến mã của anh hùng Viễn Tây đã ngã què giữa xa lộ. Do đó, sang Việt Nam, lâm vào cảnh khốn cùng, James Fisher biến thành chú Mèo khờ khạo. Thượng đế đái ngộ James, cho James gặp gỡ Chi Mai. Nàng lo liệu chu tất cho chàng, vì chàng. James vững tinh thần đào tẩu nhờ Chi Mai.

Cứ hai tiếng, chàng và nàng nghỉ mười phút đủ cạp chút lương khô, nhấp vài ngụm nước và chàng hút một điếu thuốc. Nàng móc đất chôn

tàn thuốc, mẩu thuốc, và rắc đầy lá lên phi tang tích. Chập tối, họ đến khu rừng nửa ẩm mục, nhiều vắt và muỗi. James Fisher buồn ngủ. Nàng mắc võng giữa hai cây nhỏ cho chàng nằm. Nàng đứng, cầm cái bản đồ quạt xua đuổi muỗi cho James ngon giấc và tránh sốt rét rừng. Susan McCareen, chắc chắn, không yêu James Fisher bằng Chi Mai. Tình yêu chỉ thánh hóa và tha thiết vào những lúc cùng khổ. Nàng quên nàng buồn ngủ nhú mắt, đưa võng và quạt và canh chừng mạng sống của chàng. James ngủ vùi mê man. Khi chàng thức giấc, chàng vùng dậy làm công việc của nàng. Chi Mai ngủ, James đưa võng, quạt muỗi và canh chừng mạng sống của nàng. Đứng quạt, James thương Chi Mai vô cùng. Chàng ngước lên nhìn miếng trời cao vút cố tìm một vì sao lung linh để tưởng tượng Thượng đế soi sáng tình yêu của chàng và nàng.

James đánh thức nàng vào lúc gà gáy. Nàng hôn chàng. Đợi chàng hút xong điếu thuốc, nàng nói:

– Em mang theo một chai thuốc bổ. Chỉ cần uống một ly nhỏ, sức khỏe tăng lên, chống đói, chống lạnh và trừ trăm bệnh.

Chàng hỏi:

– Thần được à?

Nàng khôi hài:

– Phi hành gia Phạm Tuân của nước em bay vào vũ trụ nhờ thuốc này. Hơi khó uống một tí.

Nàng lôi chai nước mắt và cái ly nhỏ, mở nút rót lưng ly. Nàng uống ừng ực. Đến lượt James, chàng nhăn nhó, uống mãi mới hết. Nàng đổ nước lã trút cái ly rồi gói vào túi ny lông nhỏ, cất đi. James hút thêm điếu thuốc. Chàng bỗng thấy khói thuốc ngọt ngào. Nước mắt tuyệt diệu. Người James ấm áp.

Chàng chẳng thiết nhắm nhá lương khô. Nàng phát cho chàng hai tán đường, dặn chàng ngậm trên đường đi.

– James, lính Việt Nam vượt Trường Sơn đánh thắng Mỹ khổ sở gấp trăm lần chúng ta trốn trại.

Họ lại đi. Ngày đi đêm nghỉ. Nếu James trốn một mình, chàng sẽ chết đói. Vì, ở những cánh rừng chàng đã qua không có cây ăn trái và muông thú. Họ hoàn mới gặp con thỏ, con chồn. Đến trưa, hai người dựng rừng mây. Họ phải lom khom chui qua những cái hang mây như hang tò vò. Những đoạn hết lối, James phát quang. Chặt mây không dễ như chặt tre, chặt gỗ. Mây mềm, dẻo và đầy gai sắc. Gai mây xước vào tay buột vô kể. Như thể có tấm thuốc độc. Chi Mai bảo James chặt một khúc cành cây lớn, kê dưới những sợi mây mà chém thì mới đứt. Tay James xước xác máu. Phát quang lối rừng mây mất nhiều thời gian. Họ đành ngủ đêm ở rừng mây. Không thể mắc võng, chàng và nàng phải dọn sạch gai trên khoảng đất nhỏ mà nằm.

James Fisher ngủ trước. Chi Mai ngồi quạt muỗi. Nàng không muốn niềm tin hồi hương của chàng bị gai mây đâm chảy máu. Nàng đã dấu

điểm chàng nổi lo ngại của nàng. James không hiểu chàng và nàng đang đu bay theo định mệnh không lưới đỡ. Nàng theo cuộc chơi chẳng hứa hẹn tới đích. Nàng đã chống một chủ nghĩa, một Đảng, một Nhà Nước đầy quyền lực. Chi Mai biết sẽ có cuộc hành quân truy nã nàng, sẽ có trực thăng bay lượn trên đầu nàng. Giá trị đời sống của nàng kể từ giây phút đưa James Fisher trốn trại đã không đáng so sánh với bộ xương của một tù binh Mỹ. Người ta sẵn bắt James Fisher. Người ta hạ gục James Fisher, lột da, lóc thịt chàng vất cho điều quạ ăn, chỉ cần bộ xương của chàng đánh đổi thứ hàng hóa nào đó của chủ nghĩa tư bản, của đế quốc Mỹ xâm lược. Nàng khó mà thoát lưới chủ nghĩa cộng sản. Có lần, Chi Mai đã thành khẩn nói với James Fisher: «Tôi muốn giúp anh, muốn anh về Mỹ sớm, song tôi nhỏ bé, không quyết định nổi. Tôi rất tiếc, James ạ!»

Lần ấy, lòng trắc ẩn của con người mới chỉ lay động bóng tối ý thức hệ phủ kín lương tri nàng. Rồi bóng tối bị khai quang. Tình yêu đã mặc khải nàng. Tình yêu của con người và con người. Chi

Mai tình nguyện làm cách mạng để giải phóng nàng ra khỏi những điều kiện trói buộc tâm hồn nàng. Nàng đã thấy cần thiết tự do quyết định lấy thân phận nàng. Và nàng chiến đấu. Là con người, dẫu nhỏ bé, dẫu đơn độc, vẫn không thể cúi đầu. Nàng đã dẫm nát giáo điều của chủ nghĩa ngoài ánh sáng. Chi Mai thực sự tuyên chiến với chủ nghĩa. Để được làm người suốt đời chân thật. Như James Fisher. Nàng đã dọn sẵn hình phạt mà chủ nghĩa của nàng sẽ trừng trị nàng. Bất chấp, một phút sống, một phút yêu là một phút chiến đấu bảo vệ cuộc sống và cuộc tình.

James Fisher cửa quây rồi mở mắt. Chàng vụt ngồi dậy:

– Đến phiên em ngủ, Chi Mai.

Nàng nói:

– Anh đã mệt mỏi hơn em, anh cần ngủ thêm.

Chàng kéo nàng nằm gối đầu lên ba lô:

– Em ngủ đi!

James Fisher châm điếu thuốc. Chàng vừa quạt cho nàng, vừa hút thuốc. Rừng mây im vắng lạ thường. Chẳng muông thú nào chọn đất chết này mà cư ngụ. Ngay cả rắn độc cũng sợ hãi gai mây. Rừng mây, với tù nhân trốn trại, ví như một biên giới hiểm nghèo. Sang được bên kia rừng là thoát. James tin chắc chàng sẽ thoát, sẽ về nước Mỹ bình yên. James quên mất rằng phương tiện săn bắt tù binh Mỹ trốn trại của cộng sản không đơn giản cơ hồ James nghĩ. Chàng đâu hiểu gì cộng sản. Dân tộc chàng cũng vậy. Hoặc người ta tưởng cộng sản là mọi da đỏ, hoặc người ta tưởng cộng sản là sự linh thiêng bất khả xâm phạm. Người Mỹ đã ngủ vui trên những vinh quang thắng trận, còn ngủ vui trên cả những nỗi nề thua trận. Kể ra người Mỹ vô tư thật! Người Mỹ James Fisher đã có đôi chút ưu tư. Ưu tư của chàng lại chỉ cuốn xoáy Chi Mai. Nàng thừa thãi tương lai. Nàng học giỏi. Nàng thông minh. Nàng đẹp. Nàng đã vất bỏ tất cả để yêu James và đưa James về Mỹ. James Fisher chỉ ưu tư chừng đó.

Chàng ngửa mặt nhìn lên. Không thấy gì cả.

Mây đan kín mít che lấp bầu trời. James Fisher và Chi Mai giống hết cặp vợ chồng tò vò ở trong hang. Chàng vừa hiểu trời đất huyền diệu vô cùng và tình yêu vô cùng như trời đất.

– Anh mơ mộng chi thế, James?

Nàng đã thức giấc. James ngả lưng cạnh nàng.

– Một cuộc đời ở Mỹ.

– Với em?

– Với em, dĩ nhiên. Chúng ta sẽ có nhiều con.

– Mấy đứa?

– Năm.

– Anh tham lam quá đây.

– Đứa con đầu lòng của chúng ta mang tên VietNam Fisher.

Nàng nghiêng mình. Chàng nghiêng mình.
Hai khuôn mặt khít nhau.

– Cứ mơ mộng đi, James! Mơ mộng rút ngắn đường về Mỹ của anh. Mơ mộng khiến anh quên sợ hãi.

Chàng vòng một tay lên lưng nàng, kéo nàng sát chàng:

– Chi Mai.

– Hả?

– Từ giây phút nào em yêu anh?

– Ở thùng phuy anh chui ra.

– Từ giây phút nào em quyết định cứu anh.

– Ở Hà Nội, lãnh đạo của em ra lệnh em đích thân bắn chết anh.

– Em đã bắt anh đếm từng ngày chết.

– Để nằm bên anh.

James hôn nàng say đắm. Chàng vuốt ve nàng.

– Em ạ, ngày mai để ngày mai lo. Anh hết sợ hãi rồi.

Chi Mai bóp mạnh vai James Fisher:

– Ngày mai để ngày mai lo. Đồng ý, James. Nhưng mỗi phút khi anh thức, đừng quên rằng, người cộng sản không bao giờ chịu mất những gì họ đã chiếm được và nắm chặt trong tay.

Gà rừng đã bắt đầu gáy. Chim chóc hót vang lú lo. Trong hang mây vẫn tối tăm. Mặt trời chưa mọc. Hai người ăn uống lót dạ rồi chuẩn bị chặt mây mở lối ra. James Fisher kiên nhẫn chặt từng sợi mây. Vì thiếu găng da, James phải quấn tay bằng vải để rút những sợi mây lớn, gai dài, nhọn hoắt, chẳng chịt. Chi Mai giúp chàng, lượm những sợi mây đã chặt, vất lại phía sau. Tù nhân của trại Lý Bá Sơ đào tẩu thường bị chết trong rừng mây vì cạn thực phẩm và nước uống. Nếu trốn một mình, không thể mở lối thì cũng chết đói, chết khát hoặc bị bắt. Khi vào rừng mây, biết cách bít lối lại, kẻ truy nã sẽ khó lòng đoán nổi người đào tẩu đi vô bằng lối nào. Chi Mai và

James Fisher đã bít kín lối vào. Chỉ cần sang bên kia rừng mây là họ thoát sự săn đuổi của trại tù, những cuộc săn đuổi khác, Chi Mai chưa dám nghĩ tới. Có thể, người ta sẽ săn đuổi James Fisher quyết liệt hơn.

Mỗi lần bị gai mây đâm là một lần nhức nhối thấu xương, nhưng James Fisher nghiêng rằng chịu đau. Chàng vừa chặt mây vừa thả hồn về nước Mỹ, cảm giác đau nhức bớt dần. Một cái kìm dài cắt giây kềm gai, một đôi găng da là James chấp rừng mây. Khốn nỗi, đây là lãnh thổ Việt Nam, James là tù binh trốn trại thực sự. Mọi dễ dàng chỉ thấy ở phim ảnh. Đạo diễn đã dàn cảnh sẵn với những dụng cụ để sẵn. James bỗng mơ ước thực hiện một cuốn phim về nhà tù cộng sản Việt Nam. Chàng tin rằng không một đạo diễn tài ba nào thực hiện đúng nhà tù cộng sản và những hình phạt của nó bằng chàng.

– Chi Mai.

– Lại mơ mộng hả, James?

– Nếu lính Mỹ gian khổ như anh thì có thua trận ở Việt Nam không?

– Vẫn thua.

– Tại sao?

– Vì lính Mỹ không biết cái thú gian khổ. Họ nằm rừng đếm từng giờ đợi trực thăng đến bốc họ nghỉ phép.

Nàng nói tiếp:

– Nhưng lính Mỹ đâu có thua. Chủ nghĩa tư bản thua trận ở Việt Nam. Nhà giàu có lần thua nhà nghèo. Dân tộc em đâu có thắng. Chủ nghĩa cộng sản thắng. Lính Mỹ chết. Dân tộc em chết theo. Cuối cùng, James Fisher thắng. Thế chưa đủ sao, còn ầm ỨC thua trận?

Chàng ngượng ngùng:

– Xin lỗi em.

Và chàng cảm cúi chặt mây mở lối. Cú hai

tiếng đồng hồ, họ nghỉ mười lăm phút nhắm nhá chút lương khô, uống chút nước. Mặt trời lên cao, nắng không xuyên qua nổi những lớp mây dày đặc nhưng cũng tạo được ánh sáng đủ hai người nhìn rõ nhau. Họ ngủ thêm một đêm trong hang tò vò. Chưa có dấu hiệu nào chứng tỏ họ bị săn đuổi. James Fisher rất lạc quan. Chàng ngồi đuổi muỗi cho nàng ngủ. Tưởng tượng ngày mai ra khỏi rừng mây, tới một dòng suối dầm mình, tay chàng sẽ hết đau nhức. Nhờ thay phiên nhau ngủ và đuổi muỗi cho nhau, không ai bị sốt rét rừng. Họ trải qua thêm một ngày vất vả. Xế trưa hôm sau, hai người đã nhìn rõ ánh nắng mặt trời. Họ chui ra khỏi rừng mây. Hai người gỡ ba lô, ôm nhau lăn lộn trên cỏ mừng rỡ. Rồi họ lấp kín lối. James Fisher sung sướng:

– Mình đã thoát.

Nàng khẽ lắc đầu:

– Đã thoát chưa phải là đã đến.

Vỗ vai James, nàng nhỏ nhẹ:

– Hãy tiết kiệm niềm vui, James yêu dấu.

Hai người nằm phơi nắng. Họ ăn uống và chờ ngủ một đêm bên đây rừng mây. James phì phèo điếu thuốc. Nàng vắt tay lên trán.

– Em nghĩ gì thế?

– Sự phẫn nộ của chủ nghĩa của em.

– Quên nó đi.

– Vâng, em sẽ quên khi chúng ta đứng bên bờ sông Rio Grande.

Họ được ngủ thoải mái, mỗi người một phiên dài. Sáng sau, họ lên đường đúng lúc gà rừng te te. Chi Mai chặt hai sợi mây lớn, tước sạch vỏ gai. Nàng đưa chàng một sợi.

– Để làm gì, em?

– Xua rắn quanh mình và đập rắn, rắn gầy lưng ngay. Kinh nghiệm nhà nghèo, James ạ!

426 | Duyên Anh

– Kinh nghiệm đáng giá.

Cuối cùng, họ đã đến dòng suối vẽ trên bản đồ.

34.

Dòng nước rì rào qua những kẽ đá chắn ngang con suối rồi lững lờ trôi dưới nắng hè. Nước làm mặt đá phẳng lì hay thiên nhiên đã tặng con suối một phiến đá láng bóng. Nước từ kẽ đá phía trên tung lên phiến đá những sợi trắng ngần, đẹp mắt. Tiếng suối reo cơ hồ tiếng đàn thu trầm dâng khúc ca sông hồ. James muốn nhào xuống bơi lội. Chi Mai không cho. Nàng muốn thăm dò tình hình. Nàng chưa rõ bên kia bờ suối có cạm bẫy nào. Khu rừng trống vắng khiến e ngại. Nàng sợ những khu rừng mặt trời đổ đầy nắng. Chi Mai bảo James lội sang quan sát. Chàng băng suối đi xa thêm. Không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ đã in bước chân người nơi đây. James trở lại.

Đôi tình nhân nằm sát nhau nghe nhạc suối. Chàng luôn tay cho nàng gối đầu. Họ đều đã mệt mỏi. Hai bàn tay James còn rướm máu gai mây. Nàng cầm tay chàng liếm những vết máu. Chàng vội xoay người hôn môi nàng.

– Suối này nhiều cá, James ạ!

– Anh sẽ bắt.

– Đùng ba hoa, công tử Mèo! Các anh chỉ giỏi giang trong phim Western. Kể em nghe, anh sẽ bắt cá cách nào?

– Mình vót nhọn khúc cây, rình cá phóng nó.

– Như cao bồi Viễn Tây.

– Phải.

– Chỗ này thiếu đạo diễn và thiếu cá cắn vào cây sắn cho anh nhắc lên. James, em sẽ dạy anh cách bắt cá. Anh lấy dao đào sâu dưới lớp lá mục kiếm giùm em vài con giun đất.

– Làm gì?

– Mỗi câu. Em đem theo lưỡi và dây câu.

James đào đất tìm giun. Đã đứng dưới hầm chuột rắn, ếch nhái, James hết ớn cơn trùng. Chàng tóm những con giun đưa cho nàng. Chi Mai bỏ giun vào cái túi ni lông đựng lưỡi câu và dây câu. Nàng túm chặt.

– Tắm giặt xong, sẽ câu cá nướng ăn.

Nàng tháo dây lưng đeo súng đạn, dao găm treo lên cành cây. James làm theo. Nàng cởi giày và thoát y. James Fisher ngây người chiêm ngưỡng thân hình tuyệt diệu của nàng. Từng làm tình với nàng nhiều lần, hôm nay James mới được nhìn hình hài nguyên vẹn của nàng ngoài ánh sáng. Chàng đã cởi tung quần áo. James bị thôi miên bởi da thịt nõn nà của nàng. Cặp đùi thon nhỏ, đẹp hơn cả đùi Angie Dickinson thuở son trẻ. Ôi, lưng nàng, lưng ong, biên giới của hai miền hoan lạc. Bụng nàng cơ hồ dát tơ mịn. Hai trái đào tiên căng những ân tình, phơn phớt hồng trên đôi núm. Và đóa hoa yêu, đóa hoa e ấp trong rừng thân thoại. Adam Fisher quỳ lết tới. Chàng

quên hết mệt mỏi. Các thớ thịt chàng nứt rạn. Chàng ôm Eve Chi Mai, áp mặt vào bụng nàng.

– James, em thêm tắm.

Chàng đứng dậy, bồng nàng, choài xuống suối. Con suối không sâu, chỉ ngập quá đầu gối. Hai người ngụp lặn. Nước suối như nước thần của cổ tích làm đôi tình nhân tỉnh táo, mát rượi. Adam dìu Eve lên phiến đá giữa suối. Eve nằm ngửa trên phiến đá tiên. Hai tay nàng soãi rộng. Hai chân nàng dang ra. Nắng nhảy múa ở vườn đào, ở rừng thần thoại, ở biên giới hai miền hoan lạc. Nước từ kẽ đá tung bụi trắng lên nàng. Adam nằm trên bụng Eve. Tội lỗi của loài người bắt đầu từ đôi môi. Chàng cắn môi nàng. Chàng gặm lưỡi nàng. Chàng nuốt những giòng mật ngọt thứ nhất. Nước hắt đầy mặt Eve. Chàng uống thêm nước suối Đào Nguyên. Adam lỏng tay. Ngực chàng lướt xuống. Chàng thưởng thức trái đào tả, chàng thưởng thức trái đào hữu. Nhạc suối thánh thót reo.

Chàng lướt xuống chút nữa, xuống chút nữa... Hòa âm của suối quần quện, đàn thành màng lưới kỳ ảo lọc nắng vàng. Eve và Adam dưới màng lưới nước, trong mơ hồ bụi nước. Cơ chừng, những giọt nhạc ngọc tuyến rơi trên phím đàn da thịt Adam và Eve. Tóc nàng ngậm suối. Suối chẻ tóc nàng, tình tự với tóc nàng, rì rào, xao xuyến. Adam đang nuốt những giòng mật ngọt thứ hai. Như con gấu đói với được tô ong mật, Adam uống ừng ực. Chàng lượn lưới dòn dập trên vũng mật đời. Và chàng trườn lên. Như cái kim của con ong đa tình, chàng cắm phập nổi khao khát giữa tim hoa. Thêm một âm điệu tan vào hòa âm thiên nhiên. Trời đất và người cùng hoan lạc. Suối mơ bên rừng hoang vắng. Giòng nước trôi lững lờ ngoài nắng. Suối róc rách ở khe đá. Suối róc rách ở khe người. Trên phiến đá nghìn năm một thuở, người Mỹ đã tìm thấy thiên đường đích thực sau cuộc phiêu lưu dài ngót ba triệu năm địa ngục đích thực.

James Fisher đã nằm cạnh Chi Mai. Chàng đem tay cho nàng gối đầu. Đôi tình nhân mơ màng ngấm bụi nước.

– James.

– Em yêu dấu.

– Văn học Mỹ không có huyền thoại Thiên thai. Thiên thai và Thiên đường khác nhau, James ạ! Cứ suốt đời làm người chân thật sẽ được lên Thiên đường gặp chư Thánh gỗ đá và tình yêu rong rêu.

– Có lẽ.

– Còn Thiên thai, cả triệu năm mới có lần tiếp đón người trần. Nước em có hai ông Lưu Thần, Nguyễn Triệu lên Thiên thai. Họ đã yêu tiên nữ như anh yêu em.

– Anh đã nhập Thiên thai.

– Phải.

– Anh đã nhập Thiên thai sau ngót ba triệu năm dưới địa ngục.

– James, anh là người Mỹ duy nhất biết định

nghĩa hạnh phúc. Anh sẽ là nhân vật cổ tích nghìn năm sau.

– Nước Mỹ không có dòng suối này. Thế giới không có dòng suối này. Và phiến đá này, em yêu dấu, tư bản và cộng sản đều bất lực dẫn dắt loài người tìm đến. Nhưng người Việt Nam đã dẫn dắt người Mỹ đến. Con người đã dẫn dắt con người. Khi con người hết mê muội, loài người sẽ đưa nhau tới cõi hạnh phúc.

– Đó là mơ mộng. Bây giờ thực tế, James...

– Quên thực tế đi, em yêu dấu.

– Anh sẽ đói, sẽ hết mơ mộng.

Hai người rời phiến đá. Họ leo lên bờ. Adam gom quần áo của chàng và của Eve đem giặt. Eve thả dài xuống khúc suối êm câu cá. Adam vắt quần áo kiệt nước. Chàng phơi trên bờ cỏ nắng. Và bơi gần chỗ Eve. Nàng móc mỗi giun, buộc giây câu vào những ngón tay. Nàng buông mỗi. Adam đứng chờ Eve sai bảo.

– Em học cách bắt cá ở đâu, Chi Mai?

– Ở mưu sinh của lính nước em. Họ băng rừng, vượt Trường Sơn, thường xuyên bị phi cơ Mỹ oanh kích thất lạc. Lính nước em là nông dân nên họ nhiều tài vật. Muông thú bị bom Mỹ làm hoảng sợ trốn hết. Họ sợ biệt kích Mỹ không dám bắn hươu nai. Đành đánh bẫy thô sơ và câu cá. Mỗi người lính đều có lưỡi câu đem vào chiến trường.

Nàng giật nhẹ. Và lôi lên chú cá trắng to hơn bàn tay. Adam gỡ giây câu khỏi ngón tay nàng, cầm chú cá dẩy tuyệt vọng.

– Người Mỹ thua trận vì không lường nổi sức chịu đựng của người Việt Nam.

Nàng lại giật thêm chú cá nữa.

– Nhân loại chỉ có một Việt Nam chiến thắng Mông Cổ. Đừng động đến dân tộc Việt Nam. Các thứ chủ nghĩa tìm chỗ khác mà tranh hùng, để dân tộc Việt Nam bình yên với sự nghèo nàn của nó.

Adam tiếp:

– Và tình yêu cao quý của nó.

Eve câu được bốn con cá. Đã đủ, nàng và Adam ngược dòng suối men về chỗ để hành trang. Eve chặt mấy cành cây nhỏ, vót nhọn. Adam đi lượm củi khô. Eve gọt lá mục để trống khoảng đất nhỏ. Nàng nhóm lửa bằng túi ni lông. Củi cháy dễ dàng. Nàng xuyên cành cây qua miệng cá. Đợi củi biến thành than hồng, Eve và Adam nướng cá. Mùi cá nướng thơm lừng. Adam thém nhỏ rãi. Mỗi người nướng một con. Eve đâm mũi dao găm sâu xuống mình cá. Mỗi vết đâm, nàng rưới vài giọt nước mắt. Adam làm theo. Hai người trở mặt cá từ từ. Cá chín vàng rất đều, rất đẹp. Eve và Adam, tay cầm cây xuyên cá, tay gỡ cá ăn ngon lành. Adam chắt củi vào bếp. Ngọn lửa bập bùng.

– Không có rượu vang trắng, anh uống tạm whisky nhé!

Adam nốc từng ngụm rượu mạnh. Chàng thấy ý nghĩa của sự sống ở đây. Nàng và chàng

nướng cặp cá chót. Bốn con cá đã là một bữa ăn no nê. Nàng cao hứng tu một hớp rượu. Hai người liệng cây nướng cá và xương cá xuống suối. Rồi cùng xuống suối rửa tay. Adam kéo Eve chầm chầm giữa dòng. Chàng bỗng nàng tới phiến đá. Và tiếng suối reo với tiếng hai người rên rỉ. Cuộc tình kéo dài đến khi nắng tắt. Họ lên bờ, gom quần áo hong trên than đỏ. Bóng tối đe dọa khu rừng. Họ mặc quần áo, mang giày vớ, đeo dao súng. Đống than được dập tắt ngóm.

Chi Mai bắc võng. Nàng leo lên nằm. James Fisher ngồi đưa võng. Chàng mơ mộng cuộc tình của chàng và nàng kéo dài ở đây, vô tận.

– Chi Mai.

– Gì?

– Anh muốn nghỉ chân vài ngày.

– Rất tiếc Tarzan chỉ là người rừng tưởng tượng và Phi Châu của Tarzan thú vật không ác bằng chủ nghĩa.

– Một ngày vậy.

– Sẽ còn những dòng suối khác, James. Quạt muỗi cho em ngủ đi!

Chàng không dám nần nì. James quạt muỗi. James đưa võng. James nghe suối róc rách. James ngấm nàng ngủ. Và James rạo rức, mê mê... Nửa đêm, trăng đổ đầy khu rừng. Chàng không biết hôm nay là ngày trăng tròn. Trăng mùa hạ trắng bạc trên dòng suối. Những sợi nước từ khe đá phóng lên vô cùng huyền ảo. James nghe tiếng xào xạc bên kia bờ. Chàng đánh thức Chi Mai. Nàng vùng dậy. Hai người nằm ép trên lá mục, súng đã rút khỏi bao. Tiếng xào xạc mỗi lúc một gần. Hai người căng mắt chờ đợi...

Những con nai xuống suối uống nước. Chúng uống ánh trăng. Chàng và nàng thở phào. Ánh trăng đã làm bớt sáng mắt nai. Chúng uống nước và ngược nhìn ngơ ngác. Có tiếng gầm vang vọng xôn xao rừng cây, những con nai bỏ chạy tán loạn.

– Cọp đấy, James ạ!

– Cọp?

– Chúng ta sẽ qua rừng gianh, giang sơn của cọp. Ban ngày cọp ngủ không đáng sợ hãi. Sáng mai mình đi gấp. James ngủ, em quạt muỗi cho.

– Anh quạt cho em ngủ.

– James phải ngủ, đường còn dài.

Chàng leo lên võng. Nàng ngồi canh giấc ngủ của chàng. James nhắm mắt ngon lành. Nàng nghe suối reo, chờ sáng.

35.

Buổi trưa, họ tới khu rừng gianh. Hai người rảo bước như thể họ chạy chậm. Rừng gianh dễ đi, chỉ cần rẽ loài cỏ mọc sát khít cao quá đầu. Cũng nhiều chỗ, cây trinh nữ mọc bám vào gianh làm xước máu tay. Họ đi miết, hai giờ sau họ qua giang sơn của cọp. Chàng thấy một xác thú nằm phơi dưới nắng và ruồi nặng bu đầy. Chàng chỉ nàg. Họ đến gần.

– Xác nai.

Nàng nói:

– Đem qua cọp đã vô một trong những con nai xuống suối uống nước.

Nàng bảo chàng:

– Nó dự trữ thực phẩm, đêm nay ăn nốt. Anh chặt một cái đùi vác theo, James.

– Thối rồi.

– Còn tươi mà.

– Không nên ăn.

– James, anh quên rằng anh đã nuốt dấm à?

Chàng gỡ ba lô, dùng dao quắm chặt một cái đùi nai, con nai khốn nạn cạp mới chỉ ngón nửa phần đầu. Họ lại bước nhanh. Ruồi nặng bám kín trên đùi con nai chết. Buổi tối họ vào rừng già rậm rạp. Nàng kiếm chỗ mắc võng.

– Em tin người ta không biết mình ở đây.

– Anh cũng vậy.

– Nhóm lửa được đấy.

Họ gom củi, nhóm lửa. Nàng ném cả cái đùi

nai vào than hồng. Mùi da và lông nai khét lẹt. Nàng lấy gói muối bày sẵn. Một lúc lâu, nàng kéo đùi nai khỏi bếp, rạch dao găm thật sâu. Nàng lách miếng lớn vừa chín tới dưới lớp da cháy khét. Nàng cắt từng miếng nhỏ. Hai người chấm muối ăn ngon lành.

– Còn tươi chứ, James?

– Ngon lắm.

– Hơen ăn dản?

Chàng cười. Họ ăn no bụng thịt nai. Chàng nốc thêm vài hớp whisky. Họ dập tắt bếp. Nàng ngủ. Chàng canh. James muốn Chi Mai ngủ dậy giắc. Nàng đã trách móc chàng, nhưng James luôn luôn đánh thức nàng trể. Chàng chỉ ngủ hai tiếng một đêm. Hôm sau, họ lên đường sớm. Hai người đã qua thêm hai ba dòng suối, và, ở dòng suối nào, họ cũng phóng lên những tín hiệu rực rỡ của tình yêu. Chiều nay, họ đến rừng nửa thứ hai của cuộc đào tẩu. Chi Mai lục bản đồ ra xem. Nàng mừng rỡ:

– Mình sát biên giới, James ạ!

Chàng ôm chặt nàng:

– Nước Mỹ không xa nữa.

Nàng coi địa bàn. Phương hướng chính xác.

– Bây giờ, đêm đi ngày nghỉ.

Chàng nói:

– Em quyết định tất cả, Chi Mai yêu dấu.

Họ tiến sâu vào rừng nữa. Nghỉ chân xong, Chi Mai bảo James hạ một cây tre bương lớn nhất mọc chung với nữa. Nàng chọn khúc gần gốc. James ngơ ngác. Nàng nhóm bếp, vùi khúc tre dưới than. Nàng lôi từ ba lô ra gói gạo sấy.

– Của lính Sài Gòn, James ạ!

Nàng mở gói gạo, sai James cầm. Nàng kéo ống tre khỏi bếp, dựng đứng lên. Dùng mũi dao găm chọc thủng cái màng của đốt tre, nàng lột

khăn bê ống tre, rót nước vào gói gạo sấy. Gạo nở thật nhanh, căng phình gói ni lông. Hai người bốc cơm ăn hả hê. James đã quen cơm tù đến thèm cơm. Chàng nhai kỹ, nuốt từ từ. Nước trong ống tre làm cơm ngọt lịm.

– Em tháo vát quá, Chi Mai.

– Nhà nghèo phải tháo vát, công tử Mèo hiểu chưa?

– Anh mừng vô tả.

– Em buồn sao? Lương khô đã hết. Chai rượu của anh sắp cạn. James, qua biên giới anh sẽ là Boris Ilitch Kanazev.

– Tại sao?

– Nước Lào hết là vương quốc Lào rồi, James ơi! Người ta không thích gặp lính Mỹ trốn trại tù.

– Anh muốn là Brejnev.

– Ông ta không xứng đáng với Kanazev.

– Từ biên giới Lào mình đi đâu?

– Luang Prabang.

James hút tàn điếu thuốc thì dập bếp. Rừng nứa này gần biên giới nên cao ráo. Lại gặp mùa hè, muỗi vắt ít. Hai người gối đầu lên ba lô nằm cạnh nhau, khỏi cần mắc võng.

– James, về Mỹ nhất định anh viết tiểu thuyết?

– Nhất định.

– Tác phẩm đầu tay của anh viết về gì?

– Chuyện tình của chúng ta.

– James.

– Anh nghe...

– Nước em có một bài hát diễn tả nỗi khao khát cuộc đời và loài người hay lắm.

– Em hát cho anh khao khát lây.

Nàng thâm thì rót vào tai chàng:

Đuổi đi!

Đuổi đi!

Đuổi ta đi!

Đuổi ta đi!

Đuổi ta đi ra khỏi miền địa đàng,

nơi giá buốt căm căm,

nơi bóng tối miên man,

nơi đam mê còn là trái cấm.

Đuổi đi!

Đuổi đi!

Đuổi ta đi!

Đuổi ta đi!

Đuổi ta đi ra khỏi vùng thần thoại,

nơi bí tích cô liêu,

nơi thánh hóa rong rêu,

nơi ta làm tượng đá buồn thiu...

Cuộc đời ta đâu?

Cuộc đời xưa đâu?

Ôi, cuộc đời nào mời gọi hôn nhau,

mềm môi cay đắng,

và dòng nước mắt làm nên ngày tháng.

Cuộc tình ta đâu?

Cuộc tình xưa đâu?

Ôi, cuộc tình nào vàng mộng chiêm bao,

vàng phai xiêm áo,

tỉnh giấc ghen ngào là thú thương đau.

Đuổi đi!

Đuổi đi!

Đuổi ta đi!

Đuổi ta đi!

Đuổi ta đi ta trở về loài người,

nơi máu ứa oan khiên,

nơi bốc cháy tim điên,

nơi ta còn được nói yêu em...

Nàng dịch sang tiếng Anh ngay. James Fisher chìm vào nỗi khát khao cuộc đời và loài người. Và chàng cảm phục tư tưởng của người Việt Nam. Địa ngục hiu quạnh. Thiên đường cũng hiu quạnh. Chỉ có cuộc đời ấm áp, cuộc đời có loài người, dầu thống khổ, vẫn biết nói yêu nhau. Địa ngục là chủ nghĩa cộng sản. Thiên đường là

chủ nghĩa tư bản. Cả hai đều hiu quạnh. Chàng và nàng không phải biểu tượng của hai chủ nghĩa đó. Chàng và nàng bỏ hai chủ nghĩa đó về với loài người.

– Chi Mai ơi!

– Oi...

– Em đã dạy anh nhiều bài học. Em sẽ về quê hương anh, bên bờ sông Rio Grande, nơi đó, chúng ta sẽ nói yêu nhau cho cả nước Mỹ, cả nước Việt Nam, cả loài người nghe.

– James.

– Chi Mai.

– Em muốn nghe một định nghĩa.

– Về em?

– Phải.

– Không cần định nghĩa.

– Tại sao?

– Em là định nghĩa ấy, định nghĩa viết một đời chưa đủ, nói một đời chưa xong.

– James.

– Anh nghe.

– Nhà anh vẫn ở chốn cũ?

– Đó là nhà của tổ tiên anh, sẽ không bao giờ dời nơi khác. Em nhớ địa chỉ chứ?

– Cả số điện thoại, số vùng.

– Tuyệt diệu, thưa bà Chi Mai Fisher!

Chàng canh giấc ngủ cho nàng. Sáng sau, họ tiến sâu vào rừng. Đi đến lúc mặt trời mọc thì họ dừng chân đợi đêm xuống sẽ vượt biên giới. Nàng bảo James cởi bộ quần áo lính Mỹ, mặc quân phục Việt Nam mà nàng mang theo. James đào lỗ chôn bộ quần áo. Chiếc quần mới vừa vặn nhưng hơi ngắn. Tay áo cũng vậy, chàng sẽ phải xắn lên.

- Nhớ rằng anh là Boris Kanazev.
- Nhớ.
- Chuyên viên địa chất Liên Xô.
- Nhớ.
- Không hỏi han gì cả khi gặp bất cứ ai.
- Nhớ.
- Bây giờ anh ngủ.

James Fisher hôn Chi Mai rồi gối đầu lên ba lô, nghiêng mặt. Chàng nhắm mắt giây lát là ngủ ngon. Nàng ngồi dờ bản đồ coi lại lần chót. Chi Mai bắt đầu lo nhiều. Nàng không sợ sự nguy hiểm mà rất sợ sự an toàn. Chi Mai không tin lãnh đạo của nàng buông tha nàng dễ dàng thế. Họ không sẵn đuổi nàng, chắc chắn, họ đã nắm vững đường hướng nàng đi. Và họ sẽ đón nàng ở Luang Prabang hay ở bờ sông Mekong thuộc Luang Prabang. Không chừng, họ đang đợi nàng ở biên giới. Nàng đã dấu nỗi ưu tư của nàng.

Mà James chẳng hề biết. Cứ để James tràn trề hy vọng. Chàng có hiểu chông gai trước mặt cũng vô ích. James không thể xoay sở. Dầu dám đối phó, James sẽ gửi xác trên đất Lào, nghìn đời không thấy nước Mỹ. Nhưng bằng mọi giá, Chi Mai sẽ đưa James Fisher sang bên kia sông Mekong.

Chàng cần phải được sang bên kia sông Mekong, cần phải được về tới Mỹ. Nàng muốn thế. James Fisher sẽ viết tiểu thuyết, sẽ kể cổ tích dưới địa ngục. Người Mỹ sẽ hiểu rõ đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Chi Mai không bao giờ mong đợi dân tộc Mỹ hay bất cứ dân tộc nào đã gây đau thương, chết chóc cho dân tộc nàng đến bù dân tộc nàng. Không, người Việt Nam tự hào ngẩng mặt trước mọi nghịch cảnh ngoài ánh sáng và nuốt cô đơn, nhọc nhằn trong bóng tối. Dân tộc Việt Nam bé nhỏ, nghèo nàn nhưng giàu tình nghĩa, rộng khoan dung, bất khuất và luôn luôn chiến thắng vẻ vang. Nàng chỉ kỳ vọng James Fisher sẽ lên tiếng. Và tiếng nói trung thực của người Mỹ chân thật sẽ tạo được niềm cảm thông giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Chẳng còn gì tệ

hại hơn sự thù hận giữa các dân tộc. Dân tộc Mỹ không thua trận ở Việt Nam. Dân tộc Việt Nam không thắng trận. Hai dân tộc này không có gì để thù hận nhau. Chủ nghĩa tư bản đã gây chiến tranh. Chủ nghĩa cộng sản đã gây chiến tranh. Hai chủ nghĩa khốn kiếp này dùng Việt Nam làm trận địa tranh thắng bại. Lính Mỹ chết. Dân Việt Nam chết. Tội ác đã có xuất xứ rõ rệt, không cần đợi lịch sử loài người phán xét. Chẳng riêng gì Việt Nam, các nước nhỏ sẽ lần lượt rơi vào thảm cảnh Việt Nam. Chủ nghĩa tư bản thắng, nước nhỏ sẽ có những tên độc tài gian ác, bóc lột tận xương tủy quần chúng nghèo khổ, sẽ có đau thương, ngục tù, tra tấn... Chủ nghĩa cộng sản thắng, nước nhỏ sẽ có những tên lãnh tụ tàn bạo, những tên lãnh tụ sát nhân, sẽ có trại tập trung, nhà lao, hình phạt thù hận, nước mắt và máu ngập đầy huyết mộ. James Fisher cần phải về tới nước Mỹ, vì vậy.

Còn nàng, Chi Mai, nàng sẽ về đâu? James Fisher đã vẽ vờ những cảnh đời êm ấm bên bờ sông Rio Grande. Chàng tưởng nàng vất mọi thứ

nàng đã có để chỉ mong sống yên thân trên đất nước Hoa Kỳ. James đơn giản quá. Chi Mai cao cả ngàn lần hơn James Fisher đã nghĩ. Ngoài tình yêu chàng, nàng còn muốn chứng tỏ sự phấn đấu của con người giành lại quyền làm người thiêng liêng của nó. Khi con người vụt thức, nó mãnh liệt vô cùng. Nàng đã chiến thắng nàng. Nàng muốn chiến thắng cả chủ nghĩa của nàng bằng một đương đầu cụ thể. Và James Fisher phải về được nước Mỹ. Chàng sẽ hạnh phúc. Chàng xứng đáng hạnh phúc. Nàng thì không. Nàng sẽ kéo dài năm tháng lưu vong vô tận. Cho đến khi nàng nhắm mắt. Nước Mỹ của James Fisher. Nước Mỹ không bao giờ của Chi Mai cả, dầu nàng sẽ là vợ James Fisher, sẽ là mẹ một đàn con Mỹ. Nàng có nước Việt Nam triền miên đau khổ và nghìn đời yêu dấu.

Chi Mai quạt đều tay. James Fisher ngủ say sưa. Có thể chàng đang chiêm bao thấy nước Mỹ. Chàng đang ôm cha chàng, mẹ chàng, em chàng. Nước mắt chàng ứa ra. Nước mắt hạnh ngộ của một người về từ địa ngục. James tựa quây. Chàng

454 | Duyên Anh

mở mắt. Thấy Chi Mai ngồi quạt muỗi, James choàng tay qua cổ nàng ghì đầu nàng xuống. Chàng hôn nàng.

– Anh yêu em.

Nàng nín thính. Chàng ghì chặt hơn:

– Chi Mai, anh yêu em...

36.

Bỗng nhiên, James Fisher bị mất sức sau cơn cảm sốt nhẹ. Chàng nằm ngủ và không muốn ngồi dậy. Tâm hồn chàng bải hoải. Cơ thể chàng rã rượi. James cảm giác thịt chàng đã nhão trong lớp da và xương sống của chàng đã nát bầy. Bây giờ James mới thấm sự đầy dọa của tám năm tù ngục. Ra ngoài ánh sáng, chàng không được bồi dưỡng đúng tiêu chuẩn, không được tinh dưỡng, không được săn sóc sức khỏe như một tù binh hồi hương. Đã thế, James lại phải phấn đấu liên tục để băng rừng, lội suối mười ngày ròng rã, ăn uống kham khổ, chàng đã quy vì không đủ sức chống lại cơn cảm sốt nhẹ. James tưởng ý chí và niềm tin chế ngự luôn cả bệnh

hoạn, nhưng chàng quên rằng, sự chịu đựng gian khó của chàng đã căng cơ hồ dây đàn cứ lên, lên mãi. Nó phải đứt. Và James Fisher gối đầu lên ba lô, khó khăn cựa quậy. Chỗ nào trên cơ thể chàng cũng đau. Tóc chàng như kim đâm xuống da, khế đựng là nhức nhối. Chân tay chàng mỏi nhừ. Lưỡi chàng đắng, cổ chàng khô. James Fisher thèm ngủ mà mắt chàng cứ mở trừng trừng.

Chi Mai hiểu James bị lao lực quá độ nên chỉ cần trúng một thoáng gió độc là chàng cảm cúm. Bệnh cúm không mấy nguy hiểm nhưng dễ làm người ta chán nản. Nàng đành chờ James bình phục rồi mới tính chuyện vượt biên giới. Nàng đã cho James uống aspirine, uống vitamine C. Những viên thuốc nhỏ bé chẳng thấm tháp đối với sự đòi hỏi lưu cữu của cơ thể James. Chàng vẫn nằm rên rỉ. Chi Mai nấu cháo bằng cái ca nhôm, bỏ nhiều đường cho James ăn. Nàng nhìn phần đường của nàng. James không thể ngồi, nên Chi Mai thức suốt đêm quạt muỗi cho chàng ngủ. Nàng cũng mệt nhoài, rời rã. Họ còn chút may mắn. Là chưa thấy dấu hiệu nào sẵn đuổi

họ, rình vồ họ và không có trận mưa rừng mùa hạ nào. Qua hai ngày, bệnh tình của James không thuyên giảm. Chi Mai buồn bã và sốt ruột vô cùng. Nàng không hiểu nàng còn đủ sức đưa chàng sang bên kia bờ sông Mekong không.

– James.

– Hà?

– Bệnh cúm thường kéo dài cả tuần. Anh phải tự chữa cho anh thôi. Chúng ta không có thuốc và cũng không có thuốc nào trị dứt bệnh cúm cấp kỳ. Nếu anh còn muốn về Mỹ, anh nên đứng dậy làm vài cử động thể dục.

James lắc đầu uể oải.

– James, hình như Hemingway đã nói: «Vĩ nhân thường chết bởi cái gai.» Anh thích chết bằng cái gai hay chết giữa sa trường?

Chàng lặng thinh.

– Em đã xem phim Mr. Robert. Henry Fonda đóng vai ông Robert thật tuyệt. Có những người Mỹ thích chết giữa đại dương, họ khước từ chết ở kinh lạch. Anh đã không chết ở cachot, đừng nên chết ở xó rừng.

James Fisher gắng gượng ngồi dậy.

– Nào, dũng cảm, ít nhất, như Scarlett của Margaret Mitchell.

Chàng đứng lên. Chi Mai sung sướng ứa nước mắt.

– James, em rất hạnh diện.

Chàng vươn vai. Chàng hít thở. Chàng làm những cử động tay. Chàng chạy tại chỗ. Nàng đun nước khuấy đường, bắt chàng uống thật nóng. Nàng nằm ôm chặt chàng. Mồ hôi James đổ ra đầm đìa. Nàng lau khô mồ hôi cho chàng. James tỉnh táo. Đôi mắt James bớt lơ đãng. Chi Mai chợt nhớ một điều mà vì rối trí nàng quên mất.

– Anh nằm sấp, đuổi thẳng chân nhé, James!

Nàng lột áo của chàng lên, lấy dầu cù là xoa từng chỗ lên vai chàng, lưng chàng. Rồi nàng dùng nắp hộp dầu cạo mạnh da chàng. James Fisher ngất xỉu vì đau. Nàng cạo đỏ tái lưng James, tạo thành những rãnh xương sườn giữa xương sống của chàng. Nàng đâm lưng chàng. James khoan khoái. Nàng bóp tay, bóp chân James.

– Thế nào, công tử Mỹ?

– Khá rồi.

– Cách trị bệnh của nhà nghèo đó.

– Tuyệt.

– Gọi là cạo gió.

– Anh muốn ồm hoài.

– Ở bên kia sông Mekong. Okay, James?

– Okay.

James lại lên tinh thần. Chàng không nằm ỳ rên rĩ nữa. Chàng tập thể dục, đi lại đây đó. Rồi James muốn vượt biên giới ngay. Chi Mai không đồng ý. Nàng bảo chàng dời đến một khu rừng mới, kín đáo hơn.

– James, anh cần khỏe hơn.

Nàng gặm lương khô, uống nước lã, nhường gạo và đường cho chàng. Họ ở rừng nửa sát biên giới thêm vài hôm. Chi Mai muốn nghe động tĩnh. Nàng rất ngạc nhiên không thấy Đảng của nàng ra tay. James Fisher đâu phải là tù nhân tầm thường. Đảng của nàng giam nhốt chàng sau hiệp định Paris nhằm mục đích lâu dài. Nàng được biết, còn khối tù binh Pháp bị giam cầm sau hiệp định Genève. Những tù binh “sáng giá” này coi như mất tích. Khi giá cả không xong xuôi, họ lần lượt bị thủ tiêu. Họ nằm dưới mộ và cả trong kế hoạch bán xương trong giai đoạn thuận lợi nào đó. Những người sĩ quan Nhật, không chịu để quân của tướng Tiêu Văn tước khí giới, đã theo cộng sản, trở thành người Việt Nam mới. Họ đã bị thủ tiêu tập thể ở Lạng Sơn sau nhiều ngày

tháng phục vụ cộng sản. Xương của họ sẽ có lần rao bán. Như trường hợp James Fisher. Chàng là món quà bang giao của cộng sản với tư bản. Nàng được triệu hồi khẩn trương để thực hiện kế hoạch tặng nhân dân dân chủ và tiến bộ Hoa Kỳ một người Mỹ sống mà như chết hoặc bán cho chủ nghĩa tư bản một bộ xương tù binh Mỹ. Đảng của nàng đã coi nàng phản bội, không thêm lý tới. Nhưng James Fisher, sống hay chết, vẫn là bảo vật của chủ nghĩa vô sản. Và Đảng của nàng không thể đánh mất dễ dàng.

Lưới Đảng đã giăng ở đâu, nàng chưa biết đây thôi. Nàng cố gắng đem trí thông minh của con người đối phó với chủ nghĩa, đến đâu hay đến đó. Kiểm soát lương khô, Chi Mai thấy còn đủ ăn dè xén vài ngày.

Nàng sẽ nằm lỳ tại rừng núi này, để Đảng của nàng tưởng chàng và nàng đã rục xác ở rừng mây hoặc bị cộp vô ở rừng gianh. Tình trạng sức khỏe của James đã lạc quan. Chàng cứ hối thúc nàng vượt biên giới.

– Mình đi chứ, Chi Mai?

– Đến lượt em đau, James ạ!

Nàng giả vờ. Chàng bối rối.

– James.

Chàng ngồi sát nàng, vuốt ve tóc nàng:

– Anh đợi được, vài tháng nữa chúng ta tới Mỹ chưa muộn, phải không em?

Nàng cầm tay chàng:

– Khi người ta hết tin vào khả năng của mình, người ta tin ai, James yêu dấu?

Chàng nói:

– Thượng đế.

Nàng ôm chặt chàng:

– Vậy anh cầu nguyện Thượng đế của anh đi, cầu nguyện từng phút.

Chàng hôn nhẹ má nàng:

– Em là Thượng đế của anh rồi.

Nàng dịu giọng:

– James, em thành khẩn mà... Hãy cầu nguyện Thượng đế cho chúng ta niềm tin vượt mọi trở ngại để sang bên kia sông Mekong.

Chàng cười:

– Chúng ta sắp sang sông Mekong.

Nàng buông chàng ra:

– Anh chỉ biết mình, anh không biết người.

Chàng nhìn nàng, chớp mắt:

– Anh cầu nguyện Thượng đế từng phút, em nhé?

Nàng gật đầu.

– Cầu nguyện cho cả em nữa.

Nàng cố nén tiếng thở dài. Như có luồng ánh sáng huyền bí nào xẹt qua tâm hồn James Fisher, chàng bồi hồi khôn tả. James chưa đặt chân lên nước Mỹ nhưng chàng đã dẫn Chi Mai về với Thượng đế. James đã tới cuối đường hẹp. Chàng đã thấy sự sống nhiệm mầu. Chàng đê Chi Mai xuống, hôn nàng tới tấp.

– Thượng đế đã cho em sự sống.

Nàng nói:

– Cho em ý nghĩa của sự sống.

Chàng ôm ghì nàng. Nước Mỹ đã hiện ra, rực rỡ muôn màu...

37.

Ông đại sứ Mỹ ngồi giữa, bên phải là James Fisher, bên trái, Chi Mai. Chiếc bàn phủ nhung xanh.

Phía dưới, nhân viên của đại sứ quán Hoa Kỳ tại Bangkok và ký giả quốc tế. James Fisher và Chi Mai ngồi chịu đựng ánh sáng cực mạnh của những ngọn đèn của phóng viên vô tuyến truyền hình chiếu thẳng vào mặt hai người. Rồi những ánh đèn của phóng viên nhiếp ảnh liên tiếp phóng tới hàng chục phút. James Fisher giữ mãi nụ cười tươi thắm. Ông tùy viên báo chí của Tòa đại sứ yêu cầu phóng viên nhiếp ảnh ngưng chụp. Hàng chục chiếc micro đã đặt sẵn trên bàn. Hàng chục chiếc khác của phóng viên đứng khom lưng trước

bàn chĩa lên. Các đài phát thanh, đài truyền hình của Âu Châu, Mỹ Châu trực tiếp truyền thanh và truyền hình cuộc họp báo vĩ đại này qua vệ tinh Telstar. James Fisher đã liên lạc với gia đình ngay khi vừa tới Tòa đại sứ Mỹ. Chàng đã loan tin cuộc họp báo sáng nay. James biết, lúc này, cha chàng đang trên đường bay sang Thái Lan, mẹ chàng, em chàng, họ hàng chàng, bằng hữu chàng, chiến hữu chàng đang mở máy truyền thanh, truyền hình theo dõi chàng. Cảm hứng dạt dào, chàng ngó Chi Mai và ngó thẳng vào các ống kính máy ảnh. Khuôn mặt chàng rạng rỡ hạnh phúc.

Ông đại sứ Mỹ tuyên bố:

– Đây là niềm vui của cả dân tộc Hoa Kỳ. Nhân danh chính phủ và nhân dân Mỹ và nhân danh cá nhân tôi, tôi gửi lời chào mừng anh hùng James Fisher, người Mỹ phi thường, đã hồi hương sau tám năm chịu đựng gian khổ trong các nhà tù cộng sản Việt Nam.

Ông đại sứ đứng dậy, hai tay choàng lên vai James Fisher và Chi Mai. Hai người cùng đứng

lên. Ông đại sứ ôm khít chàng và nàng. Những ánh đèn flash tới tấp nháy. Ông đại sứ hôn chàng và nàng.

– Tôi nhường chỗ cho anh hùng James Fisher và cô Chi Mai, người đã cứu James Fisher.

Ông đại sứ bước xuống ngôi ghế dành riêng cho ông ở hàng đầu. Chàng và nàng ngồi sát nhau. James Fisher mở đầu cuộc họp báo.

– Thưa quý vị đại diện báo chí quốc tế, báo chí Mỹ và các hãng vô tuyến truyền thanh, truyền hình. Tôi được ra mắt quý vị hôm nay là nhờ tấm lòng cao cả của cô Chi Mai, người con gái Việt Nam đẹp nhất thế giới mà tôi đã gặp dưới địa ngục tầng thứ chín.

Chàng cầm tay nàng. Hai người đứng dậy. Máy ảnh bấm tách tách. Máy quay phim rào rào.

– Tôi muốn ví nàng như bông hoa tuyệt vời nghìn năm mới nở một lần trên đá địa ngục. Tôi được ân sủng ngắt bông hoa đem về cõi thế.

James Fisher hôn môi Chi Mai. Nụ hôn dài năm phút. Họ ngồi xuống. James Fisher bắt đầu thuật chuyện tù đầy của mình. Chàng nghẹn ngào kể lại những hình phạt chàng chịu đựng trong bóng tối. Chàng thao thao nói gần một tiếng đồng hồ. James đã dấu kín những lần Chi Mai hành hạ chàng và làm tình với chàng. Cuộc họp báo mất hẳn tính chất cố hữu của họp báo. Ký giả, phóng viên nước mắt dàn dụa. Máy ảnh cũng run rẩy. Và những cây bút ngập ngừng không ghi chép kịp. Khi James nói về tự khai, một hình thức tra tấn khốn kiếp, báo chí rụng rời chân tay. Chàng kết luận:

– Thưa quý vị, tôi rất tiếc không thể thuật cho quý vị nghe đầy đủ chi tiết. Người Đông phương quan niệm «Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại.» Tôi đã trải qua tám năm tù, ngót ba triệu năm ngoài đời sống. Không ai có thể kể lại ba triệu năm đời sống. Bây giờ, xin quý vị đặt những câu hỏi, nếu quý vị muốn.

Ký giả:

– Bằng cách nào ông đã tồn tại sau tám năm thống khổ?

James Fisher:

– Bằng niềm tin và ước mơ.

Ký giả:

– Ông đã tin gì, mơ ước gì?

James Fisher:

– Tôi tin Thượng đế và sự phán xét công minh của ngài. Tôi tin sự chân thật của tôi. Sau hết, tôi tin con người và sự xúc động đích thực của nó. Tôi mơ ước về nước Mỹ yêu dấu của tôi, về dân tộc hiền hòa của tôi, về sự cảm thông giữa con người và con người.

Ký giả:

– Ông nghĩ sao khi người Mỹ thua trận ở Việt Nam.

James Fisher:

– Chiến tranh đã chấm dứt. Và tôi đã trở về. Sau chiến tranh là hòa bình. Sau chiến tranh không thể là thù hận, không nên thù hận. Hãy coi chiến tranh như một tai nạn xe cộ. Người thua bị què cụt, người thắng bị hỏng xe, bị áy náy suốt đời. Cứ nhớ mãi thắng trận và thua trận là nói đến thù hận. Con người không sống bằng thù hận. Nếu tôi thù hận, tôi đã chết rồi.

Ký giả:

– Tại sao?

James Fisher:

– Vì cô Chi Mai sẽ không nhìn tôi như một con người mà nhìn tôi như một tên đế quốc tư bản Mỹ, kẻ thù của vô sản chủ nghĩa.

Chàng nhìn Chi Mai âu yếm. Ký giả xoay qua Chi Mai.

– Tại sao cô cứu James Fisher.

Chi Mai:

– Vì tôi là con người đầy đủ lương tri và lòng trắc ẩn của con người. Vì tôi yêu James Fisher.

Ký giả thấy nàng nói tiếng Anh thông thạo thì ngạc nhiên một cách thích thú.

– Tại sao cô yêu James?

Chi Mai:

– Yêu là không cần phải giải thích.

James Fisher:

– Nếu ông tin truyện cổ tích, ông mới hiểu nổi tình yêu của chúng tôi. Chuyện tình của chúng tôi đầy rẫy hoang đường, vô lý. Như cổ tích. Nhưng khi ông xuống tầng thứ chín của địa ngục, ông sẽ khám phá ra cái hữu lý trong vô lý.

Ký giả:

– Cô cứu James với mục đích gì?

Chi Mai:

– Tôi làm nghĩa vụ của con người.

Ký giả:

– Không phải cô mơ đời sống Mỹ?

Chi Mai:

– Tôi đã sống ở Âu châu mười năm. Tôi vất bỏ tương lai của tôi không phải vì mục đích bẻ rạc đó.

Ký giả:

– Cô sẽ quên nước Việt Nam?

Chi Mai:

– Không bao giờ.

Ký giả:

– James, ông biết tại sao cộng sản Việt Nam giam giữ ông lâu thế không?

James Fisher:

– Không.

Ký giả:

– Ông không thù hận họ?

James Fisher:

– Tôi thuộc Bài giảng trên núi.

Ký giả:

– Ông sẽ viết hồi ký tù đày?

James Fisher:

– Chuyện tù đày không có gì đáng viết cả. Nhưng tôi sẽ viết tiểu thuyết, sẽ tạo niềm cảm thông giữa các dân tộc. Ước vọng của tôi là dân tộc Hoa Kỳ của tôi sẽ san sẻ sự giàu có của mình cho các dân tộc nghèo khổ theo tinh thần Phúc Âm. Tay phải cho, tay trái không biết. Nước Mỹ đã quá ồn ào về sự viện trợ.

Ký giả hỏi rất nhiều, James Fisher trả lời ngay thẳng. Chàng không hề nói xấu đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Chi Mai hiểu rõ điều này.

– James, ông sẽ cưới cô Chi Mai?

James Fisher:

– Dĩ nhiên.

Ký giả:

– Ông có người yêu ở Mỹ không?

James Fisher:

– Có, tên nàng là Susan McCareen. Ông làm ơn nhắn giùm nàng rằng, sau ba triệu năm luân lạc, mọi chuyện đã thay đổi. Và tôi xin lỗi nàng.

Ký giả còn hàng trăm câu hỏi, James Fisher nóng lòng gặp cha, chàng trả lời một câu hỏi chót của ký giả Mỹ:

– Ông có kinh nghiệm quý báu nào đem về Mỹ?

Chàng đáp:

– Tôi đã nuốt con dán!

James Fisher cười khúc khích. Chi Mai đập nhẹ lưng chàng, James vẫn cười. Nàng phải lay mạnh chàng. James Fisher tỉnh lại. Chàng vừa chiêm bao.

– Cười gì thế, James?

Chàng ngây ngất:

– Anh đang đợi cha anh kể chuyện anh nuốt con dán.

Nàng khẽ lắc đầu. James bị giấc chiêm bao ám ảnh. Chàng nhắm mắt tưởng tượng nốt đoạn cuối cuộc họp báo ở Bangkok.

38.

Hai chiếc trực thăng quần thảo trên khu rừng nửa. Chi Mai kéo James Fisher chạy vào phía trong nằm ép giữa những gốc nửa mọc chi chít. Trực thăng sà thấp xuống. Rừng cây xáo động. Những thân nửa cọ vào nhau nghe ghê rợn. Trực thăng xuôi ngược bay. Chỉ có hai chiếc thôi mà náo động cả cánh rừng. Chi Mai hoảng sợ. Trống ngực nàng đánh thành thịch. Chủ nghĩa của nàng không tha thứ nàng. James Fisher khó lòng về nước Mỹ. Chàng đang nằm kia, hoảng sợ hơn nàng. Trực thăng quần thảo chừng nửa tiếng rồi im bật. Nàng nghe tiếng chó sủa đằng xa. Rồi tiếng chó sủa gần cùng tiếng người lao xao. Một băng đạn tiểu liên rê. Tiếng đạn xé thân nửa.

Tiếng đạn rít qua đầu nàng. James co quắp tội nghiệp. Băng đạn khác rê. Băng đạn khác nữa. Băng đạn thứ tư. Bốn góc đều có đạn nổ. James và Chi Mai đã bị phong tỏa. Nàng nghĩ cả một tiểu đoàn công an biên phòng bao vây chàng và nàng. Chi Mai tuyệt vọng. Nàng nằm chờ bị bắt.

Chi Mai lết gần James Fisher. Nàng nằm đè lên James như thể che đạn cho chàng. Hai con chó đã đánh hơi chỗ chàng và nàng nấp. Chúng sủa lớn và phóng tới. Nàng rút súng nhắm đầu một con khạc đạn. Con chó kêu ừng ửng rồi lăn kênh. Con chó thứ hai lăn xả lại. Nàng khạc phát đạn thứ hai. Nó chết lăn quay. Đạn tiểu liên bốn góc rừng thi nhau bắn. Những thân nửa bị toác lớn đổ rào rào. Vòng vây nhỏ dần. Bây giờ, đạn ngưng nổ, Chi Mai nghe tiếng gọi đầu hàng. Nàng lay James:

– Sao?

Chàng nhồm đầu:

– Chiến đấu.

Hàng chục con chó săn khác đã ào tới. Nàng nhảy ra khỏi James. Hai người nhằm chó bắn. Những con chó hung hăng lẫn xả vào con mồi. Hai người không kịp lắp đạn mới. Chó săn ngoạm cánh tay James, ngoạm cổ tay Chi Mai. Và công an biên phòng xuất hiện dí họng súng vào gáy chàng và nàng. James không đủ thì giờ tự sát. Chi Mai cũng thế. Người ta còng tay, xích chân chàng và nàng dẫn ra khỏi rừng nữa. Đi một lúc lâu, hai người tới cánh rừng gianh nhỏ, chỗ trực thăng đậu. Người ta bồng nàng vất lên trực thăng trước, chàng sau. Trực thăng nổ máy, lên thẳng, bay về trại Lý Bá Sơ. Người ta nhốt chàng một cachot, nàng một cachot, tổng trái chanh vô miệng nàng và dán băng keo chặt. Như thế, Chi Mai không thể cắn lưỡi tự tử. Chàng và nàng vĩnh biệt, nghìn năm không gặp nhau bên kia sông Mekong.

Chi Mai nằm trong bóng tối không biết bao lâu. Cho đến khi người ta mở cửa cachot, lột băng keo ở miệng nàng, tát mạnh nàng một cái để trái chanh phọt ra. Người ta mở còng tay cho nàng ăn uống, tiểu tiện, đại tiện rồi chuyển nàng sang

một cachot mới. Nàng nằm trên cát, hai chân luồn vào hai cái còng sát tường. Người ta siết chân nàng và khóa bên ngoài. Chi Mai bất động. Nàng nằm ngửa và không thể nào đập đầu vô tường tự sát. Miệng nàng vẫn bị ngậm trái chanh dán chặt bằng keo. Chi Mai hiểu chủ nghĩa của nàng, Đảng của nàng sẽ bắt nàng chết từng giây, từng phút. Nàng chấp nhận. Nhưng James Fisher, người ta sẽ đẩy dọa chàng cách nào? Rốt cuộc, James cứ bị chết đau đớn, nhục nhã. Chi Mai nhỏ bé, đơn độc, không cứu nổi chàng. Nàng nằm chờ chết không thiết suy nghĩ. Tất cả mọi suy nghĩ đều vô ích. Chi Mai đã thấm thía chủ nghĩa và con người, con người và chủ nghĩa.

Rồi người ta dẫn nàng lên gặp lãnh đạo của nàng, vẫn cái văn phòng của giám thị, mấy tháng trước, James Fisher chân xích, tay còng ngồi làm việc với nàng, hôm nay, nàng làm việc với đồng chí của nàng. Lãnh đạo của nàng mĩa mai hỏi:

– Cháu cảm giác ra sao khi bị còng tay, xích chân?

Nàng đáp:

– Bình thường, thưa bác.

Ông lãnh đạo đổi giọng:

– Chị đã phản Đảng, phản nhân dân, chị không còn là đồng chí của tôi nữa...

Ông ta rít qua kẽ răng:

– Mà là một can phạm, một đứa phản quốc.

Nàng nói:

– Lìa bỏ một chủ nghĩa không bao giờ là phản quốc cả. Chủ nghĩa không làm nên tổ quốc. Tổ quốc trên hết.

Ông lãnh đạo đập bàn:

– Chị không còn tổ quốc nữa.

Nàng ngẩng mặt:

– Tổ quốc Việt Nam ở trong trái tim cháu,

cho đến khi cháu chết. Chẳng có quyền uy nào tước đoạt nổi tổ quốc trong tâm hồn con người. Những kẻ u mê vì chủ nghĩa mới mất tổ quốc.

Ông lãnh đạo trừng trừng mắt:

– Bỏ Đảng, bỏ gia đình, bỏ quê hương, bỏ tương lai đi theo kẻ thù, chị tưởng vinh dự lắm à?

Nàng thản nhiên:

– Cháu không đi theo kẻ thù mà không muốn mất lương tri làm người. Thế thôi.

Ông lãnh đạo mím môi:

– Khi đã là người cộng sản thì chỉ còn một nơi nương tựa là chủ nghĩa và Đảng của mình. Đi đâu cũng bơ vơ, lạc lõng.

Nàng cười nhạt:

– Bác lầm rồi, khi con người trở về với con người, nơi nào cũng là chỗ nương tựa êm ái cả.

Ông lãnh đạo hát hàm:

– Chi đủ can đảm yêu một thằng giặc Mỹ?

Nàng nhún vai:

– Có lẽ không tệ bằng yêu ông Lénine, ông Staline, ông Brejnev... Một cô gái yêu một cậu trai ít tai tiếng hơn một đàn ông yêu một đàn ông!

Ông lãnh đạo hét:

– Đừng ngụy biện.

Nàng nhỏ nhẹ:

– Đó là sự thật. Chỉ vì bác không biết yêu mà chỉ biết hận thù.

Ông lãnh đạo nhấn chuông.

– Chi Mai, bác rất tiếc.

Gã cai ngục bước vào. Nàng đứng dậy, bước theo gã. Gần tới cửa, nàng ngoái lại:

– Cháu không ân hận, thưa bác.

Nàng về cachot. Hôm sau, người ta bịt mắt nàng bế nàng vất lên xe và chở nàng đi. Khi xe dừng lại, người ta kéo nàng xuống, dẫn nàng đi. Rồi người ta tháo miếng vải bịt mắt nàng ra. Nàng thấy James Fisher đang quỳ trên miệng huyết, cái huyết mà chàng đã tập chết với nàng. Chàng bị tống trái chanh vào miệng dán chặt bằng keo. Chàng nhìn nàng, ú ớ. Ông lãnh đạo có mặt với đám cai ngục hung ác. Ông ta đặc chí:

– Chỉ cần sang quá giữa sông Mekong là chị đã thắng chúng tôi, dù chị có bị bọn Thái Lan bắn chết. Nhưng làm sao chị đưa thằng tư bản Mỹ đến bên đây bờ sông Mekong. Không có phép lạ ấy. Với cộng sản, không ai có phép lạ hết.

Nàng nín thinh.

– Thằng tư bản Mỹ sẽ chết. Chị thì sống mòn để thương nhớ nó. Chị sẽ được tận mắt nhìn nó chết. Chị muốn nói gì không?

Nàng hỏi:

– Với James Fisher?

– Với Đảng.

Nàng lạnh lùng:

– Đảng không phải là người, không nên nói!

Ông lãnh đạo ra lệnh:

– Xử tử nó.

Gã cai ngục cầm cái cuốc chim. Gã bước gần James Fisher. Gã đo tầm cuốc sẽ trúng giữa đầu James. Gã dang chân cho chắc thế đứng. Gã vung cuốc lên. Vận dụng hết sức lực, gã cai ngục bổ lưỡi cuốc xuống. Chi Mai ôm mặt hét lớn. James Fisher giật mình. Chàng đưa tay lên miệng nàng, lay nhẹ:

– Chi Mai, Chi Mai...

Nàng mở mắt, ngo ngác.

– Em cũng chiêm bao, hả?

Nàng ngồi dậy:

– Ủ, em chiêm bao, James. Em thấy anh và em đứng bên bờ sông Rio Grande, em sướng quá, la hét.

Chàng ôm nàng:

– Chúng ta sẽ hôn nhau bên bờ sông Rio Grande.

Nàng đã giấu cơn ác mộng. Cơn ác mộng mà tỉnh rồi, nàng vẫn bàng hoàng. Chi Mai uống vài ngụm nước. Nàng bảo James ngủ để nàng ngồi quạt muỗi. Rừng nửa hoàn toàn vắng lặng. Chi Mai quyết định lên đường. Sáng sớm hôm sau, họ rời rừng nửa. Nàng dặn chàng lần cuối:

– Đồng chí Boris Ilitch Kanazev, nhớ chưa?

– Nhớ.

– Chuyên viên địa chất.

Hai người lão đẽo đi, mỗi người hồi tưởng giấc chiêm bao của riêng mình. James Fisher nôn nóng tới Bangkok. Chàng sẽ họp báo, sẽ nói những gì chàng đã nói trong mơ. Chi Mai thì chỉ mong sang quá giữa dòng sông Mekong. Nàng có bị bắn chết, không cần, miễn là James về được nước Mỹ.

39.

Họ đã sang biên giới, không gặp công an biên phòng Việt Nam hay Lào. Ngày ăn cắp, đêm đi. Họ qua vài đồn điền cà phê. Họ đã hái trộm bắp, đào trộm khoai nướng ăn. Vượt những dòng suối nhỏ, họ chỉ lấy nước và không dám tắm gội. Cứ hướng Tây mà đi. Rồi họ thấy con đường nhỏ xe cộ chạy. Chi Mai dùng ống nhòm quan sát. Toàn molotova của quân đội Việt Nam. Nàng yên lòng.

- James, anh bơi giỏi chứ?
- Được. Còn em?
- Em bơi khá.

Nàng vất địa bàn, dao quắm và những thứ có thể bị tình nghi vượt biên giới đi.

– James.

– Gì em?

– Nếu xảy chuyện chi, anh cứ một mình về Mỹ nhé!

– Anh về với em hoặc anh ở lại với em.

– Chú Mèo gốc ghếch, anh ở lại ai viết tiểu thuyết, ai kể cổ tích dưới địa ngục? Đừng lo cho em, James.

– Mình đã thoát hiểm.

– Đang nguy hiểm.

– Nước Mỹ bên kia sông Mekong.

– Bên kia Thái Bình Dương.

– Anh không hiểu.

– James, em rất thèm về Mỹ với anh, em rất thèm làm vợ anh, em rất thèm ôm hôn anh bên bờ sông Rio Grande. Nhưng anh cần về Mỹ hơn em, anh không nên chết ở Đông Dương nữa. Hiểu chưa?

– Tại sao em nói thế?

– Để phòng bất hạnh.

Nàng ôm hôn James.

– Em càng không nên chết, dù chết cho anh về Mỹ.

Nàng im lặng. Vỗ vai James, nàng đẩy James đi. Hai người xuống lộ đứng chờ xe quân đội Việt Nam. James Fisher rút thuốc hút. Trông chàng rất Liên Xô. Chàng ngơ ngẩn về những lời dặn dò của Chi Mai. James chợt nhớ mình đã là Boris Ilitch Kanazev, không dám hé môi. James hút thuốc lia lia. Chàng buồn bã khôn tả, nỗi buồn dấy lên từ lúc Chi Mai bảo chàng cứ về một mình, nếu xảy chuyện chi. James tin tưởng Thượng đế không nỡ

đầy đọa chàng thêm. Sẽ chẳng xảy ra chuyện gì. Nếu xảy ra, chuyện đó chỉ là Chi Mai đổi ý không muốn về Mỹ nữa. Chàng lại không tin Chi Mai đổi ý. James suy nghĩ lung tung. Chàng không tin tất cả. Rồi chàng tin tất cả.

– James.

– Anh đang thèm nghe em.

– Ở nước Mỹ có triết lý tìm sự sống trong nỗi chết không?

– Hình như có.

– Em bỏ quy luật chết. Chúng ta không đến Luang Prabang như em đã nghĩ và như họ đã nghĩ em phải đến.

– Miễn là em về Mỹ với anh.

– Mình vào hang cọp. Nothing venture, nothing have.

– Okay.

– Em đến Vientiane, nơi họ nghĩ em không dám đến.

Một chiếc Molotova xuất hiện từ xa. Chi Mai ra giữa đường đứng vậy. Chiếc xe chạy chậm dần, ngừng lại. Nàng mỉm cười chào người bộ đội lái xe:

– Đồng chí về đâu?

Anh bộ đội tí mắt:

– Luang Prabang.

Nàng hất tay cho xe chạy. Anh bộ đội hỏi:

– Đồng chí muốn về đâu?

– Vientiane.

– Sẽ có xe xuôi. Tôi đi ngược. Chào đồng chí.

Chiếc Molotova bỏ hai người. James lại nôn nóng. Chàng đốt thuốc không ngừng. Còn đủ thuốc cho chàng đốt. Chi Mai kiểm soát tiền bạc.

Nàng biết, ở Lào, dân chúng cũng nhận tiền Ngân hàng Việt Nam. Con đường vắng vẻ, không có xe và dân Lào qua lại. Nàng ngó đồng hồ. Mười giờ rồi. Chi Mai ngáp dài. cả đêm qua nàng đi rừng, không hề chớp mắt. Nàng kiên nhẫn đón xe xuôi. Nàng đã kiệt sức, không thể tiếp tục đi bộ. James cũng thế. Mười một giờ, vẫn chưa thấy xe xuôi. Xe ngược thì rất nhiều. Chi Mai muốn ngủ một giấc. Nàng lại lo James ở ngớ hổng chuyện. Nàng căng mắt chống cơn ngủ. Chi Mai chạy tại chỗ. Mười hai giờ, có chuyến xe xuôi. Nàng mừng rỡ vỗ tay. Chiếc Molotova dừng lại.

– Đồng chí về Vientiane?

– Phải.

Chi Mai xuất trình Chứng minh thư. Người bộ đội trở mặt.

– Hân hạnh phục vụ đồng chí.

Nàng giới thiệu:

– Đây là đồng chí Liên Xô Boris Kanazev,

Một tù binh Mỹ ở Việt Nam | 493
chuyên viên địa chất.

James bắt tay người bộ đội. Chi Mai nói:

– Chúng tôi muốn về Vientiane.

Người bộ đội niềm nở:

– Lái xe đường trường một mình rất buồn, xin mời hai đồng chí lên.

Nàng leo lên cabine ngồi giữa, James bên cạnh. Nàng gợi chuyện anh bộ đội.

– An ninh tốt chứ, đồng chí?

– Tốt. Ta làm chủ tình hình.

– Bao lâu tới Vientiane?

– Đêm mai.

– Vientiane yên ổn?

– Bọn Thái Lan hết dám bắn sang. Mùa này sông Mekong khô cạn, ta cảnh giác cao giặc Thái.

Xe chạy chừng sáu chục cây số, người bộ đội dừng trước một quán ăn của người Lào.

– Hai đồng chí dùng bữa không?

Nàng và chàng xuống xe vào quán. Họ ăn uống khẩn trương. Chi Mai yêu cầu trả tiền bữa ăn. Nàng mua thêm thuốc lá, kẹo, bánh tặng người bộ đội. Xe tiếp tục nuốt đường dài.

– Đồng chí rõ Vientiane lắm nhỉ?

– Rõ.

– Nghe nói có những vụ vượt sông qua Thái Lan?

– Bớt rồi.

– Bọn nào vượt?

– Phản động và đám vượt biên Sài Gòn.

– Chúng vượt ở khúc nào?

– Ngay Vientiane. Thường thường, chúng

đến Thà Đà cách Vientiane sáu bảy cây số, bơi sang Thà Bò. Thời ngụy quyền Lào, người ta đi phà sang Thà Bò buôn bán. Dân Thái sang Thà Đà chơi. Hai bên đều đầy rẫy họ hàng, bà con...

Người bộ đội nhấn mạnh:

– Bây giờ biên giới đóng cửa, họng súng rình mò khạc đạn. Và dòng sông bị bố dục ngăn chia.

Nàng hỏi:

– Bên kia hay bên đây khạc đạn?

Người bộ đội đáp:

– Cả hai, nếu vượt quá giữa dòng Mekong.

Chủ nghĩa đã giăng giây kẽm gai thù hận dọc sông Mékong. Chủ nghĩa đến đâu, thù hận đến đó. Người bộ đội liếc nhanh ngó James Fisher:

– Đồng chí Liên Xô này mới sang Việt Nam?

– Phải.

– Hai đồng chí nghiên cứu địa chất vùng biên giới à?

– Phải. Chúng tôi có một đoàn gồm mười người còn đang làm việc trong rừng. Hai chúng tôi về Vientiane mua sắm vài thứ cần thiết.

– Hèn chi.

– Sao?

– Đơn giản quá.

James Fisher không dám mở miệng. Chàng hút thuốc, ngắm phong cảnh chạy ngược qua cửa xe. Người bộ đội lái xe đã quen đường. Anh ta biết từng quán ăn, từng làng xóm hai bên lộ. Chiến tranh cũng đã thăm viếng vùng hẻo lánh này. Dấu tích của nó ngổn ngang đây đó. Con đường vốn đã gập ghềnh, bị bom đạn cây phá tạo thêm nhiều ổ gà lỗi lổm. Xe không thể chạy nhanh. Người bộ đội phải lượn lách vất vả. Nắng Lào như lửa hàn xì xoáy vào da thịt. Cabine của Molotova nóng hừng hực. Mồ hôi ướt đầm áo

ba người. James uống đã cạn túi nước. Chàng đã chán hút thuốc ngắm phong cảnh đồi núi cao nguyên xứ Lào. James dựa lưng vào thành ghế. Xe chạy xuôi như thể nó xuống dốc thoải thoải. Chàng muốn ngủ nhưng cứ bị tung đầu lên vì bánh xe đung ổ gà.

Khi nắng tắt, không khí dịu đi. Và khi những chiếc áo khô mồ hôi, hơi lạnh đã luân trong gió. Đúng hai mươi giờ, người bộ đội dừng xe trước một quán nhỏ. Anh ta đề nghị đặt một bữa ăn, nếu Chi Mai sẵn tiền. Nàng đồng ý. Người Lào hiền lành và hiếu khách. Chủ quán chuẩn bị bữa ăn cao cấp cho đồng chí Liên Xô theo yêu cầu của người bộ đội. Khách thay phiên nhau tắm gội rồi dùng bữa. Họ ăn thịt gà luộc, thịt bò trộn gói kiểu Lào và canh rau. James Fisher cụng ly bia với người bộ đội. Sau bữa ăn, họ tráng miệng đu đủ và uống cà phê, hút thuốc lá thơm. Nàng mua thêm thuốc lá và bia. Rồi họ lên đường.

Trời lạnh. Không khí núi dễ chịu. Gió thổi mạnh khiến James phải vặn cửa kính lên. Quá nửa đêm, người bộ đội ngừng xe bên đường. Anh

ta đề nghị ngủ tại đây, sớm mai chạy tiếp. Người bộ đội nhường cabine cho James Fisher. Anh ta trải chiếu, giăng mùng dưới gầm xe mời Chi Mai ngủ. Anh ta cuốn chiếc chăn nằm cách xa nàng. Đặt mình xuống là người bộ đội ngáy khò khò. Trên cabine, James Fisher đã nhắm mắt say sưa. Chi Mai không thể suy nghĩ thêm điều gì. Nàng mệt mỏi quá rồi. Và nàng ngủ biến.

Họ trải qua một đêm bình yên. Sáng sớm hôm sau, chiếc Molotova tiếp tục nuốt đường. Chi Mai thấy không cần đề phòng người bộ đội thật thà và không tò mò. Nàng đập nhẹ vai chàng:

– Kanazev!

James cũng sờ. Rồi chàng mỉm cười:

– Đồng chí Chi Mai.

– Đêm nay chúng ta tới Vientiane. Chúng ta có thể về Mỹ ngay đêm nay.

James tỉnh người khi nghe tên nước Mỹ.

– Anh sẽ làm gì trước trên đất Thái Lan?

– Đến Tòa đại sứ Mỹ.

– Kế đó?

– Họp báo.

– Rồi sao?

– Lên máy bay, về thẳng Texas.

– Tại sao phải họp báo?

– Để anh giới thiệu bà Chi Mai Fisher.

Nàng quay mặt sang phía người bộ đội:

– Đồng chí Kanazev biểu dương tình hữu nghị thăm thiết của đồng chí đây.

Người bộ đội ngó James thật nhanh:

– Cám ơn.

Xe chạy qua nhiều thị trấn sầm uất, một vài

vọng gác không bị xét hỏi. Gần trưa, người bộ đội rẽ vào con đường mới tráng nhựa phẳng phiu. Con đường này xe cộ ngược xuôi tấp nập. Toàn là xe của quân đội Việt Nam. Nàng bảo người bộ đội kiểm quán vắng ăn trưa. Họ dùng bữa khẩn trương. Người bộ đội đổ xăng, nước cho xe xong là lên đường ngay. Họ lại dùng một bữa cơm tối thịnh soạn. Vientiane đã gần họ.

– Đồng chí bộ đội. Nàng nói.

– Tôi nghe. Người bộ đội nói.

– Tên đồng chí là gì?

– Thanh.

– Đồng chí Thanh, tôi muốn được đồng chí hướng dẫn đường phố Vientiane.

– Sẵn sàng.

– Vientiane có giới nghiêm không?

– Tự do như Hà Nội.

- Vậy ngay đêm nay.
- Các đồng chí không nghĩ à?
- Chúng tôi tranh thủ thời gian.
- Nhất trí.

Mười một giờ đêm, chiếc Molotova vào Vientiane. James Fisher sáng rực mắt nhìn sông Mekong chạy dọc theo thủ đô của nước Lào. Trái tim chàng dồn dập. James nắm chặt bàn tay Chi Mai.

40.

Thành phố đã lên đèn. Như Sài Gòn, Vientiane phô bày rõ rệt sự sa sút từ ngày tổng thống Gerald Ford thảo nhiên tuyên bố lịch sử đã sang trang và từ ngày chủ nghĩa cộng sản liên hoan đổi đời. Nhiều ngọn đèn đã hư hỏng trên đường phố huyết mạch của thủ đô. Nhiều đường phố đã tối tăm. Lần đầu tiên James Fisher đặt chân lên một thành phố Đông Dương, nơi chàng đã tham dự chiến tranh. Từ căn cứ Utapao, chàng đã bay qua sông Mekong, sang vùng trời Việt Nam. Và chàng rơi xuống địa ngục. James Fisher đã phiêu lưu tận tầng thứ chín của địa ngục ý thức hệ và đã mồi mòn với hình phạt của thù hận ngót ba triệu năm. Bây giờ, đứng ở

Vientiane, chàng lại sắp bơi qua sông Mekong, trở về nước Mỹ. Cuộc phiêu lưu của James Fisher kể như vĩ đại nhất loài người tự thuở khai thiên lập địa. Chi Mai thuật chuyện Lưu Nguyễn nhập thiên thai và nói rằng, khi hồi hương, trần gian Việt Nam của Lưu Nguyễn thay đổi hết. Hai kẻ giang hồ bỗng bơ vơ, lạc lõng giữa đám người trần. James Fisher không hiểu, dưới địa ngục ngoi lên đời, hồi hương, chàng có bơ vơ, lạc lõng ở trần gian Mỹ Quốc? Tình nghĩa con người đã bị kỹ thuật làm đổi thay chưa?

Bên đây dòng sông Mekong nhìn qua bên kia, tâm hồn James Fisher xao xuyến, dạt dào. Dòng sông hè bình yên. Trăng trắng lên mặt nước một lớp bạc óng ánh. Người bộ đội chở Chi Mai và James xuôi phía Nam, cách thủ đô bảy cây số. Chàng và nàng đang đứng ở bến phà Thà Đùa. Những chiếc phà máy của Thà Đùa đã neo kỹ, nằm bất động. Phía bờ Thà Bò, những chiếc phà cũng chung tâm sự. Bãi sông đầy cát. Lòng sông hẹp lại. Mùa nước lũ, nước phù sa ngập lấn

hai bên bờ, mênh mông, cuộn cuộn. Ở Thà Đùa, quân đội Lào và quân đội Việt Nam canh gác cẩn mật. Bên kia, chắc Thái Lan còn canh gác cẩn mật hơn. Những họng súng đại liên sẵn sàng khạc đạn bất cứ một thuyền bè nào của Thái Lan lấn quá giữa dòng sông. Chi Mai đã giải thích cho James Fisher hiểu chàng và nàng sẽ là cái đích của hai tầm đạn thù nghịch Thà Đùa, Thà Bò. Lòng sông mùa hè ngắn ngủi mà nhiều khô vô cùng. Nước Mỹ của James Fisher lại thăm thăm ở chỗ này.

Người bộ đội chở hai người ngược về thành phố. Họ dừng lại giữa Vientiane. Khúc sông nơi đây là cái cù lao bát ngát. Mùa hè nước cạn, cù lao cát trôi lên khiến dòng sông nhỏ lại. Mùa lũ, phù sa ngẫu đỏ chảy siết, cù lao chìm ngầm. Bây giờ, chỉ có trời và nước. Trời mưa giăng giăng, tầm tã. Gió gào thét. Nước cuộn ào ào. Khi gió tạnh, mưa ngưng, bãi bờ ngập lụt, dòng sông dàn trải bao la, hun hút, không thuyền bè nào sang ngang nổi. Khúc này không phải là bến phà, người Lào không đặt vọng gác. Những năm trước, Thái

Lan thường xuyên pháo kích sang chống phá cách mạng Lào. Từ ngày Việt Nam chiếm đóng Kampuchia, họ thôi pháo kích mà để phòng biệt đội Việt Nam bơi sang xâm nhập lãnh thổ của họ gây rối loạn.

– Đồng chí Thanh, mình ra cù lao được chứ?

– Được.

Ba người rời chỗ xe đậu. Họ bước xuống con dốc thoải thoải sát bờ sông, đi một quãng phẳng phiu rồi lại leo lên con dốc thoải thoải mới, dài hơn. Họ đi xa thêm. Đến giữa cù lao, họ ngừng lại. Về khuya, trăng tỏ như ban ngày. Chi Mai nhìn rõ mặt nước lấp mé chân cù lao phía trước. James Fisher đưa ống nhòm lên ngắm bờ bãi bên kia. Chàng chỉ thấy những lùm cây dưới ánh trăng. Lòng sông không dài lắm, khoảng hơn ngàn thước. Địa ngục và thiên đường cách nhau ngàn thước. James Fisher nao nao. Bên kia bờ sông Mekong là nước Mỹ, nước Mỹ rục rịch, nước Mỹ tự do, dân chủ nhất thế giới, nước Mỹ

của một dân tộc ấm áp tình người, nước Mỹ mà chàng sẽ dẫn Chi Mai vào trái tim đôn hậu của nó. Và nước Mỹ sẽ hân hoan đón tiếp một người Việt Nam cao thượng. Và dân tộc Mỹ sẽ cảm xúc thấy trái tim Việt Nam đích thực cùng một nhịp đập như trái tim Hoa Kỳ đích thực.

– Chúng tôi ngồi đây ngắm trăng có gặp trở ngại gì không?

– Không.

Người bộ đội tiếp:

– Dừng ra quá giữa dòng sông thôi. Bọn Thái đã bắn chết vô số dân vượt biên. Chúng không cho bất cứ loại người nào bên này qua. Lại chiến tranh mới, đồng chí chưa biết à?

Nàng đáp:

– Chưa.

Vỗ vai người bộ đội, nàng mỉm cười:

– Đồng chí vào phố mua chai rượu thưởng trắng nhé?

Nàng cúi cho người bộ đội nắm tiền. Anh ta hồ hởi quay gót. Chi Mai cầm tay James:

– Đã đến giờ.

James cuống quýt:

– Vượt ngay hả?

Nàng gật đầu:

– Anh cầu nguyện Thượng đế đi, James!

Họ gỡ ba lô, súng đạn, tháo giày vớ, cởi quần áo. Chi Mai ôm chặt James Fisher.

– May mắn.

James lập lại:

– May mắn.

Họ hôn nhau. Rồi buông nhau và chạy thật nhanh xuống dốc cù lao thoải thoải. Chi Mai ngoảnh cổ nhìn phía sau. Vientiane đã bị khuất lấp bởi dốc sâu của cù lao. Chàng và nàng trườn xuống nước. Dòng sông êm ả. Trăng làm nước lạnh. Đôi tình nhân cơ hồ hoa văn khắc trên mâm bạc. Họ lội. Thoạt đầu, nước ngập đầu gối họ. Rồi đùi họ. Rồi háng họ. Càng ra xa, càng sâu. Họ phải bơi. Như hai con ếch, chàng và nàng rẽ nước. James sung sướng khôn cùng. Chàng đã thoát địa ngục. Chàng sắp về nước Mỹ. Nước Mỹ hiển hiện, chói lọi hào quang. Chàng mơ hồ nghe hồi chuông giáo đường ngân vang khi chàng và nàng bước ra sau hôn lễ. Và những tiếng vỗ tay, tiếng cười rộn rã. Và hàng ngàn cánh chim bồ câu tung bay... James soải mạnh đôi tay. Chàng xoay mình bơi giật lùi. Chàng thấy sông Rio Grande. Chàng ôm nàng hôn say đắm. Và loài người nghe James Fisher kể cổ tích địa ngục. Và nước Mỹ sục sùi. James vùng tay đập tóe nước. Chàng ngất ngây...

Một băng đạn trên lãnh thổ Thái Lan rê xuống chạy dài trên mặt nước. James kêu ối một tiếng. Chi Mai hoảng hốt. Nàng rướn gần James. Hai người đã sang quá cấm giang. Đạn nhằm họ bắn tới tấp. Chi Mai bơi đứng, nhô đầu báo hiệu:

– American, American!

James bủn rủn chân tay. Chàng bất động, chìm dần... Nàng dồn tất cả phần nộ và đau đớn vào tiếng hét cuối cùng:

– American!

Súng đạn bỗng im bật. Chi Mai nâng James Fisher dìu chàng vào bờ. Chiếc hors-bord của Thái Lan phóng ra. Người ta vớt James và Chi Mai vào bờ. Chàng được đặt nằm trên chiếc ghế vải đắp tấm drap mầu. Nàng được khoác chiếc mền của lính biên phòng Thái Lan. Người ta nhắc máy truyền tin gọi y sĩ. James bị trúng đạn ngang lưng, máu tuôn xối xả. Chi Mai quỳ bên chàng.

James thều thào:

– Em yêu dấu...

Nàng thổn thức:

– James, James!

Nàng vuốt tóc chàng, vuốt má chàng.

– Rốt cuộc, anh không được hôn em bên bờ sông Rio Grande.

Nước mắt nàng ứa ra, rụng xuống khuôn mặt bi thảm của chàng. Từng giọt ngọc. Từng giọt ngọc. Nàng cúi hôn mắt chàng, hôn môi chàng. James đã đuối sức.

– Chi Mai...

Chàng cố đưa tay đặt lên vai nàng:

– Em đã là vợ anh.

Tay chàng rã rời tuột khỏi vai nàng.

– Em cần sang Mỹ để hiểu nước Mỹ.

Nàng khẽ lắc đầu, nước mắt vẫn ứa ra.

– Em không cần sang Mỹ nữa, James ạ!

Nàng gục mặt trên ngực chàng. Giọng nàng tha thiết:

– James Fisher, anh đã là nước Mỹ...

James Fisher nhắm mắt, ngoẹo cổ. Chi Mai ôm chặt chàng. Y sĩ Thái Lan đã tới. Nàng đứng dậy, khoác chiếc mền, lưng thũng đi ra bờ sông. Chi Mai nhìn sang Vientiane, nhìn về những khu rừng, những dòng suối, những cachots, những ngày đau khổ của James, những đêm hạnh phúc của James, những ước mơ của James. Nàng thăm thì như thể nàng đang ghé sát tai chàng:

– James yêu dấu, em đã thấy nước Mỹ...

Duyên Anh

512 | Duyên Anh

Ivry Sur Seine

Khởi viết ngày 25-1-1987

Chấm dứt ngày 5-2-1987

120 giờ sáng tác liên tục

*Nuốt khói của 1000 điều Gauloises Corporal
đen thui*

Sửa lại ngày 10-2-1987

Hoàn tất ngày 20-2-1987

